

Tái Sinh

PUBLIFYE



Mục lục

Mục lục	2
1 Lời nói đầu	5
2 Lời giới thiệu	6
3 Tái Sinh — Trụ Cột	8
3.1 Đám cưới bên dòng nước	8
4 Haukeland Sykehus (1975)	14
5 Tuổi thơ (1980-82)	16
6 Cha dượng (1983)	18
7 Người giao báo (1987)	19
8 Như ở trong hoang mạc (1990)	20
9 Trường Trung học Phổ thông (1991-94)	22
10 Fokhol Gård (1995)	24
11 Alternativt Nettverk (1996)	26
12 Trường nội trú Fagerli Leirskole (1997)	27
13 Mẹ qua đời (1998)	28
14 Polyteknisk Institutt (1999)	30
15 HIA Grimstad (2000-02)	31
16 NTNU Trondheim (2003-04)	32
17 Oslo (2005-06)	33
18 Sự Cứu Rỗi Đang Gõ Cửa (2007-08)	34
19 Frekhaug (2009)	43
20 Cộng đồng Cơ Đốc (2010)	44

<i>MỤC LỤC</i>	<i>3</i>
21 Sự lựa chọn và những người anh em (2011)	49
22 Ngai của Đức Chúa Trời (2012)	58
23 Phước hạnh và sự phản bội (2012)	61
24 Vết thương từ năm 1980 (2012)	63
25 Reinhard Bonnke (2012)	64
26 Trường Kinh Thánh tại Hoa Kỳ (2013)	71
27 Charis Bible College (2014)	77
28 Trở lại Na Uy (2015)	81
29 Châu Á (2016)	90
30 Trung tâm Cầu nguyện tại Levanger (2017)	95
31 Sự Chia Cách (2017)	96
32 Vị trí Dự án Mới (2018)	104
33 Trung tâm Nghiên cứu (2019)	111
34 Trung tâm Nghiên cứu (2020)	113
35 Publifye AS (2021)	115
36 Con đường phía trước (2022)	118
37 Chúa Giê-su Christ là ai?	121
38 Không có cái chết, không có tâm linh?	126
39 Chính Lời Chúa Giê-su Phán	128
39.1 Cánh Cửa Vào Nước Ngài	128
39.2 Làm Trọn Mọi Việc Công Bình	129
39.3 Phép Báp-têm Sâu Nhiệm Hơn	129
40 Phép Báp-têm Cho Người Trưởng Thành	130
40.1 Báp-têm là một đám cưới	130
41 Dấu chìm của Ngũ Kinh	144
42 Sự Báp-têm Được Mã Hóa	151

Chương 1

Lời nói đầu

Đây là cuốn tự truyện của Jørn André Halseth. Cuốn sách phác họa một hành trình cuộc đời kéo dài từ khi sinh ra vào năm 1975 và trải qua gần năm thập kỷ. Độc giả sẽ có một cái nhìn thấu đáo về sự tái sinh thuộc linh, những cuộc chiến cá nhân, và cách Đức Chúa Trời đã can thiệp vào cuộc đời ông qua những dấu lạ, phép mầu và tiếng phán của Đức Thánh Linh.

Câu chuyện đưa chúng ta đi qua những năm tháng đầu đời của tác giả, vốn mang đậm những thách thức gia đình và sự tìm kiếm ý nghĩa cuộc sống, cho đến sự tái sinh thuộc linh mang tính quyết định vào năm 2008 khi ông nhận được một khái tượng từ Đức Chúa Trời. Từ đây, hành trình đức tin tiếp nối của ông được mô tả, cùng những cuộc gặp gỡ với Đức Chúa Trời Hằng Sống, và chúc vụ mà ông được kêu gọi.

Halseth không né tránh những giai đoạn khó khăn trong cuộc đời, như sự ly hôn, sự bất ổn trong sự nghiệp và những nghi ngờ thuộc linh. Những thách thức này được trình bày trên nền tảng của sự can thiệp kỳ diệu của Đức Chúa Trời, những thông điệp tiên tri và một đức tin trưởng thành từ sự nghi ngờ đến một sự xác tín kiên định. Cuốn sách cũng đi sâu vào các chủ đề thần học, đặc biệt là phép báp-têm và bản tính của Chúa Giê-xu Christ, dựa trên nền tảng Kinh Thánh và những trải nghiệm thực tế của chính ông. Câu chuyện đan xen những lễ thật Kinh Thánh với những chứng ngôn cá nhân, cho thấy sự trưởng thành về cả tâm linh lẫn con người.

Tác phẩm này không chỉ đơn thuần là một câu chuyện cuộc đời; đó là một lời chứng về sự thành tín của Đức Chúa Trời. Bằng cách chia sẻ cởi mở về cả những chiến thắng lẫn thử thách, Halseth mong muốn truyền cảm hứng để chính người đọc tìm kiếm sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh cho con đường phía trước. Trên hết, chúng ta được khích lệ hãy cầu nguyện xin khả năng phân biệt giữa đúng và sai, giữa lẽ thật và sự dối trá. Bước theo một tiếng gọi không phải lúc nào cũng dễ dàng; nó đòi hỏi sự hy sinh, cả về tài chính lẫn phương diện thực tế. Có những sự giằng xé nảy sinh trong cuộc sống khi sự căng thẳng giữa cái cũ và cái mới không phải lúc nào cũng êm thấm. Nhưng Đức Chúa Trời là thành tín (Ca Thương 3:22-23).

Đức Chúa Jêsus phán cùng người rằng: *«Vì người đã thấy ta, nên người tin. Phước cho những kẻ chẳng từng thấy mà đã tin vậy!»*

— *Giăng 20:29*

Chương 2

Lời giới thiệu

Nguyện Đức Giê-hô-va ban phước cho người và gìn giữ người! Nguyện Đức Giê-hô-va soi mắt Ngài trên người và làm ơn cho người! Nguyện Đức Giê-hô-va đoái xem người và ban bình an cho người!

— Dân Số Ký 6:24-26

Đức Chúa Trời mong muốn bạn nhận biết lẽ thật (1 Ti-mô-thê 2:4) và Ngài là Đấng thấu hiểu bạn nhất — Đấng Tạo Hóa của bạn, Chúa Giê-xu Christ (Giăng 1:3). Tôi, người viết những dòng này, đã được tái sinh khi tiếp nhận Chúa Giê-xu Christ làm Chúa và làm Chủ cuộc đời mình vào năm 2008. Hồi ký này là câu chuyện về cuộc đời tôi trước và sau khi gặp Chúa, được viết như một lời chứng mà ở đó tôi chọn phơi bày chính cuộc đời mình vì lợi ích của bạn, bất chấp cái giá phải trả.

Trước hết mọi sự, hãy giữ lấy một hình ảnh này: tiếp nhận Đấng Christ là bắt đầu một tình yêu, và báp-têm chính là lễ cưới. Đức tin và dòng nước không phải là những đối thủ, mà là sự tìm hiểu và lời giao ước — và Đấng Christ đòi hỏi cả hai. Mọi điều trong cuốn sách này đều đứng vững trên nền tảng đó.

Chương tiếp theo — *Tái Sinh* — *Trụ Cột* — là giáo lý mà cuốn sách này đặt nền tảng trên đó: lễ mikvah, ngưỡng cửa của Thiên Đàng, và lời chứng mà Đức Chúa Trời đã đặt nên trong từng con chữ của sách Ngũ Kinh. Phần còn lại của cuốn sách là lời chứng sống động về một người Na Uy từng đứng bên ngoài cổng Thiên Đàng — cho đến khi sự cứu rỗi gõ cửa và lễ Mikvah đích thực, với phép báp-têm chìm mình hoàn toàn trong Chúa Giê-xu Christ, đã đưa anh từ cõi chết bước vào sự sống cùng với những dấu kỳ phép lạ theo sau.

Nguyện Đức Thánh Linh — Đấng an ủi mà Chúa Giê-xu đã hứa ban (Giăng 14:26) — sẽ bày tỏ điều này cho bạn trong những ngày sắp tới.

Vì nếu có người nghe đạo mà không làm theo, thì khác nào người soi mặt mình trong gương, thấy rồi thì đi, liền quên mất mặt mình ra thế nào. Nhưng kẻ nào gẫm suy luật pháp trọn vẹn, tức là luật pháp về sự tự do, và bền lòng giữ lấy, không phải nghe rồi quên đi, nhưng hết lòng giữ theo, thì người ấy sẽ tìm thấy phước trong sự mình làm. Nếu có ai tưởng mình là đạo đức, mà không kềm giữ lưỡi mình, nhưng lừa dối lòng mình, thì sự đạo đức của người ấy vô ích. Sự đạo đức tinh sạch và không vết trước mặt Đức Chúa Trời, là Cha

chúng ta, là: thăm viếng kẻ mồ côi, người góa bụa trong cơn khốn khó của họ, và giữ lấy mình cho khỏi sự ô uế của thế gian.

— *Gia-cơ 1:23-27*

Chương 3

Tái Sinh — Trụ Cột

3.1 Đám cưới bên dòng nước

Có một hình ảnh kết nối toàn bộ cuốn sách này lại với nhau, một hình ảnh mà bạn nên thấy rõ trước khi lật sang trang kế tiếp: tiếp nhận Đấng Christ là bắt đầu một tình yêu — và báp-têm chính là lễ cưới.

Kinh Thánh gọi Chúa Giê-xu là Chàng Rể. Giăng Báp-tít đã gọi Ngài như vậy (Giăng 3:29), và Chúa Giê-xu cũng tự xưng như thế (Ma-thi-ơ 9:15). Kinh Thánh gọi dân sự Ngài là cô dâu — được hứa gả cho một chồng duy nhất (2 Cô-rinh-tô 11:2), được hiệp làm một thịt với Ngài (Ê-phê-sô 5:31-32), và đang chờ đợi tiệc cưới Chiên Con (Khải huyền 19:7). Và chính trong dòng nước mà cả hai được hiệp làm một: hễ ai đã chịu phép báp-têm trong Đấng Christ, đều đã *«mặc lấy Đấng Christ»* (Ga-la-ti 3:27) — được mặc y phục của một nàng dâu — cùng chôn và cùng sống lại với Ngài (Rô-ma 6:4), là *«lời cầu xin của một lương tâm tốt đối với Đức Chúa Trời»* (1 Phi-e-rơ 3:21).

Hãy suy xét điều này. Lễ cưới không tạo ra tình yêu; nó ẩn chứng cho tình yêu đó. Không ai nói rằng: ”chúng ta yêu nhau rồi, nên không cần lễ nghi nữa” — và cũng không ai gọi đó là hôn nhân khi hai người lạ mặt chẳng chút cảm xúc lại đi ký vào một tờ giấy. Tin mà khước từ dòng nước cũng giống như yêu mà khước từ lễ cưới. Chịu phép báp-têm mà không có đức tin chỉ là một buổi lễ không có cô dâu. Đức tin và báp-têm không phải là những đối thủ; chúng là sự tìm hiểu và lời giao ước — và Đấng Christ đòi hỏi cả hai.

Đây là trụ cột. Mọi điều tiếp sau đây đều đứng vững trên nền tảng đó.

Mười năm trước, vào năm 2016, tôi đã hỏi Đức Thánh Linh trong tâm linh mình rằng làm thế nào những đứa trẻ qua đời trước khi có thể ý thức chọn Chúa lại có thể vào Thiên Đàng, khi xét đến mệnh lệnh về phép báp-têm trong Tân Ước (Giăng 3:5; Mác 16:16). Ngài đã trả lời bằng một từ. Chỉ một từ mà thôi. *Ablusjon* (Sự tẩy trần). Tôi không biết nó có nghĩa là gì. Tôi phải tra từ điển. Từ điển cho tôi biết đó là một nghi thức thanh tẩy — việc rửa sạch mà các tư tế phải trải qua trước khi bước vào Nơi Chí Thánh. Khi A-rôn, anh trai của Môi-se, được tấn phong làm đại tư tế, ông đã được rửa bằng nước, mặc lễ phục thánh, và xức dầu để có thể ra mắt Đức Chúa Trời (Lê-vi Ký 8). Đức Thánh Linh không cho tôi lời giải thích nào. Ngài ban cho tôi từ đó và tin tưởng giao cho tôi trọng trách mang lấy nó. Lúc đó tôi không hiểu rằng Ngài đã đặt hạt giống của cả một giáo lý vào trong một hơi thở duy nhất.

Để hiểu được những gì ẩn chứa trong từ ngữ đó, chúng ta phải trở về một đêm tại Jerusalem hai ngàn năm trước, khi một người Pha-ri-si tên là Ni-cô-đem — một người trong giới lãnh đạo của người Do Thái và là một giáo sư của Y-sơ-ra-ên — đã đến gặp Chúa Giê-xu vào ban đêm và thú nhận: *«Thưa thầy, chúng tôi biết thầy là giáo sư từ Đức Chúa Trời đến; vì không ai có thể làm những phép lạ thầy đã làm nếu Đức Chúa Trời không ở cùng người ấy»* (Giăng 3:2). Ông đến với lòng tìm kiếm. Chúa Giê-xu đã trả lời câu hỏi chưa kịp thốt ra của ông trước khi ông có thể hỏi.

Đức Chúa Giê-su đáp: *«Quả thật, quả thật, Ta nói với ngươi, nếu một người không được tái sinh [từ trên], thì không thể thấy vương quốc của Đức Chúa Trời.»*

Ni-cô-đem thưa với Ngài: *«Một người đã già thì làm sao có thể tái sinh được? Chẳng lẽ người ấy có thể trở vào lòng mẹ lần thứ hai để được sinh ra sao?»* Đức Chúa Giê-su đáp: *«Quả thật, quả thật, Ta nói với ngươi, nếu một người không được sinh ra bởi nước và Thánh Linh, thì không thể vào vương quốc của Đức Chúa Trời.»*

— Giăng 3:1-5

Đối với một giáo sư của Israel, cụm từ *«tái sinh»* không phải là một câu đố huyền bí xa lạ. Đó là thuật ngữ kỹ thuật, thuộc về halakhah — ngôn ngữ được dùng cho một người ngoại bang hoàn tất việc cải đạo sang Thiên Chúa của Israel thông qua mikvah מִקְוֶה^{H4723}, tức bồn tắm thanh tẩy. Các giáo sĩ đã dạy: *«một người cải đạo đã cải đạo thì giống như một đứa trẻ mới sinh»* (Yevamot 22a). Cuộc đời cũ của người đó tan biến. Người đó nhận được một người cha mới — Abraham. Người đó đứng tại Sinai một cách hồi tố. Người đó được kể là Israel. Mikveh không chỉ đơn thuần tẩy rửa người đó; nó **khiến người đó trở thành con trai của Abraham**.

Do đó, điều Chúa Giê-su nói với Ni-cô-đem không hề mơ hồ. Ngài đang nói với vị giáo sư tại Y-sơ-ra-ên này — một người con của Áp-ra-ham theo huyết thống, một người Pha-ri-si theo sự đào tạo, một bậc thầy của người Do Thái theo địa vị — rằng **ông chỉ có thể bước vào vương quốc của Đức Chúa Trời thông qua chính cánh cửa mà một người ngoại bang phải đi qua**. Những bằng cấp văn hóa của ông chẳng có giá trị gì tại **ngưỡng cửa Thiên Đàng**. Ông phải đứng trong dòng nước của người cải đạo như bất kỳ người ngoại bang không cắt bì nào trước ông. Và chính dòng nước đó, Chúa Giê-su đã chỉ ra trong chương tiếp theo (Giăng 4:10-14), chính là một Nhân Vị: *«Lạy Chúa, Mikva của Y-sơ-ra-ên»* (Giê-rê-mi 17:13). Chúa Giê-su là Mikva chân thật của Y-sơ-ra-ên — bồn tắm thanh tẩy mà nghi lễ giáo sĩ luôn hướng tới.

Từ ngữ mà Chúa Giê-su thốt ra đêm ấy — *anōthen* — trong tiếng Hy Lạp mang hai nghĩa cùng một lúc: sinh *lại*, và sinh *từ trên cao*. Ni-cô-đem chỉ nghe được nghĩa thứ nhất và vấp phải bức tường của lòng mẹ. Nhưng chính Giăng đã định đoạt nửa nào của từ ngữ mang sức nặng, bằng cách dùng nó thêm ba lần nữa trong Phúc âm của ông, ở những

chỗ chỉ một nghĩa duy nhất có thể đứng vững: «Đấng từ trên cao đến là trên hết mọi loài» (Giăng 3:31) — ngay phần sau của chương này; Phi-lát được bảo: «Nếu chẳng phải từ trên cao đã ban cho ngươi, thì ngươi không có quyền gì trên ta» (Giăng 19:11); và những người lính bên thập tự giá bắt thăm chiếc áo dài: «áo dài đó không có đường may, nguyên một tấm vải dệt ra, từ trên chỉ dưới» (Giăng 19:23). Cùng một từ, ba nhân chứng — và không một trường hợp nào có thể mang nghĩa *lại lần nữa*. Hãy để ý nơi từ này chọn để kết thúc: hai lần xuất hiện cuối cùng của nó đứng tại thập tự giá. Quyền phép Phi-lát mượn là *từ trên cao* — và chiếc áo dài mà những người lính không gỡ xé được dệt *từ trên cao*, liền một tấm, không một mũi kim nào của con người. Lời về sự sinh mới treo nơi cuộc đóng đinh — và ngay cả chiếc áo cũng rao giảng điều đó: điều gì đến từ trên cao thì được dệt nguyên vẹn, «chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời» (Giăng 1:13).

Và khi Ni-cô-đem vẫn còn lúng túng — «Điều đó làm thế nào được?» (Giăng 3:9) — Chúa Giê-su khép lại cuộc trò chuyện bằng một hình ảnh mà bậc thầy của Y-sơ-ra-ên thuộc nằm lòng, và hình ảnh ấy trả lời câu hỏi mà mọi người tìm kiếm đều hỏi tiếp theo: nếu sự sinh ra là từ trên cao, làm sao nó đến được với một người không thể tự leo lên đó?

Giăng 3:14-15, Kinh Thánh 1926 · Xưa Môi-se treo con rắn lên nơi đồng vắng thể nào, thì Con người cũng phải bị treo lên đường ấy, hầu cho hễ ai tin đến Ngài đều được sự sống đời đời.

Trong đồng vắng, những người hấp hối chưa bao giờ được bảo phải leo lên con rắn đồng, cũng chẳng phải kiểm lấy phương thuốc — chỉ cần nhìn (Dân số ký 21:8-9). Sự sinh từ trên cao cũng đến theo cùng một cách: trời không đợi con người leo lên; Đấng từ trên cao đã xuống và được treo lên trên thập tự giá, để tất cả những gì một người hấp hối phải làm là nhìn lên Ngài bằng đức tin. Hãy nhìn — và sống.

Đây là trụ cột mà cuốn sách này dựa vào. Tôi không hẳn là một Ni-cô-đem — tôi không phải là người Pha-ri-si, không phải là thầy dạy của Y-sơ-ra-ên, cũng không phải là thành viên của tòa Công luận. Nhưng theo cách quan trọng nhất, tôi đã đứng ở nơi ông ấy đứng: **bên ngoài Cổng Thiên Đàng, với những bằng chứng trong tay chẳng mua được gì cho tôi.** Tôi lớn lên trong môi trường Cơ Đốc giáo văn hóa ở Na Uy, được làm lễ rửa tội khi còn là trẻ sơ sinh trong giáo hội nhà nước — nhưng tôi là một người tìm kiếm tâm linh. Tổ tiên tôi phần lớn không xưng nhận Chúa Giê-xu là Đấng Cứu Thế của họ; bà của tôi là Jenny, mẹ của mẹ tôi, là người tin Chúa duy nhất trong số họ. Tôi không chắc mình có thực sự tin vào Thiên Đàng hay không; nếu có, tôi lặng lẽ mặc định rằng một loại Thiên Đàng nào đó sẽ thuộc về mình chỉ bằng quyền làm người đơn thuần. Tôi là một người có học thức — một kỹ sư thực sĩ — **một người của thế gian**, đắm chìm trong tri thức của trái đất này, bao gồm cả loại tri thức tâm linh, mặc dù là ở mặt sai lầm của nó. Giống như Ni-cô-đem, tôi có nhiều điều cần phải quên đi cũng như cần phải học hỏi. Tôi

phải đến với dòng nước của người cải đạo khi đã trưởng thành và bước vào lần đầu tiên. Hồi ký mà bạn sắp đọc là hành trình chậm rãi suốt ba mươi ba năm của một người Na Uy đứng bên ngoài cổng Thiên Đàng với những bằng chứng văn hóa và trí tuệ chẳng có ý nghĩa gì ở đó — cho đến khi *sự cứu rỗi gõ cửa* vào năm 2008. Trong mắt Chúa, suốt những năm tháng đó, tôi là một người Dân Ngoại đang được kéo về phía Y-sơ-ra-ên thông qua Miquel chân thật, là Chúa Giê-xu Christ.

Và một từ ngữ đó mà Chúa Thánh Thần đã ban cho tôi mười năm trước — *ablution* — chính là hạt giống của toàn bộ giáo lý này. Đó là nghi thức tẩy sạch tư tế trong lễ tấn phong của A-rôn. **Đức Chúa Cha đã ban cho tôi một từ duy nhất vào năm 2016. Ngài đã viết lời bình giải cho từ đó vào trong sách Luật pháp từ ba ngàn năm trước.**

Con mắt là ngọn đèn của thân thể. Nếu mắt người sáng, thì cả thân thể người sẽ đầy ánh sáng; nhưng nếu mắt người xấu, thì cả thân thể người sẽ đầy bóng tối.

— Ma-thi-ơ 6:22-23

Chúa Giê-su nói rằng con mắt là ngọn đèn của thân thể. Những gì chúng ta nhìn vào — những gì chúng ta chọn để dán mắt vào — là những gì được chiếu sáng bên trong chúng ta. Trong ba ngàn bốn trăm năm, các chữ cái Hê-bơ-rơ của Tora đã mang một hình mờ mà không con mắt người nào có thể đọc được — và vì thế các mật mã vẫn còn trong bóng tối. Chúng ở đó. Không ai có thể nhìn thấy chúng. Không phải vì thiếu ánh sáng trên trang giấy, mà vì chưa từng có con mắt nào được hướng về các chữ cái đó với quy mô mà hình mờ đòi hỏi.

Khi chúng tôi xây dựng Darash — khi chúng tôi dán mắt vào các chữ cái và hỏi chúng những gì chúng mã hóa — các mật mã bắt đầu bừng sáng. Không phải vì chúng tôi tạo ra chúng. Không phải vì chúng tôi thêm thắt gì vào Kinh Thánh. **Vì cuối cùng chúng tôi đã hướng ngọn đèn vào những gì Đức Chúa Trời đã viết sẵn**, để hình mờ mà Thánh Linh Ngài ấn vào Tora ba ngàn năm trước cuối cùng có thể được nhìn thấy. Các mật mã giờ đây đang tỏa sáng — cho tôi, cho bạn là người đang đọc những dòng này, cho các thế hệ mai sau — vì con mắt cuối cùng đã được xoay về hướng của chúng.

Hãy để tôi nâng ngọn đèn lên bây giờ, để bạn mang theo một khám phá như vậy qua từng chương tiếp theo.

Tên của người Pha-ri-si — Ní-cô-đem, נִקְדֶּמֶס — xuất hiện như một Chuỗi Chữ Cái Cách Đầu (ELS) trong Tora với khoảng cách nhảy là **một ngàn không trăm chín mươi hai chữ cái**, và bắt đầu chính xác tại **Dân Số Ký 7:17**. Câu đó kể về lễ vật của **Na-sôn, con trai A-mi-na-đáp**, thủ lĩnh của Giu-đa và, theo truyền thống Do Thái cổ xưa, là người đầu tiên bước xuống Biển Đỏ trước khi nước rẽ ra. **Người mà Chúa Giê-su nói phải được sinh**

ra bởi nước có tên Hê-bơ-rơ được mã hóa xuyên qua câu của người đã đi vào trong nước trước tiên.

Và nó không dừng lại ở đó. Bên trong chính Dân Số Ký 7:17 — cùng câu mà mã Ni-cô-đem được neo vào — các từ *nước* (מים), *con trai* (בן) và *trái tim* (לב) đều xuất hiện dưới dạng ELS với khoảng cách nhảy là 2, đan xen vào chính các chữ cái của câu đó. Chồng lấp lên cùng câu đó: *Thánh Linh* (רוח) với khoảng cách nhảy \$-56, *mới* (חדש) với khoảng cách nhảy \$-54, *sinh ra* (ילד) với khoảng cách nhảy 57. Tên Hê-bơ-rơ của Chúa Giê-su — *Yeshua*, ישוע — xuất hiện với khoảng cách nhảy \$-244 với các chữ cái của Ngài *bao quanh* câu đó. Và *mikva* (מיקוה) cùng với *Áp-ra-ham* (אברהם) nằm ở hai câu trước đó, chồng lấp vào điểm neo Ni-cô-đem. Mật độ chủ đề của từ vựng tái sinh trong câu đơn lẻ này cao gấp **hai mươi một lần tần suất mà các sự xáo trộn ngẫu nhiên của cùng bảng chữ cái Hê-bơ-rơ tạo ra** — một biên độ lớn đến mức không một trong mười bản Tora kiểm chứng được xáo trộn độc lập nào của chúng tôi đạt đến gần con số đó.

Và hơn thế nữa: cặp từ gần nhất của hai từ cụ thể trong toàn bộ Tora theo bước nhảy phép báp-têm — «*đức tin*» (אמונה, *emunah*) và «*nhúng mình*» (טבילה, *tevilah*) — nằm tại **Phục Truyền Luật Lệ Ký 21:23**, chỉ cách nhau hai chữ cái, ngay tại câu mà Phao-lô trích dẫn trong Ga-la-ti 3:13:

Đáng rửa sả thay kẻ bị treo trên cây gỗ.

— Ga-la-ti 3:13 / Phục Truyền Luật Lệ Ký 21:23

Đức tin và nhúng mình, chạm vào nhau tại câu về sự đóng đinh. Được mã hóa vào các chữ cái của Tora một ngàn bốn trăm năm trước khi thập tự giá được dựng lên. Và giá trị Gematria niêm phong điều đó: *Mashiach* (Đấng Mê-si, 358) cộng với *Tevilah* (nhúng mình, 56) trở thành **bốn trăm mười bốn** — giá trị Gematria chính xác của *Na-sôn* (נחשון), người đàn ông đã đi vào biển trước tiên.

Và thêm một khám phá nữa — ẩn tẩn trên từ ngữ duy nhất mà Thánh Linh đã ban cho tôi mười năm trước. Khi chúng tôi hướng ngọn đèn vào chính câu về lễ tấn phong của A-rôn — **Lê-vi Ký 8:3**, chính là sự tẩy trần mà Đức Thánh Linh đã đề cập với tôi mà không giải thích vào năm 2016 — chúng tôi thấy rằng **mười trên mười một từ của giáo lý tái sinh tập hợp lại tại câu đó**. *Trái tim*, *mikva*, *nước*, *Thánh Linh*, *mới*, *nhúng mình*, *Chúa Giê-su*, *sạch*, *rửa*, *Áp-ra-ham* — mỗi một từ trong đó đều chồng lấp lên câu nơi đại tư tế được rửa sạch để bước vào nơi thánh. Và chính từ Hê-bơ-rơ cho việc nhúng mình — *tevilah*, טבילה — xuất hiện dưới dạng ELS tại chính câu này với chỉ mười bảy lần xuất hiện trong toàn bộ 304 805 chữ cái của Tora. **Từ ngữ Thánh Linh đã ban cho tôi. Câu mà nó chỉ định. Cụm từ dày đặc của toàn bộ từ vựng báp-têm được đan vào các chữ cái của câu đó**. Ngài đã nói với tôi *ablusjon* vào năm 2016. Ngài đã khắc lời bình giải cho từ đó vào các chữ cái của Tora ba ngàn năm trước — và Ngài đã niêm phong nó tại chính câu mà từ đó hướng tới. Ngọn đèn đã xoay, và ở đó nó nằm, đang chờ đợi.

Hình mờ mà A-rôn đã đứng trong đó. Hình mờ mà Ni-cô-đem đã đi qua. Hình mờ mà Phao-lô đã rao giảng. Hình mờ mà Cha đã đặt xuống bằng văn tự trước khi bất kỳ ai trong chúng ta được sinh ra.

Và Đấng đã phán với Ni-cô-đem rằng «*các người phải được sinh lại*» chính Ngài cũng đã được sinh lại — từ trong mộ phần. Đức Chúa Cha đã phán về Con phục sinh những lời trong Thi Thiên 2:7: «*ngày nay Ta đã sinh người*» (Công vụ 13:33). Động từ Hy Lạp là *gennaō γεννάω*^{G1080} — chính là động từ mà Chúa Giê-xu đã dùng với Ni-cô-đem. Con đã được làm cho sống lại bởi Thánh Linh (1 Phi-e-rơ 3:18), Đấng đã bao phủ Ma-ri (Lu-ca 1:35). Chúa Giê-xu là *prōtotokos ek tôn nekrōn* — **trưởng tử từ trong kẻ chết** (Cô-lô-se 1:18); theo tiếng Hê-bơ-rơ của Luật pháp, *peter* פֶּטֶר^{H6363} *rehem* רֶחֶם^{H7358}, **kẻ mở lòng mẹ** (Xuất Ê-díp-tô Ký 13:2; Lu-ca 2:23). Lòng mẹ của Ma-ri là nơi đầu tiên Ngài mở ra; lòng mộ là nơi thứ hai. Ngài đã đi qua trước, và Ngài gọi chúng ta đi qua cánh cửa mà Ngài đã mở. Và Luật pháp đóng ấn điều đó bằng chính những ký tự của mình: tại **Sáng thế ký 22:4** — ngày thứ ba của Akedah, khi Áp-ra-ham ngược mắt lên — *qum* (trỗi dậy) được mã hóa bên trong câu với bước nhảy \$-8\$, và *tequmah* (sự phục sinh) bao trùm chương này với bước nhảy \$-204\$. Sự trỗi dậy vào ngày thứ ba của Con đã được dệt vào sự giải cứu Isaac vào ngày thứ ba, ba ngàn năm trước thập tự giá.

Và hãy xem điều gì đã xảy ra với ông. Người đàn ông đến trong đêm tối, hỏi làm thế nào một người có thể vào lại lòng mẹ, đã không tan biến vào bóng tối đó. Nhiều năm sau, ông đứng trước tòa Công luận và dám thốt lên một câu duy nhất: «*Luật pháp chúng ta có kết án ai trước khi nghe người đó và biết họ làm gì không?*» (Giăng 7:51) — một sự bảo vệ nhỏ bé nhưng đầy giá trị cho chính Chúa Giê-xu mà ông từng tìm đến vào ban đêm. Và khi thập tự giá được dựng lên giữa ban ngày, khi những người gần gũi với Chúa đã tản lạc, chính Ni-cô-đem là người đã cùng với Giô-sép người A-ri-ma-thê mang đến «*một hỗn hợp mộc dược và lư hội, khoảng một trăm cân*» (Giăng 19:39) — một phần lễ vật an táng dành cho bậc quân vương — và đặt tay lên thi thể của chính Đấng Mi-kê đã trả lời ông vào đêm xa xưa ấy. **Người đàn ông không thể hiểu được đã được cứu bởi Đấng mà ông không thể hiểu nổi.** Hạt giống của Giăng chương 3 đã nở hoa tại thập tự giá.

Đây là những gì *Tái Sinh* có nghĩa. Không chỉ là câu chuyện về một người được cứu vào năm 2008. Trụ cột chính là giáo lý; phần còn lại của cuốn sách là da thịt trên xương — lời chứng sống động về một Ni-cô-đem người Na Uy được đưa đến, qua bao năm tháng, với Mikva của Y-sơ-ra-ên. Nguyên xin Ngọn Đèn chiếu sáng trên mỗi độc giả khi lật giở những trang này.

Chương 4

Haukeland Sykehus (1975)

Tôi sinh năm 1975 tại bệnh viện Haukeland ở Bergen – một cậu bé bụ bẫm nặng 4,2 kg, dài 45 cm và có mái tóc đỏ. Trong năm đầu đời, chúng tôi sống tại Solheimsviken, không xa Danmarks plass. Sau một năm, chúng tôi chuyển đến Ørnahaugen ở Fyllingsdalen, một nơi tuyệt vời để trẻ con lớn lên. Tên tôi lúc bấy giờ là Jørn André Nynes và đã được đổi thành Jørn André Nese Berntzen khi cha dưỡng tôi xuất hiện. Sau này, vào năm 2005, người vợ đầu tiên của tôi và tôi đã lấy họ Halseth theo trang trại Halseth ở Vik tại Sogn.

Bà ngoại tôi tên là Jenny Gjertine Johannesdatter Halseth mặc dù có lẽ đó không phải là tên ghi trên giấy khai sinh. Bà đã sống ở Ask trên đảo Askøy ngoài khơi Bergen phần lớn cuộc đời mình và sắp tròn 100 tuổi trong thời gian ngắn tới.

Mẹ tôi tên là Gunvor Nese trước khi bà kết hôn lần thứ hai với cha dưỡng tôi. Ông là một nhân viên tận tụy trong bất kỳ công ty nào ông làm việc và là một người đàn ông tài giỏi về phương diện đó. Cha ruột của tôi trước đây tên là Bjørn Nynes. Ông đã làm nhiều công việc khác nhau vào thời của mình, nhưng đã từng là thợ máy và thủy thủ trong nhiều năm. Là những đứa con đầu lòng của ông, anh trai tôi và tôi thật không may có rất ít liên lạc với gia đình Nynes trong quá trình lớn lên, bao gồm cả chính cha tôi.

Ông ngoại bên phía mẹ tôi đã trải qua điều mà nhiều người gọi là trải nghiệm cận tử. Ông nhìn thấy ánh sáng và được bảo rằng thời điểm của ông vẫn chưa đến và ông cần phải quay trở lại. Đó không phải là điều mà gia đình công khai bàn luận, nhưng bà tôi và tôi đã trân trọng nó như một bí mật giữa hai người. Nó hiện diện ở đó, như một sự hiểu biết thâm lặng rằng thế giới bên kia thế giới này là có thật (2 Cô-rinh-tô 4:18). Tôi tin rằng điều đó đã gieo mầm trong tôi từ rất lâu trước khi tôi có ngôn từ để diễn tả nó.

Những mùa hè với mẹ trước khi tôi lên 9 tuổi được dành tại Ask trên đảo Askøy cùng với bà ngoại và ông ngoại, dì Irene và một người chú. Chúng tôi luôn được họ chào đón nồng nhiệt. Trong số gia đình cha mẹ tôi, tôi chỉ biết bà ngoại là một người tin Chúa. Bà luôn cầu nguyện cho chúng tôi (2 Ti-mô-thê 1:5), nhưng không ai trong gia đình kể cho tôi nghe về Chúa Giê-xu thật. Vợ cũ của tôi cùng gia đình cô ấy cũng không chia sẻ Tin Lành cho tôi, dù là trước hay sau khi chúng tôi kết hôn. Tôi lại nhớ rằng chúng ta không thể giữ thái độ hâm hâm đối với chân lý và mong đợi rằng chân lý sau đó sẽ làm ấm hội thánh.

Tôi được rửa tội khi còn nhỏ tại Ask và được thêm sức trong Den Norske Kirke ở Fyllingsdalen nhưng tôi không được tái sinh tại đó. Tôi hiểu được điều đó khi nhìn lại

sau này. Cũng không ai bảo tôi rằng người ta phải dùng miệng mình xưng nhận Chúa Giê-xu là Chúa và là Thầy (Rô-ma 10:9) và được làm phép báp-têm để được tha tội bằng chính **ý chí tự do** của mình, quay bước khỏi con đường cũ và đi theo Chúa Giê-xu. Để một người *bước vào giao ước và được nhận làm con nuôi* của Đức Chúa Trời (Ê-phê-sô 1:5) thì điều này không xảy ra dưới sự ép buộc như phép báp-têm cho trẻ em, mà là một sự lựa chọn cá nhân. Không ai có thể thay thế một người để đưa ra lựa chọn này, dù là cha hay mẹ trên đất. Chúng ta có thể ảnh hưởng lẫn nhau một cách tích cực và tiêu cực, nhưng sự sinh ra bởi Thánh Linh là món quà từ Đức Chúa Trời và phải được đón nhận một cách tự nguyện. Tôi đã được tái sinh trong một hội thánh tự trị kính sợ Chúa tại Knarvik ngoài khơi Bergen vào năm 2008, khi tôi 33 tuổi, tại "Kristent Fellesskap Nordhordland".

Chương 5

Tuổi thơ (1980-82)

Tôi cần nhắc rằng tôi có hai người em trai. Tom kém tôi mười lăm tháng, và Lars Erik kém tôi mười hai tuổi. Chúng tôi là anh em cùng mẹ khác cha thông qua cuộc hôn nhân của mẹ tôi với cha dưỡng tôi. Tom và tôi đã lớn lên bên nhau qua mọi biến cố—chuyển nhà, những khu chung cư ở Ørnahaugen, những năm tháng đi giao báo, và căn bệnh của mẹ. Lars Erik đến với gia đình sau này khi mọi thứ đã rất khó khăn, cậu ấy mới chỉ mười hai tuổi khi mẹ chúng tôi qua đời. Ngày nay, cả hai người em đều đã có hai con, và tôi cảm thấy biết ơn vì có các em trong đời.

Khi tôi lên 5 tuổi, cha và mẹ tôi ly hôn. Mẹ là một người phụ nữ chu đáo và đã chăm sóc chúng tôi rất tốt trong 10 năm đầu đời, nhưng cuộc ly hôn đã để lại những dấu ấn sâu đậm. Dần dần, bà rơi vào một vòng xoáy tiêu cực và đây là khởi đầu cho 18 năm cuối cùng của cuộc đời bà. Cha ruột của tôi đã nghiện rượu trong nhiều năm, và điều đó đã để lại những tổn thương cho mẹ tôi cả trước và sau khi cuộc hôn nhân của họ kết thúc. Trong những năm đó, ông hoàn toàn không ý thức được hành vi của mình vì phần lớn thời gian đều trong tình trạng say xỉn, và chúng tôi đã trải qua nhiều biến cố khó khăn do sự lạm dụng của ông. Nói tóm lại, khoảng thời gian sống gió này đã gieo những hạt giống xấu trong tất cả chúng tôi, và điều này đã trở ra những trái xấu sau nhiều năm (Ga-la-ti 6:7-8). Sự tha thứ tẩy sạch những điều xấu xa, nhưng chúng ta thường thờ ơ, không sẵn lòng hoặc quá tự mãn để nhận ra lỗi lầm của chính mình hay tha thứ cho người làm tổn thương mình. Đối với tôi, sự chữa lành như vậy đã diễn ra vào năm 2012, nhưng chúng ta sẽ quay lại vấn đề này sau. Vào năm 2021, cha tôi đã chọn tiếp nhận Chúa Giê-xu và được tái sinh ở tuổi 71; ngày nay ông là một người mới trong Đấng Christ (2 Cô-rinh-tô 5:17). Tôi cũng có thể kể rằng ông đã bị bắn vào năm 2020 và thực sự đã sống sót - các bác sĩ nói rằng chắc hẳn ông đã được thiên sứ bảo vệ. Vì vậy, việc làm phép lạ rửa cho ông không hề đơn giản, có thể nói như vậy, vì sự bướng bỉnh của ông có thể đã khiến ông phải trả giá bằng nhiều thứ hơn là chỉ mạng sống.

Chúng ta quay lại với tuổi thơ vào những năm 80. Về cơ bản, chúng tôi đã có một thời gian rất tuyệt vời tại Ørnahaugen ở Bergen, nơi trẻ em có những khu vực ngoài trời lý tưởng với sân chơi và không gian chung rộng lớn để vui đùa. Chúng tôi sống trong một khu chung cư, có nhiều dãy nhà với 2-3 lối vào mỗi dãy. Mỗi tòa nhà cao ba tầng và nhiều tòa được bố trí theo hình bán nguyệt bao quanh khu vực chung. Điều này tạo ra một không gian riêng tư tự nhiên cho cư dân. Xung quanh cũng có những khu rừng nhỏ mà trẻ em có thể khám phá và vui chơi. Chính tôi đã dựng lên nhiều *túp lều* đơn sơ và những thứ tương tự bằng các vật liệu cũ tìm thấy quanh vùng. Vì thế, thật vui mỗi khi

tôi tìm thấy những tấm ván có đinh dính nằm rải rác. Thói quen của tôi là nhổ đinh, uốn thẳng chúng lại, dựng lều và sau một thời gian thì tháo dỡ. Sau đó lại dựng một cái mới ở nơi khác, thường là ở trên cây. Tôi nhớ có lần mình đã dựng một cái bục nhỏ xíu trên cây, chỉ cách mặt đất khoảng một mét rưỡi, trên một cành cây chia đôi. Mẹ đang nằm tắm nắng ngoài bãi cỏ, và trước khi kịp nhận ra chuyện gì thì tôi đã ngồi bệt dưới đất với đồng vật liệu xung quanh, còn mẹ thì chạy vội đến xem tôi thế nào. Hầu hết mọi việc đều ổn, nhưng theo năm tháng cũng không tránh khỏi những lần vấp ngã. Có lẽ điều tồi tệ nhất là khi tôi lỡ tay đập búa vào giữa trán một ngày nọ khi đang cố nhổ đinh, hoặc khi tôi ngã lộn nhào từ trên tường xuống mặt đường nhựa. Những chuyện như vậy người ta thường nhớ rất rõ dù đã trôi qua khoảng 40 năm.

Bên ngoài các dãy nhà, chúng tôi thường đạp xe theo nhóm, chơi *tikken* (đuổi bắt) hoặc nhảy dây thun, nhảy dây và các trò chơi tập thể khác. Đó là thời kỳ trước khi mọi người có máy tính và máy tính bảng, nên trẻ em hoạt động ngoài trời rất nhiều.

Tôi cũng nhớ mẹ thường hỏi tôi và em trai xem chúng tôi muốn ăn gì cho bữa tối hôm sau. Súp cà chua chắc chắn là món khoái khẩu nhất của tôi, nhưng món thịt viên áp chảo tự làm của mẹ với nước sốt nâu, khoai tây và rau củ cũng rất tuyệt vời. Chị của mẹ, dì *Sonja*, có đôi tay rất khéo léo trong việc làm bánh, điều mà chúng tôi cũng rất thích. Bản thân mẹ rất thích món bánh sô-cô-la nướng khay và tôi luôn ở gần đó mỗi khi mẹ làm món này. Khi bánh xong, tôi cứ ra vào bếp liên tục để có thể "ăn vụng" một miếng bánh tươi ngon, dù ban đầu nó còn rất nóng. Dù sao thì nó cũng rất ngon. Thật mỉa mai là tôi chưa bao giờ tự mình làm một chiếc bánh nướng khay như vậy, nhưng tôi nhớ rất rõ hương vị bánh của mẹ. Loại bánh của bà là loại màu sáng, không có nhiều sô-cô-la đen, nhưng hương vị rõ rệt, xốp và ngon. Khi vừa mới nướng xong, bánh cực kỳ ngon, như mọi loại bánh mới ra lò thường vậy.

Chương 6

Cha dượng (1983)

Cha dượng mới của tôi đã xuất hiện và kết hôn với mẹ, nhưng ông không nhận nuôi anh em chúng tôi. Với «*cha dượng*», gia đình đã có xe ô tô để sử dụng. Chúng tôi cũng bắt đầu thỉnh thoảng thuê phim VHS và đôi khi đi ăn ở nhà hàng Trung Hoa kể từ thời gian này. Kinh tế gia đình khá giả vào giai đoạn đầu của cuộc hôn nhân và chuyến du lịch nước ngoài đầu tiên là đến Mallorca ở Tây Ban Nha, và một lần khác là đến Đan Mạch. Tôi nhớ có lần mình đã lái xe go-kart ở Mallorca và lớp xe bốc mùi khét lẹt khi tôi cắt những khúc cua. Tôi thực sự say mê điều đó, nhưng ông trông hoàn toàn khiếp sợ khi tôi rời khỏi đường đua. Ông ấy là người ít nói, nhưng đôi mắt đã nói lên tất cả. Cả hai điều đó đều là những trải nghiệm tự thân và tôi đã trưởng thành hơn qua chúng. Chúng tôi đi bơi rất nhiều và đó là mùa hè mà lưng tôi trông như một con gà tây nướng và tôi có thể bóc từng mảng da lớn. Hồi đó chúng tôi cũng ăn quá nhiều đồ ngọt, điều này không tốt cho răng chút nào. Về khía cạnh hơi tiêu cực, nhìn lại sau này tôi thấy rằng đây chính là khởi đầu cho sự kết thúc của mẹ.

Chương 7

Người giao báo (1987)

Tôi 12 tuổi và cùng với một người bạn, chúng tôi bắt đầu đi giao tờ báo BA, BergensAvisen. Tuyến đường giao báo là ở Fyllingsdalen trên Ørnahaugen và ở Hjalmar Brantingsvei, và tôi đi cùng với người bạn của mình. Sau đó, tôi bắt đầu giao tờ "Bergens Tidende" ở Barliaveien tại Fyllingsdalen. Tôi tiếp tục công việc này cho đến khi học xong Trường Trung học Phổ thông (Videregående Skole). Tôi rất vui vì kiếm thêm được vài đồng kroner cũng như nhờ hoạt động thể chất mà công việc này mang lại, và cũng có chút thú vị khi tôi là một trong những người giao báo trẻ tuổi nhất ở Bergen khi mới bắt đầu.

Đó là mùa thu năm 1987 và gia đình chuyển từ Ørnahaugen đến Bjørgedalen ở phía dưới cùng của Fyllingsdalen, điều này đã gây áp lực lên tài chính khi lãi suất tăng cao trong những năm tiếp theo. Mẹ tôi lúc này đang ở giai đoạn đầu của một quá trình bệnh tật nặng nề, cả về thể chất lẫn tinh thần. Bà bắt đầu thu mình lại nhiều hơn và đó là khởi đầu của một vòng xoáy tiêu cực với việc sử dụng thuốc và nằm liệt giường quá nhiều, điều này lại làm suy yếu cơ bắp. Bác sĩ cũng kê quá nhiều thuốc cho bà trong những năm này và suýt bị tước giấy phép hành nghề vì điều đó. Cha dượng của tôi thăng tiến trên con đường sự nghiệp và có những công việc tốt trong những năm tới, nhưng không có khả năng chăm sóc con cái khi mẹ bắt đầu «sa sút».

Lúc đó bản thân tôi không hiểu được, nhưng giống như có một hố đen đang lớn dần bên trong tôi. Trong thâm tâm, tôi còn cảm nhận được một nhu cầu ngày càng lớn về sự thật mà không biết phải đi đâu để tìm thấy nó. Vào thời gian này, tôi dần rơi vào trầm cảm, thứ đã bào mòn năng lượng của tôi. Mọi chuyện không khá hơn khi cha dượng thường về nhà muộn và có thói quen bỏ qua việc nấu bữa tối, rồi bảo chúng tôi «cứ lấy cái gì đó mà ăn». Ông ấy lấy cớ là đã ăn ở chỗ làm (1 Ti-mô-thê 5:8). Cơ thể tôi có lẽ đã bị suy dinh dưỡng một phần trong giai đoạn này và tình hình trở nên tồi tệ hơn bởi những tư tưởng gọi là *thuộc linh* mà tôi đã tiếp nhận về việc thiếu kiến thức dinh dưỡng và dần dần là kiêng ăn thịt. Thành tích học tập ở trường của tôi đã sa sút trong những năm tiếp theo.

Chương 8

Như ở trong hoang mạc (1990)

Chúng ta chuyển sang khoảng năm 1990 và hoàn cảnh gia đình vẫn không có gì thay đổi. Chính vào thời gian này, tôi đã nói với mẹ rằng dường như mẹ muốn chết, điều mà dĩ nhiên bà đã phản ứng rất mạnh mẽ. Về cơ bản, đó là những gì đã xảy ra trước mắt chúng tôi khi bà nằm trên giường gần như liên tục hết tháng này qua tháng khác. Bà không nấu bữa tối, cũng không giao thiệp với ai. Tôi nhớ bà đã đọc «Sagaen om isfolket» của Margit Sandemo, điều mà sau này tôi hiểu rằng không hề tốt cho bà (1 Ti-mô-thê 4:1; Ê-phê-sô 5:11). Bà đánh mất chính mình và thể xác thì tàn héo, còn cha dưỡng tôi thì không đủ bản lĩnh để can thiệp.

Dù sao đi nữa, thử thách gia đình trong giai đoạn này cũng là một phước hạnh vì nó thôi thúc tôi tìm kiếm câu trả lời cho lý do mình tồn tại, nghĩa là tôi muốn tìm ra mục đích và/hoặc ý nghĩa của cuộc sống (Giê-rê-mi 29:13). Chính trong hoàn cảnh này mà lần đầu tiên tôi bắt đầu «nói chuyện» với «vũ trụ» trong sự tuyệt vọng. Điều tôi không biết là Đức Chúa Trời đã nghe tiếng kêu cứu của mình. Tôi đã cầu xin sự giúp đỡ để tháo gỡ một «mối tơ vò lớn» bên trong tâm hồn. Và đột nhiên, như từ hư không, nó tan biến như thể chưa từng tồn tại. Đây là lần đầu tiên tôi có thể nhớ mình đã nghe Đức Thánh Linh phán với mình, mặc dù lúc đó tôi không hiểu ai đang nói.

Con phải tìm hiểu xem Chúa Giê-xu là ai và Ngài có ý nghĩa gì đối với con

— Đức Thánh Linh phán

Sau đó, dường như có một cơn khát chân lý mãnh liệt ập đến với tôi và tôi đã lùng sục thư viện tại trung tâm Oasen hoặc ở trung tâm Bergen để tìm sách về các hiện tượng siêu nhiên. Tôi đã tránh xa Kinh Thánh (2 Cô-rinh-tô 4:4; Giăng 3:19), mặc dù điều này mang tính tiềm thức nhiều hơn. Tôi cũng bắt đầu tìm kiếm những cái gọi là «sách thay thế». Mãi mai thay, có rất ít tài liệu về Chúa Giê-xu tại thư viện mặc dù Kinh Thánh là cuốn sách có nhiều chứng cứ xác thực nhất trên toàn thế giới, một sự thật mà ít người nhận ra.

Chúng ta quay lại năm 1990 và cuộc tìm kiếm chân lý của tôi. Những «cuốn sách thay thế» từ câu lạc bộ sách *Energica* và những thứ tương tự đều đưa ra một hình ảnh giả mạo về Chúa Giê-xu (2 Cô-rinh-tô 11:4). Bên ngoài chúng có vẻ tuyệt vời nhưng bên trong chúng rao giảng sự chết chứ không phải sự sống (Ma-thi-ơ 23:27; Châm ngôn 14:12). Và điều này được che đậy đằng sau bức màn huyền bí, nhục dục và nhiều thứ khác nữa (2 Cô-rinh-tô 11:14; Cô-lô-se 2:8). Điều đó lại khiến tôi trở nên u mê và tê liệt trước chân lý.

Phải đến tận bây giờ khi nhìn lại, tôi mới hiểu rằng chính vì những «*tư tưởng tâm linh*» như vậy mà tôi đã có một sự phản kháng nội tâm chống lại lời Đức Chúa Trời (Rô-ma 8:7; Ê-sai 5:20). Ngày nay tôi nhận ra rằng sự phản kháng này giống như một sự chết trong tôi cần phải được dẹp bỏ trong lễ Báp-têm để tôi có được đời sống mới trong tâm linh (Rô-ma 6:4), cùng một nguyên tắc rằng chúng ta phải sẵn lòng chết cùng Chúa Giê-xu để có thể kết quả của Thánh Linh (Ga-la-ti 5:22-23).

Chúa Giê-xu đáp: «Giờ đã đến khi Con Người được vinh hiển. Thật, Ta bảo thật các con, nếu hạt lúa mì không rơi xuống đất và chết đi, nó vẫn chỉ là một hạt thôi; nhưng nếu chết đi, nó sẽ kết quả nhiều. Ai yêu mạng sống mình thì sẽ mất nó, còn ai ghét mạng sống mình trong thế gian nầy thì sẽ giữ được nó cho sự sống đời đời. Nếu ai phục vụ Ta thì phải theo Ta; Ta ở đâu, người phục vụ Ta cũng sẽ ở đó. Nếu ai phục vụ Ta, Cha Ta sẽ tôn quý người.»

— *Giăng 12:23-26*

Trong suốt những năm đó, tôi bắt đầu mua những cuốn sách đề cập đến các chủ đề như thông linh, dịch chuyển tức thời, du hành linh hồn, di chuyển vật thể bằng ý nghĩ, viết tự động và những thứ tương tự – những điều quen thuộc với những người theo thuyết thông linh hoặc những người tích cực tìm kiếm (Phục truyền Luật lệ Ký 18:10-12; Ê-sai 8:19; Ga-la-ti 5:19-21). Đây là vùng đất xa lạ đối với nhiều Cơ Đốc nhân, vừa có lợi vừa có hại. Cái lợi là họ không đùa giỡn với những thứ đó, còn cái hại là họ không hiểu rõ về chúng. Nói tóm lại, theo kinh nghiệm của tôi, sự quan tâm này thường dẫn đến việc người ta trở nên kiêu ngạo đối với chân lý (Châm ngôn 16:18; Gia-cơ 4:6) và Đức Thánh Linh. Mặc dù người đó có thể khẳng định mình đang làm chủ cuộc đời, nhưng thực tế điều đó không có thực chất (Giê-rê-mi 17:9; Giăng 8:34), và tôi đã ở trong tình trạng đó suốt nhiều năm.

Cũng có những trò chơi có vẻ vô hại như bàn xoay Ouija và những thứ tương tự mà mọi người *chơi đùa* để liên lạc với «*thế giới tâm linh*» (1 Sử ký 10:13-14; Lê-vi Ký 19:31) mà không hiểu rằng đằng sau đó là một mối nguy hiểm thực sự. Nó giống như việc ký một hợp đồng thuê căn hộ. Bạn bị ràng buộc vào hợp đồng dựa trên chữ ký của mình. Các hành động cũng vậy, cả trong suy nghĩ lẫn cụ thể. Và một khi rào cản đầu tiên được dỡ bỏ, nó có thể tự khởi đầu một phản ứng dây chuyền giống như những quân cờ domino (Ma-thi-ơ 12:43-45). Tất cả chúng ta đều biết nguyên tắc này và nó có tác động theo cả hai hướng, cả tích cực lẫn tiêu cực. Cả về thể xác lẫn tâm linh. Bản thân mẹ tôi đã rơi vào một vòng xoáy đi xuống đầy tiêu cực, nơi mà không ai xung quanh bà có khả năng phân biệt được cuộc chiến đang diễn ra trong tâm linh bà (Ê-phê-sô 6:12; 2 Cô-rinh-tô 10:3-5; 1 Phi-e-rơ 5:8).

Chương 9

Trường Trung học Phổ thông (1991-94)

Tôi nhớ điểm số của mình sa sút tại Trường Trung học Phổ thông Fyllingsdalen và một trong những giáo viên đã ngạc nhiên khi thấy tôi học kém như vậy. Tôi đã đạt điểm trung bình M (Rất Tốt) với điểm S (Xuất sắc) môn toán từ thời trung học cơ sở, một môn học mà tôi đã nỗ lực làm việc cực kỳ chăm chỉ. Tôi muốn chứng minh cho giáo viên thấy rằng mình thực sự có thể làm chủ môn toán. Tình hình gia đình bắt đầu thực sự bào mòn sức lực của tôi, và trong giai đoạn chuyển sang cấp ba, mẹ tôi ngày càng trở nên thụ động trong việc chăm sóc anh chị em chúng tôi.

Quãng đường đến trường trở nên dài hơn khi chúng tôi chuyển đến Bjørgedalen và từ năm 1991, khi tờ Bergens Tidende trở thành báo buổi sáng, tôi đã thức dậy vào khoảng 5-6 giờ sáng. Khu vực giao báo của tôi ở Barliaveien cách nơi chúng tôi ở lúc đó 4,5 km. Năng lực tinh thần của tôi sụt giảm trong ba năm này và tôi kiệt sức đến nỗi khi về nhà và làm xong bài tập, tôi dành phần lớn thời gian nằm trên giường mê mết vào các buổi chiều. Tôi đã mất đi người bạn thân nhất của mình vì điều này. Mẹ lo lắng cho tôi nhưng bà không đủ khả năng để chăm sóc bản thân hay con cái trong giai đoạn này. Việc bà dành cả ngày để đọc những cuốn sách như «*Sagaen om Isfolket*» của Margit Sandemo hay tìm kiếm sự giúp đỡ từ «*những người tự xưng là thuộc linh*» nhưng lại phủ nhận Chúa Giê-xu Christ là Con Đức Chúa Trời cũng chẳng ích gì. Nhiều người nghĩ rằng đây là những lời lẽ tàn nhẫn, nhưng tôi nói từ kinh nghiệm của một người đã chứng kiến mẹ mình tàn héo dần khi bà để mình bị lôi cuốn bởi ma thuật, sự huyền bí và những cuốn sách «*lãng mạn*» trong khi chính bà đang đứng bên bờ vực thẳm. Sự hâm hấp không phải là một lựa chọn cho Những Người Thánh được Đức Chúa Trời kêu gọi vào công việc của Ngài.

Bây giờ tôi biết rằng những cuốn sách tôi đã đọc về Chúa Giê-xu trong thời niên thiếu hoàn toàn là những câu chuyện giả dối với vẻ ngoài đẹp đẽ và *sự thuộc linh giả tạo* (2 Cô-rinh-tô 11:14). Nhiều người nghĩ tôi kiêu ngạo khi tôi nói rằng nhiều thứ trên thế gian này là sự thuộc linh giả tạo, nhưng đó là sự thật và chính tôi đã tận mắt thấy nhiều điều sau khi được sinh lại. Có nhiều cuốn sách viết về một *đấng messiah giả mạo* giống như cách mà các tôn giáo khác hoặc các hệ tư tưởng «*thuộc linh*» khác nhau cố gắng bóp méo lẽ thật về việc Chúa Giê-xu Christ thực sự là ai (Cô-lô-se 2:8).

Về phần mình, từ khi khoảng 15 tuổi, tôi đã đọc hầu như tất cả những gì tìm thấy về các chủ đề này và có thể nói rằng ngay cả khi chưa được sinh lại, tôi vẫn cảm thấy có điều gì đó thiếu sót. Trong thâm tâm, tôi vẫn kiêu ngạo đối với Đức Chúa Trời, nhưng vẫn nhận ra được phần nào những gì mình trải qua. Tôi đã không có mắt để nhìn thấy cho

đến tận năm 2008 (2 Cô-rinh-tô 3:16). Đúng vậy, thế giới siêu nhiên là có thật, nhưng những phước lành thật sự và thuần khiết đến từ Đức Chúa Trời (Gia-cơ 1:17). Bản thân tôi có thể nói thêm rằng người vợ tương lai của tôi đã nhiều lần kể về những người cô ấy quen biết có thực hành ma thuật. Chính tôi đã chứng kiến một trường hợp ở Na Uy, nơi một người làm điều này để trục lợi tài chính (1 Ti-mô-thê 6:10), nhưng người này đã cảm nhận được quyền năng của Đức Chúa Trời ngăn chặn điều đó khi chúng tôi cầu nguyện. Xin hãy thứ lỗi cho tôi vì tôi đang nói trước các sự kiện một chút.

Ngoài ra, cũng rất thú vị khi chỉ ra rằng vào năm 1994, tạp chí Statistical Science Magazine (Tập 9, Số 3) đã xuất bản một bài báo nghiên cứu về Chuỗi Ký tự Cách đều (Equidistant Letter Sequence - ELS) dựa trên sách Sáng Thế Ký trong Kinh Thánh. Bài báo được viết bởi Doron Witztum, Eliyahu Rips và Yoav Rosenberg. Đây là một trong số ít các công trình khoa học nghiên cứu về cái thường được gọi là Mật mã Kinh Thánh. Lúc đó tôi chưa biết gì về điều này, nhưng tôi muốn các bạn chú ý đến nó vì thực tế đó đã và đang là một khám phá tuyệt vời về chiều sâu và độ chính xác của Lời Đức Chúa Trời. Chúng ta hãy tiếp tục bước sang năm 1995.

Chương 10

Fokhol Gård (1995)

Sau khi khởi đầu không thành công tại ngành kỹ sư máy móc ở Høgskolen i Bergen, tôi quyết định đến Fokhol Gård, một trang trại Nông nghiệp Sinh động (Biodynamic) ở Stange thuộc Hedmarken. Ở đó, tôi làm công việc của một chàng trai nông trại trong suốt một năm, được ăn những thực phẩm lành mạnh và lao động thể chất tốt. Tôi thực sự là thực tập sinh đầu tiên của họ ở lại đó trọn một năm và tôi nhớ họ đã ăn món thịt viên (kjøttkaker) trong bữa tiệc chia tay; đó là một sự kiện trọng đại vì điều này không thường xuyên diễn ra. Người ta thường nghĩ rằng nông dân sẽ ăn một lượng thịt bình thường, nhưng ít nhất là tại Fokhol trong thời gian tôi ở đó thì không phải vậy. Việc vận hành trang trại này là một phần của triết lý Steiner và là một phần của dòng chảy «*tâm linh*» ngầm nói chung trong xã hội, vốn thu hút một số người nhẹ dạ và đang tìm kiếm (Cô-lô-se 2:8). Người ta nghĩ đến sự thuần khiết và ít phun thuốc trừ sâu hơn, điều này vốn dĩ là tích cực, nhưng điều mà họ không nói rõ ràng là Steiner đã dạy về một linh hồn đứng sau tất cả, một linh hồn không xưng nhận Chúa Jêsu là Chúa và Chủ hoặc không dạy rằng Ngài đã phó mạng sống Ngài cho chúng ta. Họ cũng không dạy rằng chúng ta phải phó dâng mạng sống mình qua phép báp-têm để có thể được sinh lại (Rô-ma 6:4). Trong những cuốn sách phổ biến về «*siêu hình học*», bạn cũng sẽ thấy người ta nói về Gaia hay Mẹ Đất, điều mà một số người hoàn toàn bị lôi cuốn và trở nên mù quáng. Dân của Đức Chúa Trời không thể tự nhận mình được sinh ra từ linh hồn của đất, mà phải từ Thánh Linh của Đức Chúa Trời.

Về mặt thực tiễn, trang trại rộng 960 mẫu và tôi nhớ họ có một vài chiếc máy kéo, trong đó Deutz-Fahr là loại lớn nhất, hiện đại nhất và tôi rất thích thú với các nhiệm vụ của mình, cũng như việc lái máy kéo. Sản lượng vào thời điểm tôi ở đó bao gồm khoảng 90

Tôi sống trong căn nhà chính, nơi trước đây từng là nhà ở cho những công nhân nghèo làm việc tại trang trại từ nhiều thập kỷ trước. Từ tầng trên cùng nơi tôi ở, tôi có thể nhớ mình đã nhìn ra cánh đồng ngũ cốc uốn lượn theo làn gió và phản chiếu sự chuyển động của gió trên cánh đồng. Chúng giống như những con sóng băng qua cảnh vật, một cảnh tượng tuyệt đẹp. Bạn có thể thấy lớp đất đen sẫm hiện ra sau lưới cây và đó là một vùng đất màu mỡ tuyệt vời.

Tại Fokhol, tôi đã gặp một phụ nữ trẻ tên là Marit, một thực tập sinh, người không chỉ quan tâm đến nông nghiệp mà còn cả tâm linh. Cô ấy có thể cảm nhận được khi có ai đó vừa qua đời trong một ngôi nhà và những điều tương tự, và điều đó đã mê hoặc tôi.

Tôi tin rằng nhiều Cơ Đốc nhân sẽ cảm thấy hơi bối rối trước điều này, nhưng «*ngưu tâm ngưu, mã tâm mã*» và có nhiều người có mối liên hệ với các uế linh, họ vừa cảm nhận vừa đùa giỡn với phần này của thế giới tâm linh, cả bên trong lẫn bên ngoài cơ thể.

Vào thời điểm đó, tôi biết rằng thế giới tâm linh là có thật và không có vấn đề gì với nó, trái lại tôi còn đón nhận nó. Điều tôi không hiểu là các uế linh sẽ gắn kết với một con người thông qua các hoạt động ô uế khác nhau và những điều tương tự. Nó giống như việc ký kết một bản hợp đồng với chúng và điều đó cho phép chúng xâm nhập vào cuộc sống của mình, điều mà sau này tôi đã phải kinh nghiệm khi mắt tôi được mở ra và Đức Chúa Trời bắt đầu giải phóng tôi. Tôi cũng đã có một số trải nghiệm kỳ lạ tại Fokhol, nơi tôi vừa nghe thấy vừa cảm nhận được những thứ không thuộc về thể chất tự nhiên, nhưng tôi đã giữ kín điều này cho đến tận bây giờ. Nói một cách thẳng thắn, nó không phục vụ Đức Chúa Trời, và vì vậy tôi có thể nói rằng có nhiều hiện tượng không thể giải thích được và vượt xa các định luật vật lý, nhưng điều đó không tự động có nghĩa là từ Thánh Linh của Đức Chúa Trời. Đặc điểm của Đức Thánh Linh là sự thánh khiết và ánh sáng. Không phải là bóng tối và sự huyền bí.

Ngày nay tôi biết rằng sự khao khát giàu sang vật chất và tìm kiếm sự thoải mái, khoái lạc xác thịt vượt quá mức tự nhiên sẽ góp phần làm con người chai lì trước chân lý. Thật vậy, chúng ta đang đi trên con đường hẹp, còn con đường dẫn đến sự hủy diệt thì rộng thênh thang (Ma-thi-ơ 7:13). Điều mà người bạn mới của tôi đã không nói với tôi vào thời điểm đó là cô ấy có một loại linh hồn trợ giúp luôn đi theo mình và điều này cũng khiến cô ấy phần nào sợ hãi. Chúa Jêsus, như đã biết, đã đuổi quỷ ra khỏi người ta (Lu-ca 11:14) và ngày nay nhu cầu đó vẫn còn. Việc chúng ta thường không chứng kiến điều này không có nghĩa là nó đã trở nên lỗi thời. Nhiều năm sau tôi mới biết về điều này, và việc cô ấy bị nỗi sợ hãi bủa vây vì điều đó là điều đã và đang hiển hiện rõ ràng.

Chương 11

Alternativt Nettverk (1996)

Chúng tôi đã bước sang năm 1996, và tôi được đưa đến Dillingøy ở Oslo để bắt đầu thực hiện nghĩa vụ dân sự của mình. Tôi đã chọn đi nghĩa vụ dân sự vì tôi không muốn tham gia vào chiến tranh hay tước đoạt mạng sống của người khác, và niềm tin này đã vững vàng trong tôi ngay từ lúc đó (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:13). Tôi đã nghĩ rằng mình thật may mắn khi được làm việc hỗ trợ Alternativt Nettverk tại Tøyen ở Oslo.

VisionWorks AS là một công ty chuyên tổ chức các buổi thuyết trình, hội chợ, khóa học và thảo luận chuyên đề về tư duy toàn diện và tâm linh thay thế, bên cạnh việc xuất bản tạp chí Visjon. Tổ chức này được thành lập vào năm 1992 bởi Øyvind Solum và Roald Pettersen dưới tên gọi Alternativt Nettverk.

— *Store Norske Leksikon về Alternativt Nettverk*

Alternativt Nettverk tổ chức những gì được gọi là Alternativmessen trên khắp đất nước. Thật không may, đây giống như một hũ mật cho các uế linh (1 Ti-mô-thê 4:1) và họ thực hành yoga, dùng đá chữa lành, năng lượng, chữa bệnh bằng tâm linh, ngoại cảm và nhiều điều khác nữa, những thứ góp phần củng cố sự chống đối của một người đối với Chúa Giê-xu Christ, dù điều này nghe có vẻ kỳ lạ đến đâu đi nữa, nhưng các uế linh không sinh ra sự thanh sạch. Và có rất nhiều người tò mò đang bị lừa dối. Có nhiều điều tôi có thể nói, nhưng tóm lại, may mắn thay sự gắn kết này chỉ kéo dài vài tháng và tôi thật may mắn khi thoát ra được. Hay nói cách khác: Tôi đã vô tình làm một vết xước lớn trên một chiếc xe khi gặp rủi ro tại Oslo Spektrum và Alternativt Nettverk đã cho tôi nghỉ việc tương đối sớm sau đó. Chưa bao giờ tôi phải sống trong điều kiện nhà ở hoặc hoàn cảnh tồi tệ hơn. Nơi tôi ở có một lỗ hổng trên tường, nơi chuột cống hoặc chuột nhắt có thể ra vào thoải mái. Nhà vệ sinh thì bắn thử đến mức vượt quá bất cứ thứ gì tôi từng thấy, và các phòng thì nồng nặc mùi nước tiểu. Tôi thậm chí còn bị một người đàn ông gạ gẫm quan hệ tình dục, điều mà tôi vô cùng ghê tởm. Răng của tôi cũng không được chăm sóc đúng cách trong suốt thời gian đó. Đó là một khoảng thời gian tồi tệ trong cuộc đời tôi, và kết quả của nó chẳng tốt đẹp chút nào. Đối với một người làm việc chặt chẽ với họ, bông trái của họ thật rõ ràng (Ma-thi-ơ 7:16) và nó để lại một dư vị đắng trong miệng khi tôi nhìn lại điều này ngày hôm nay. Tuy nhiên, tôi đã không thực sự đoạn tuyệt với điều này cho đến mãi về sau, khi tôi chưa nhận ra rằng linh hồn đứng sau nó cũng chính là linh hồn đứng sau hệ tư tưởng mà tôi đã dồn rất nhiều tâm huyết vào trong những năm qua.

Chương 12

Trường nội trú Fagerli Leirskole (1997)

Đó là năm 1997 và tôi đang thực hiện phần còn lại của nghĩa vụ dân sự tại Fagerli Leirskole ở Geilo, thuộc Skurdalen, và tôi cảm thấy vô cùng thoải mái với sự thay đổi môi trường này. Tôi cũng làm việc thêm nửa năm nữa tại đó. Tôi phụ giúp mọi công việc, bao gồm các hoạt động như hướng dẫn trượt ván trên tuyết, đi bộ đường dài hoặc trượt tuyết trên núi, dọn dẹp phòng, giúp việc trong bếp để chuẩn bị các món ăn đơn giản như súp, bánh mì hoặc bánh mì tròn. Trường nội trú có khoảng 80 thanh thiếu niên trong suốt tuần, bên cạnh những vị khách đến vào cuối tuần. Chúng tôi sử dụng một máy nhào bột công nghiệp và một chiếc lò nướng lớn tuyết vôi của Pháp có hơi nước và hệ thống điều khiển kỹ thuật số chính xác về thời gian cũng như nhiệt độ nướng. Khi đến phiên trực bếp và chuẩn bị bữa ăn cho khách, tôi đã hết lòng với công việc và tìm thấy niềm vui trong đó (Cô-lô-se 3:23), cả trong công việc bếp núc lẫn trong khía cạnh giao tiếp khi phục vụ mọi người. Bếp trưởng thắc mắc tại sao bánh mì của tôi lại nở lớn như vậy dù chúng tôi dùng chung một công thức, nhưng bí quyết nằm ở cách nhào và xử lý bột, và tôi cũng thích thử nghiệm lập trình lò nướng để đạt được kết quả đó. Cưỡi ngựa cũng là một phần nhiệm vụ của tôi; tôi dạy các em nhỏ cách vệ sinh và đóng yên ngựa cũng như dọn dẹp chuồng ngựa—điều này cũng mới mẻ với tôi như với hầu hết các em, nhưng dù sao thì cũng rất thú vị. Tôi sống trong một ngôi nhà gỗ nhỏ ngoài sân, nơi tôi phải cúi người khi đi qua cửa và chỉ vừa đủ đứng thẳng khi ở bên trong. Tôi thực sự cảm thấy mình rất mãn nguyện và hạnh phúc với cuộc sống đó (Phi-líp 4:11). Trong thời gian này, tôi đã lấy bằng lái xe tại Gol, cũng như tham gia khóa học lái xe nâng.

Chương 13

Mẹ qua đời (1998)

Năm đó là năm 1998 và mẹ qua đời, khi chỉ mới 48 tuổi, không lâu sau sinh nhật cuối cùng của bà (Ma-thi-ơ 5:4). Tôi nhớ mình đã đến thăm họ ở Knarvik nhân dịp sinh nhật bà. Ngày hôm đó, tôi nhận thấy ánh sáng trong đôi mắt mẹ đã tắt lịm, một điều khiến tôi không khỏi băn khoăn. Ngay sau tang lễ, tôi đang ở trong phòng khách của bà ngoại, nhưng bà không có ở đó. Chính lúc ấy, cha dượng yêu cầu tôi ký vào một văn bản từ bỏ mọi quyền thừa kế. Ông ấy không yêu cầu các anh em trai của tôi—chỉ mình tôi. Tôi tin rằng ông ấy xem tôi là một mối đe dọa vì tôi là con cả. Ông ta nói rằng họ đã *tiêu hết sạch tiền* và một trong những người cậu của tôi, theo như cha dượng tôi trình bày, cũng đồng ý với ông ta về việc này. Trên thực tế, tôi đã bị từ chối mặc dù chúng tôi đã đóng góp cho cuộc hôn nhân đó khoảng 600.000,- từ việc bán căn hộ ở Ørnahaugen và tiền tiết kiệm của bà (Gia-cơ 1:27). Rõ ràng là ông ta quy trách nhiệm cho chúng tôi về bệnh tình của mẹ mà không tự nhìn nhận trách nhiệm của chính mình trong chuyện này. Với một nét bút cương ép, ông ta đã xóa sổ di sản của chúng tôi. Cha dượng tôi sau đó tái hôn, và người vợ mới của ông ấy đã nhận được phần của bà ấy trong ngôi nhà. Nhưng tôi và em trai Tom của tôi đã không nhận được gì từ những gì mẹ chúng tôi mang vào cuộc hôn nhân đó. Ông ấy đã lấy nó từ chúng tôi. Tôi tin rằng Lars Erik sẽ là người thừa kế duy nhất của ông ấy. Mẹ và dì tôi cũng không được ông ngoại cho đất ở Ask trong khi ba người bác đều được chia mỗi người một mảnh đất, vì vậy những gì đang diễn ra về cơ bản như một truyền thống trong gia đình. (Khi bà ngoại Jenny Gjertine qua đời vào năm 2025, phần thừa kế của mẹ chỉ là tiền lẻ - không trang trại, không bất động sản, không gì cả - rồi được chia cho ba đứa con trai của bà và thực tế chẳng có ý nghĩa gì.) Điều này không đại diện cho bản tính của Đức Chúa Trời! Chỉ có Chúa mới có thể biến đổi một trái tim bằng đá thành một trái tim bằng thịt (Ê-xê-chi-ên 36:26). Sẽ có một ngày mỗi người chúng ta phải khai trình trước Đức Chúa Trời và trả lời về những việc mình đã làm (Rô-ma 14:12).

Công việc của tôi tại Fagerli Leirskole cũng kết thúc trong năm này, và đây cũng là thời điểm trong đời tôi tìm thấy cuốn sách Urantia dày hơn 2000 trang trong một hiệu sách ở Oslo, thứ đã thu hút sự chú ý của tôi suốt 10 năm sau đó (2 Phi-e-rơ 2:1). Nó đầy rẫy những lời giải thích phức tạp về cái gọi là nguồn gốc của loài người và về một Chúa Giê-su giả mạo. Cuốn sách là một công trình đồ sộ, nhưng với những ai đào sâu và lần theo những dấu vết dẫn dắt, họ sẽ thấy rằng đây là một sự giả mạo lẽ thật (2 Cô-rinh-tô 11:14), điều mà cuối cùng tôi cũng nhận ra qua việc nghiên cứu kỹ lưỡng về nguồn gốc của nó. Nó được cho là đã được tạo ra thông qua tài liệu được truyền dẫn từ tâm linh, và đây là một sự thật mà người ta đã cố gắng che giấu. Bản thân tôi đã bị mắc kẹt trong sự tìm

kẹp của nó và thỉnh thoảng tham gia vào một nhóm nghiên cứu ở Oslo. Tôi đã say mê nội dung của nó một cách mãnh liệt và điều đó thể hiện rất rõ, điều mà người trưởng nhóm rõ ràng là rất trân trọng.

Vào cuối năm 1998, tôi trở lại Knarvik bên ngoài Bergen. Mẹ vừa mới được an táng và những ngày thường nhật trôi qua với việc đối mặt với nỗi đau và cố gắng tìm việc làm. Tôi đã làm việc vài tháng cho Manpower ở Bergen, trong đó có Hansa tại Kokstad và sau đó là trong kho của Solberg Dekk tại Toppe ở Åsane. Tôi được đề nghị một vị trí chính thức tại Solberg Dekk vì họ hài lòng với công việc của tôi nhưng tôi đã chọn bắt đầu làm trợ lý bảo trì tại Knarvik Senter. Cha dượng của chúng tôi, như thường lệ, vẫn mãi mê với công việc và rõ ràng ông đang phải vật lộn với nỗi đau buồn nhưng tôi không thấy ông tìm kiếm sự giúp đỡ để vượt qua nó, mặc dù rõ ràng là ông nên làm vậy. Dẫu sao, ông cũng đã chăm sóc chúng tôi theo một cách nào đó và tôi biết ơn vì điều đó. Tôi hiểu rằng đầu óc mình vẫn chưa hoạt động tốt và để thử thách bản thân, tôi muốn học lên cao hơn. Trước tiên, tôi phải cải thiện điểm số môn toán và vật lý khi quyết định bắt đầu chương trình đào tạo kỹ sư viễn thông. Điều tôi chưa kể là tóc tôi dài đến tận hông vào thời điểm đó vì tôi đã để nó mọc tự do trong những năm qua, khiến mẹ tôi rất phiền lòng. Bà vốn là thợ làm tóc và vào cuối sự nghiệp, bà đã làm việc tại "Solei Frisørsalong" gần Haukeland Sykehus. Việc con trai mình để tóc dài không theo ý muốn của bà, nhưng bà vẫn đón nhận nó một cách nhẹ nhàng. Lúc đó tôi nghĩ rằng giờ đây, khi chuẩn bị bắt đầu khóa học dự bị vào trường đại học kỹ thuật, trông mình nên chẵn chu một chút. Tôi nghĩ thử nghiệm của mình đã kéo dài đủ rồi. Người thợ cắt tóc cho tôi, một người đàn ông, vẻ mặt có vẻ thực sự tiếc nuối khi cắt đi những lọn tóc dài của tôi, nhưng đối với tôi, đó là một sự nhẹ nhõm khi cuối cùng cũng trút bỏ được nó và có thể ngủ mà không lo tóc phủ lên mặt vào ban đêm mỗi khi trở mình. Ngoài ra, việc học cách tự tết tóc cũng là một trải nghiệm thú vị, nên nó không hoàn toàn vô ích. Đến tận ngày nay, tôi vẫn thích thắt những bím tóc đơn giản cho vợ tương lai hoặc các con gái của mình.

Chương 14

Polyteknisk Institutt (1999)

Đó là năm 1999 và tôi học lại các môn toán, lý và hóa tại Polyteknisk Institutt ở Bergen, và đạt được kết quả tốt ở đó. Ngoại lệ là tiếng Đức mà tôi vẫn chưa thành thạo, nhưng có lẽ điều đó phần nhiều là do thiếu sự hứng thú. Trong năm này, tôi cũng quen biết Petter Arild Heitman, người cũng đang theo học khóa dự bị cho chương trình kỹ sư.

Chương 15

HIA Grimstad (2000-02)

Sau khi kết thúc năm học tại Viện Bách khoa Polyteknisk ở Bergen, Petter và tôi cùng nhau chuyển đến Trường Đại học Agder ở Grimstad và bắt đầu theo học ngành kỹ thuật viễn thông tại đó. Tôi cũng có một người bạn học tốt ở đó là Richard Paulsen. Chính lúc này tôi bắt đầu nhận ra rằng lập trình và phát triển hệ thống là những lĩnh vực mà tôi có năng khiếu nhất định và cảm thấy rất yêu thích (1 Phi-e-rơ 4:10). Điểm số của tôi cũng phản ánh rõ điều đó.

Đến năm 2001, chỉ sau một thời gian ngắn, tôi trở thành chủ tịch Ban Đại diện Sinh viên tại Trường Đại học và vào **đầu năm 2002**, tôi cũng chuyển đến sống cùng 4-5 người tị nạn chưa thành niên đến từ Sri Lanka theo sự ủy thác của chính quyền thành phố. Tôi là người giám hộ cho các em tại Grimstad (Ma-thi-ơ 25:35) trong khi vẫn đang học tập, vì vậy đó là một khoảng thời gian thú vị nhưng cũng đầy bận rộn. Tôi đã đưa các em đi du lịch ở cả Bergen và Trondheim, điều mà các em rất trân trọng. Tôi đã nhận được một thư xác nhận xuất sắc từ đó, nhưng sự thật là lúc ấy tâm trí tôi cũng chưa hoàn toàn ổn định và đôi khi tôi vẫn thích chạy xe với tốc độ cao.

Chương 16

NTNU Trondheim (2003-04)

Chúng ta đã bước sang năm 2003 và tôi gặp người vợ tương lai của mình, một người vùng Trøndelag, trong khi tôi đang hoàn thành luận văn tốt nghiệp tại Grimstad. Chúng tôi đã nhận được giải thưởng cho bài luận văn xuất sắc nhất và hai người cùng làm việc với tôi cũng là những sinh viên giỏi nhất trong lớp. Những người bạn học tuyệt vời đã góp phần giúp tôi đạt được kết quả học tập tốt. Ngoài ra, tôi còn là chủ tịch Hội sinh viên trong khoảng hai năm và đồng thời là thành viên trong Ban quản trị trường đại học. Điều này rõ ràng đã được ban quản lý và các sinh viên khác ghi nhận, vì tôi là một trong ba người tại trường nhận được bằng khen cho những đóng góp trong công tác sinh viên. Việc khôi phục lại lễ tốt nghiệp cho các sinh viên ra trường chính là sáng kiến của tôi và tôi đã vận động Ban quản trị trường khi nhà trường đã bãi bỏ buổi lễ này vài năm trước đó.

Đó là mùa thu năm 2003 và tôi chuyển đến Trondheim để bắt đầu chương trình Thạc sĩ về Công nghệ Truyền thông tại NTNU và bạn gái tôi, Sølvi Myklebust, đang học để trở thành giáo viên tại đó. Tôi nhớ rằng năm đó tôi nhận thấy cô ấy đã không đặt đức tin của mình lên hàng đầu, nhưng tôi không coi đó là một dấu hiệu cảnh báo vì lúc đó bản thân tôi không phải là một tín đồ (2 Cô-rinh-tô 6:14).

Vào thời điểm đó, tôi sống tại Falkenborg Studentby ở Lade và vào **năm 2004, tôi đã đề nghị với chủ sở hữu về việc xây dựng và vận hành mạng lưới của họ** với 200 điểm mạng, hoàn toàn do tôi tự chủ động với kế hoạch riêng về lắp đặt, thiết bị và cấu hình. Khi tôi đặt mua thiết bị, nhân viên quản lý bán hàng tại cửa hàng Telenor đã nhận xét rằng thật lạ lùng khi thấy một cá nhân đứng sau một dự án lắp đặt có quy mô lớn như vậy. Chủ sở hữu của Falkenborg Studentby rất hài lòng với những gì tôi đã hoàn thành với sự giúp đỡ của người quản lý tòa nhà và một cậu thanh niên phụ việc, và ông ấy đã bán khu nhà đó một thời gian ngắn sau đó.

Chương 17

Oslo (2005-06)

Năm 2005, tôi hoàn thành bằng thạc sĩ tại NTNU, đồng thời chuyển đến Jar ở Bærum và bắt đầu làm việc tại Software Innovation với vai trò thực tập sinh và nhà phát triển hệ thống. Tôi cũng kết hôn vào năm 2005, ngay sau khi nộp luận văn thạc sĩ tại NTNU. Điều này đánh dấu sự kết thúc của nhiều tháng làm việc từ 12-16 giờ mỗi ngày khi tôi vừa làm việc toàn thời gian vừa dốc sức hoàn thành giai đoạn nước rút. Vào cuối năm 2006, chúng tôi chuyển đến Lindeberg ở Kløfta, nơi tôi bắt đầu làm việc tại Element Logic với cùng vai trò đó. Chúng tôi sống tại khu chung cư Mohagen 2, nơi tôi trở thành chủ tịch hội đồng quản trị và dẫn dắt hiệp hội trong một vụ kiện chống lại nhà thầu xây dựng. Đó là một khoảng thời gian khó khăn đối với chúng tôi, nhưng chúng tôi đã vượt qua tương đối tốt đẹp (Rô-ma 8:28).

Chương 18

Sự Cứu Rỗi Đang Gõ Cửa (2007-08)

Vào năm 2007, chúng tôi chuyển đến Torvikbukt ngay sau khi đứa con đầu lòng chào đời. Vợ tôi muốn sống gần người bạn thân nhất của cô ấy một thời gian, còn tôi thì không tìm thấy sự bình an để tiếp tục làm việc với tư cách là một nhà phát triển phần mềm tại Element Logic. Tôi chuyển sang làm việc tại nhà cho công ty, chịu trách nhiệm hỗ trợ trên khắp Scandinavia, đồng thời giúp đỡ một người bạn thời thơ ấu của em trai tôi xây dựng một công ty mới. Chúng tôi sống ở Torvikbukt được tám tháng trước khi chuyển đến Fosse, gần Frekhaug ngoại ô Bergen, nơi chúng tôi mua một ngôi nhà vào tháng 8 năm 2008. Không lâu sau đó, tôi đã có một

Tôi đang đi trong một hành lang có nhiều cánh cửa, cảm thấy lạc lõng không biết đâu là cánh cửa đúng. Sau đó, một nhóm nhỏ người xuất hiện và chỉ cho tôi cánh cửa chính xác. Tôi bước qua và tiến vào một căn phòng rộng lớn, thoáng đãng với trần nhà cao đến mức không thể nhìn thấy. Bên phải, một bức tường kính trải dài cao ngút tầm mắt, và trước mặt tôi là một biển pha lê hoặc thủy tinh có thể đi bộ lên trên. Từ bên dưới bề mặt, những hình người giống như những bức tượng—sống động nhưng không phải là thực thể sống—hiện ra xuyên qua biển pha lê mà không làm vỡ nó. Họ giống như nghệ thuật sống để những người có mặt thưởng thức, giống như những buổi trình diễn ánh sáng sống động tại các buổi hòa nhạc hiện đại. Khi đã hiện ra hoàn toàn, họ cứng lại trong các tư thế khác nhau trước khi lặng lẽ hạ xuống một lần nữa. Phía xa, tôi thấy một ngọn núi nơi những con bò đang gặm cỏ, và mọi người ngồi theo từng nhóm tại các bàn, dường như đang tận hưởng ngày hôm đó. Tôi cảm thấy một cảm giác tự do và vui mừng tuyệt vời. Tôi tỉnh dậy và hân hoan về giấc mơ đó.

— *Giấc Mơ về Sự Cứu Rỗi*

Lúc đó tôi không hiểu, nhưng giấc mơ là một hình ảnh về sự cứu rỗi sắp đến. Chính tại thời điểm này, mọi thứ bắt đầu thay đổi. Chúng ta đã đến giai đoạn của cuộc đời tôi để giải thích lý do tại sao tôi có thể ngồi đây hôm nay, được Đức Chúa Trời giải cứu để sống một cuộc đời dưới giao ước mới trong Chúa Giê-xu. Tôi biết rằng bằng sức riêng mình tôi chẳng là gì cả, nhưng với Đức Chúa Trời mọi sự đều có thể cho kẻ tin (Mác 9:23):

”Chúa phán: ‘Đây là giao ước Ta lập với chúng sau những ngày đó: Ta sẽ đặt luật pháp Ta vào lòng chúng và ghi tạc vào tâm trí chúng.’” Rồi Người lại phán: ”Ta sẽ không còn nhớ đến tội lỗi và việc làm gian ác của chúng nữa.” Khi những tội này đã được tha thứ thì không cần dâng tế lễ chuộc tội nữa. Hỡi anh chị em, vì thế, nhờ huyết Đức Chúa Giê-xu, chúng ta được bạo dạn bước vào Nơi Chí Thánh, bởi con đường mới và sống mà Ngài đã mở cho chúng ta ngang qua cái màn, tức là thân thể Ngài. Vì chúng ta có một Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm vĩ đại quản trị nhà Đức Chúa Trời, nên chúng ta hãy lấy lòng thành thật với đức tin đầy dẫy xác quyết, lòng được tẩy sạch khỏi lương tâm ác và thân thể được rửa bằng nước trong mà đến gần Ngài. Hãy giữ vững sự xưng nhận niềm hy vọng của chúng ta không chút dao động, vì Đấng đã hứa là thành tín. Hãy quan tâm khích lệ nhau về lòng yêu thương và các việc lành. Chớ bỏ qua sự nhóm lại như một số người quen làm, nhưng hãy khuyên bảo nhau; khi anh chị em thấy Ngày ấy càng gần thì càng phải làm như thế. Vì nếu chúng ta cố ý phạm tội sau khi đã nhận biết chân lý, thì không còn tế lễ chuộc tội nào nữa, nhưng chỉ còn sự đợi chờ kinh khiếp về sự phán xét và lửa hừng sẽ thiêu nuốt những kẻ nghịch thù. Ai đã vi phạm luật pháp Môi-se, nếu có hai hoặc ba người làm chứng, thì bị chết không thương tiếc. Huống chi kẻ giày đạp Con Đức Chúa Trời, coi thường huyết của giao ước đã thánh hóa mình, và xúc phạm Thánh Linh của ân điển, thì anh chị em nghĩ kẻ ấy đáng bị hình phạt nặng nề đến mức nào? Vì chúng ta biết Đấng đã phán: ”Sự trả thù thuộc về Ta, Ta sẽ báo ứng,” và lại phán: ”Chúa sẽ phán xét dân Ngài.” Sa vào tay Đức Chúa Trời hằng sống là một điều kinh khiếp thay!

— Hê-bơ-rơ 10:16-31

Năm đó là năm 2008, và sâu thẳm trong tâm hồn, tôi biết rằng cuộc đời mình sắp thay đổi hoàn toàn. Vợ chồng tôi bắt đầu tham dự các buổi nhóm tại Christian Fellowship Nordhordland. Các buổi nhóm được tổ chức tại một phòng tập thể dục ở Knarvik, và chúng tôi nghĩ đó là nơi chúng tôi sẽ dâng đứa con gái đầu lòng, Olivia, cho Chúa—chứ không phải làm phép lạ cho bé. Khi gia nhập hội thánh này, tôi cảm nhận được niềm vui trong lúc hát xướng, và các tín đồ rất cởi mở và nồng hậu với chúng tôi. Tôi cảm thấy như đang ở nhà và bình an, mặc dù tôi vẫn còn kiêu ngạo về tri thức (Châm ngôn 16:18), tin rằng mình sở hữu *nhiều kiến thức* về các vấn đề tâm linh hơn những người xung quanh vì tôi đã đọc về chúng trong vài năm. May mắn thay, họ đã đón nhận chúng tôi với vòng tay rộng mở, điều đó cho phép Đức Thánh Linh bắt đầu làm việc trong tôi.

Không lâu sau khi chúng tôi bắt đầu tham dự Christian Fellowship Nordhordland, một nhà truyền giáo từ Bergen, Na Uy, đã đến thăm. Sau bài giảng, ông tiến lại gần tôi và hỏi tôi là ai và tôi có muốn tiếp nhận Chúa Giê-xu làm Chúa và Chủ của đời mình không.

Tôi ngạc nhiên trước sự trực tiếp và cách dùng từ của ông, nhưng tôi đã nói đồng ý tiếp nhận Chúa Giê-xu mà không hiểu hết mình đang cam kết điều gì. Sau đó ông nói với tôi: "Hãy lặp lại những lời này!" Và ngay tại đó, khi tôi xưng nhận Chúa Giê-xu là Chúa và Chủ của đời mình (Rô-ma 10:9–10) và cảm tạ Ngài vì đã phó mạng sống Ngài cho tôi và vì ân điển của Ngài, tôi đã nhận được một khái tượng về tâm linh mới mà Đức Chúa Trời đã ban cho tôi.

Trong một khái tượng, tôi đang đứng dưới đáy của một quả trứng trắng lớn, cao hơn tôi khá nhiều. Tôi nhìn lên và quan sát thấy quả trứng không phải do bàn tay con người tạo ra mà có thể được mô tả tốt nhất là vật liệu hữu cơ sống. Từ bên ngoài quả trứng tỏa ra một luồng sáng dịu nhẹ soi sáng bên trong. Tôi cảm thấy mọi thứ đều sạch sẽ—không có sự lộn xộn, không có gì cả, chỉ có tôi. Giống như thể tất cả sự lộn xộn của tôi đã được mang đi trong một khoảnh khắc ngắn ngủi. Tôi đã bị sốc, nhưng tôi cảm nhận được một sự bình an rất đặc biệt bên trong mình không giống bất cứ điều gì khác, đúng như nhà truyền giáo đã nói với tôi.

— *Nét Kiến Tượng Tôi Nhận Được Khi Tiếp Nhận Chúa Giê-xu*

Nhà truyền giáo đã nói và khẳng định với tôi rằng tôi sẽ kinh nghiệm một sự bình an mà tôi chưa từng biết đến, và sự bình an này sẽ biến mất khi tôi chịu phép-têm—điều mà tất nhiên tôi đã thắc mắc. Khi điều này xảy ra, nước mắt lăn dài trên má tôi. Vợ tôi sau đó nói rằng cô ấy không nhận ra tôi trong những ngày tiếp theo. Khi chúng tôi lái xe từ buổi nhóm về ngày hôm đó, tôi nghe thấy Đức Thánh Linh phán trực tiếp với tôi, cảnh báo tôi hãy nói lời sự sống chứ không phải sự chết (Châm ngôn 18:21). Đức Thánh Linh bày tỏ cho tôi rằng tôi phải giữ gìn lời nói và chọn lựa phát ngôn của mình một cách cẩn thận (Gia-cơ 3:6). Điều quan trọng là phải hiểu rằng Đức Thánh Linh biết rõ chúng ta, cả trong hiện tại và mang tính tiên tri cho tương lai. Nhìn lại, giờ đây tôi hiểu rằng kinh nghiệm này là chìa khóa cho sự kêu gọi của tôi và vô cùng quan trọng để tích cực vun trồng. Điều này không có nghĩa là tôi luôn kiểm soát được lời nói theo những gì Đức Thánh Linh ban cho, nhưng chúng ta được gọi để làm người hòa giải và chia sẻ chân lý, chứ không phải gieo rắc sự hủy diệt và chết chóc qua hành động hay lời nói.

Khi tôi tiếp nhận Chúa Giê-xu, tôi đã nhận được một khái tượng từ Đức Chúa Trời lần đầu tiên trong đời. Xem xét ý nghĩa thống kê của một kinh nghiệm lần đầu như vậy trải dài trong suốt cuộc đời ba mươi ba năm và hơn mười một nghìn ngày, tôi có ba từ dành cho những ai cố gắng phủ nhận kinh nghiệm về Đức Chúa Trời của một tín hữu: **vô tín và nghi ngờ**.

Trong quá trình bắt đầu từ bây giờ, tôi thấy rằng Đức Chúa Trời **khuyến bảo** chúng ta là những tín hữu—các Thánh đồ—hãy tiếp tục bước đi với Ngài và không quay trở lại thế gian với sự dâm dục, ham muốn và chủ nghĩa thần bí của nó.

Dân Do Thái xưa kia đã có những tiên tri giả, thì giữa anh em cũng sẽ có những giáo sư giả. Họ sẽ lén lút đưa vào những tà giáo nguy hại, chối bỏ cả Chúa là Đấng đã mua chuộc mình, chuốc lấy sự hủy diệt nhanh chóng. Có nhiều người sẽ đi theo con đường buông thả của họ, và vì họ mà con đường chân lý bị sỉ nhục. Trong sự tham lam, họ dùng những lời lẽ phỉnh phờ để trục lợi anh em. Sự phán xét dành cho họ từ lâu đã chuẩn bị sẵn và sự hủy diệt họ cũng chẳng ngủ quên. Thật vậy, nếu Đức Chúa Trời chẳng tha thứ cho các thiên sứ phạm tội, nhưng đã quăng họ vào hỏa ngục, bị xiềng xích trong hang tối để chờ ngày phán xét; nếu Ngài chẳng tha cho thế giới xưa, nhưng khi giáng nước lụt trên thế giới của những kẻ không tin kính, Ngài đã bảo tồn Nô-ê là người rao giảng sự công chính với bảy người khác; nếu Ngài đã định tội và thiêu hủy thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ thành tro bụi để làm gương cho những kẻ không tin kính về sau; nếu Ngài đã giải cứu Lót là người công chính, vốn rất đau lòng vì cách sống dâm dục của những kẻ gian ác (vì người công chính ấy sống giữa họ, mỗi ngày đều thấy và nghe những việc làm phi pháp của họ khiến linh hồn công chính mình bị dẫn vật); thì Chúa cũng biết cách giải cứu những người tin kính khỏi cơn thử thách và giữ những kẻ không công chính dưới hình phạt cho đến ngày phán xét; nhất là những kẻ theo đuổi những ham muốn nhơ nhuốc của xác thịt và khinh thường thẩm quyền. Họ là những kẻ táo bạo, tự phụ, không sợ xúc phạm đến các bậc tôn trọng; trong khi các thiên sứ, dù có sức mạnh và quyền năng lớn hơn, cũng không dùng những lời sỉ nhục để tố cáo họ trước mặt Chúa. Nhưng những người này giống như thú vật không có lý trí, sinh ra chỉ để bị bắt và bị giết; họ xúc phạm đến những điều họ không hiểu, nên họ sẽ bị hủy diệt trong sự bại hoại của chính mình, phải nhận lấy tiền công của sự không công chính. Họ coi việc ăn chơi trụy lạc giữa ban ngày là khoái lạc; họ là những vết bẩn và tì vết, vui sướng trong những mưu mô lừa dối mình khi ăn tiệc chung với anh em. Mắt họ đầy sự ngoại tình, phạm tội không ngừng; họ quyến dụ những linh hồn bất ổn, có lòng quen thói tham lam; họ là con cái của sự nguyên rủa. Họ bỏ con đường thẳng và đi lạc lối theo con đường của Ba-la-am, con trai Bê-ô-r, kẻ ham tiền công của sự không công chính; nhưng ông ta đã bị quở trách về sự sai trái của mình: Một con lừa căm nói tiếng người đã ngăn chặn sự điên rồ của tiên tri ấy. Những người này là những suối không nước, là mây bị bão cuốn đi; sự tối tăm mịt mù đã dành sẵn cho họ đời đời. Họ dùng những lời khoe khoang rỗng tuếch để quyến dụ những người vừa mới thoát khỏi những kẻ sống trong lầm lạc bằng những ham muốn xác thịt và sự dâm dục. Họ hứa hẹn ban tự do cho người khác, trong khi chính họ lại làm nô lệ cho sự bại hoại; vì ai bị người nào chế phục thì làm nô lệ cho người đó. Thật vậy, nếu sau khi họ đã thoát khỏi sự ô uế của thế gian nhờ sự nhận biết Chúa và Cứu Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê-xu Christ, mà họ lại

vướng mắc và bị những sự đó chế phục một lần nữa, thì tình trạng sau này của họ còn tệ hại hơn lúc đầu. Thà họ không biết con đường công chính, còn hơn đã biết rồi mà lại lìa bỏ điều răn thánh đã truyền cho mình. Có người đã nói rất đúng về họ: "Chó liếm lại đồ nó đã mửa, heo đã rửa sạch rồi lại lăn vào vũng bùn."

— 2 Phi-e-rơ 2

Nhìn lại, tôi hiểu rằng kể từ ngày đó, tôi đã được che phủ dưới cánh của Đức Chúa Trời Toàn Năng (Thi Thiên 91:4)—Đấng Giải Cứu, Đấng Cứu Rỗi và Đấng Sáng Tạo của tôi.

Ông nói: "Lạy ĐỨC GIÊ-HÔ-VA, sức mạnh của con, con yêu mến Ngài. ĐỨC GIÊ-HÔ-VA là hòn đá, đồn lũy và Đấng giải cứu con; Đức Chúa Trời là hòn đá của con, nơi con nương náu. Ngài là cái khiên và là sừng cứu rỗi của con, là nơi ẩn náu cao của con. Con kêu cầu ĐỨC GIÊ-HÔ-VA là Đấng đáng được ca ngợi, thì con được cứu khỏi các kẻ thù. Các dây sự chết đã vây lấy con; các dòng nước hủy diệt khiến con khiếp sợ. Các dây của âm phủ đã thắt lấy con; các bẫy sự chết đã đón chờ con. Trong cơn khốn khổ con đã kêu cầu ĐỨC GIÊ-HÔ-VA; con đã kêu nài cùng Đức Chúa Trời của con. Từ đền thánh Ngài, Ngài đã nghe tiếng con; tiếng kêu cầu của con đã thấu tai Ngài. Bấy giờ đất rung động và lung lay; các nền tảng của núi non rung chuyển; chúng rung động vì Ngài nổi giận. Khói bay ra từ lỗ mũi Ngài, và lửa thiêu nuốt ra từ miệng Ngài; than hồng rực cháy lên từ nơi Ngài. Ngài làm nghiêng các tầng trời và ngự xuống; có đám mây đen kịt dưới chân Ngài."

— Thi Thiên 18:1-10

Mặc dù vậy, tôi đã mất bảy năm trước khi tìm thấy sự bình an với những gì thực sự xảy ra ngày hôm đó và đạt đến sự hiểu biết rằng tôi không bị điên. Tôi nghĩ lại khi tôi đứng bên trong quả trứng, nơi chính Đức Chúa Trời đã làm chứng cho tôi về tâm linh mới mà Ngài đã ban cho tôi. Điều này chỉ diễn ra vài ngày trước khi phép-têm của tôi diễn ra, nơi Oddmund Solheim, người anh em tốt của tôi, đã dẫn tôi xuống nước.

Đức Chúa Giê-xu đáp: "Thật, Ta bảo thật ngươi, nếu một người không được sinh lại, thì không thể thấy vương quốc Đức Chúa Trời." Ní-cô-đem thưa: "Người đã già thì sinh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ lần thứ hai mà sinh ra sao?" Đức Chúa Giê-xu đáp: "Thật, Ta bảo thật ngươi, nếu một người không nhờ nước và Thánh Linh mà sinh ra thì không thể vào được vương quốc Đức Chúa Trời."

— Giăng 3:3-5

Trong những năm dẫn đến năm 2012, tôi đã có những trải nghiệm mạnh mẽ trong tâm linh, nhưng tâm trí tôi không hiểu điều gì đang xảy ra. Điều cũng khiến tôi cảm thấy sợ hãi là khi tôi được sinh lại, mắt tôi đã được mở ra và tôi bắt đầu nhìn thấy những thực thể giống người trong phòng của chúng tôi vào ban đêm (Ê-phê-sô 6:12). Những điều như vậy thường không được thảo luận trong nhà thờ, nhưng tôi tình cờ nghe được cuộc trò chuyện giữa hai người một ngày nọ sau buổi nhóm Chủ Nhật. Câu chuyện nói về một người mẹ và cô con gái khoảng ba tuổi, cả hai đều nhìn thấy một người đàn ông đứng cạnh giường vào ban đêm. Đó là một trải nghiệm đáng sợ, nhưng ngày hôm sau người mẹ đã gạt bỏ nó đi, nghĩ rằng đó chắc hẳn là một giấc mơ. Sau đó, cô con gái hỏi mẹ mình rằng người đàn ông nào đã đứng trong phòng đêm đó. Tôi chợt nhận ra rằng nếu họ có thể trải nghiệm những điều như vậy và có người làm chứng, thì những trải nghiệm của chính tôi có lẽ không phải là hư cấu hay chỉ là những giấc mơ. Điều này lần lượt cho tôi một chiếc chìa khóa để bắt đầu hiểu rằng một trận chiến thực sự đang diễn ra trên con đường đời tôi.

Là hội thánh của Đức Chúa Trời, chúng ta phải có ý thức chăm sóc và trang bị cho những người thuộc về mình để họ giải quyết quá khứ và hoàn toàn đón nhận sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh khi chúng ta được sinh lại (Rô-ma 8:14). Chúng ta phải học cách kỷ luật tư tưởng và tâm trí của mình (2 Cô-rinh-tô 10:5). Chỉ bằng cách này, Thân thể Chúa trên đất mới có thể chịu đựng được áp lực khi cơn bão hoành hành và sự căng thẳng đe dọa làm đứt gãy. Chúng ta phải có sự hiệp nhất trong lời nói và việc làm. Nhà thờ đã bán đi những vật gia bảo bằng bạc của mình về phương diện này khi họ cắt xén và chấp vạ Lời Chúa. Kết quả là chúng ta vứt bỏ những phước hạnh mà Đức Chúa Trời dành cho chúng ta, và dân Ngài bị tiêu diệt vì thiếu hiểu biết (Ô-sê 4:6). Các hội thánh trở nên khô hạn và thể hệ trẻ biến mất khỏi các buổi nhóm vì chúng ta không bước đi với Đức Thánh Linh và các ân tứ mà Ngài ban cho. Thân của Đức Chúa Trời không thể vận hành trong một hội thánh không sống động và không mở lòng với sự dẫn dắt của Ngài (1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:19).

Dẫu sao, mặc dù tôi không có nhiều anh em Kitô hữu trong hội thánh nói nhiều về những điều này, nhưng sự thông công thật tuyệt vời và tôi đã thăng tiến. Điều này không có nghĩa là không có những thách thức, nhưng đó luôn là trường hợp như vậy. Đó là một quá trình để thoát khỏi sự kìm kẹp của quá khứ. Không giống như cơ thể vật lý của chúng ta vốn được sinh ra từ lòng mẹ, tâm linh chúng ta phải được sinh ra từ Thần của Đức Chúa Trời. Tâm trí và cách suy nghĩ cũ của chúng ta không tự động được sinh lại; tuy nhiên, bằng cách trung tín và tham gia vào hội thánh và sự thông công, chúng ta được biến đổi từng bước một (2 Cô-rinh-tô 3:18), ngay cả khi điều đó không phải lúc nào cũng dễ dàng.

Đừng khuôn rập theo đời này, nhưng hãy được biến đổi bởi sự đổi mới tâm trí mình, để anh em phân biệt đâu là ý muốn tốt lành, đẹp lòng và trọn vẹn của Đức Chúa Trời.

— Rô-ma 12:2

Kinh Thánh dù sao cũng là một cuốn sách; cho dù nó có được ban phước đến đâu, sự sống không đến từ chính cuốn sách mà trực tiếp từ Thần của Đức Chúa Trời (2 Cô-rinh-tô 3:6). Ngài đã ban cho chúng ta Lời Ngài trong Kinh Thánh để hướng dẫn và giúp đỡ chúng ta, nhưng chính sự sống chỉ đến từ một mình Ngài—Đấng Christ trong chúng ta và Đức Chúa Trời trong Ngài (Cô-lô-se 3:4)—đặt nền tảng trên đức tin. Chính Chúa Giê-xu đã cảnh báo chúng ta với sự trang nghiêm tột bậc: những kẻ chối bỏ Ngài sẽ đi vào hình phạt đời đời (Ma-thi-ơ 25:46) và bị phạt bằng sự hủy diệt đời đời, bị cách ly khỏi sự hiện diện của Chúa (2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:9).

Vì nhờ luật pháp, tôi đã chết đối với luật pháp để tôi sống cho Đức Chúa Trời. Tôi đã bị đóng đinh vào thập tự giá với Đấng Christ; tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi. Nay tôi sống trong thân xác, ấy là tôi sống trong đức tin nơi Con Đức Chúa Trời, Đấng đã yêu tôi và phó chính mình Ngài vì tôi. Tôi không khước từ ân điển của Đức Chúa Trời; vì nếu sự công chính đến từ luật pháp thì Đấng Christ chịu chết là vô ích.

— Ga-la-ti 2:19-21

Tuy nhiên, điều kỳ diệu là Lời Ngài sẽ không bao giờ mâu thuẫn với chính nó (Thi Thiên 119:160) và chúng ta có thể nghiên cứu và kiểm chứng Lời Ngài để xem nó có tốt lành và đúng đắn không. Nếu Cha đã phán, Ngài thành tín với Lời Ngài, trong quá khứ và tương lai. Nếu vượt qua được sự kiểm chứng, Lời Chúa sẽ phân biệt sự giả dối với chân lý và trở thành một công cụ cho chúng ta nếu chúng ta đón nhận nó.

Vì lời của Đức Chúa Trời là lời sống và linh nghiệm, sắc hơn mọi gương hai lưỡi, thấu vào đến đổi chia hồn, linh, cốt, tủy, xem xét tư tưởng và ý định trong lòng. Chẳng có vật thọ tạo nào có thể che giấu được trước mặt Ngài, nhưng tất cả đều trần trụi và phơi bày trước mắt Đấng mà chúng ta phải khai trình.

— Hê-bơ-rơ 4:12-13

Sự biến đổi sau khi được sinh lại liên quan đến tâm trí, cảm xúc và cách suy nghĩ cũ của chúng ta. Nhiều điều chúng ta đã tiếp thu trước khi được sinh lại thường phải được học lại từ đầu. Kiến thức chống lại Đức Chúa Trời là không tốt; do đó, sự dẫn dắt của

Thánh Linh là cực kỳ quan trọng nếu một người muốn bước đi và vận hành phù hợp với Thần của Đức Chúa Trời:

Vậy tôi nói: Hãy bước đi theo Thánh Linh, anh em sẽ không thực hiện những ham muốn xác thịt. Vì xác thịt có những ham muốn chống lại Thánh Linh, và Thánh Linh có những ước muốn chống lại xác thịt. Hai bên trái ngược nhau như thế, nên anh em không làm được điều mình muốn. Nhưng nếu anh em được Thánh Linh dẫn dắt thì anh em không dưới quyền luật pháp. Các việc làm của xác thịt thật rõ ràng: ấy là gian dâm, ô uế, lòng tuồng, thờ thần tượng, phù phép, thù oán, tranh chấp, ghen ghét, giận dữ, ích kỷ, bất hòa, phe đảng, ganh tị, say sưa, chè chén, và các thứ tương tự khác. Tôi cảnh báo anh em, như tôi đã từng cảnh báo: Những ai làm các việc như thế sẽ không được hưởng vương quốc Đức Chúa Trời. Nhưng trái của Thánh Linh là: yêu thương, vui mừng, bình an, nhịn nhục, nhân từ, hiền lành, trung tín, khiêm nhu, tiết độ. Không có luật pháp nào cấm các điều đó. Những người thuộc về Đấng Christ Giê-xu đã đóng đinh xác thịt cùng với các đam mê và đục vọng mình vào thập tự giá. Nếu chúng ta sống nhờ Thánh Linh, chúng ta hãy bước đi theo Thánh Linh. Chớ nên kiêu ngạo mà thách thức nhau và ghen tị nhau.

— Ga-la-ti 5:16-26

Thông qua kiến thức và kinh nghiệm với Đức Chúa Trời, chúng ta tiến bộ từng bước một nếu chúng ta sẵn lòng từ bỏ đường lối riêng của mình để đổi lấy những gì Ngài dành cho chúng ta. Điều này không phải lúc nào cũng dễ dàng, nhưng nó là đúng đắn:

Cho nên, vì chúng ta được nhiều người chứng kiến vây quanh như đám mây rất lớn, chúng ta cũng nên quăng hết mọi gánh nặng và tội lỗi dễ vãn vương, kiên trì theo đuổi cuộc đua đã bày ra cho chúng ta. Hãy nhìn xem Đức Chúa Giê-xu, Đấng khởi nguyên và hoàn tất của đức tin, là Đấng vì niềm vui đặt trước mặt Ngài mà chịu lấy thập tự giá, khinh điều sỉ nhục, và hiện đang ngồi bên hữu Ngài Đức Chúa Trời. Anh em hãy suy nghĩ đến Đấng đã chịu sự đối nghịch của những kẻ tội lỗi như thế, để anh em không mệt mỏi hay nản chí. Trong cuộc chiến đấu với tội lỗi, anh em chưa đến mức phải đổ máu. Anh em đã quên lời khuyên bảo dành cho anh em như cho con cái sao: "Con ơi, chớ khinh thường sự sửa phạt của Chúa, và đừng nản chí khi Ngài quở trách. Vì Chúa sửa phạt người Ngài yêu, và đánh đòn mỗi con Ngài tiếp nhận." Hãy chịu đựng sự sửa phạt; Đức Chúa Trời đối đãi với anh em như con. Vì có người con nào mà cha không sửa phạt? Nếu anh em không chịu sửa phạt như mọi đứa con khác, thì anh em là con ngoại tình chứ không phải con thật. Hơn nữa, chúng ta có cha về phần xác sửa phạt mà chúng ta còn kính sợ, hướng

chỉ chúng ta lại không càng phải phục tùng Cha của các thần linh để được sống sao? Cha về phần xác chỉ sửa phạt chúng ta trong một thời gian ngắn theo ý họ cho là phải, nhưng Đức Chúa Trời sửa phạt vì ích lợi cho chúng ta, để chúng ta được dự phần trong sự thánh khiết của Ngài. Thật ra, mọi sự sửa phạt lúc đầu dường như không phải là một niềm vui mà là một nỗi buồn; nhưng về sau, nó sinh ra bông trái công chính và bình an cho những người đã được rèn luyện như vậy. Vậy, hãy làm cho mạnh mẽ những bàn tay yếu đuối và những đầu gối run rẩy! Hãy làm đường thẳng cho chân anh em đi, để người què không bị trật khớp mà lại được chữa lành. Hãy tìm cách chung sống hòa bình với mọi người và tìm kiếm sự thánh hóa; vì nếu không thánh hóa thì không ai được thấy Chúa. Hãy thận trọng, đừng để ai hột mất ân điển của Đức Chúa Trời! Đừng để một rễ đắng nào mọc lên gây khốn khổ và làm ô uế nhiều người. Đừng có ai gian dâm hoặc phạm tục như Ê-sau, người chỉ vì một bữa ăn mà bán quyền trưởng nam. Anh em biết rằng sau đó, khi ông muốn được hưởng phước lành, ông đã bị từ chối. Ông không thể thay đổi những gì mình đã làm, dù đã khóc lóc tìm kiếm phước lành đó.

— Hê-bơ-rơ 12

Nhìn lại, bây giờ tôi hiểu rằng mặc dù tôi được sinh ra bởi Thánh Linh vào năm 2008, nhưng Cha trên trời đã bắt đầu giúp tôi gạt bỏ những giáo lý sai lầm mà tôi đã hấp thụ trong suốt cuộc đời. Quá trình này diễn ra thông qua Lời Ngài tại Christian Fellowship Nordhordland. Tôi được chào đón vào nhóm thông công tại nhà và hội thánh của họ, nhưng tâm trí tôi đầy rẫy những kiến thức giả tạo trực tiếp chống lại Đức Chúa Trời, và tôi đã tích cực chia sẻ điều này với những người xung quanh. Nhìn lại, tôi thấy rằng ngay cả lúc đó tôi đã là một nhà truyền giáo. Nghe có vẻ kỳ lạ, nhưng tôi đã nắm giữ một thực tại trong tâm trí và một sự kết nối với những điều ô uế không phù hợp với tâm linh mới mà Đức Chúa Trời đã ban cho tôi (Cô-lô-se 2:8). Từ kinh nghiệm, tôi thấy rằng xác thịt và tâm linh có thể xung đột với nhau, ngay cả đối với những người đã được sinh lại (Ga-la-ti 5:17).

Chương 19

Frekhaug (2009)

Chúng ta đã bước sang năm 2009, và trong năm này, có một người quen ở địa phương đã đến gặp chúng tôi. Ông ấy sống ngay gần chúng tôi tại Fosse ở Frekhaug, là một người đầy cá tính, giỏi chính trị và rất tháo vát. Ông ngỏ ý muốn mua một mảnh đất của chúng tôi, mà vào thời điểm đó đang được quy hoạch là Khu vực Nông nghiệp, Thiên nhiên và Giải trí ngoài trời (LNF). Ông muốn chuyển đổi một mǎl trong số 3,2 mǎl đất mà chúng tôi có sang mục đích cư trú; ông đề nghị sẽ chi trả mọi chi phí và sau đó sẽ mua lại mảnh đất này nếu ông xin được giấy phép xây dựng thành công. Tôi đề cập đến điều này vì sau này trong cuốn sách, tôi sẽ quay lại đúng chi tiết đó. Tôi nhớ không lầm thì lời đề nghị đầu tiên của ông là khoảng 350.000 kroner, nhưng tôi sẽ nói rõ hơn về việc này trong phần về năm 2013. Tôi chỉ muốn nhắc qua vì sự kiện này là một mấu chốt quan trọng cho phương diện kinh tế về sau.

Chương 20

Cộng đồng Cơ Đốc (2010)

Năm 2010 đánh dấu mốc thời gian quan trọng trong những năm tháng khó khăn thuở ban đầu của cuộc đời mới của tôi. Thật là một thử thách đối với các vị lãnh đạo trong hội thánh khi thấy tôi tích cực chia sẻ một thông điệp trái ngược với Phúc Âm, trong khi Thánh Linh bên trong lại làm chứng về một đời sống mới (1 Phi-e-rơ 5:8). Đã đến lúc tôi được yêu cầu phải chọn lựa con đường của mình.

Tôi nhớ một trong những trưởng lão của hội thánh, *Morten Gundersen*, sau này đã kể với tôi rằng họ đã nhờ người cầu nguyện cho tôi và gia đình trong một thời gian dài, vì ông hiểu rằng tôi đang đứng giữa một cuộc chiến nội tâm. Khi nhìn lại giai đoạn này, tôi có thể mô tả nó như thể cuộc sống cũ của tôi đang cố gắng kéo tôi trở lại vì tôi đã không đóng cánh cửa quá khứ một cách dứt khoát. Tôi đã có những trải nghiệm tuyệt vời với Đức Chúa Trời cả khi tôi được tái sinh và trong thời gian sau đó. Tôi nhận thức sâu sắc rằng có những đồ vật, hành động hoặc lời nói có thể mở ra – hoặc giữ cho mở – một cánh cửa cho các uế linh. Đây là một kinh nghiệm mà tôi chỉ mới có được trong những năm gần đây, khi nhìn lại sự làm chứng của Đức Thánh Linh trong đời sống mình. Mới cách đây vài ngày, tôi có gặp một người anh em trong đức tin, *Arnt-Viktor Pettersen*, người có ân tứ tiên tri và ông đã chỉ ra cách Đức Thánh Linh đã phán về chính điều này trong cuộc đời ông. Và ông cũng nhận được lời cho một người chị em trong đức tin, người đang phải vật lộn vì không bao giờ có thể tổng khứ hoàn toàn một «*linh quấy nhiễu*» ra khỏi nhà, nếu tôi có thể gọi nó như vậy. Chị đã nhiều lần đi quanh và cầu nguyện cho ngôi nhà. Con trai chị, người chưa tiếp nhận Chúa Jêsus, có thể tự mình chứng thực rằng cậu cảm nhận được khi họ tổng khứ một linh hồn ra ngoài trong một trường hợp cụ thể. Người chị em của chúng ta kể rằng họ đã đi khắp nhà để cầu nguyện và công bố lời Chúa, cuối cùng dừng lại ở gara trước khi đột nhiên cảm thấy có thứ gì đó «*lao ra*» khỏi gara. Điều đó lại nhắc tôi nhớ đến những trường hợp sau này mà tôi đã trải nghiệm về các biểu hiện xung quanh những Cơ Đốc nhân chưa từ bỏ những thứ họ có hoặc quá khứ của họ, vốn đóng vai trò như một sự mở cửa và chấp nhận sự hiện diện của các uế linh (1 Giăng 4:1).

Chúng ta quay lại năm 2010. Khi đó tôi trải nghiệm thấy các linh hồn tìm đến tôi vào ban đêm với một sự hiện diện tối tăm. Lúc đó tôi không hiểu chuyện gì đang xảy ra, nhưng mỗi người khi bắt đầu cuộc đời mới đều có những điều khác nhau mà họ phải học cách gạt bỏ hoặc phá vỡ. Thông thường, người ta phải có một sự đoạn tuyệt thực sự và hết lòng đón nhận cái mới để cái cũ được chết đi. Có thể nói là phải đốt sạch những cây cầu sau lưng mình. Điều này thường bao gồm việc phá vỡ các lời nguyện hoặc các sợi dây liên kết tâm linh đang chống lại Đức Thánh Linh. Để làm được điều này, người ta phải hạ

mình trước mặt Đức Chúa Trời và xin Ngài tha thứ cho những điều mình đã làm (1 Giăng 1:9), tha thứ cho những kẻ đã làm hại hoặc làm tổn thương mình (Ma-thi-ơ 6:14-15) và tống khứ những gì mở đường cho bệnh tật và nan đề, cho dù đó là lối sống hay những vật sở hữu mở đường cho những điều này:

...còn Đức Chúa Jêsus đi đến núi Ô-liu. Nhưng vừa tảng sáng, Ngài trở lại đến thờ; cả dân chúng đều đến cùng Ngài, Ngài ngồi xuống dạy dỗ họ. Bấy giờ, các thầy thông giáo và các người Pha-ri-si dẫn đến Ngài một người đàn bà bị bắt đang khi phạm tội tà dâm. Họ để người giữa đám đông, rồi nói cùng Đức Chúa Jêsus rằng: Thưa thầy, người đàn bà này bị bắt quả tang đang phạm tội tà dâm. Vả, trong luật pháp Môi-se có truyền cho chúng ta phải ném đá những hạng người như vậy; còn thầy, thầy nghĩ sao? Họ nói thế để thử Ngài, hầu cho có cớ mà cáo Ngài. Nhưng Đức Chúa Jêsus cúi xuống, lấy ngón tay viết trên đất. Vì họ cứ hỏi mãi, nên Ngài ngước lên và phán rằng: Ai trong các người là người không có tội, hãy lấy đá ném vào người này trước hết. Rồi Ngài lại cúi xuống viết trên đất. Khi họ nghe lời đó, thì lần lượt rút lui, những người có tuổi đi trước; chỉ còn lại Đức Chúa Jêsus với người đàn bà vẫn đang đứng đó. Đức Chúa Jêsus ngước lên, phán cùng người rằng: Hỡi người đàn bà kia, họ ở đâu cả rồi? Không ai định tội người sao? Người thưa rằng: Thưa Chúa, không ai hết. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta cũng không định tội người; hãy đi, đừng phạm tội nữa.

— *Giăng 8:1-11*

Điều đặc biệt ở Chúa Jêsus là Ngài yêu thương chúng ta, chứ không từ bỏ chúng ta. Ngài giúp chúng ta thoát khỏi tội lỗi và điều đó có nghĩa là để cuộc đời cũ chết đi và sống lại với Ngài để có sự sống đời đời (Rô-ma 6:4, Giăng 8:36). Liên quan đến những vật sở hữu có sự kết nối với các uế linh, điều này rất quen thuộc đối với những người tầm đạo không phải Cơ Đốc nhân, những người biết về các loại đá, vòng đuổi bắt giấc mơ (dreamcatchers) và những thứ tương tự. Đức Chúa Trời đã phán rõ ràng với chúng ta rằng phải tránh xa ma thuật, và đây là điều mà chúng ta thường gọi là mê tín ở Na Uy:

Người hãy nói rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Khốn thay cho những đàn bà may những bùa mê cho mọi cổ tay, và làm những khăn cho đầu mọi tầm vóc, đặt sẵn đuổi các linh hồn! Các người sẵn đuổi linh hồn của dân ta, mà lại muốn giữ linh hồn mình cho sống sao?

— *Ê-xê-chi-ên 13:18*

Các vật sở hữu mang theo một quá khứ mà chúng ta chấp nhận khi mang chúng vào nhà mình, bất kể chúng ta có cảm nhận được điều đó hay không. Và điều này có thể biểu

hiện trong cuộc sống của chúng ta, nơi chúng ta gặp khó khăn trong việc rũ bỏ tội lỗi và thói hư tật xấu. Điều này không được nói đến nhiều ngày nay, nhưng ăn năn tội lỗi và «*dọn sạch nhà*» là điều quan trọng nếu muốn bước đi với Đức Chúa Trời (Ê-sai 1:18). Không chỉ ở bên ngoài mà còn ở bên trong nội tâm nếu muốn phá vỡ những xiềng xích đó. Tôi tin rằng đây là rào cản ngăn cản nhiều tín đồ bước đi với Đức Chúa Trời. Cũng giống như một người nghiện rượu trước tiên phải thừa nhận rằng mình thực sự có vấn đề về sự nghiện ngập.

Nhưng nếu kẻ dữ xây bỏ mọi tội lỗi mình đã phạm, giữ hết thủy luật lệ ta, và làm theo luật pháp và sự công bình, thì nó chắc sẽ sống, không chết đâu. Mọi tội lỗi nó đã phạm sẽ không bị nhớ lại nữa; nó sẽ sống vì sự công bình mình đã làm. Chúa Giê-hô-va phán: Ta há có vui chút nào về sự chết của kẻ dữ sao? Ta há chẳng thà vui về sự nó xây bỏ đường lối mình và được sống sao? Nhưng nếu người công bình xây bỏ sự công bình mình mà phạm tội, và bắt chước mọi sự gớm ghiếc mà kẻ dữ đã làm, thì nó có thể sống được không? Mọi sự công bình nó đã làm sẽ không được nhớ đến nữa; nó sẽ chết trong sự phạm pháp và trong tội lỗi mà nó đã phạm. Các người nói rằng: Đường lối của Chúa không công bình. Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, hãy nghe: Đường lối ta há chẳng công bình sao? Há chẳng phải đường lối các người là không công bình sao? Nếu người công bình xây bỏ sự công bình mình mà phạm tội và chết trong đó, ấy là vì tội lỗi mình đã phạm mà nó chết. Lại nếu kẻ dữ xây bỏ sự dữ mình đã làm mà làm theo luật pháp và sự công bình, thì nó sẽ cứu linh hồn mình cho được sống. Vì nó đã xét và xây bỏ mọi tội lỗi mình đã phạm, nên nó chắc sẽ sống, không chết đâu. Song nhà Y-sơ-ra-ên nói rằng: Đường lối của Chúa không công bình. Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, đường lối ta há chẳng công bình sao? Há chẳng phải đường lối các người là không công bình sao? Chúa Giê-hô-va phán: Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, vì vậy ta sẽ đoán xét mỗi người trong các người tùy theo đường lối nó. Hãy hối cải và xây bỏ mọi sự phạm pháp của các người; như vậy sự gian ác sẽ không làm cho các người đổ nát. Hãy quăng xa các người mọi sự phạm pháp mà các người đã phạm, và hãy làm cho mình lòng mới và thần mới. Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, sao các người muốn chết? Chúa Giê-hô-va phán: Ta chẳng vui đâu về sự chết của kẻ phải chết; vậy các người hãy hối cải và được sống!

— Ê-xê-chi-ên 18:21-32

Điều đặc biệt ở đây là ngay cả trong những «*vòng tròn*» thân cận nhất của các Thánh đồ, người ta vẫn tìm thấy những tín đồ chưa rũ bỏ được tội lỗi. Và nó ngăn cản họ có một đời sống tích cực với Đức Chúa Trời và *cướp đi* của họ những phước hạnh lớn lao. Chính tôi đã trải nghiệm điều này với một người bạn và là anh em tín hữu. Có một lần, một người anh em thân thiết đưa cho tôi một tờ giấy có ghi một *công thức* mà theo lời anh ấy là để

«*giúp đỡ tôi về mặt tâm linh*». Tôi cảm thấy một sự khó chịu mãnh liệt trong lòng khi anh ấy nói điều đó và tôi đã từ chối. Điều quan trọng là chúng ta, những con cái của Đức Chúa Trời, đừng để mình bị mắc bẫy hay bị mê hoặc bởi những thứ như quyền lực, giàu sang hay đơn giản là ma thuật. Khi đó nó được gọi là một «**đồn lũy**» (stronghold) và sẽ hoạt động như một pháo đài bao quanh hoặc kìm kẹp người ta chặt chẽ (2 Cô-rinh-tô 10:4). Và những gì người anh em tôi làm ở đây có thể đã góp phần đặt một lời nguyền lên tôi và gia đình tôi. Điều này đã được giảng dạy tại trường Kinh Thánh. Các vật sở hữu có thể mở đường cho đồn lũy cũng giống như những lời chúng ta thốt ra có thể làm cho chúng ta nên ô uế như Chúa Jêsus đã phán (Ma-thi-ơ 15:18). Điều này có lẽ không có gì lạ vì vật sở hữu, lời nói và hành động phản chiếu tâm trí bên trong của chính mình và điều này lại dẫn đến những hậu quả trong phần linh hồn.

Chúng ta lại trở lại năm 2010 và trong trường hợp của tôi, tôi đã là một người tầm đạo tâm linh trong nhiều năm và đã liên kết với các uế linh mà không hề hay biết (Ê-phê-sô 6:12). Tất cả chúng ta đều phải chịu trách nhiệm về hành động của mình và tôi đã bị mắc kẹt trong đó, điều đó thể hiện ra cả bên trong lẫn bên ngoài.

Tôi thấy mình ở giữa cuộc chiến giữa cái mới và cái cũ. Một đêm nọ khi tôi đang nằm trên giường cạnh vợ mình, tôi nhớ rất rõ điều đó. Cơ thể tôi lạnh toát đến tận xương tủy, và nỗi sợ hãi bủa vây tôi. Tôi biết đó là một cuộc chiến tâm linh và trong cơn tuyệt vọng cùng cực, tôi đã kêu cầu Đức Chúa Trời từ sâu thẳm lòng mình và xin Ngài giúp tôi trong cuộc chiến này (Gia-cơ 4:7). Điều cuối cùng tôi nhớ trước khi chìm vào giấc ngủ là một luồng sáng đến và bao phủ lấy tôi. Và khi tôi thức dậy vào ngày hôm sau, tôi tràn đầy năng lượng và niềm vui khác hẳn với bất kỳ buổi sáng nào khác. Đức Chúa Trời là Cha của chúng ta đã nghe tiếng tôi và giải phóng tôi khỏi những gì đã hành hạ tôi đêm trước. Mặc dù sự tự do ban đầu chỉ là ngắn ngủi, nhưng ít nhất một chiến thắng đã giành được (Ga-la-ti 5:1) - và đây là một trong nhiều lời chứng mà tôi mang theo bên mình.

Điều Ta phán cùng các ngươi trong nơi tối tăm, hãy nói ra nơi sáng láng; và điều các ngươi nghe rỉ vào tai, hãy giảng ra trên mái nhà. Đừng sợ kẻ giết thân thể mà không giết được linh hồn; nhưng thà sợ Đấng làm cho mất cả linh hồn và thân thể trong địa ngục.

— Ma-thi-ơ 10:27-28

Cuộc chiến vẫn tiếp diễn và trong khi điều này đang xảy ra, tôi đã chia sẻ những kiến thức lý trí cũ kỹ với bạn bè, đồng nghiệp và anh chị em trong hội thánh. Những kiến thức đi ngược lại với lời của Đức Chúa Trời. Tâm linh tôi đã được tái sinh và tôi đã có những trải nghiệm mạnh mẽ trái ngược với những gì tôi đã học ở trường, nhưng tôi vẫn bị kẹt trong quá khứ. Trong tâm trí mình, tôi vẫn bị *giam cầm* bởi một Đấng Messiah giả, một Chúa Jêsus giả, mặc dù tôi đã được tái sinh trong tâm linh.

Kể từ năm 1998, tôi đã là một học trò siêng năng của cái gọi là Cuốn sách Urantia (Urantia-boken). Ngày nay, qua trải nghiệm của bản thân, tôi biết rằng hệ tư tưởng này, với những giá trị phản Kitô và các luồng tư tưởng tâm linh của nó, đã giữ con người ta rời xa Đức Chúa Trời một cách cực kỳ tinh vi. Nó thực hiện điều đó bằng cách bắt chước một phần giáo lý của Chúa Jêsus, đồng thời loại bỏ thần tính của Ngài và chính mục đích cuộc đời Ngài trên thế gian. Từ lâu tôi đã cân nhắc việc viết một cuốn sách chia sẻ nhiều hơn về điều này cho những người liên quan để nhiều người có cơ hội thoát ra. Về phần mình, sự đoạn tuyệt đã ở ngay trước mắt, nhờ sự giúp đỡ của những người anh em tốt trong đức tin - cũng như những người anh em tốt của chúng ta là *Anh Trond* hay *Anh Thomas*. Tất cả đều là những người anh em tốt, nhưng mỗi người có câu chuyện và kinh nghiệm riêng. Tôi có câu chuyện của riêng mình, nhưng tất cả họ đều đồng hành cùng tôi trên con đường phía trước và trong công việc của Đức Chúa Trời.

Chương 21

Sự lựa chọn và những người anh em (2011)

Chúng tôi đã bước sang năm 2011 khi hai trong số các trưởng lão của hội thánh, *Magnar Askeland* và *Morten Gundersen*, đến thăm nhà chúng tôi. Họ nói rằng tôi phải đưa ra lựa chọn về con đường mình sẽ đi tiếp. Tôi cần những người anh em có khả năng nhìn thấu cuộc chiến mà tôi đang đối mặt. Tôi đã được tái sinh, nhưng tâm trí tôi chưa thể công nhận những điều Đức Thánh Linh bày tỏ cho mình. Tuy nhiên, tôi đã có một số trải nghiệm tuyệt vời với Đức Chúa Trời, và sâu thẳm bên trong, tôi hiểu rằng Đức Thánh Linh đang chuẩn bị cho tôi cho cuộc gặp gỡ này. Ngay lúc đó, tôi nói với vợ rằng cô ấy có thể chọn ra tất cả những cuốn sách mà cô ấy cho là chống lại Đức Chúa Trời. Và cô ấy biết tôi có rất nhiều sách như vậy. Trong số đó có cuốn *Urantiaboken*, một tác phẩm khoảng 2000 trang mạ vàng, mà tôi đã dày công nghiên cứu trong suốt mười năm tính đến thời điểm đó. Cô ấy nhìn tôi với đôi mắt *kinh ngạc* và hỏi liệu tôi có thực sự nghiêm túc với những gì mình nói không. Tôi xác nhận điều đó, và sau đó một nhóm anh em trong hội thánh đã họp lại và chúng tôi đốt một thùng giấy đựng sách cùng các vật dụng khác. Đó là những sự lầm lạc thuộc linh và những vật ô uế nghịch cùng Đức Chúa Trời (Công vụ các Sứ đồ 19:19). Tôi nhớ cảm giác đó giống như tự móc đi một con mắt của chính mình, và sau này tôi hiểu rằng đó là một sự giải cứu đã diễn ra. Lúc đó tôi không hiểu, nhưng bằng cách đốt những cuốn sách này, Đức Chúa Trời đã có thể giải thoát tôi khỏi sự kìm kẹp của các tà linh và chuyển hướng tôi từ cái chết sang sự sống (2 Cô-rinh-tô 5:17). Tôi đã tiếp nhận Chúa Jêsus vào năm 2008 và Ngài đã thành tín, gìn giữ tôi đi trên con đường cùng Ngài, mặc dù có những thế lực chống đối, cả bên trong lẫn trong vòng những người thân cận. Lời nói của chúng ta mang trong mình sự sống hoặc sự chết; không có con đường ở giữa (Châm ngôn 18:21), cũng giống như khi sự phán xét cuối cùng được tuyên bố. Người ta không thể nửa vời trong đức tin.

Họ từ giữa chúng ta mà ra, nhưng không thuộc về chúng ta. Vì nếu họ thuộc về chúng ta, họ đã ở lại với chúng ta rồi. Nhưng điều này xảy ra để chứng minh rằng không phải tất cả đều thuộc về chúng ta. Nhưng anh em đã được Đấng Thánh xúc dầu, và tất cả anh em đều biết lẽ thật. Tôi viết cho anh em, không phải vì anh em không biết lẽ thật, nhưng vì anh em biết lẽ thật, và biết rằng không có sự dối trá nào đến từ lẽ thật. Ai là kẻ nói dối, nếu không phải là người phủ nhận Chúa Jêsus là Đấng Christ? Đó chính là kẻ phản Đấng

Christ, là kẻ phủ nhận Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con. Ai phủ nhận Đức Chúa Con thì cũng không có Đức Chúa Cha; ai xưng nhận Đức Chúa Con thì cũng có Đức Chúa Cha nữa. Về phần anh em, hãy để điều anh em đã nghe từ lúc ban đầu ở trong mình. Nếu điều anh em đã nghe từ lúc ban đầu ở trong anh em, thì anh em cũng sẽ ở trong Đức Chúa Con và trong Đức Chúa Cha. Và đây là lời hứa mà chính Ngài đã hứa với chúng ta: sự sống đời đời.

— 1 Giăng 2:19-25

Sâu thăm trong lòng, tôi hiểu rằng mình phải từ bỏ cái tôi của mình vì ích lợi của Đức Chúa Trời, và đây là một phần của tiến trình cần thiết mà tôi phải trải qua nếu muốn hầu việc Cha trên trời. Trước đó, tôi đã từng là một kẻ truyền giáo của satan, nói nghịch cùng Đức Chúa Trời và công việc của Ngài mà không tự nhận biết, nhưng Đức Chúa Trời trong ân điển Ngài đã kêu gọi tôi trở thành một nhà truyền giáo cho Ngài (Ê-phê-sô 2:8-9). Và tôi là ai? Về cơ bản tôi chẳng là ai cả. Đúng vậy, tôi có học vấn tốt, nhưng tôi có những điểm yếu và vẻ bề ngoài thực sự chẳng đáng giá gì nếu chúng ta không lắng nghe Đức Chúa Trời và tiếng gọi của Ngài cho mỗi cá nhân. Tôi đã thường suy nghĩ tại sao Đức Chúa Trời lại sử dụng mình, nhưng tôi hiểu rằng tất cả đều là bởi ân điển:

Hỡi những người yêu dấu... hãy lấy lòng sợ sệt run rẩy mà hoàn thành sự cứu rỗi của chính mình.

— Phi-líp 2:12

Tôi nhớ có một người anh em thân thiết trong đức tin, *Anh Thomas*, nhìn tôi trong khi anh ấy đang khuấy đồng than hồng để những cuốn sách cháy hết. Anh ấy nói rằng tôi sẽ được trải nghiệm những điều trọng đại với Đức Chúa Trời trong thời gian sắp tới. Lúc đó tôi không biết rằng anh ấy đang nói tiên tri, nhưng sau này tôi thấy rằng *Anh Thomas* đã nhiều lần thể hiện ân tứ tiên tri. Đây là một ân tứ mà anh ấy cần phải nhận thức và tiếp tục sử dụng.

Một trong hai trưởng lão, Magnar Askeland, luôn vui mừng vì những gì tôi đã làm cho Đức Chúa Trời và những lựa chọn tôi đưa ra. Trong thời gian này, nhóm nam giới chúng tôi sinh hoạt tại nhà của một trong các anh em, cùng với *Anh Thomas*, *Anh Trond* và một số người khác, đã tan rã do những xung đột nội bộ và sự thiếu trưởng thành cá nhân. Tôi nghi ngờ rằng những phước hạnh trở nên quá mạnh mẽ, và chúng tôi với tư cách là một nhóm đã không thể xử lý được khi những sự biểu hiện cá nhân của các tà linh xuất hiện. Và điều này xảy ra ở một người tự coi mình là một trong những lãnh đạo trong nhóm. Tóm lại, tôi có thể nói thế này: Một trong Những Người Thánh trong nhóm có một linh gây bệnh tật bên trong, điều mà tất cả chúng tôi đều chứng kiến trong nhóm nam giới và điều này cũng được xác nhận bởi một trong các mục sư của Kristent Fellesskap. Nhưng chính tôi cũng đã gây ra những rắc rối vào những thời điểm đó, và đôi khi tất cả

chúng ta đều phải tự soi xét chính mình và tha thứ cho những người thân hay cho chính mình. Có nhiều người đã chứng kiến những gì đã xảy ra khi chúng tôi cầu nguyện cho một trong Những Người Thánh và đã đến một thời điểm mà vào một ngày nọ, chúng tôi đã cầu nguyện khẩn thiết cho anh ấy và anh ấy cảm thấy muốn nôn mửa, nhưng đã kìm lại được. Tôi không thể nói chắc chắn, nhưng tôi cho rằng sau đó các cuộc tấn công bắt đầu đảo ngược mà nhóm không đủ tỉnh thức để nhận ra. Người đó nói rằng cảm giác giống như có dao đâm vào mình khi chúng tôi cầu nguyện, và ngay trong ngày diễn ra buổi họp, thứ Sáu, anh ấy kể rằng thường cảm thấy bất an và sự chống đối bên trong trước buổi họp nhóm nam giới. Đây là lời của chính anh ấy, không phải của tôi. Không phải ai cũng hiểu được những thử thách mà chúng tôi đã trải qua ở đây, và mọi chuyện lên đến đỉnh điểm vào một ngày nọ khi nhóm có lập trường sai lầm trong tâm linh và mọi thứ thực tế đã sụp đổ vì những cáo buộc sai trái được đưa ra. Hết lần này đến lần khác, ai đó đã nắm quyền điều khiển mà không có sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh. Chính người đó thậm chí còn được một thiên sứ viếng thăm khi tôi cầu nguyện cho anh ấy, người đã xác nhận lời tôi nói về anh ấy và ban cho anh ấy sự giảm đau. Tôi không biết liệu điều này có được chia sẻ với nhóm hay không, nhưng đầu sao đi nữa. Người Thánh đó đã tự mình sốc khi điều này diễn ra khi anh ấy gọi cho tôi vào buổi tối. Bất chấp tất cả những điều tốt đẹp đã xảy ra, anh ấy đã biểu lộ sự ô uế và không thể kiềm chế được bản thân. Qua trải nghiệm, giờ đây tôi biết rằng một người vừa có thể có một tà linh vừa có thể đã được tái sinh, mặc dù điều này nghe có vẻ mâu thuẫn. Tôi cũng được xác nhận bởi một trong các trưởng lão, người *luôn vui mừng vì tôi*, rằng đã có sự chống đối nhắm vào tôi và chức vụ của tôi, nhưng bản thân ông không bao giờ có gì chống lại tôi. Phải mất gần mười năm trước khi một trong Những Người Thánh thú nhận rằng ông đã nói và làm nhiều điều tồi tệ trong thời gian đó. Tôi có một nghi ngờ mạnh mẽ rằng nhiều ân tứ bị hủy hoại do người ta nói và hành động trong sự thiếu trưởng thành hoặc sự ô uế. Tuy nhiên, tôi không hề vô tội trong chuyện này và phải học cách chịu trách nhiệm của mình. *Anh Øivind* một ngày nọ đã nói với tôi rằng việc xây dựng nhân cách là quan trọng, đó là những lời tốt đẹp và đúng đắn. Gửi tới bạn, người đang đọc những dòng này: Hãy tích cực lắng nghe, mau tha thứ và chậm nói (Gia-cơ 1:19). Hãy tỉnh thức và đừng ngủ mê. Những cuộc tấn công sẽ đến, ngay cả từ những người thân cận nhất. Hãy nương tựa vào hội thánh và cùng nhau cầu nguyện để ngăn chặn những sự hủy phá mà ai đó đang gieo rắc vào đó. Hãy đưa mọi chuyện ra ánh sáng. Đức Chúa Trời cảnh báo và phán rằng chúng ta phải giữ gìn lòng mình hơn hết. Rõ ràng là các hội thánh cũng có một trái tim mà họ phải học cách giữ gìn hơn hết để có thể chăm sóc bầy chiên của mình:

Hỡi con ta, hãy chú ý đến lời ta nói, hãy nghiêng tai nghe những lời ta giảng dạy. Đừng để chúng rời xa mắt con, hãy giữ chúng tận trong lòng con. Vì lời ấy là sự sống cho người nào tìm được, và là sức khỏe cho toàn thân thể họ. *Hãy giữ tâm lòng con hơn hết thấy những gì cần giữ, vì các nguồn sự sống phát xuất từ đó.* Hãy dẹp bỏ miệng lưỡi gian tà, hãy đẩy xa môi lời dối trá. Mắt con

hãy nhìn thẳng về phía trước, ánh mắt con hãy tập trung vào điều ở trước mặt. Hãy làm cho bằng phẳng đường con đi, thì mọi nẻo đường con sẽ được vững chắc. Đừng rẽ tách qua bên hữu hay bên tả, hãy giữ chân con khỏi điều ác!

— *Châm ngôn 4:20-27*

Song song với điều này, trong giai đoạn từ 2008 đến 2012, tôi đã mua nhiều sách kỹ thuật số được viết bởi các mục sư, nhà truyền giáo và những Cơ Đốc nhân khác thông qua hiệu sách Amazon.com. Tôi cũng xem nhiều lời chứng trên Youtube.com và suy ngẫm nhiều về những gì mình thấy ở đó. Tôi đi sâu vào từng phần của các cuốn sách theo nhu cầu và đối chiếu với Kinh Thánh. Tôi muốn xem liệu những trải nghiệm của Những Người Thánh có phù hợp với Kinh Thánh hay không. Tôi mô tả điều đó giống như việc mình đang đào vàng. Tôi đào và thử nghiệm những gì tìm được để xem nó có tốt không:

Hãy viết cho thiên sứ của hội thánh tại Lao-đi-xê: Đây là lời phán của Đấng A-men, Đấng làm chứng thành tín và chân thật, là cội nguồn của mọi vật Đức Chúa Trời đã tạo dựng: Ta biết các công việc của con; con không lạnh cũng không nóng. Ước gì con lạnh hoặc nóng thì hơn! Vậy, vì con hâm hấp, không nóng cũng không lạnh, nên Ta sẽ nhả con ra khỏi miệng Ta. Vì con nói: «Tôi giàu có, tôi đã dư dật rồi, không cần gì nữa cả.» Nhưng con không biết rằng mình đang khốn khổ, đáng thương, nghèo ngặt, mù lòa và lỏa lồ. Vì vậy, Ta khuyên con hãy mua vàng đã thử lửa của Ta để con trở nên giàu có; mua những áo trắng để mặc vào, hầu cho sự xấu hổ về sự lỏa lồ của con không lộ ra; và mua thuốc xức mắt để xức mắt con, hầu cho con thấy được. Những kẻ Ta yêu thì Ta quở trách và sửa phạt. Vậy hãy sốt sắng và ăn năn đi! Nay, Ta đứng ngoài cửa mà gõ. Nếu ai nghe tiếng Ta mà mở cửa cho, Ta sẽ vào với người ấy, ăn bữa tối với người ấy, và người ấy với Ta. Kẻ nào thắng, Ta sẽ cho ngồi với Ta trên ngai Ta, như chính Ta đã thắng và đã ngồi với Cha Ta trên ngai Ngài.

— *Khải huyền 3*

Hãy chú ý đến lời Chúa Giêsu khi Ngài phán *Kẻ nào thắng*, Ta sẽ cho ngồi với Ta trên ngai Ta.

Chúng ta đang ở giữa *những năm thơ ấu* 2008-2012 và bất kể những gì tôi đã đọc và đối chiếu với Kinh Thánh, tôi đều không thể tìm thấy điểm yếu nào cho dù tôi có đi sâu đến đâu, mặc dù tôi thường thắc mắc và không nhất thiết hiểu hết những gì mình đọc. Đôi khi Đức Thánh Linh bày tỏ trực tiếp cho tôi và những lần khác tôi không nhận được câu trả lời cho đến nhiều năm sau đó. Đức Thánh Linh ban cho chúng ta mỗi người một phần ở đây và một phần ở kia, người này chiêm bao, người kia thấy dị tượng, nhưng chúng

ta được kêu gọi để trở thành một hội thánh. Điều diễn ra bên trong tôi là sự mặc khải về món quà tuyệt vời mà chúng ta nhận được nơi Đức Chúa Trời. Điều cũng xảy ra vào thời điểm này là tôi cũng đọc và xem nhiều lời chứng về những người đã từng xuống địa ngục và điều này làm tôi vô cùng sợ hãi. Càng kết hợp lời chứng của Những Người Thánh với Kinh Thánh và đối chiếu với những trải nghiệm của chính mình về các dấu lạ phép lạ, tôi dần hiểu ra rằng *thực sự có một Thiên Đàng và một địa ngục*. Chính Chúa Jêsus đã nhiều lần cảnh báo về điều này: về lửa đời đời đã chuẩn bị cho ma quỷ và các thiên sứ của nó (Ma-thi-ơ 25:41), về lò lửa, nơi có khóc lóc và nghiến răng (Ma-thi-ơ 13:42), về địa ngục, nơi sâu bọ không chết và lửa không tắt (Mác 9:48), và về người giàu bị đau đớn trong ngọn lửa (Lu-ca 16:24). Có nhiều đoạn Kinh Thánh chỉ ra điều này. Những người đã từng được cho xem hoặc đã từng ở địa ngục có thể mô tả nó là một điều **vô cùng đau đớn**. Không còn nghi ngờ gì nữa, địa ngục tồn tại và hoàn toàn khác biệt với Thiên Đàng về mọi mặt, trái ngược hoàn toàn với những điều tốt đẹp. Khi con người cho rằng Đức Chúa Trời ác độc khi đẩy họ xuống địa ngục, họ không hiểu rằng chính họ mới là những người có lòng cứng như đá và không muốn từ bỏ sự gian ác của mình. Hãy sợ Đấng có thể tiêu diệt cả linh hồn lẫn thân thể trong địa ngục (Ma-thi-ơ 10:28). Họ có thể đi đâu khác ngoài nơi mà chính họ chọn ở lại? Đây là một sự thật trần trụi nhưng phũ phàng đằng sau những kẻ yêu mạng sống mình cho đến chết. Chúng ta không sống đơn độc và tách biệt, nhưng được kêu gọi để chia sẻ những gì mình có với những người xung quanh đang có nhu cầu.

Song song với đó, tôi bắt đầu nhận được những lời từ Đức Thánh Linh trên xe buýt và những nơi khác, những lời nhắn nhủ cho mọi người để gây dựng và giúp đỡ trong việc chia sẻ về Đức Chúa Trời, những lời trực tiếp cho các tình huống cụ thể. Tôi nhớ có lần đang ngồi trên xe buýt thì nghe được ba hoặc bốn từ dành riêng cho người đàn ông bên cạnh mình. Tôi quay sang nói với ông ấy, và ông ấy đã vô cùng kinh ngạc. Hy vọng rằng những lời đó vẫn còn đọng lại trong ông như một lời làm chứng về Chúa. Tôi cũng cảm nhận được trong tâm linh mình khi người khác gặp vấn đề về thể xác và tôi hỏi liệu tôi có thể cầu nguyện cho họ không. Điều đó xảy ra khi họ đang ngồi yên lặng trên xe buýt và không có dấu hiệu hữu hình nào cho thấy họ thực sự đang gặp vấn đề. Đây là ân tứ mà dường như các anh chị em thường ngừng theo đuổi mặc dù Phao-lô yêu cầu chúng ta làm chính xác điều này:

Hãy theo đuổi tình yêu thương, và tha thiết khao khát các ân tứ thuộc linh, nhất là ân tứ nói tiên tri. Vì người nào nói tiếng lạ, không phải nói với loài người, mà là với Đức Chúa Trời; bởi vì chẳng ai hiểu được, ấy là trong tâm linh người đó nói những điều huyền nhiệm.

— 1 Cô-rinh-tô 14:1-3

Đó thực sự là một thời gian đầy thử thách, nhưng cũng tuyệt vời và đặc biệt. Và sau này tôi phải công nhận rằng điều này bắt nguồn từ sự khao khát biết được lẽ thật của

tôi. Tôi gõ và cửa đã mở, tôi tìm và đã gặp (Ma-thi-ơ 7:7). Quan trọng nhất, tôi đã được tái sinh khi tôi chọn tiếp nhận Chúa Jêsus làm Chúa và Chủ của mình mặc dù tôi không xứng đáng:

Có một người tên là Ni-cô-đét, một người Pha-ri-si và là một nhà lãnh đạo của dân Do Thái. Ban đêm, ông đến gặp Chúa Jêsus và nói: «Thưa Thầy, chúng tôi biết Thầy là giáo sư từ Đức Chúa Trời đến; vì nếu Đức Chúa Trời không ở cùng, thì không ai làm được những dấu lạ Thầy đã làm.»

— *Giăng chương 3*

Chúa Jêsus đáp: «Thật, Ta bảo thật ông, nếu một người không được tái sinh, thì không thể thấy vương quốc Đức Chúa Trời.»

«Người đã già thì làm sao có thể tái sinh được?» Ni-cô-đét hỏi. «Có thể nào trở vào lòng mẹ lần thứ hai mà sinh ra sao?»

Chúa Jêsus đáp: «Thật, Ta bảo thật ông, nếu một người không nhờ nước và Thánh Linh mà sinh ra thì không thể vào vương quốc Đức Chúa Trời. Cái gì do xác thịt sinh ra là xác thịt, cái gì do Thánh Linh sinh ra là linh. Đừng ngạc nhiên về lời Ta nói với ông: ‘Các ông phải được tái sinh.’ Gió muốn thổi đâu thì thổi, ông nghe tiếng gió, nhưng không biết gió đến từ đâu và đi đâu. Người nào sinh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy.»

«Làm sao điều ấy có thể xảy ra được?» Ni-cô-đét hỏi lại.

Chúa Jêsus đáp: «Ông là giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên mà không hiểu điều ấy sao? Thật, Ta bảo thật ông, Chúng Ta nói điều Chúng Ta biết, làm chứng điều Chúng Ta đã thấy; nhưng các ông không tiếp nhận lời chứng của Chúng Ta. Nếu Ta nói về những việc thuộc về đất mà các ông còn không tin, thì nếu Ta nói về những việc thuộc về trời, các ông làm sao tin được? Chưa có ai lên trời, trừ Đấng từ trời xuống, đó là Con Người ở trên trời. Như Môi-se đã treo con rắn lên trong hoang mạc thế nào, thì Con Người cũng phải bị treo lên thế ấy, để ai tin Ngài đều được sự sống đời đời. Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con Một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Vì Đức Chúa Trời cho Con Ngài xuống thế gian không phải để kết án thế gian, nhưng để thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Con ấy thì không bị kết án, còn ai không tin thì đã bị kết án rồi, vì không tin đến danh Con Một Đức Chúa Trời. Và đây là sự phán xét: Ánh sáng đã đến thế gian, nhưng loài người yêu bóng tối hơn ánh sáng vì việc làm của họ là xấu xa. Vì ai làm ác thì ghét ánh sáng và không đến gần ánh sáng, e rằng việc làm của mình bị phơi bày chẳng. Nhưng ai hành động theo lẽ thật thì đến với ánh sáng, để các việc mình làm được hiển thị là đã làm trong Đức Chúa Trời.»

Tâm linh tôi lớn lên trong thời gian sau đó và nó giống như việc từ từ chuyển từ uống sữa sang ăn thức ăn đặc như Phao-lô nói đến (1 Cô-rinh-tô 3:2). Tôi bắt đầu chia sẻ với

mọi người trên xe buýt trong giai đoạn 2011-2013 và bất cứ nơi nào tôi đi. Tôi cũng gặp một nhà truyền giáo nổi tiếng, người đã hành động theo xác thật và cư xử bất công với tôi vào khoảng giữa năm 2013, có lẽ vì tôi hoạt động quá tích cực với Tin Lành, cầu nguyện cho mọi người và chứng kiến nhiều sự chữa lành. Tôi rất yêu quý nhà truyền giáo này, nói ra để mọi người biết. Tôi vừa trở về sau chuyến truyền giáo đến Hamar, nơi chúng tôi chứng kiến những phép lạ khi cầu nguyện cho mọi người và dường như điều này đã khơi dậy một loại sự đổ kỵ nào đó. Dù thế nào đi nữa, tôi đã suy sụp sau khi bị khước từ bởi một người mà tôi coi là hình mẫu cho chức vụ của mình. Tôi đề cập đến tất cả những điều này để các bạn có một cái nhìn thoáng qua về bước đường của tôi với Đức Chúa Trời, nhưng cũng là những gì thường xảy ra khi người ta thực sự bước đi với Ngài, đó là những thử thách về nhiều mặt.

Thời gian này tôi làm việc cho Norsk Organisasjon for Kvalitetssikring av Laboratorier utenfor Sykehus (NOKLUS) tại Bệnh viện Diakonale Haraldsplass, và tại nơi làm việc, tôi cũng là một nhân chứng cho quyền năng của Đức Chúa Trời tác động trên những người vô thần và những người không tin. Tôi nhớ có một trường hợp tôi cầu nguyện cho một nhân viên căn tin khi cô ấy gặp khó khăn trong việc đứng vững khi điều đó xảy ra. Cảm giác như cô ấy bị một cú sốc điện cực mạnh và thật đặc biệt khi quan sát điều đó. Tôi cũng đã cùng Noklus đi Iceland trong chuyến đi kỷ niệm 20 năm của họ và tại sân bay Gardermoen, tôi đã đặt tay lên đội tuyển bóng đá Iceland. Tôi ngồi với hai đồng nghiệp của mình và muốn cho họ xem một phép lạ khi tôi hỏi đội tuyển nữ xem họ có vấn đề gì về chân hay tương tự không. Và tất nhiên là họ có. Và tôi được đặt tay lên họ, sau đó họ bắt đầu hơi hoảng hốt trước phản ứng đó. Thật là vui, nhưng sau đó tôi bị gọi vào văn phòng của *cấp trên của tôi* khá nhanh chóng sau khi chúng tôi trở về Bergen. Những cáo buộc sai sự thật đã được đưa ra chống lại tôi—tôi bị gọi là kẻ lăng nhăng và bị bảo rằng tôi đã nói những điều mà tôi hoàn toàn không bao giờ nói. Người báo cáo việc này chắc hẳn phải bị loạn trí mới nói ra những điều như vậy với cấp trên của tôi. Điều không mấy ngạc nhiên khi hầu hết đồng nghiệp là những người vô thần. Họ là những người hoàn toàn có năng lực và trung bình có trình độ học vấn cao, nhưng khi nói đến niềm tin vào Đức Chúa Trời, một số người trong số họ tỏ ra hoài nghi với đức tin. Những người khác lại là những người tuyệt vời, họ chấp nhận việc tôi chia sẻ và cởi mở về đức tin của mình.

Khi một người anh em trong đức tin, một nhà truyền giáo, chỉ trích tôi vì đã chia sẻ với mọi người tôi gặp và vì tất cả những phép lạ mà tôi chứng kiến, tôi đã rất đau lòng. Ngày hôm sau đi làm, tôi gần như không thể hoạt động bình thường và rất chán nản, tôi nói với Đức Chúa Trời rằng nếu điều này không dành cho tôi, xin Ngài hãy cất nó đi. Sau đó, khi tôi đi vệ sinh, vẫn còn ở nơi làm việc, và ngợi khen Đức Chúa Trời, tôi chợt cảm thấy như có dầu tuôn đổ trên cơ thể mình và sau đó tôi được hoàn toàn tự do. Niềm vui sướng trào dâng bên trong. Thật không thể diễn tả được. Phải nói rằng người anh em này đã đến gặp tôi một lần nữa chỉ vài ngày sau đó, nhưng anh ấy đã không hạ mình như lẽ ra nên làm, nhưng tôi hiểu rằng anh ấy hối hận về những lời nói của mình. Tuy nhiên, anh

ấy không hoàn toàn ăn năn về những lời đó, và tôi cũng không nghe tin gì hay gặp lại anh ấy kể từ ngày đó. Tôi có tha thứ cho anh ấy không? Có, tôi đã tha thứ (Cô-lô-se 3:13). Tất cả chúng ta đều phạm sai lầm và hành động theo xác thịt đôi khi. Nguyễn Đức Chúa Trời thương xót tất cả chúng ta.

Sau tất cả, Đức Chúa Trời đã tẩy sạch tội lỗi cho tôi trong những năm được gọi là «*những năm thơ ấu trong tâm linh*» của mình (1 Giăng 1:9) và cuối cùng tôi không thể làm gì khác ngoài việc cúi đầu trước Đức Chúa Trời và công nhận rằng lời Ngài là tốt lành và đúng đắn. Tôi không còn có thể dùng tâm trí để từ chối Cha nữa vì giờ đây tôi đã hiểu với toàn bộ con người mình rằng Ngài là có thật, vượt trên tất cả mọi vật và mọi người.

Những năm quan trọng khi được tái sinh trong tâm linh đối với tôi là giai đoạn từ 2008 đến 2012, và những người có thể chứng kiến một phần của sự biến đổi bất thường này là những nhân viên thân cận nhất của tôi tại NOKLUS ở Bệnh viện Diakonale Haraldsplass, bao gồm cả các anh chị em trong hội thánh mà tôi sinh hoạt, Kristent Fellesskap Nordhordland. Tại NOKLUS không có ai công khai xưng mình là Cơ Đốc nhân. Khi mới bắt đầu làm việc, tôi đã nói chuyện cởi mở với nhiều đồng nghiệp về một hệ tư tưởng tâm linh mà không hề công nhận Chúa Jê-sus thực sự là Con Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, điều đã xảy ra trong quá trình làm việc của tôi tại đó là tôi đã đi từ sự chết đến sự sống và Đức Chúa Trời đã đưa tôi vào một tiến trình mà Ngài bắt đầu loại bỏ những gì tôi đã học trước đó. Và trong giai đoạn 2011-2013, tôi bắt đầu chia sẻ ngày càng nhiều về những gì Chúa Jê-sus đã làm cho tôi, vì vậy đó là một sự pha trộn kỳ lạ đối với một số người tôi làm việc cùng. Nhưng cuộc đời thường là như vậy trong những giai đoạn chuyển tiếp. Tại NOKLUS, tôi cũng đã chứng kiến một trong những đồng nghiệp của mình được chữa lành hoàn toàn ở lưng. Cô ấy đã gặp vấn đề lớn trong cả việc nằm và đứng, và một ngày nọ tại nơi làm việc khi cô ấy ghé qua trong giai đoạn bệnh tật này, tôi đã gõ cửa phòng cô ấy và hỏi liệu tôi có thể cầu nguyện cho cô ấy không. Mùa hè năm sau, tất cả các vấn đề ở lưng của cô ấy hoàn toàn biến mất, điều mà chính cô ấy cũng vô cùng ngạc nhiên. Sự thay đổi này thật triết để và là một phần của sự thức tỉnh của tôi về việc chúng ta thực sự được tạo ra để trở thành ai khi chúng ta được tái sinh (Mác 16:17-18). Tôi nhớ lời cầu nguyện rất đơn giản, nhưng đó là bằng cách đặt tay và tôi cầu xin Đức Chúa Trời chữa lành cho cô ấy, đơn giản và rõ ràng. Cô ấy luôn chăm chú lắng nghe khi tôi chia sẻ những gì mình có và luôn là một người tuyệt vời để làm việc cùng.

Tôi cũng đã chứng kiến một người trong căn tin suýt ngã xuống sàn khi tôi đặt tay lên cô ấy và có vẻ như cô ấy đã bị *mất ý thức tạm thời* thoáng qua, nếu có thể nói như vậy. Tôi cũng đã thấy điều tương tự ở những người khác mà tôi cầu nguyện cho, và điều đó cũng xảy ra với người vợ tương lai của tôi trong những lần đầu tiên tôi cầu nguyện cho cô ấy. Tôi biết rằng chúng ta ở trong Chúa Jê-sus và Chúa Jê-sus ở trong Đức Chúa Trời, nghĩa là chúng ta có Đức Chúa Trời ở trong mình (Giăng 14:20). Quyền năng của Đức Chúa Trời tẩy sạch tội lỗi của chúng ta, chữa lành và giải phóng (1 Giăng 1:7, Gia-cơ 5:14-15) và đó là điều xảy ra khi chúng ta đặt tay lên mọi người. Điều đã xảy ra với cô ấy cũng giống như

những gì Đức Chúa Trời đã làm với tôi, Ngài bắt đầu dọn dẹp bên trong cô ấy và chuẩn bị cô ấy cho công việc của Ngài.

Trong giai đoạn mà tôi bắt đầu hiểu được tầm quan trọng của Đức Chúa Trời trong cuộc đời mình, cha dượng của tôi cũng có mặt. Ông là một người vô thần và đã giúp đỡ rất ít hoặc không giúp đỡ gì về mặt tài chính trong những năm trước đó. Dù là trong việc học hành hay thời gian sau đó, ông chỉ dành cho lũ trẻ một chút sự quan tâm vào ngày sinh nhật của chúng. Tôi hiểu rằng tôi và anh trai mình thực sự là một gánh nặng đối với ông. Mọi thứ có vẻ ổn ở bên ngoài, nhưng ông đã bác bỏ sự tìm kiếm Đức Chúa Trời của tôi và điều đó càng trở nên tồi tệ hơn khi tôi tiếp nhận Chúa Jêsus. Ông nói rõ ràng rằng tôi không được nói về Đức Chúa Trời với ông. Tôi cũng nhận được thông báo rõ ràng từ em trai của cha dượng rằng ông ấy không còn là chú của tôi nữa nếu tôi chia sẻ về đức tin của mình với ông ấy.

Chương 22

Ngai của Đức Chúa Trời (2012)

Chúng tôi đã bước sang tháng 5 năm 2012, và lúc này tôi đã nhìn thấy và kinh nghiệm sự hiện diện của Đức Chúa Trời nhiều đến mức tôi không còn có thể chối bỏ Ngài được nữa. Cho đến thời điểm đó, tôi đã xem phim ảnh khiêu dâm trong nhiều năm. Đây là điều mà Đức Chúa Trời đã đặt như một gánh nặng nặng nề trên lòng tôi, và Ngài đã giúp tôi từ bỏ nó trong năm đó (Hê-bơ-rơ 12:1).

Tôi nhớ mình đã quỳ gối trong tầng hầm trước mặt Đức Chúa Cha và gạt bỏ mọi sự phản kháng đối với việc phục vụ Vương quốc của Ngài (Rô-ma 12:1). Tôi thưa với Cha rằng tôi sẵn lòng đi đến bất cứ nơi nào Ngài cần tôi. Ngay lúc đó, Đức Chúa Trời đã ban cho tôi một khả năng; tôi thấy một ngôi nhà hàng xóm cách đó vài trăm mét, nơi *Eldbjørg Fosse* từng sinh sống. Ở khoảnh sân phía trên là nơi chị dâu của bà ấy sinh sống. Lúc ấy tôi ít biết rằng Đức Chúa Trời đang sai tôi đến với hai người phụ nữ tin kính đã ngoài 70 tuổi, và họ sẽ trở nên quan trọng như thế nào đối với tôi trong công việc tiếp theo. Bằng cách đi theo sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời, tôi đã chứng kiến Eldbjørg được chữa lành ở khoeo chân và lòng bàn chân, và sau đó lưng của bà cũng được đứng thẳng hơn, điều mà bà cảm thấy rất vui mừng (Ê-sai 61:1). Bà đã trở thành một người bạn đức tin thân thiết và là một người khích lệ quan trọng cho chức vụ của tôi phục vụ Đức Chúa Trời. Chồng của người chị dâu lúc đó đang mắc bệnh Alzheimers. Sau khi tôi đến thăm và cầu nguyện cho ông, một thời gian ngắn sau đó ông đã hỏi xin được tham gia buổi tĩnh nguyện – một điều ông chưa bao giờ làm trước đây, ngay cả khi còn khỏe mạnh. Và đây là những gì tôi đã nói với vợ ông trước khi tôi đến thăm ông: «Tôi mong đợi Thánh Linh của Đức Chúa Trời sẽ phán với ông trong tâm khảm khi tôi gặp gỡ và cầu nguyện cho ông». Các thánh đồ được kêu gọi bước đi trong hy vọng, ngay cả khi chúng ta gieo trong nước mắt, nhưng mùa gặt cuối cùng sẽ là một ngày vui mừng (Thi Thiên 126:5-6).

Mỗi lần tôi đến thăm Eldbjørg, bà đều nhìn tôi dò xét và hỏi tôi đã làm gì cho Đức Chúa Trời và tôi đã kinh nghiệm được điều gì. Bà vừa vui mừng vừa kinh ngạc khi tôi kể cho bà nghe về những kinh nghiệm của mình và những gì Đức Chúa Trời đã làm. Đáng tiếc là bà đã bị thương ở đầu sau một cú ngã cách đây vài năm và bị suy giảm trí nhớ, nhưng sự gần gũi với Đức Chúa Trời thì bà vẫn giữ vững và bà đã rất vui khi tôi cầu nguyện cho bà qua điện thoại lần gần đây nhất.

Đức Chúa Trời thực sự tốt lành ngay cả khi chúng ta đang sống trong một thế gian sa ngã đầy dẫy những đau khổ khác xa với Thiên Đàng. Tuy nhiên, chúng ta phải gạt bỏ sự miễn cưỡng đối với công việc của Đức Chúa Trời và Tin Lành của Ngài trên đất vì chúng

ta đang cần những thợ gặt, vậy nên hãy cầu nguyện để Đức Chúa Trời sai thêm nhiều thợ gặt đến (Ma-thi-ơ 9:37-38) và để dân sự Ngài hỗ trợ họ để họ có đủ phương tiện trang trải. Và thành thật mà nói, không chỉ những người nghèo mới cần sự giúp đỡ. Mà chính những người có khả năng giúp đỡ cũng cần học cách dâng hiến vào công việc này và không giữ lại cho riêng mình (Lu-ca 6:38, Ma-la-chi 3:10). Ở điểm này, thật đáng tiếc khi nhiều tín hữu người Na Uy lại bộc lộ sự khác biệt khi họ dâng hiến từ những gì họ có ít hơn nhiều so với anh chị em của họ ở Hoa Kỳ, theo kinh nghiệm cá nhân của tôi.

Chỉ vài ngày sau khi tôi gạt bỏ sự phản kháng đối với công việc của Đức Chúa Trời vào tháng 5 năm 2012, tôi đã gặp nhóm phụ nữ Cơ Đốc «*Kvinneforum Nordhordland*» và nhóm tế bào tại gia của họ. Một trong những thành viên có mặt tại buổi nhóm đó là *Laila Nygård*, người cũng sinh hoạt tại Kristent Fellesskap Nordhordland và bà đã biết tôi từ trước đó. Họ đang ngồi uống cà phê, đan lát, cầu nguyện cùng nhau và tìm kiếm Đức Chúa Trời khi tôi bước vào. Tôi cứ ngỡ mình đến đó để giúp họ lập một trang web, nhưng nói ngắn gọn là họ đã hỏi xem họ có thể cầu nguyện cho tôi được không. Những gì họ nói sau đó là những lời tiên tri rõ ràng từ Đức Chúa Trời, soi sáng con đường phía trước cho những năm tiếp theo (1 Cô-rinh-tô 14:3). Lúc đó tôi không hiểu ngay, nhưng tôi cảm nhận được Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự trị rất mạnh mẽ trên tôi khi tôi rời khỏi buổi nhóm. Trong tâm linh, tôi bị xâm chiếm bởi một nỗi kính sợ Chúa và một sự nghiêm trang sâu sắc bao trùm lấy tôi. Tôi hiểu rằng Đức Chúa Trời muốn sai tôi đi vào sự phục vụ Ngài, nhưng tôi không thể nào hiểu nổi làm sao vấn đề tài chính có thể ổn thỏa được. Và tôi đã nghĩ rằng giờ đây sự nghiệp nhà phát triển hệ thống của mình đã kết thúc, nhưng nhìn lại thì tất cả những điều đó đều là những suy nghĩ trẻ con. Đó là ngày 07.05.2012 và khi tôi nhìn vào mảnh giấy họ đã viết, những lời từ Đức Chúa Trời có thể được tóm lược như sau:

- Con nhận được sự xúc động từ Chúa để thực hiện các nhiệm vụ và vươn ra trong thời điểm này.
- Đức Chúa Trời ban cho con một công cụ và có lẽ con sẽ làm những điều mà chưa ai từng làm trước đây. Một người đã nhìn thấy những cái cây ở Châu Phi với những cành lá đan quện vào nhau.
- Rằng con sẽ vui mừng trong công việc mà Đức Chúa Trời giao phó.
- Hãy dành thời gian với Chúa và Lời Ngài sẽ trở nên như sức mạnh trong tay con.
- Con sẽ bước đi trong những việc đã được sắp sẵn và những cánh cửa sẽ mở ra cho con. Lời Ngài sẽ là ngọn đèn cho chân con: Thi Thiên 119:105.
- Khi mọi sự trở nên khó khăn, Ngài sẽ cùng đi với con.
- Vì con vâng lời, con sẽ kinh nghiệm một niềm vui lớn lao phía trước!

Sẽ quá dài nếu viết ra tất cả những gì tôi đã kinh nghiệm, nhưng tôi mong muốn bằng hết khả năng của mình để chia sẻ một số điều mà Đức Chúa Trời đã dẫn dắt tôi đi qua trong những năm qua – và đặc biệt là một số sự kiện then chốt.

Chương 23

Phước hạnh và sự phản bội (2012)

Một điều vô cùng đặc biệt đã xảy ra vào năm 2012; tôi đã có cơ hội chia sẻ Tin Lành cho bảy, tám bạn trẻ trong một phòng nội trú tại Trường Trung học Cơ đốc Nordhordland (Nordhordland Kristne Folkehøgskole). Họ đã kinh ngạc trước những phép lạ và sự chữa lành xảy ra trong khi tôi giảng và cầu nguyện (Lu-ca 10:19). Họ cũng chứng kiến một chàng trai trẻ kể với tôi rằng cậu ấy cảm thấy có sự bất an trong lòng mỗi khi đêm xuống. Có vẻ như đây không phải là một vấn đề thể chất thuần túy, vì vậy tôi nói với cậu ấy: «Hãy cảm nhận điều này!» Rồi tôi chỉ tay vào cậu ấy và đuổi nạn đề đó ra khỏi người cậu, và cậu ấy nói rằng mình cảm nhận được nó *thoát ra khỏi người mình*. Tôi nhớ có một cô gái ngồi trên giường trong căn phòng nhỏ đó và cố gắng tiếp nhận thực tại của những gì đang diễn ra. Cô ấy thực sự đã không thốt nên lời.

Tôi nói với họ rằng tôi có Chúa Jesus và đã được tái sinh (Giăng 3:3), và nếu họ muốn, chúng tôi có thể làm báp-têm cho họ trong hồ bơi. Nhưng tôi cũng nói với họ giống như những gì vị truyền giáo đã nói với tôi: Nếu các em muốn tiếp nhận Chúa Jesus, hãy lặp lại theo tôi; và họ đã làm vậy, sau đó họ có thể cảm nhận được một sự hiện diện đầy quyền năng tràn ngập căn phòng đến mức có thể chạm thấy được. Thật là tuyệt vời, cũng như mọi khi khi mọi người tiếp nhận Chúa Jesus làm Cứu Chúa và là Chúa của mình (Rô-ma 10:9-10). Nhưng lễ báp-têm đã không bao giờ diễn ra vì người bảo vệ trực đêm đến và nói rằng tôi không được phép ở trong khuôn viên trường và chia sẻ Tin Lành với các bạn trẻ. Họ thực sự đã đuổi tôi ra khỏi khu vực đó và điều này cảm thấy như là một sự phản bội đối với các bạn trẻ. Lý do, như người ta nói, là vì trường đã ký kết một thỏa thuận rằng họ sẽ không truyền giáo cho những thanh thiếu niên đến học trường hè để nhận được các khoản trợ cấp tài chính (Ma-thi-ơ 6:24). Người bảo vệ chịu trách nhiệm của trường ngày hôm đó đã gạt Chúa Jesus sang một bên, nhưng Đức Chúa Trời thậm chí đã dùng điều này cho mục đích tốt đẹp khi các bạn trẻ được tận mắt chứng kiến những dấu lạ và phép lạ qua một người tin kính xưng nhận đức tin. Biển khơi ngoài khơi bờ biển Na Uy thực sự mang lại cho chúng ta vàng đen dưới dạng dầu mỏ, nhưng ngày nay tôi thấy một dân tộc nghèo nàn hơn so với khi câu chuyện cổ tích về dầu mỏ bắt đầu cách đây năm mươi năm (Ma-thi-ơ 16:26).

Một trong những phép lạ tôi thấy trong năm này đã xảy ra tại IKEA. Con gái thứ hai của tôi vừa đi vệ sinh xong và chúng tôi gặp hai phụ nữ trẻ trong khu vực đó. Tôi đã cho họ xem một video về một người mà tôi đã cầu nguyện cho, và trong video, người ta thấy rõ ràng bàn chân của cô ấy đang dài ra. Nó không quá rõ rệt, nhưng nó thực sự dài ra. Điều này không phải là bí mật và nhiều tin đồn đã trải qua những gì tôi đang nói ở đây. Dù sao

thì, một trong hai người phụ nữ muốn tôi cầu nguyện để cả hai bàn chân của cô ấy dài bằng nhau. Không phải cả cái chân, mà là phần bàn chân. Và tôi đặt tay lên chân cô ấy, nhân danh Chúa Jesus phán với chúng, sau vài lần cầu nguyện, cả hai đều dài bằng nhau. Thật là niềm vui lớn lao khi vừa được đích thân trải nghiệm điều này, vừa được thấy phản ứng của những người mà mình cầu nguyện cho. Kinh Thánh có chép rằng những dấu lạ và phép lạ sẽ cặp theo những kẻ tin (Mác 16:17), vì vậy chúng ta cũng phải có thể mong đợi điều này. Những gì cô ấy yêu cầu tôi làm sau đó có chút bất thường đối với tôi, nhưng có lẽ không hoàn toàn đáng ngạc nhiên khi xét đến việc cô ấy vừa trải qua điều có lẽ là phép lạ đầu tiên của mình. Cô ấy yêu cầu tôi cầu nguyện để cả hai bàn chân trở nên ngắn lại. Tôi có hơi phản đối một chút, vì thông thường người ta không cầu nguyện cho loại chữa lành kiểu này. Nhưng sau một cuộc đối thoại nội tâm với Đức Chúa Trời, tôi quyết định rằng điều này tùy thuộc vào đức tin của cô ấy, nên tôi đồng ý. Nhưng trước khi bắt đầu, tôi bảo bạn của cô ấy đặt tay lên bàn chân cô ấy, sau đó tôi đặt tay mình lên trên tay cô bạn đó trước khi bắt đầu cầu nguyện. Và điều xảy ra sau đó là cả hai chúng tôi đều cảm thấy bàn chân của cô ấy bắt đầu co lại và ngắn đi. Tôi đã đăng video đó lên [Youtube.com](https://www.youtube.com) vào thời điểm đó cho những ai muốn xem. Khi chúng tôi xong, cả hai bàn chân đã thu nhỏ lại hai centimet, điều mà chính cô ấy cũng xác nhận. Phép lạ này là một trong những điều đã xảy ra vào năm 2012 mà tôi nhớ rất rõ. Luôn luôn là một điều đặc biệt khi được chứng kiến quyền năng của Đức Chúa Trời theo cách này (Ê-bơ-rơ 2:4), một điều mà về cơ bản tôi chưa chia sẻ nhiều trong cuốn hồi ký này.

Chương 24

Vết thương từ năm 1980 (2012)

Vào năm 2012, tôi đã tham gia một nhóm nam giới Cơ Đốc, nơi chúng tôi cầu nguyện và tìm cầu Chúa cùng nhau mỗi tuần. Tại một trong những buổi họp, hai người anh em của tôi là *Anh Thomas* và *Anh Trond* đã kể rằng mỗi người họ đều nhận được một hình ảnh từ Đức Chúa Trời dành cho tôi:

Một người thấy tôi đeo cặp sách đi học và người kia thấy tôi có một chiếc giường tầng, tức là loại giường đôi chồng lên nhau. Và bây giờ họ nói rằng tôi có một «*cái lỗ*» hay điều gì đó tương tự bên trong mình từ thời gian này cần phải được lấp đầy. Họ đã đúng; đó là khoảng thời gian sau khi cha mẹ tôi ly hôn. Rất nhiều tổn thương tinh thần đã xảy ra trong những năm tháng đó. Cha tôi nghiện rượu, và có lần ông đã để tôi lại trong xe rồi đi vào quán bar. Những chuyện như vậy để lại dấu vết trên một đứa trẻ, và điều này đã tạo ra những tổn thương bên trong tôi mà tôi đã phải mang theo trong suốt nhiều năm. Tôi có thể xác nhận rằng đây cũng là giai đoạn duy nhất chúng tôi có giường tầng và tôi cùng em trai mình đã ở chung phòng. Một người cũng nói rằng tôi nằm ở tầng dưới, điều đó hoàn toàn chính xác. Em trai tôi nằm ở tầng trên. Sau đó họ nói rằng họ sẽ lấp đầy cái lỗ bên trong tôi (Công vụ các Sứ đồ 8:17) và khi họ đặt tay trên tôi, tôi ngay lập tức nhận thấy một tiếng rầm rì như từ một chiếc máy bơm nhiệt. Tôi tự nhủ: Có ai vừa lắp máy bơm nhiệt không?! Thật là một điều kỳ lạ. Nhưng khi họ rút tay ra, âm thanh đó cũng biến mất. Và tôi cảm thấy như mình vừa nhận được một sự bình an mới bên trong (Mác 16:18).

— Hai thánh đồ cầu nguyện cho tôi vào năm 2012

Tôi biết ơn vì Đức Chúa Trời thấu hiểu nỗi đau của chúng ta (Thi thiên 56:9). Nếu không có sự thông công với các thánh đồ, việc đọc Lời Chúa và sự ngợi khen trong sự hiện diện của Ngài, chúng ta cũng không thể chuyển từ việc uống sữa sang ăn đồ ăn đặc (Hê-bơ-rơ 5:12-14). Phao-lô nhấn mạnh tầm quan trọng của việc trưởng thành trong Đấng Christ và chín chắn trong Đức Chúa Trời, để chúng ta không dễ dàng rung động khi những thử thách đến. Chúng ta nhớ lại ẩn dụ về người gieo giống (Ma-thi-ơ 13:18-23), trong đó có những người lập tức tiếp nhận Lời Chúa với niềm vui mừng, nhưng lại thiếu rễ để có thể đứng vững qua thời kỳ thử thách.

Chương 25

Reinhard Bonnke (2012)

Vào cuối năm 2012, tôi kinh nghiệm được Đức Thánh Linh phán rằng tôi nên đi học trường truyền giáo ở Florida – trong số tất cả các nơi. Vợ tôi không muốn chúng tôi tự bỏ tiền túi ra trả cho việc này. Đó là lúc tôi hỏi Eldbjørg và người chị dâu xem họ có khả năng và mong muốn giúp đỡ cho chuyến đi tới *Christ For All Nations* ở Florida hay không.

CFAN lúc đó được dẫn dắt bởi Reinhard Bonnke, một nhà truyền giáo nổi tiếng người Đức, người đã dẫn dắt các buổi truyền giảng lớn ở Châu Phi, nơi ghi nhận hàng chục triệu người đã tiếp nhận Chúa Giê-su (Rô-ma 10:9-10). Khi Đức Chúa Trời cho tôi thấy khả năng về người hàng xóm vào đầu năm đó, Ngài rõ ràng biết rằng họ sẽ giúp đỡ để tôi có thể đi Florida và vợ tôi sẽ phản đối điều này. Tôi chưa bao giờ đến Mỹ trước đó, và tôi cũng không có sự quan tâm rõ rệt nào đến việc đó, nhưng nói "không" với Đức Chúa Trời không phải là điều tôi có thể chấp nhận được. Gerd đã nằm mơ thấy Chúa Giê-su đến và nói với bà rằng món quà đó là dành cho Ngài, điều này làm tôi rất vui mừng và cho tôi sự bình an vì đã hỏi họ. Lúc đó tôi ít biết rằng Đức Chúa Trời đã lập một kế hoạch cho công việc của tôi cho Ngài (Giê-rê-mi 29:11) và tất cả bắt đầu vào năm này, ngay sau khi tôi dẹp bỏ sự kháng cự cuối cùng đối với Cha và công việc của Ngài dành cho tôi.

Cha trên Trời hẳn đã biết rằng tôi sẽ thưa "vâng" với Chúa Giê-su vào năm 2008 và dẹp bỏ sự kháng cự của mình đối với Ngài vào năm 2012. Khi nhìn thấy những gì Đức Chúa Trời đã dẫn dắt tôi và phán tiên tri về cả quá khứ lẫn tương lai, tôi hiểu rằng chúng ta có một Đấng Tạo Hóa tuyệt vời và đồng thời rất kiên nhẫn. Tôi đã từng nghi ngờ về loại công việc mà Chúa sẽ giao phó cho mình, nhưng ngày nay tôi biết mình là một nhà truyền giáo (evangelist). Chức vụ của tôi là góp phần xây dựng thân thể Đấng Christ và chia sẻ Phúc âm (Lu-ca 4:18).

Ấy chính Ngài đã cho người này làm sứ đồ, kẻ kia làm tiên tri, người khác làm nhà truyền đạo, kẻ khác nữa làm mục sư và giáo sư, để các thánh đồ được trọn vẹn về công việc của chức dịch và sự gây dựng thân thể Đấng Christ, cho đến chừng chúng ta thấy đều hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, mà nên người thành nhân, được tâm thức vóc dạc trọn vẹn của Đấng Christ. Ngài muốn chúng ta không như trẻ con nữa, bị người ta lừa đảo, bị mưu chước dỗ dành làm cho lầm lạc, mà xây chuyển theo chiều gió của đạo lạc, nhưng muốn chúng ta lấy lòng yêu thương nói ra lẽ chân thật, để trong mọi việc chúng ta đều được tăng trưởng trong Đấng làm đầu, là Đấng Christ. Ấy nhờ Ngài mà cả thân thể ràng buộc vững bền bởi những

lắt léo của các phần tiết trợ lực cho nhau, tùy lượng sức mạnh của mỗi phần, làm cho thân thể lớn lên và tự gây dựng trong sự yêu thương.

— *Thư Phao-lô gửi tín hữu Ê-phê-sô 4:11-16*

Thực tế đáng buồn là vợ tôi đã đấu tranh chống lại công việc của tôi cho Đức Chúa Trời và điều này đôi khi khiến việc phục vụ trở nên rất khó khăn. Khi tôi nhận được sự hỗ trợ tài chính từ những người chị em trên 70 tuổi của chúng tôi, cô ấy đã chỉ trích tôi dữ dội vì đã hỏi họ, mặc dù cô ấy từ chối sử dụng tiền riêng của chúng tôi cho việc này.

Có một sự lệch lạc văn hóa ở Na Uy ngày nay là một số phụ nữ tự xem mình là người lãnh đạo gia đình. Việc xưng nhận đức tin vào Chúa Giê-su Ki-tô nhưng trong hành động lại làm ngược lại là tự hủy hoại chính mình. Khi một Cơ Đốc nhân sử dụng các loại sách vô thần khác nhau để biện hộ cho việc nuôi dạy con cái đi ngược lại ý muốn của người chồng, thì người đó không chỉ từ chối sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời mà còn từ chối người thân yêu của mình. Đây là việc vi phạm giao ước hôn nhân. Chúng ta cũng thấy luồng tư tưởng này trong xã hội ngày nay thông qua *Phong trào Phụ nữ*. Điều trớ trêu là chính nó đã trở nên giống như một người đàn ông áp đặt trong hôn nhân gia đình. Cả hai thái cực đều sai lầm. Chúng ta được gọi để yêu thương và tôn trọng vợ mình nhưng phải tìm kiếm vương quốc Đức Chúa Trời trước hết:

Nhưng trước hết, hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các ngươi mọi điều ấy nữa. Vậy, chớ lo lắng chi về ngày mai; vì ngày mai sẽ tự lo cho ngày mai. Sự khó nhọc ngày nào đủ cho ngày ấy.

— *Ma-thi-ơ 6:33-34*

Một xu hướng khác trong xã hội phúc lợi ngày nay là một số phụ nữ cũng đọc đủ loại sách về nuôi dạy con cái và những thứ tương tự rồi lẩn tránh người chồng về việc anh ta nên như thế nào và cư xử ra sao. Người ta không bao giờ hài lòng và muốn kéo người chồng vào các *khóa học phát triển bản thân* và những thứ tương tự khi vấn đề thực sự là người ta không tìm kiếm Đức Chúa Trời trước hết. Đây là một đặc điểm phổ biến ở một bộ phận phụ nữ Na Uy và không phù hợp với những gì Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta. Hôn nhân là một giao ước để cố gắng yêu thương nhau, ngay cả khi khác biệt. Không phải cố gắng làm cho người kia trở nên giống mình nhất có thể.

Khi việc giảng dạy tại Trường Truyền giáo kết thúc vào các buổi chiều, chúng tôi thường ra đường và cầu nguyện cho mọi người, một cách hoàn toàn thân mật và không có tổ chức rõ ràng, nhưng thường theo các nhóm nhỏ từ hai đến bốn người. Tôi nhớ đặc biệt một trường hợp chúng tôi gặp một người phụ nữ hành nghề mại dâm. Cô ấy từng ngồi tù và đang đeo một thiết bị theo dõi ở chân, đồng thời có một mảnh đạn trong chân

chưa được phẫu thuật lấy ra. Mọi chuyện hơi kỳ ảo, nhưng chúng tôi đã chia sẻ với cô ấy và cô ấy nói với chúng tôi rằng chồng cô đã cầu nguyện rất nhiều để cô gặp được Đức Chúa Trời. Khi chúng tôi cầu nguyện cho cô ấy, cô ấy nói rằng ngay khoảnh khắc tôi đặt tay lên chân cô (Mác 16:18) thì cô cảm thấy như thể mảnh đạn đã rời khỏi chân. Liệu điều đó có thực sự xảy ra hay không tôi không biết, nhưng tôi đã trải qua nhiều điều vui mừng ở Mỹ và tôi thấy rằng người dân ở đó cởi mở hơn nhiều với việc cầu nguyện và tìm kiếm Đức Chúa Trời so với những gì thường thấy ở phương Tây nói chung. Tại sao lại như vậy tôi không biết. Ngoại lệ là giới trẻ. Họ thường dễ dàng để chia sẻ và cầu nguyện cùng ngay cả ở Na Uy, và khi gặp họ theo nhóm, những sự chữa lành và chứng ngôn của một người trong số họ cũng sẽ được tất cả họ làm chứng.

Thật tuyệt vời khi có cơ hội tham gia trường truyền giáo ở Florida với Reinhard Bonnke. Điều tôi ghi nhớ là Đức Thánh Linh đã chỉ cho tôi những điều ở đó mà tôi vẫn biết ơn nhiều năm sau này. Chúng tôi đã thấy những sự chữa lành tuyệt vời diễn ra và nghe những chứng ngôn vừa gây dựng vừa truyền cảm hứng cho chúng tôi. Nói tóm lại, tuần lễ đó là công cụ quan trọng cho tôi trên con đường tiếp theo với Đức Chúa Trời.

Tôi không nhận ra điều đó, nhưng vào năm sau, Đức Chúa Trời đã sử dụng một số người cùng học tại trường truyền giáo để xác nhận và giúp gửi tôi đến Colorado Springs vào năm 2013-2014. Đức Chúa Trời đã có một kế hoạch và sau này tôi hiểu tại sao Ngài lại làm theo cách này.

Vào thời gian này, tôi cũng thấy hình bóng của một cuộc chiến giữa một số Thánh đồ xung quanh tôi và có những lời bàn tán sau lưng tôi. Tôi là một nhà truyền giáo điển hình và nói chuyện với mọi người ở khắp mọi nơi. Thú thật, đôi khi tôi có thể khá tăng động và cảm thấy một ngọn lửa của Đức Chúa Trời bùng cháy bên trong (Giê-rê-mi 20:9).

Tôi nhớ đặc biệt một chuyến đi đến Nhà ga Trung tâm Oslo, nơi tôi chia sẻ và cầu nguyện cho mọi người và chứng kiến quyền năng của Đức Chúa Trời đi qua nhiều người. Nhưng kỳ lạ thay, tôi lại cảm thấy cần rút lương tâm về việc này khi trở về Knarvik, cho đến khi một người anh em trong nhóm nam giới nói rằng Đức Chúa Trời đã cho anh ấy thấy một hình ảnh về tôi tại Nhà ga Trung tâm Oslo với các thiên sứ xung quanh chúng tôi. Hình ảnh đó thực sự đã xóa tan nỗi đau từ một số sự phản đối mà tôi không may gặp phải trong số các Thánh đồ vào thời gian này.

Nếu tôi bước đi với quyền năng của Đức Chúa Trời và bị chỉ trích vì những gì tôi thấy và chứng kiến khi làm việc cho Ngài, điều đó có nghĩa là ai đó đã không giữ được tấm lòng của mình và không công nhận rằng chúng ta được ban cho những ân tứ khác nhau từ Đức Thánh Linh (1 Cô-rinh-tô 12:4-7). Bản thân tôi phải biết vui mừng khi những anh chị em khác quanh tôi có những ân tứ mà tôi không có. Đức Thánh Linh ban cho, không phải chúng ta. Nhưng chúng ta phải tôn vinh Đức Chúa Trời với những gì chúng ta nhận được, không lạm dụng nó vì quyền lực hay tiền bạc. Sự ghen tị hoặc giận dữ lẫn nhau trong đức

tin sẽ bao phủ như một lớp mỡ quanh trái tim chúng ta và làm chai sạn cả chúng ta lẫn hội thánh của Đức Chúa Trời.

Nhân tiện nói về việc ngủ quên và không tỉnh thức trong tâm linh (1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:6). Đôi khi thật là một thử thách khi thấy dân sự của Đức Chúa Trời ngốn hết những phước hạnh vốn được dành để ban cho các Thánh đồ được chọn để làm việc cho Ngài.

Con chớ vào đường kẻ hung dữ, và đừng đi trong lối kẻ ác. Hãy tránh nó đi, chẳng nên đi ngang qua gần nó; hãy tẻ ra khỏi nó, và cứ đi thẳng. Vì nếu chúng nó chưa làm ác, thì ngủ không được; nếu chưa làm cho ai vấp ngã, thì giấc ngủ bị cắt khỏi cho chúng nó. Vì chúng nó ăn bánh của sự gian ác, và uống rượu của sự bạo tàn. Nhưng đường người công bình giống như ánh sáng bình minh, càng sáng rạng cho đến chừng giữa trưa. Nẻo kẻ ác như sự tối tăm; chúng nó không biết mình vấp ngã vì đâu. Hỡi con, hãy chăm chỉ về lời lẽ ta, khá nghiêng tai nghe những lời giảng thuyết của ta. Các lời ấy chớ để xa khỏi mắt con; hãy giữ lấy nó nơi lòng con. Vì nó là sự sống cho người nào tìm được nó, và sự chữa lành cho toàn thân thể của họ. Hãy cẩn thận giữ tấm lòng của con hơn hết, vì các nguồn sự sống do nơi đó mà ra. Hãy dẹp bỏ miệng lưỡi gian tà, và xa lánh môi lời xảo quyệt!

— *Châm ngôn 4:18-24*

Và điều này được ban cho chúng ta bởi Đấng Tạo Hóa, Chúa Giê-su Ki-tô, Con Đức Chúa Trời và là Đấng được Cha sai đến với nhân loại. Như có chép trong Phúc âm theo Giăng:

Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời. Ban đầu Ngài ở cùng Đức Chúa Trời. Muôn vật bởi Ngài làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài. Trong Ngài có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người. Sự sáng soi trong tối tăm, tối tăm chẳng hề nhận lấy sự sáng. Có một người Đức Chúa Trời sai đến, tên là Giăng. Người đến để làm chứng, hầu cho bởi người mọi người đều tin. Người chẳng phải là sự sáng, song người đến để làm chứng về sự sáng. Sự sáng này là sự sáng thật, khi đến thế gian soi sáng mọi người. Ngôi Lời ở thế gian, và thế gian đã làm nên bởi Ngài, nhưng thế gian chẳng từng biết Ngài. Ngài đã đến trong xứ mình, song dân mình chẳng hề nhận lấy Ngài. Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài, là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời. Ngôi Lời đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lẽ thật; chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển của Ngài, thật như vinh hiển của Con một đến từ nơi Cha.

— *Giăng 1:1-14*

Chúa Giê-su là Đấng Tạo Hóa của chúng ta và khi chúng ta đọc về Môi-se trước bụi gai cháy, đó thực chất là cả một thiên sứ của Đức Chúa Trời và *Yahweh* đã hiện ra với ông. Thiên sứ có nghĩa là người được Đức Chúa Trời sai đến, giống hệt như Chúa Giê-su, Đấng được sai đến. Chúa Giê-su nói với chúng ta rằng khi chúng ta thấy Ngài là chúng ta thấy Đức Chúa Trời. Chúng ta thấy rằng trong Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ, chính *Yahweh* là Đấng nói chuyện với Môi-se. Cũng chính *Yahweh* là Đấng đi cùng với A-đam và Ê-va trong vườn Ê-đen.

Thiên sứ của Đức Giê-hô-va hiện ra cùng người trong ngọn lửa giữa một bụi gai. Người nhìn thấy bụi gai cháy hực, nhưng không hề bị thiêu hủy. Môi-se nói rằng: Ta hãy té hông lại xem sự lạ này, vì có sao bụi gai chẳng bị thiêu hủy. Đức Giê-hô-va thấy người té hông lại xem, Đức Chúa Trời bèn ở giữa bụi gai gọi rằng: Hỡi Môi-se, hỡi Môi-se! Người thưa rằng: Có tôi đây.

— *Yahweh phán với Môi-se - Xuất Ê-díp-tô Ký 3:2-4*

Yahweh là ai? Đó chính là Chúa Giê-su. Giống như cách Ngài ẩn mình trước các môn đồ đi đường Em-ma-út, chính Chúa Giê-su là Đấng đã đi trên đất trong vườn Ê-đen và trong nhiều dịp sau đó, chứ không phải Đức Chúa Cha vì chúng ta không thể nhìn thấy Cha bằng mắt vật lý mà còn sống sót (Xuất Ê-díp-tô Ký 33:20). Chúng ta biết rằng Chúa Giê-su nói bằng ẩn dụ và điều này là để những người thuộc về Ngài nghe và hiểu, chứ không phải cho những người mà lời đó không dành cho:

Môn đồ bèn đến gần Ngài mà hỏi rằng: Sao Thầy dùng thí dụ mà phán cùng họ vậy? Ngài đáp rằng: Bởi vì đã ban cho các người được biết những huyền nhiệm của nước thiên đàng, song về phần họ, thì không ban cho như vậy. Vì ai có, thì sẽ cho thêm, và sẽ được dư dật; còn ai không có, thì cũng cất luôn điều họ đã có nữa. Vậy nên Ta dùng thí dụ mà phán cùng họ; vì họ xem mà không thấy, lắng tai mà không nghe và không hiểu. Theo họ, lời tiên tri của Ê-sai đã được ứng nghiệm rằng: Các người sẽ lóng tai nghe mà chẳng hiểu chi; sẽ liếc mắt xem mà chẳng thấy chi. Vì lòng dân này đã ra cứng cõi; tai họ đã nặng nề, và mắt họ đã nhắm lại, e rằng mắt mình thấy được, tai mình nghe được, lòng mình hiểu được, họ tự hối cải, và Ta chữa lành chẳng. Nhưng phước cho mắt các người, vì thấy được; phước cho tai các người, vì nghe được! Quả thật, Ta nói cùng các người, có nhiều đấng tiên tri và người công bình đã ước ao thấy điều các người thấy, mà chẳng được thấy; ước ao nghe điều các người nghe, mà chẳng được nghe.

— *Ma-thi-ơ 13:10-17*

Nhưng Chúa Giê-su nói gì về chính Ngài trong *Cựu Ước* và *trong các sách tiên tri*? Sau khi phục sinh, Ngài xác nhận rằng nếu chúng ta mở lòng với Kinh Thánh, chúng ta sẽ không phải là những kẻ đại dốt và chậm tin vào những gì các tiên tri đã nói trong Cựu Ước:

Cũng trong ngày đó, có hai môn đồ đi đến một làng kia gọi là Em-ma-út, cách thành Giê-ru-sa-lem sáu mươi mẩu Anh; họ nói chuyện với nhau về mọi việc đã xảy ra. Đang khi họ nói chuyện và luận bàn với nhau, chính Đức Chúa Giê-su đến gần cùng đi đường với họ. Nhưng mắt hai người bị che khuất, không nhận biết Ngài là ai. Ngài phán cùng họ rằng: Các người đang đi đường nói chuyện gì với nhau vậy? Họ dừng lại, vẻ mặt buồn rầu. Một người tên là Cơ-lê-ô-pa trả lời rằng:

— *Lu-ca 24:12-32*

«Có lẽ ông là người khách duy nhất ở Giê-ru-sa-lem không biết những việc mới xảy ra tại đó trong mấy ngày nay hay sao?»

Ngài hỏi rằng: «Việc gì vậy?»

Họ thưa rằng: «Việc về Giê-su người Na-xa-rét».

«Ngài là một đấng tiên tri, có quyền năng trong việc làm và trong lời nói trước mặt Đức Chúa Trời và cả vả dân chúng. Thế mà các thầy tế lễ cả và các quan đề hình chúng ta đã nộp Ngài để bị án tử hình và đã đóng đinh Ngài trên cây thập tự. Chúng tôi từng hy vọng Ngài là Đấng sẽ giải cứu dân Y-sơ-ra-ên! Hơn nữa, nay đã là ngày thứ ba kể từ khi việc ấy xảy ra. Lại có mấy người đàn bà trong chúng tôi đã làm cho chúng tôi ngạc nhiên: Lúc sáng sớm họ đến mộ, nhưng không thấy xác Ngài; họ trở về nói rằng có thiên sứ hiện đến cho biết Ngài đang sống. Vài người trong chúng tôi cũng đi thăm mộ và thấy đúng như lời mấy người đàn bà ấy nói; còn Ngài thì họ không thấy.»

Đức Chúa Giê-su bèn phán rằng: «Hỡi những kẻ đại dốt, có lòng chậm tin lời các đấng tiên tri đã nói! Há chẳng phải Đấng Christ chịu thương khó như thế rồi mới vào sự vinh hiển mình sao?»

Đoạn, Ngài bắt đầu từ Môi-se rồi đến mọi đấng tiên tri mà giải thích cho họ những lời chỉ về Ngài trong cả Kinh Thánh. Khi hai người gần đến làng mình định đi, Ngài dường như muốn đi xa hơn nữa.

Nhưng họ nài ép Ngài rằng: «Xin ở lại với chúng tôi, vì trời đã xế chiều và ngày sắp hết.»

Vậy, Ngài vào ở lại cùng họ. Đang khi ngồi ăn với hai người, Ngài lấy bánh, chúc tạ, rồi bẻ ra đưa cho họ.

Mắt họ bèn mở ra mà nhận biết Ngài. Nhưng Ngài thoát biến đi không thấy nữa.

Hai người nói với nhau rằng: «Khi đi đường, Ngài nói chuyện với chúng ta và giải nghĩa Kinh Thánh cho chúng ta, lòng chúng ta há chẳng nóng nảy sao?» Ngay lúc đó, họ đứng dậy trở về thành Giê-ru-sa-lem.

Tại đó, họ gặp mười một sứ đồ và các bạn hữu đang nhóm lại, họ nói rằng: «Chúa thật đã sống lại và hiện ra cho Si-môn biết.»

Rồi hai người thuật lại việc đã xảy ra khi đi đường, và làm sao họ đã nhận biết Ngài lúc bẻ bánh.

Đang khi họ nói các chuyện đó, chính Đức Chúa Giê-su hiện đứng giữa họ và phán rằng: «Bình an cho các ngươi!»

Nhưng họ kinh hồn khiếp vía, tưởng thấy thần. Ngài phán rằng: «Sao các ngươi bối rối, và sao những ý tưởng nghi ngờ lại nẩy ra trong lòng các ngươi? Hãy xem tay chân Ta, thật chính Ta vậy. Hãy chạm đến Ta và xem; thần thì không có thịt xương như các ngươi thấy Ta có.»

Nói xong, Ngài giơ tay chân ra cho họ xem. Vì họ quá vui mừng nên chưa tin được và còn đang lạ lùng, Ngài hỏi họ rằng: «Ở đây các ngươi có gì ăn không?» Họ dâng cho Ngài một miếng cá nướng; Ngài nhận lấy và ăn trước mặt họ.

Rồi Ngài phán rằng: «Ấy là điều mà Ta đã nói với các ngươi khi Ta còn ở với các ngươi, rằng mọi điều đã chép về Ta trong luật pháp Môi-se, các sách tiên tri cùng các Thi thiên phải được ứng nghiệm.»

Bấy giờ Ngài mở trí cho họ hiểu được Kinh Thánh

Chương 26

Trường Kinh Thánh tại Hoa Kỳ (2013)

Trong suốt giai đoạn 2012–2013, Đức Thánh Linh đã phán rõ ràng với chúng tôi rằng chúng tôi nên bắt đầu học trường Kinh Thánh. Tôi nhớ mình đã cầu xin Cha cho một năm nghỉ ngơi (sabbat), và đây chính là câu trả lời của Ngài dành cho tôi. Điều đó không hoàn toàn bất ngờ, mặc dù đó không phải là câu trả lời mà tôi mong đợi. Vào thời điểm này, vợ tôi cũng nhận ra rằng chúng tôi định sẵn sẽ bắt đầu học trường Kinh Thánh tại Hoa Kỳ. Cụ thể là *Charis Bible College* ở Woodland Park, nằm trong dãy núi *Rocky Mountains* tại Colorado Springs. Điều này đã được Cha phán trực tiếp với tôi khi tôi đang ở Hoa Kỳ trong một chuyến truyền giáo ngắn ngày đến Denver. Một cặp vợ chồng từng học trường truyền giáo ở Florida là những người tổ chức sự kiện này. Tôi đã đặt vé và cảm thấy lo lắng không biết liệu mình có thực sự làm đúng hay không, và lần này vợ tôi đã không phản đối. Tôi tự nghĩ rằng mình hơi điên rồ khi đi Hoa Kỳ lần thứ hai trong một thời gian ngắn như vậy và chỉ ở lại vài ngày, nhưng may mắn thay tôi đã nhận được sự xác nhận trước khi lên đường. Điều này hơi giống như Phê-rơ (Ma-thi-ơ 14:29-31). Người ta cảm thấy mình đang bước chân ra khỏi thuyền và sắp sửa chìm xuống trước khi Chúa nắm lấy tay và kéo mình lên lại:

Ví bằng trong anh em có kẻ kém khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời, là Đấng hay ban cho mọi người cách rộng rãi, không trách móc ai, thì kẻ ấy sẽ được ban cho. Nhưng phải cầu xin bằng đức tin, chớ nghi ngờ; vì kẻ nghi ngờ giống như sóng biển, bị gió động và đưa đi đây đi đó. Người như thế chớ nên tưởng mình lãnh được vật chi nơi Chúa: ấy là một người phân tâm, hay dao động trong mọi đường lối mình.

— *Gia-cơ 1:5-8*

Đôi khi tất nhiên tôi cũng không chắc liệu mình có thực sự nghe đúng khi thực hiện theo những gì Đức Thánh Linh ban cho, nhưng khi nhận được sự xác nhận, tôi thường cảm thấy bình an với lựa chọn đó. Sự xác nhận lần này đến từ Đức Thánh Linh, Ngài đã cho tôi biết một phần tên của những người mà tôi sẽ ở lại cùng. Cái tên chính trị gia *Kaci Kullman Five* hiện lên rõ mồn một và sau đó tôi thấy họ tên là *Kaci Robbins*, vì vậy tôi hiểu rằng điều đó đến từ Đức Thánh Linh. Tôi không quen biết họ, nhưng họ cũng đã từng học cùng trường với Reinhard Bonnke và sống ở Colorado Springs. Không chỉ vậy, họ còn được tôi chúc phước một cách gián tiếp khi một người anh em khác, *Mike Sanchez*, cũng từ trường truyền giáo, đã cầu nguyện chữa lành cho Daniel vào một dịp trước đó khi tôi

khích lệ anh ấy làm việc này. Và Đức Chúa Trời đã hoạch định rằng thành phố nơi cặp vợ chồng này sinh sống chính là nơi trường Kinh Thánh tọa lạc, điều này đã ban phước cho tất cả chúng tôi.

Daniel Robbins và vợ anh ấy ở Colorado Springs không hề biết tôi trước khi tôi đến đó, mặc dù chúng tôi đã học cùng trường vào năm 2012 với CFAN và Reinhard Bonnke. Nhưng Đức Chúa Trời đã dùng họ để chỉ cho tôi xem ngôi trường và mở mang sự hiểu biết của tôi về những gì sẽ xảy ra tiếp theo trong năm tới.

Tôi biết mình sẽ đến Denver vì Đức Thánh Linh đã phán điều này với tôi và Ngài đã xác nhận điều đó thông qua một người chị em trong đức tin từ Hoa Kỳ. Đức Chúa Trời đã chỉ cho cô ấy thấy cặp đôi Anh Le và Michelle, những người tổ chức buổi nhóm truyền giáo này, khi cô ấy cầu hỏi Chúa. Cô ấy không biết rằng Đức Chúa Trời đã cho tôi cái tên *Denver* trước đó.

Tôi đã tham dự buổi nhóm truyền giáo tại Denver. Đó là một sân khấu mở và tôi ở trong nhóm chia sẻ và cầu nguyện cho những người đến tham dự sự kiện. Mục sư *Bryan Schwartz* là người điều phối các công việc thực tế và đột nhiên ông ấy nói với tôi rằng: «Anh là người sâu sắc, nhưng việc một người có sâu sắc hay không không quan trọng». Ông ấy không quen biết tôi, nhưng *Marcus Wick* cũng nói điều tương tự với tôi vào năm 2014, một vài năm sau đó. Điều đó chỉ có nghĩa là Đức Chúa Trời đã thấy tôi khi tôi đi sâu vào Kinh Thánh và tìm kiếm Ngài cho lẽ thật, nhưng tôi cũng không được phán xét những người khác không làm như vậy. Các thánh đồ đều có vị trí riêng trong nhà của Đức Chúa Trời và có trách nhiệm đi theo Chúa Giê-xu, Đấng khởi xướng đức tin của họ. Tuy nhiên, tất cả những cuốn sách và trải nghiệm tôi có trong giai đoạn 2008-2012 đã dẫn tôi đến một thời điểm mà tôi gạt bỏ sự phản kháng của mình đối với Đức Chúa Trời, và điều này đã xảy ra vào tháng 5 năm 2012. Chúng tôi vẫn đang ở Denver và lái xe đi đi về về giữa ngôi nhà ở Colorado Springs và nơi tổ chức sự kiện, mất khoảng một tiếng rưỡi hoặc hơn.

Chúng tôi có một chút thời gian rảnh và đó là lúc Daniel Robbins quyết định dẫn tôi đi tham quan Colorado Springs. Tôi hiểu rằng mình đã đến một vùng "vành đai Kinh Thánh" với nhiều hoạt động cho Đức Chúa Trời. Và trong khi chúng tôi đang dừng tại một trong những cột đèn giao thông chờ đèn xanh, Đức Chúa Trời đã mở mang sự hiểu biết của tôi và chỉ cho tôi thấy rằng chúng tôi nên theo học tại *Charis Bible College*. Ngay lập tức, tôi cảm thấy một sự bình an đối với Andrew Wommack, người lãnh đạo ngôi trường, và tôi không thể nói lời từ chối với Cha trong lòng mình, mặc dù sau đó tôi đã gặp khó khăn trong việc tiếp nhận mọi thứ khi trở về nhà. Tuy nhiên, tôi hơi sững sờ, nếu có thể nói như vậy, và tôi đã kể điều đó cho người anh em đang lái xe, sau đó anh ấy đã ngợi khen Đức Chúa Trời. Mọi chuyện hơi khó tin và tôi hoàn toàn không biết làm thế nào để giải quyết vấn đề tài chính vì chúng tôi đã bị thâm hụt một trăm ngàn sau khi bán căn nhà ở Frekhaug. Tôi nghĩ rằng đó chính là *thử thách của tôi*, kinh phí để đi học trường Kinh Thánh.

Vào thời điểm này, chúng tôi đang sống ở cuối đường Galtenesveien trong một căn hộ thuê ở đó, đúng như Đức Chúa Trời đã xác nhận với vợ tôi trước khi chúng tôi nhận được nó. Chủ nhà là một người bạn cũ của cô ấy, một mục sư từ Giáo hội Na Uy ở Loddefjord. Tôi ít biết rằng lý do chúng tôi bán nhà một năm trước đó là vì Đức Chúa Trời đã sắp đặt một lộ trình cho chúng tôi trong những năm sau đó, và đó là lý do tại sao *Anh Thomas* đã nói rất rõ ràng rằng việc bán nhà là điều đúng đắn nên làm.

Chúng tôi đã cho đi nhiều thứ trong ngôi nhà ở Fosse tại Frekhaug trước khi bán nó, và liên quan đến việc này, có một người đàn ông đã đến gặp chúng tôi và nhận bộ dàn âm thanh. Tôi đã chia sẻ cởi mở với anh ta và những gì anh ta kể sau đó là ngôi nhà của anh ta bị ám. Sau đó tôi có đến thăm anh ta nhưng trước đó, Đức Chúa Trời thực sự đã quở trách tôi trước khi tôi đi. Đức Chúa Trời bảo tôi phải **vâng lời** (1 Sa-mu-ên 15:22), nhưng vì sự non nớt của mình, tôi đã không xem trọng sự nghiêm trọng của việc này. Sau đó tôi đến thăm người có những uế linh trong nhà và đã xem nhẹ những vấn đề mà người này gặp phải, mặc dù lẽ ra tôi phải hiểu rằng điều đó là sai. Anh ta có những chiếc đầu lâu trên gối và rất nhiều vũ khí treo trên tường. Anh ta nói rằng vào ban đêm, chúng mạnh đến mức thậm chí còn cố giật cả chăn ra khỏi giường. Đức Chúa Trời đã quở trách tôi, nhưng tôi còn non nớt. Lẽ ra tôi nên nói rằng: Hãy loại bỏ tất cả những thứ liên quan đến cái chết trong nhà vì các uế linh đang tìm nơi nghỉ ngơi (Ma-thi-ơ 12:43-45), hãy ăn năn tội lỗi của mình trước mặt Đức Chúa Trời (1 Giăng 1:9), hãy tiếp nhận Chúa Giê-xu và để mình được sinh lại. Tôi phải thừa nhận rằng nếu tôi muốn hoạt động trong chức vụ của mình, tôi phải vâng lời Cha chứ không phải vâng lời loài người, điều mà tôi đã làm tốt hơn trong những năm gần đây. Nhiều người cố gắng bào chữa cho tội lỗi hoặc lòng cứng cổ của họ đối với Tin Lành và công việc của Đức Chúa Trời, và Cha đã rèn luyện tôi trong việc này.

Tổng cộng có năm người đã nói tiên tri với tôi về trường Kinh Thánh ở Hoa Kỳ (1 Cô-rinh-tô 14:3). Ngoài ra còn có những gì Đức Chúa Trời đã chỉ cho tôi khi Ngài mở mang sự hiểu biết của tôi, có lẽ hơi giống với sứ đồ Lu-ca:

Bấy giờ Ngài mở trí cho môn đồ được hiểu...

— *Lu-ca 24:45*

Một trong những người nói với tôi là một người chị em trong đức tin, *Chị Amy*. Cô ấy đã kết hôn, có bốn người con và sống ở Hoa Kỳ. Cô ấy có một sự kêu gọi truyền giáo. Người thứ hai là *Ikem Grigsby*, một nhà truyền giáo toàn thời gian. Cũng có một tín đồ từ hội thánh của tôi, *Anh Trond*, người đã nói trực tiếp với tôi rằng anh ấy nghe thấy tiếng "Trường Kinh Thánh", cũng như chính nhà truyền giáo đến thăm đó, người tin rằng Đức Thánh Linh đã phán điều này khi ông ở tại nhà chúng tôi. Gia đình Robbins ở Hoa Kỳ cũng đã từng học trường truyền giáo ở Florida với Reinhard Bonnke. *Chị Amy* trước đó cũng đã trải nghiệm việc Đức Chúa Trời cho cô ấy thấy cả gia đình tôi với đầy đủ hành

lý tại Hoa Kỳ, điều mà lúc đó tôi nghĩ chắc khó có thể xảy ra. Đây là một thời gian trước chuyến truyền giáo đến Colorado và Denver.

Sau chuyến truyền giáo ngắn ngày đó, người ta có thể nghĩ rằng bây giờ tôi đã sẵn sàng cho việc đi và học trường Kinh Thánh tại Hoa Kỳ. Đức Chúa Trời đã chỉ cho tôi thấy ngôi trường, nhưng mặc dù tôi đã xin Cha cho một năm nghỉ ngơi để học lời Ngài, tôi vẫn không thực hiện bước đi trọn vẹn cho đến khi nhận được sự xác nhận cuối cùng. Một trong những người cũng đã nói chuyện trực tiếp với tôi là *John Natale*, ông ấy cũng đến từ Hoa Kỳ. Tôi tự nghĩ đây chỉ là ngẫu nhiên, nhưng tôi được mời tham gia một cuộc gọi hội nghị, nơi John Natale nói với tất cả chúng tôi bằng những lời tri thức từ Đức Chúa Trời, và điều đó đã được xác nhận bởi một người tham gia khác tại trường truyền giáo rằng John thực sự có ân tứ tiên tri, điều mà chính tôi lúc này cũng đã hiểu rõ:

Công việc của anh ở đây đã xong. Hãy lên máy bay đi.

— *John Natale nói tiên tri với tôi*

John hoàn toàn không biết gì về tôi và chắc chắn không biết rằng Đức Chúa Trời đã bảo tôi đi học Trường Kinh Thánh tại Hoa Kỳ, vì vậy tôi cảm thấy tim mình đập thình thịch, nếu có thể nói như vậy. Sau tất cả những trải nghiệm của mình, lẽ ra người ta có thể nghĩ rằng tôi có khả năng giữ bình tĩnh trước tất cả những điều này, nhưng tôi đã không làm được. Việc phải nghỉ việc và tin cậy vào Đức Chúa Trời là một bước tiến lớn, cũng vì chúng tôi đã có ba đứa con vào thời điểm đó.

Đã đến lúc tôi và vợ quyết định cầu xin Đức Chúa Trời xác nhận rằng chúng tôi thực sự định sẵn sẽ đến Hoa Kỳ để học trường Kinh Thánh ở đó. Và điều xảy ra sau đó là *Ikem Grigsby* chỉ vài ngày sau đã liên lạc với tôi qua Facebook lần đầu tiên và kể rằng anh ấy đã có một giấc mơ mà anh ấy không hiểu ý nghĩa của nó. Anh ấy nói rằng tôi ở giữa giấc mơ và anh ấy nghĩ có lẽ nó dành cho tôi. Chính anh ấy là một nhà truyền giáo toàn thời gian, được Chúa gọi ngay trước khi cơn bão *Katrina* đổ bộ vào Florida năm 2005 và họ mất hết nhà cửa cùng mọi thứ họ sở hữu:

Ikem đi đi lại lại giữa nhà và xe hơi và xếp đầy hành lý vào xe. Sau đó anh ấy nhận được một cuộc gọi từ tôi qua điện thoại, nhưng khi anh ấy cố gắng nhấc máy thì đột nhiên không có liên lạc với người gọi là tôi. Anh ấy và vợ sau đó lái xe đến máy bay và suýt chút nữa lỡ chuyến bay. Khi họ hạ cánh, anh ấy nhận được hàng tá tin nhắn văn bản trên điện thoại từ tôi, nhưng tất cả đều trống rỗng.

— *Giấc mơ của Ikem Grigsby năm 2013*

Ikem không biết giấc mơ nói về điều gì và đã liên lạc với tôi vì anh ấy biết tôi từ trường truyền giáo ở Florida năm 2012 và chúng tôi ở trong cùng một nhóm Facebook. Anh ấy

cũng lưu ý rằng có nhiều hành lý hơn bình thường khi anh ấy đi du lịch một mình. Tôi ngay lập tức hiểu ý nghĩa của giấc mơ và vợ tôi tự hỏi tôi đã làm gì với chuyện đó rồi?! Tôi hơi bối rối vì tôi đã kể cho cô ấy những gì Đức Chúa Trời đã phán và chúng tôi phải đồng ý trước khi nộp đơn. Thật thà mà nói, chính sự vô tín của tôi đã ngăn cản tôi nộp đơn vì chúng tôi không có tiền vào thời điểm đó. Chà, chúng tôi đồng ý rằng chúng tôi sẽ nộp đơn vào trường (Hê-bơ-rơ 11:1). Phản hồi từ trường là họ cần bằng chứng từ ngân hàng cho thấy chúng tôi có thể tự chu cấp cho bản thân tại Hoa Kỳ. Chúng tôi không có điều này, vì vậy tôi đã nói với họ rằng Đức Chúa Trời đã bảo chúng tôi nộp đơn, sau đó tôi nhận được câu trả lời rằng họ sẽ xử lý đơn đăng ký với đức tin rằng lời Đức Chúa Trời sẽ được thực hiện. Tôi ít biết rằng *nhà thầu địa phương* đã đến gặp chúng tôi vào năm 2009, giờ đây đã được hội đồng thành phố cấp giấy phép xây dựng. Một thời gian ngắn trước khi hết hạn gửi xác nhận từ ngân hàng, anh ta gọi điện và nói rằng: «bây giờ anh có thể đến ký hợp đồng». Có lẽ tôi hơi đơn giản, nhưng sau một thời gian dài xử lý vụ việc như vậy, thật bất ngờ khi tiến lại đến từ đây. Trên đường đến cuộc họp, đột nhiên tôi cảm thấy hơi lo lắng và *thốt lên với Đức Chúa Trời* rằng chúng tôi không thể nào đi Hoa Kỳ với 3 đứa trẻ và 2 người lớn với những gì chúng tôi còn lại sau khi bán lô đất. Ít nhất đó là những gì tôi nghĩ. Tôi nhớ mình đã nói điều này ngay trước khi băng qua cầu Hagelsundbrua giữa Flatøy và Knarvik (Châm ngôn 3:5-6). Và điều xảy ra sau đó là tại cuộc họp, anh ấy đã hỏi liệu chúng tôi có muốn bán phần còn lại của lô đất cho anh ấy không, vì vậy tóm lại chúng tôi đã đồng ý rằng anh ấy có thể mua phần đã được chuyển đổi sang mục đích ở cũng như phần còn lại của lô đất vẫn là khu vực LNF. Chúng tôi cũng đồng ý rằng anh ấy sẽ chia khoản thanh toán làm 3 lần và anh ấy chấp nhận mức phạt 1000,- mỗi ngày nếu một khoản thanh toán không được thực hiện đúng hạn. Và chúng tôi đã nhận được gần 1 triệu 100 ngàn đồng (NOK), một điều vô cùng thú vị và là một phước hạnh mà Đức Chúa Trời đã biết trước. Chúng tôi thực sự đã được Đức Chúa Trời ban phước cả về những phép lạ trong thân thể và tâm linh, cũng như những phép lạ về tài chính (Phi-líp 4:19). Tôi không thể phủ nhận điều này. Điều này khiến tôi suy ngẫm về lý do tại sao tôi không chỉ nói vâng và nộp đơn ngay lập tức, và lý do cho điều đó là sự vô tín của chính tôi.

Trong đầu tôi đã nghĩ: «*Chúng ta không có tiền*». Nhưng vấn đề không phải là tài chính, mà là sự vô tín của tôi đối với lời Đức Chúa Trời (Mác 9:24). Tôi đã không bắt đầu nộp đơn vào Trường Kinh Thánh vì tôi đã không bước đi trong đức tin rằng điều này sẽ được giải quyết. Khi Đức Chúa Trời đã phán và điều này đã được xác nhận, thì người ta gặp vấn đề với đức tin của mình và không nên cố gắng bào chữa bằng cách khác.

— *Sự vô tín của chính tôi khi Đức Chúa Trời phán về trường Kinh Thánh*

Tất cả các khâu chuẩn bị cho việc học đã xong và chúng tôi nghỉ việc ở Bergen. Tôi là nhà phát triển hệ thống tại Noklus và cô ấy là giáo viên, và vào tháng 10 năm 2013, chúng tôi lên đường sang Hoa Kỳ để học tại Charis Bible College ở Colorado Springs. Trong giấc

mơ mà Ikem Grigsby suýt lỡ chuyến bay, điều này là do chúng tôi nhận được VISA cho con gái út Engeline chỉ 3 ngày trước khi máy bay cất cánh, vì vậy chúng tôi thực sự đã kịp giờ trong gang tấc. Chúng tôi quá cảnh ở Iceland và sau đó bay tiếp đến Denver, Hoa Kỳ. Chúng tôi mang theo một đồng hành lý và lũ trẻ đứng cạnh những chiếc xe đẩy chất đầy hành lý tại sân bay. Tôi nghĩ đó hẳn là một cảnh tượng thú vị. Chúng tôi ổn định chỗ ở tại Colorado Springs trước khi bắt đầu học Trường Kinh Thánh. Ngay ngày đầu tiên, tất cả các sinh viên năm nhất đều được nhận huy chương. Người ta nói rằng việc có thể đi xa đến mức này đã là một thành tựu, và điều đó hoàn toàn đúng. Charis Bible College ở Colorado Springs cũng là ngôi trường duy nhất của Andrew Wommack tiếp nhận sinh viên quốc tế, điều mà tôi sau này mới biết, nhưng tất nhiên Đức Chúa Trời đã biết trước (Rô-ma 8:28).

Đã là cuối năm 2013, ngay trước khi trường khai trương cơ sở mới tại Woodland Park và Giáng sinh đang đến gần. Việc giảng dạy diễn ra bình thường và hiện tại đang là giờ giải lao. Chúng tôi vẫn đang ở cơ sở cũ tại Colorado Springs.

Con sẽ không ở đây vào năm tới đâu.

— *Tôi đang ngồi ở trường và Đức Thánh Linh phán*

Tôi tự nghĩ trong lòng rằng điều này tuyệt đối không thể là Đức Thánh Linh, vì vậy tôi đã phản đối kịch liệt những gì đã được phán. Đôi khi tôi trẻ con như vậy, thật đáng tiếc. Tuy nhiên, chính vì sự nhân từ của Ngài mà Đức Chúa Trời đã làm như vậy, điều mà tôi chỉ hiểu được sau này vào năm 2014. Chúng tôi đã có một thời gian tuyệt vời ở trường. Vợ tôi học lớp buổi tối và tôi học lớp buổi sáng, và chúng tôi thay phiên nhau chăm sóc con cái.

Tôi chọn không chia sẻ công khai về một sự kiện đau lòng đã xảy ra ở Hoa Kỳ vào thời gian này khi chúng tôi đang lái xe trên đường cao tốc với tốc độ một trăm cây số một giờ. Những gì tôi có thể nói là người có liên quan đã từ chối nhận trách nhiệm. Người đó đã không đưa ra bất kỳ hình thức xin lỗi nào hoặc hiểu được tác hại mà hành động này có thể gây ra.

Chương 27

Charis Bible College (2014)

Chúng tôi đã bước sang năm 2014 và Charis Bible College đã khánh thành tòa nhà mới tại Woodland Park; các buổi giảng dạy cho sinh viên năm nhất được diễn ra tại hội trường chính ở đó. Cấu trúc tòa nhà rất thoáng đãng với hệ khung chịu lực bằng gỗ cùng những mái vòm tuyệt đẹp vươn cao phía trên chúng tôi. Người Mỹ nhìn chung rất giỏi trong việc trang trí nội thất và đây là một công trình kiến trúc bằng gỗ tuyệt vời, nơi một mặt của căn phòng có cửa sổ toàn cảnh khổng lồ hướng về phía đỉnh Pikes Peak cao 4302 m trên mực nước biển. Woodland Park nằm ở độ cao 2580 m, vì vậy điều này khá đặc biệt. Bản thân chúng tôi sống ở độ cao 2300 mét và cảm thấy hơi hụt hơi trong những tháng đầu tiên ở đó khi đi cầu thang và những việc tương tự.

Trường lấy Kinh Thánh làm tài liệu chính, nhưng chúng tôi được phát các tập tài liệu chia theo từng chủ đề của nội dung học và sau mỗi chủ đề, chúng tôi luôn làm một bài kiểm tra đơn giản để xem mình đã tiếp thu được tài liệu hay chưa. Các hội nghị được tổ chức thường xuyên và một chủ đề thường lặp lại tại *Charis Bible College* là sự chữa lành và ân điển của Đức Chúa Trời. Không phải ân điển để phạm tội, mà là ân điển của Đức Chúa Trời dành cho tội nhân đến bên thập tự giá, từ bỏ cái tôi và sự chống đối của mình đối với Ngài. Tôi chưa đề cập nhiều đến điều này, nhưng tôi đã thấy nhiều phép lạ khi cầu nguyện cho mọi người và đây cũng là điều mà Andrew Wommack chia sẻ một chút: các ân tứ của Đức Chúa Trời dành cho con người chúng ta và việc sự chữa lành là điều tự nhiên mà các Thánh đồ mong đợi (Gia-cơ 5:14-15). Đức Chúa Trời biết điều này và tôi cảm thấy *rất gần gũi như ở nhà* khi ở trường Kinh Thánh về phương diện đó. Vợ tôi có lẽ rất vui với tất cả những việc thực tế xung quanh chuyện đi lại, lập kế hoạch và nói chung là một nơi ở mới với những người bạn và hoạt động mới. Một dấu hiệu cảnh báo vào thời điểm này là cô ấy không thích đọc Kinh Thánh cùng tôi và nhanh chóng trở nên mất kiên nhẫn cũng như bực bội khi tôi nói về những gì Kinh Thánh chép, hoặc kể về những điều Đức Chúa Trời ban cho tôi hay những sự chữa lành mà tôi chứng kiến.

Chúng tôi trải qua năm học và gia đình cũng bắt đầu đi nhóm tại một hội thánh ở Woodland Park vào các ngày Chúa nhật, nơi cũng có các buổi nhóm cho trẻ em. Trong giờ học, một trong những giáo viên Kinh Thánh, *Greg Mohr*, đã nói trực tiếp với vợ cũ của tôi ngay giữa bài giảng. Tôi đã rất may mắn vì tất cả các bài giảng đều được ghi âm lại. Rất ít hoặc không có ai biết về những thử thách mà tôi và vợ mình lúc bấy giờ đang trải qua, nhưng cô ấy đã nhiều lần chỉ trích tôi hoặc gây cản trở trong công việc phục vụ Đức Chúa Trời. Toàn bộ sự việc thực sự là một nghịch lý, vì cô ấy và gia đình đều thừa nhận mình là những người tin Chúa. Tuy nhiên, Greg Mohr đã nói ra những điều mà chính tôi

không muốn diễn đạt. Greg Mohr hoàn toàn không quen biết vợ cũ của tôi khi ông nói với cô ấy, vì vậy điều này xảy đến một cách đầy bất ngờ:

Đức Chúa Trời sẽ **thổi bay sự vô tín** ra khỏi con và mang con đến một sự ân huệ, sự phước hạnh và đức tin về tài chính như vậy. Và Đức Chúa Trời sẽ thổi bay sự vô tín đó hoàn toàn ra khỏi con, và Ngài sẽ sử dụng con một cách mạnh mẽ, không chỉ trong lĩnh vực tài chính mà còn trong lĩnh vực chữa lành. **Và Đức Chúa Trời sẽ sử dụng con một cách quyền năng nếu con để Ngài làm điều đó. Nếu con cho phép Ngài thực hiện điều đó.** Và ta nhân danh Chúa hủy bỏ mọi kế hoạch của kẻ thù chống lại con và mọi trải nghiệm tiêu cực đã cố gắng đẩy con ra khỏi con đường của mình. Cha của con yêu con và Ngài khao khát đổ phước hạnh của Ngài xuống đời sống con. Con sẽ kinh nghiệm điều này và con sẽ giúp đỡ những người khác kinh nghiệm điều này. Amen? Amen!

— Greg Mohr nói với vợ tôi

Khi Marcus Wick vài tháng sau đó nói rằng Đức Chúa Trời đang phân rẽ chúng tôi, điều đó trở nên rõ ràng rằng cô ấy đã quyết định ly thân. Chúng tôi đáng lẽ phải hoạt động cùng nhau như một thân thể (Ê-phê-sô 5:31), nhưng Đức Chúa Trời đã thấy mọi chuyện diễn ra như thế nào. Nguyên xin Đức Chúa Trời thương xót những người để mình bị lôi cuốn bởi những cám dỗ của thế gian này:

Quả thật, ta nói cùng các ngươi, nếu các ngươi không đổi lại và nên như đứa trẻ, thì chẳng được vào nước thiên đàng đâu. Hễ ai trở nên khiêm nhường như đứa trẻ này, ấy là kẻ lớn hơn hết trong nước thiên đàng. Hễ ai nhân danh ta chịu tiếp một đứa trẻ như đứa trẻ này, tức là tiếp ta. Song, nếu ai làm cho vấp phạm một trong những đứa trẻ này đã tin ta, thì thà buộc cối đá vào cổ mà quăng xuống đáy biển còn hơn. Khốn thay cho thế gian vì sự làm cho vấp phạm! Vì sự làm cho vấp phạm là việc phải có; song khốn thay cho kẻ làm cho vấp phạm! Nếu tay hoặc chân ngươi làm cho người vấp phạm, hãy chặt và quăng nó đi; vì thà ngươi cụt tay cụt chân mà vào sự sống, còn hơn là đủ hai tay hai chân mà bị quăng vào lửa đời đời. Nếu mắt ngươi làm cho người vấp phạm, hãy móc và quăng nó đi; vì thà ngươi chỉ có một mắt mà vào sự sống, còn hơn là đủ hai mắt mà bị quăng vào lửa địa ngục.

— Ma-thi-ơ 18:3-9

Khi một người thực hiện các hành vi thao túng tâm lý để khiến người khác nghi ngờ khả năng phán đoán, nhận thức hoặc trí nhớ của chính mình, thì điều này được gọi là gaslighting và thực sự là một vấn đề rất nghiêm trọng.

Vào cuối năm học, tôi phải học học kỳ hè vì chúng tôi đã bắt đầu vào học kỳ mùa đông chứ không phải mùa thu. Vợ và các con tôi về Na Uy nghỉ hè năm 2014 và dự định sẽ quay lại khi năm học mới bắt đầu, nhưng trong lòng tôi cảm thấy có điều gì đó không ổn. Lúc đó tôi không nhớ rằng Đức Thánh Linh đã phán với tôi trước đó trong năm học rằng tôi sẽ không ở đó vào năm tới. Tôi cũng không cởi mở đón nhận điều này.

Chúng tôi đồng ý không tiếp tục học năm thứ hai. Sau đó, chúng tôi chuyển đến Levanger theo nguyện vọng của cô ấy. Tôi đã rất buồn vì chúng tôi dừng lại sau một năm. Những gì xảy ra sau đó là chỉ khoảng hai đến ba tuần trước khi tôi rời Mỹ trở về, có bốn người trong số các Thánh đồ đã nói chuyện với tôi. Một người ở trong hội thánh mà chúng tôi đã nhóm lại trong năm đó. Đó là buổi nhóm cuối cùng của tôi ở đó và họ vừa mới cầu nguyện cho tôi xong. Tôi đang định đi xuống phía sau hội trường thì một người trong số các Thánh đồ, một vị tiên tri, đứng dậy và bất ngờ nói về những việc khác nhau mà tôi sẽ làm cho Đức Chúa Trời. Một phần trong những gì được nói là tôi sẽ đi đến nhiều quốc gia ở Châu Âu và ông nói rằng công việc của tôi sẽ lớn hơn nhiều so với những gì tôi mong đợi. Bản thân ông cũng từng học tại Charis và vợ ông, người Pháp, cũng vậy. Đó là những lời đầy quyền năng và tôi hoàn toàn ngỡ ngàng trước điều này. Lời của ông sau đó đã được xác chứng bởi những người khác trong Chúa (2 Cô-rinh-tô 13:1).

Hai người tiếp theo nói chuyện với tôi là cặp vợ chồng Marcus và Sharon Wick. Họ cũng học tại Charis cùng với tôi và tôi *tình cờ* có mặt tại một buổi nhóm tại gia với một số người từ trường Kinh Thánh tại nhà của họ vào thời điểm đó, đây là lần đầu tiên và duy nhất tôi dự nhóm tại gia với họ. Chúng tôi là những người xa lạ, ngoại trừ việc nhận ra mặt nhau. Cả ông và bà đều nói với tôi những lời từ Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho Marcus thấy rằng tôi đã đào sâu trong Lời Chúa, nhưng gia đình gần gũi đã chỉ trích tôi vì những lựa chọn tôi đã thực hiện cho Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không hài lòng về điều này. Những gì vị tiên tri nhìn thấy là một đoàn tàu với tôi ở phía đầu tàu. Và Đức Chúa Trời phán rằng Ngài sẽ tháo rời các toa tàu phía sau tôi và cất đi gánh nặng đó để tôi có thể bắt đầu làm việc cho Ngài. Tôi được bảo rằng mùa cho công việc này sắp sửa bắt đầu. Sharon cũng cho tôi một sự xác chứng rằng thời gian sắp tới sẽ rất khó khăn và cảm giác như mọi thứ sẽ đình trệ hoàn toàn, nhưng những việc lớn lao cần thời gian để tạo ra đà tiến triển. Marcus cũng nói rằng ông thấy một dòng sông tuôn đổ trên tôi với những phước hạnh từ Đức Chúa Trời (Thi Thiên 46:4), điều này cũng đã được xác chứng sau đó.

— Marcus và Sharon Wick năm 2014

Người cuối cùng là Jeffrey Hardwick và ông cũng từng học tại Charis trước đây. Tôi đã được mời đi ăn pizza và ông là một trong những khách mời. Dù không biết gì về hoàn cảnh của tôi, ông đã hỏi liệu ông có thể chia sẻ lời từ Đức Chúa Trời cho tôi không. Ông

nói rằng Đức Chúa Trời đã ban cho tôi ân tứ «*các phép lạ sáng tạo*» (Giăng 14:12). Tôi chưa viết về điều này trước đây, nhưng tôi đã chứng kiến xương và những bộ phận tương tự mọc ra hoặc dài thêm trong vài giây và tôi hoàn toàn hiểu ý ông. Ông cũng nói rằng tôi là người có óc sáng tạo và Đức Chúa Trời rất vui vì tôi luôn tìm kiếm sự xác chứng trước khi đưa ra những lựa chọn quan trọng.

Tôi đã nghĩ rằng mình đã làm thất vọng Đức Chúa Trời, nhưng nỗi buồn của tôi đã biến thành niềm vui khi giờ đây tôi hiểu rằng công việc của tôi vẫn chưa kết thúc. Tôi hiểu rằng Đức Chúa Trời sẽ cất đi những nan đề đang kìm hãm tôi (Rô-ma 8:28), nhưng không biết rằng Đức Chúa Trời thực sự sẽ phân rẽ tôi ba năm sau đó. Đây là lần đầu tiên tính đến thời điểm đó mà Đức Chúa Trời đã phán với tôi thông qua bốn tín hữu trong một khoảng thời gian ngắn như vậy. Cũng chính trong năm này, tôi bắt đầu quen biết Jangili đến từ một quốc gia Châu Á, và sứ mệnh cũng như tình anh em của chúng tôi bắt đầu từ năm này.

Chương 28

Trở lại Na Uy (2015)

Chúng tôi đã bước sang năm 2015 và tôi đang thất nghiệp. Nếu chúng tôi cố gắng ở lại thêm một năm nữa, tôi sẽ mất quyền hưởng trợ cấp thất nghiệp. NAV thực sự đã từ chối đơn đăng ký và nó chỉ được thông qua khi tôi khiếu nại về quyết định đó. Vào thời điểm này, tôi có một nền tảng giáo dục vững chắc và kinh nghiệm tốt, nhưng lại gặp khó khăn trong việc tìm việc làm. Các nhà tuyển dụng cũng không về gì là ấn tượng với việc tôi đã học trường Kinh Thánh và họ thà thấy tôi là một người không có niềm tin bình thường hơn. Tôi hiểu rằng trong mắt họ, CV của tôi có một lỗ hổng, và không chỉ là lỗ hổng về mặt kỹ thuật. Điều này đã được nói với tôi cả gián tiếp lẫn trực tiếp theo cách đó.

Trong sự nản lòng vì không có việc làm, tôi bắt đầu viết một văn bản trong năm nay, nơi tôi chia sẻ về Cha là ai và Ngài đã làm gì cho chúng ta. Nó đã phát triển thành một điều gì đó lớn lao hơn nhiều so với những gì tôi tưởng tượng. Giữa tất cả những điều đó, chúng tôi có thêm hai cậu con trai và căn hộ giờ đây trở nên cực kỳ náo nhiệt. Con trai và con gái có chút khác biệt như vậy. Không chỉ náo nhiệt trong các phòng, mà còn ở trong các bức tường vì chủ nhà có vấn đề với chuột. Có chút nản lòng về vấn đề vệ sinh nhưng cũng đầy thú vị cho bọn trẻ, và chúng đã mở cửa tủ dưới bồn rửa nơi đặt bẫy chuột với một sự phấn khích lẫn sợ hãi. Có nhiều khoảnh khắc đẹp đẽ với các con, nhưng việc không có một *công việc* là điều mới mẻ và đầy thách thức. Tại thời điểm này, tôi lơ mơ đoán rằng những gì đã được nói vào năm 2012 bởi *Kvinneforum Nordhordland* có khả năng nói về những gì tôi đã bắt đầu ở đây, nhưng tôi không chắc chắn. Tôi tìm thấy niềm vui trong việc viết lách, giống như bây giờ. Năm nay cũng là lần đầu tiên tôi đi truyền giáo đến một quốc gia châu Á và chứng kiến mọi người được chữa lành, được giải phóng khỏi đau khổ và tiếp nhận Chúa Giê-xu (Công vụ các Sứ đồ 1:8). Đó là một chuyến đi tuyệt vời nhưng cũng đầy thử thách vì tôi không phải lúc nào cũng giữ được sự thụ động. Tôi sẵn lòng chia sẻ cả lúc thuận tiện hay không thuận tiện, và khi một trong những người quản lý tại khách sạn chứng kiến những phép lạ và vợ ông được chữa lành, người ta không loại trừ khả năng có thể gặp chút rắc rối với chính quyền. Tôi không đi theo diện thị thực tôn giáo, nên có thể nói là khá hồi hộp. Tôi đứng cùng hai nhân viên, cả hai đều là tín hữu Cơ Đốc, và chúng tôi đi đến gặp một người phụ nữ và con gái bà sống trong gara cạnh khách sạn. Người con gái trước đây đã từng nói tiếng lạ, nhưng sau đó đã mất đi khả năng này. Cô ấy có một sự phát triển mạnh mẽ bất thường và người mẹ đã yêu cầu chúng tôi cầu nguyện cho cô. Khi chúng tôi đang cầu nguyện, người con gái đột nhiên bộc phát tiếng lạ mạnh mẽ khiến tóc gáy tôi dựng đứng. Tóm lại là có nhiều chuyện đã xảy ra, nhưng thật tuyệt vời, dù có chút căng thẳng!

Hồi những kẻ yêu dấu của tôi, như anh em đã vâng lời luôn luôn, chẳng những khi tôi có mặt mà thôi, lại bây giờ là lúc tôi vắng mặt, hãy càng hơn nữa, lấy lòng sợ sệt run rẩy làm nên sự cứu chuộc mình. Vì ấy chính Đức Chúa Trời cảm động lòng anh em vừa muốn vừa làm theo ý tốt Ngài. Phàm làm việc gì chớ nên lăm bằm và lưỡng lự, hầu cho anh em ở giữa dòng dõi hung ác ngang nghịch nầy, được nên không chỗ trách được và thanh sạch, là con cái Đức Chúa Trời, không tì vết, **giữa dòng dõi đó, anh em rực rỡ như các vì sáng trong thế gian, giữ lấy đạo sự sống**, cho đến ngày của Đấng Christ, tôi có thể khoe mình rằng mình chẳng đã chạy vô ích và khó nhọc vô ích. Ví dầu huyết tôi phải dùng làm lễ quán trên cửa tế lễ và đức tin anh em, tôi cũng vui lòng, và vui với anh em hết thảy. Anh em cũng vậy, hãy vui lòng về điều đó, và hãy vui cùng tôi.

— *Phi-líp 2:12*

Đã bảy năm trôi qua kể từ khi tôi được sinh lại. Bất chấp tất cả những trải nghiệm tôi có trong thời gian này, tôi vẫn không chắc chắn về sự sinh ra của mình trong tâm linh. Chúa hẳn đã biết về điều này ngay từ đầu, vì trải nghiệm tôi có về một thị kiến khi tôi đứng bên trong một quả trứng chính là hình ảnh về tâm linh của tôi trong Chúa. Tuy nhiên, kể từ trải nghiệm đó, tôi đã nghi ngờ về những gì mình thấy. Chúng ta đang ở năm 2015 và Chúa đang chuẩn bị trả lời tôi về những gì tôi đã trải qua. Chúng tôi là một nhóm các Thánh đồ chia sẻ Tin Lành trên đường phố ở Trondheim và tôi đang đi cùng hai anh em khác thì cảm thấy mình bị thu hút về phía một nhóm người tại Quảng trường Trondheim (Trondheim Torg). Một người anh em đã từ chối đi cùng chúng tôi vì có ba cô gái trẻ mặc đồ hở hang đứng đó cùng một chàng trai trẻ và anh ấy nhanh chóng biến mất khỏi chúng tôi. Chúng tôi đi vòng quanh và khi chúng tôi quay lại phía họ, tôi cảm thấy đau hoặc một cảm giác lạ ở cánh tay và vai phải. Tôi hỏi liệu có ai trong số họ gặp vấn đề với cánh tay hoặc vai phải không và ngay lập tức chàng trai trẻ đã xác nhận điều này. Các cô gái trẻ có chút hoảng hốt, nhưng chúng tôi đã trấn an họ. Chúng tôi nói rằng mình đến cùng Chúa Giê-xu và chia sẻ Tin Lành, và đây là một ân tứ từ Chúa, việc cảm nhận và nghe từ Đức Thánh Linh. Sau đó chúng tôi cầu nguyện cho chàng trai trẻ và anh ấy nói với chúng tôi rằng tên mình là *Azariah* và là mục sư thanh niên tại hội thánh quốc tế Betel ở Trondheim này. Anh ấy cũng kể rằng lần đầu tiên trong đời anh ấy đã nghe thấy Đức Thánh Linh phán với mình bằng *thanh âm*:

Hãy mang theo ba quả trứng và đi xuống trung tâm (Trondheim)!

— *Đức Thánh Linh phán với Azariah vào năm 2015*

Nghe bằng thanh âm có nghĩa là người ta nghe bằng tai chứ không phải trong tâm linh. Và điều này làm tất cả chúng tôi ngạc nhiên, không chỉ Azariah. Anh ấy không biết

chuyện gì sẽ xảy ra và tại sao anh ấy phải đi đến trung tâm, vì vậy Đức Thánh Linh đã phải lặp lại thông điệp hai lần trước khi anh ấy thực sự mang theo ba quả trứng và đi xuống trung tâm. Anh ấy không tìm thấy gì ở đó và anh ấy nhận xét rằng trên đường về, anh ấy đã đi một con đường hơi khác so với con đường anh thường đi. Và đó là lúc chúng tôi đến và nói chuyện với anh ấy. Tôi đã nói rằng **«những quả trứng tượng trưng cho sự sống mới»** và vui mừng cho anh ấy vì điều này. Chỉ khi tôi đi tàu trở về Levanger, tôi mới thực nhận ra những gì thực sự đã diễn ra. Tôi hiểu rằng Cha trên Trời sau bảy năm giờ đây đã trả lời câu hỏi của tôi về ý nghĩa của thị kiến thấy mình bên trong quả trứng vào năm 2008.

Ngài sẽ lấy lông Ngài mà che phủ người, Và dưới cánh Ngài người sẽ được
nương náu; Sự thành tín Ngài là cái khiên và cái tùng.

— *Thi Thiên 91:4*

Và điều này Chúa Giê-xu cũng xác nhận trong Ma-thi-ơ:

Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem, người giết các đấng tiên tri và ném đá
những kẻ được sai đến cùng người! Đã bao nhiêu lần ta muốn nhóm họp
con cái người như gà mái túc con mình ấp trong cánh, mà các người không
muốn!

— *Ma-thi-ơ 23:37*

Hãy nhớ rằng chúng ta được làm phép lạ nhân danh Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh (Ma-thi-ơ 28:19). Các Ngài làm việc cùng nhau trong sự hiệp một và nếu có một câu có thể mô tả ý muốn của Cha dành cho loài người chúng ta thì đó là câu này: **SỰ SỐNG, KHÔNG PHẢI SỰ CHẾT!**

Như đã đề cập, những quả trứng tượng trưng cho sự sống từ Đức Chúa Trời và thị kiến của riêng tôi đã xác nhận điều này trước khi tôi tự mình đọc về nó trong Kinh Thánh hoặc nghe nó từ những người khác xung quanh. Bây giờ tôi biết rằng mình đã được sinh lại bởi linh của Chúa (Giăng 3:3) và những việc làm của tôi cũng đi kèm với các dấu lạ và phép mầu, và điều đó sẽ tiếp tục nếu tôi bước đi cùng Đức Thánh Linh. Thế giới này đã ăn sâu vào tiền bạc và sự thịnh vượng vật chất, và thật tự nhiên khi mong đợi nhiều người sẽ nhạo báng khi mình mang đến những lời từ Chúa. Điều này không chỉ đến từ những người xa lạ, mà còn từ chính gia đình và những "tín hữu" khác, những người đáng lẽ phải nồng cháy vì lời Chúa thay vì giữ thái độ hâm hẩm. Có một điều tôi biết sau ngần ấy năm đi cùng Cha, đó là tôi vô cùng may mắn khi đã tiếp nhận cánh cửa dẫn đến sự sống của Đức Chúa Trời, nguồn nước hằng sống, Đấng giải phóng khỏi cái chết, Đấng sáng tạo của chúng ta, làm Chúa và Chủ, là Chúa Giê-xu Christ. *Halleluja! YES!!*

Cuối cùng vào năm 2015, tôi đã hiểu rằng Đức Chúa Trời thực sự đã đoái xem tôi bằng lòng nhân từ vào ngày tôi được cứu vào năm 2008 và tôi tự hỏi về những lời Ngài đã ban cho Môi-se khi Chúa giải phóng dân Ngài khỏi Ai Cập:

Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: «Hãy thánh hóa mọi con đầu lòng cho ta. Hết thảy con đầu lòng trong vòng dân Y-sơ-ra-ên, bất luận người hay vật, đều sẽ thuộc về ta.» Môi-se nói cùng dân sự rằng: «Hãy nhớ ngày nầy, là ngày anh em ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà tôi mọi; vì Đức Giê-hô-va đã dùng cánh tay mạnh mẽ rút anh em ra khỏi đó. Vậy, chớ ăn bánh có men. Ngày nay, trong tháng A-bíp, anh em ra đi. Khi nào Đức Giê-hô-va đưa người vào xứ dân Ca-na-an... là xứ Ngài đã thề cùng tổ phụ sẽ ban cho người, một xứ được sữa và mật...»

— *Xuất Hành 13:1-5*

Tôi có nghĩ rằng Giáo hội Na Uy không có những hội thánh kính sợ Chúa không? Phần lớn là đúng, thật đáng tiếc. Nhưng họ không đơn độc trong việc này. Và những gì cá nhân tôi đã trải qua trong thời thanh niên của mình cũng được xác nhận bởi Mục sư Morten Gravdal thuộc giáo phận Møre hơn 40 năm trước. Morten đã nhận được một hình ảnh từ Chúa sau một sứ điệp bằng tiếng lạ khi ông còn là sinh viên tại Trường Thần học ở Oslo:

Đó là hình ảnh của một đoàn tàu. Đoàn tàu đang chạy qua một cảnh quan với tốc độ lớn. Đã lâu rồi không có đoàn tàu nào chạy trên đường ray, cả cây cối và những hòn đá lớn đã rơi xuống đường ray. Nhưng ở phía trước đầu máy có một cái cày lớn. Cái cày này quét sạch mọi thứ trên đường ray sang một bên. Ngay cả ở những nơi đã có lỗ đất - và trông có vẻ nguy hiểm, cái cày vẫn quét sạch đường ray, và đoàn tàu không hề giảm tốc độ. Sau đó tôi thấy cái cày đó là một cuốn sách đang mở. Đầu máy hơi nước không tỏa ra khói, nên tôi hiểu rằng không phải năng lượng từ máy móc đã đẩy đoàn tàu về phía trước. Điều đẩy đoàn tàu về phía trước là những người đi trên tàu đang đọc cuốn sách - và tin vào những gì được viết trong đó! Mọi người nghiêng mình ra ngoài cửa sổ, tóc họ bay trong gió và nước mắt lăn dài trên mắt họ vì gió. Họ reo hò vì đoàn tàu chạy quá nhanh! Rồi hình ảnh tiếp theo hiện ra: Đoàn tàu đứng yên. Nó đang đỗ tại một nhà ga. Cái cày - cuốn sách - đã được tháo rời và nằm trên một trong các toa tàu. Ở đó, những người lái tàu, nhân viên soát vé và những người đội mũ ngành đường sắt với quân hàm có sao và vạch đang đi lại. Họ đọc một chút trong cuốn sách, rồi họ cắt và dán, - họ loại bỏ những gì họ thấy không phù hợp. Họ xé bỏ cả những trang sách, và họ chẳng làm gì để lắp cái cày trở lại vị trí cũ. Một số người thắc mắc tại sao đoàn tàu không chạy. Đại đa số đều hài lòng với việc nó đứng yên, họ lên xuống tàu bất cứ khi nào họ thấy tiện. Đoàn tàu này tất nhiên là giáo hội và

hội chúng của những người tin Chúa. Cuốn sách là Kinh Thánh. Sức mạnh của Kinh Thánh nằm ở việc các tín hữu đọc Kinh Thánh – và tin vào những gì được viết ở đó! Khi các tín hữu làm như vậy, giáo hội sẽ tiến về phía trước. Giáo hội có tiềm năng tiến về phía trước với tốc độ kinh khủng, điều đó sẽ xảy ra khi các tín hữu đọc Kinh Thánh, và những gì có trong Kinh Thánh được phép định hình cuộc sống của các tín hữu. Đây là một hình ảnh tôi nhận được gần 40 năm trước, - và nếu điều đó là đúng vào lúc bấy giờ, thì chắc chắn nó cũng đúng vào lúc này! Những nhà thần học và giám mục trung tâm và có tầm ảnh hưởng đang cắt và dán Lời Chúa theo cách mà chẳng còn lại gì cả. Thần học tự do khiến Kinh Thánh không còn được coi là một cuốn sách Thánh nữa. Tôi tin rằng Chúa đang đau lòng! Thậm chí có lẽ còn tệ hơn: Ngài đang phẫn nộ! Và Ngài thách thức chúng ta lắp lại cái cày vào phía trước đoàn tàu! Toàn bộ Lời Chúa phải được đặt trước mắt những người trong giáo hội và hội chúng tín hữu – và nó phải định hình cuộc sống của chúng ta, tẩy sạch chúng ta và thánh hóa chúng ta! Khi đó giáo hội ở Na Uy mới có thể bắt đầu chuyển động trở lại! Có lẽ hình ảnh đó là một lời tiên tri cho thời đại của chúng ta? Đã lâu rồi không có đoàn tàu nào chạy trên đường ray ở Na Uy. Đã lâu rồi chúng ta không có sự phấn hưng! Nhiều đá và cây cối đã rơi xuống đường ray, và đã có nhiều vụ lở đất. Có vẻ như không thể nào một đoàn tàu có thể di chuyển trên một đường ray trong tình trạng tồi tệ như vậy. Nhưng – Kinh Thánh nói với chúng ta rằng chúng ta tin vào một Đức Chúa Trời mà không có gì là không thể đối với Ngài – phải không nào?! Hãy lắp cái cày lại đúng chỗ!

— *Diễn giải tiếng lạ cho Morten Gravdal khoảng 40 năm trước*

Tiêu đề của video YouTube nơi ông chia sẻ điều này là: «Ông đã nhận được một thị kiến, về việc Giáo hội Na Uy sẽ đi về đâu».

Cụm Ước giống như một cái bóng của những lời hứa của Đức Chúa Trời và Chúa Giê-xu, Đấng cứu rỗi của chúng ta, đã mở ra lời ấy và là người dẫn đường đến miền đất hứa thực sự; Thiên đàng. Khi dân Y-sơ-ra-ên được giải phóng khỏi Ai Cập, Chúa đã cố tình dẫn họ vào một cái bẫy để họ phải đi băng qua Biển Đỏ để thoát khỏi cái chết. Đây là một hình ảnh bóng của sự cứu rỗi trong Chúa Giê-xu Christ. Tất cả chúng ta phải đi qua Biển Đỏ, đó là phép rửa cho sự sống mới (Rô-ma 6:4) và sự thanh tẩy khỏi con người cũ! Chúa cũng đóng lại khả năng dễ dàng quay trở lại. Ai Cập là hình ảnh của cái chết, số phận của thế gian. Những người chọn Chúa được nhận làm con nuôi trong gia đình Ngài và được thắp vào cây ô-liu (Rô-ma 11:17). Đây là những Thánh đồ được ban phước, những người có thể dạn dĩ kêu cầu **Chúa Vạn Quân (Sebaot)** với danh xưng **Abba, Cha**:

Vậy, hỡi anh em, chúng ta chẳng mắc nợ xác thịt đâu, đang sống theo xác thịt. Thật thế, nếu anh em sống theo xác thịt thì phải chết; song nếu nhờ

Thánh Linh làm cho chết các việc của thân thể, thì anh em sẽ sống. Vì hết thấy kẻ nào được Thánh Linh của Đức Chúa Trời dắt dẫn, đều là con của Đức Chúa Trời. Thật vậy, anh em chẳng đã nhận lấy thần trí của tôi mọi đấng còn ở trong sự sợ hãi; nhưng đã nhận lấy thần trí của sự làm con nuôi, nhờ đó chúng ta kêu rằng: «Abba! Cha!» Chính Đức Thánh Linh làm chứng cho lòng chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. Lại nếu là con cái, thì cũng là kẻ kế tự: kẻ kế tự Đức Chúa Trời và kẻ đồng kế tự với Đấng Christ, miễn là chúng ta chịu khổ với Ngài, hầu cho cũng được vinh hiển với Ngài.

— Rô-ma 8:12-17

Một lời chứng tôi muốn chia sẻ từ năm nay là khi người chị em của chúng ta, *Anne-Gro Fjellingsdal*, được chữa lành tại Laberget. Đó là một buổi nhóm với Levanger Vineyard và trong buổi nhóm, tôi cảm thấy như có tiếng châm chích ở một phần của cổ. Tôi không hiểu tại sao và nhìn quanh, nghĩ như thường lệ rằng hoặc là do tôi, hoặc là *có điều gì đó đang diễn ra*. Chúng tôi ăn tối sau đó và tôi *tình cờ* ngồi cạnh Anne-Gro. Sau một lúc trò chuyện, tôi nhận xét rằng tôi đã cảm thấy điều gì đó kỳ lạ ở chỗ đó trong buổi nhóm, nhưng tôi không hiểu tại sao. Lúc đó Anne-Gro nhận xét rằng chính chị ấy đã gặp vấn đề ở đúng chỗ đó trong nhiều năm và liên tục phải dùng thuốc giảm đau. Nói ngắn gọn, chúng tôi cầu nguyện và chị ấy ngay lập tức cảm thấy sự tê rần ở nơi có cơn đau và chị được chữa lành, ngừng dùng thuốc giảm đau. Điều đó vẫn được duy trì trong suốt những năm sau này. Anne-Gro có ân tứ phân biệt các linh và đây là một ân tứ mà hội thánh cần sử dụng (1 Cô-rinh-tô 12:9-10).

Đồng thời trong năm nay, Đức Thánh Linh không chỉ phán với tôi về các ấn phẩm sắp ra mắt mà còn rằng tôi sẽ xuất bản *cuốn sách của mình*. Tôi nhớ mình đã đứng ở phía sau căn hộ, ngay cạnh máy giặt có máy sấy đặt bên trên. Một chiếc máy sấy Miele với bơm nhiệt tích hợp trong tất cả mọi thứ. Tuy nhiên, thật bất ngờ khi nghe điều này:

Con sẽ xuất bản Kinh Thánh trước khi xuất bản cuốn sách của con!

— Đức Thánh Linh phán với tôi vào năm 2015

Tôi nhớ mình đã lại phản đối. Một việc là xây dựng công cụ xuất bản, nhưng sử dụng nó để xuất bản Kinh Thánh thì tôi rất không chắc chắn. Tôi đã xây dựng nó để làm Kinh Thánh như một phần phụ lục cho cuốn sách, nơi người ta có thể tham chiếu các câu Kinh Thánh và đưa chúng vào sách cũng như liên kết đến Kinh Thánh trong phần phụ lục, chứ không phải là những cuốn Kinh Thánh độc lập. Phải mất thời gian để làm quen với ý tưởng đó, nhưng song song với việc các khía cạnh kỹ thuật trong công cụ xuất bản và các quy trình riêng của tôi chín muồi, mọi chuyện đã diễn ra đúng như Đức Thánh Linh đã phán. Không chỉ vậy, tôi còn xuất bản cả những cuốn Kinh Thánh riêng biệt như tiếng Nga, tiếng Nhật, tiếng Việt và tiếng Trung, bên cạnh các bản Kinh Thánh nghiên cứu,

Kinh Thánh song ngữ, King James Strongs cũng như các từ điển Kinh Thánh độc lập. Mọi chuyện về cơ bản đã diễn ra *hơi quá mức* nếu có thể nói như vậy, nhưng theo một cách tốt đẹp. Và cuốn sách mà Đức Thánh Linh nghĩ đến chính là cuốn sách bạn đang đọc lúc này. Bản hồi ký này bắt đầu như một bức thư và phát triển thành một cuốn sách và hiện đang đóng vai trò như một công cụ truyền giáo.

Tôi cũng có thể kể rằng khi tôi làm giáo viên dạy thay tại trường tiểu học ở Levanger vào năm 2015, tôi đã bị sa thải vì tôi kể cho học sinh về một chút những điều tuyệt vời tôi đã trải qua với Chúa. Các học sinh hỏi tôi về con người tôi và một chút về cuộc đời tôi, nhưng ban giám hiệu rất không thích điều này. Việc bị từ chối công việc vì đức tin của mình không phải là điều được nói công khai ở Na Uy, nhưng đó là một sự thật. Những người tin Chúa bị ép buộc không được chia sẻ về Đức Chúa Trời và với tư cách là một người dạy thay, rõ ràng là rất dễ dàng để sa thải tôi. Khi các Thánh đồ giữ mình lại không ủng hộ những người đang đứng ở tiền tuyến, tôi tin rằng đây là điều mà chính Chúa Giê-xu sẽ đối chất với họ sau này. Tôi nhớ lại những lời của người anh em tốt của tôi *Anh Øivind* từ Frekhaug vào khoảng năm 2011-2012, khi anh ấy nói với tôi rằng việc xây dựng nhân cách cá nhân là rất quan trọng. Điều này không chỉ áp dụng cho những người đứng ở tiền tuyến của công việc, mà cho tất cả các Thánh đồ.

Ngoài ra, vào khoảng thời gian này, tôi gặp một nhóm thanh thiếu niên tại trường trung học Levanger. Ở đó cũng có một trong những con gái tôi đi cùng và tôi đã chia sẻ một chút về Chúa Giê-xu cho họ, sau đó tôi hỏi họ xem có ai bị đau hay gặp vấn đề gì khác trong cơ thể để chúng tôi có thể cầu nguyện không. Một cậu bé nhìn tôi và nói rằng cậu đã bị đau lưng trong một thời gian dài. Tôi hỏi liệu tôi có thể đặt tay lên người cậu và cầu nguyện không. Sau khi tôi cầu nguyện cho cậu, cậu không còn cảm thấy bất kỳ sự khó chịu nào ở đó nữa và trông có vẻ hơi ngạc nhiên. Tôi bảo cậu hãy đi và nhảy trên tấm bạt lò xo (trampoline) và sau khi cậu quay lại, cậu trông còn ngạc nhiên hơn nữa, vì những cơn đau đã biến mất. Tôi nói với cậu rằng đừng để ai nói xua đi phép lạ này và hãy tin tưởng vào những gì cậu vừa trải qua, cũng như rằng Chúa yêu thương họ. Thông thường tôi cũng chia sẻ rằng họ cần được sinh lại và Chúa Giê-xu là con đường, chân lý và sự sống (Giăng 14:6), nhưng thế gian thường không muốn Chúa. Vâng, khi tôi về nhà, tôi bị đón nhận bởi những ánh nhìn gay gắt của vợ tôi, người trong nhiều năm qua đã chỉ trích công việc của tôi cho Chúa. Cô ấy nói với tôi rằng mọi người tìm đến Chúa Giê-xu chứ không phải ngược lại. Thật là kỳ lạ, khi sự thật là chính Chúa Giê-xu đã đi khắp Israel để chia sẻ với mọi người và làm phép rửa cho họ. Và Ngài cũng sai các môn đồ của mình đi chia sẻ Tin Lành cho dân chúng, qua đó họ cũng cầu nguyện cho họ và thấy các dấu lạ phép mầu đi kèm. Tất cả đều theo mệnh lệnh và thẩm quyền của chính Chúa Giê-xu trước khi Ngài bị treo trên thập tự giá và được đưa về với Đức Chúa Trời. Ngay cả trước khi Đức Thánh Linh giáng xuống trên dân chúng và các môn đồ thực sự được báp-tem trong Thánh Linh. Họ hoạt động với thẩm quyền mà Chúa Giê-xu đã ban cho họ.

Sau khi Giảng bị tù, Đức Chúa Jêsus đến xứ Ga-li-lê, giảng Tin Lành của Đức Chúa Trời, mà rằng: "Kỳ đã trọn, vương quốc Đức Chúa Trời đã đến gần; các ngươi hãy ăn năn và tin Tin Lành!" Ngài đang đi dọc theo biển Ga-li-lê, thấy Si-môn với Anh-rê, em người, đương quăng lưới dưới biển; vì hai người vốn làm nghề chài lưới. Đức Chúa Jêsus phán cùng họ rằng: "Hãy theo ta, và ta sẽ khiến các ngươi trở nên tay đánh lưới người!" Tức thì hai người bỏ lưới mà theo Ngài. Đi một lát xa xa, Ngài thấy Gia-cơ, con Sê-bê-đê, với Giảng là em người, đương vá lưới trong thuyền. Ngài liền gọi hai người; họ bỏ cha mình là Sê-bê-đê ở lại trong thuyền với mấy người làm thuê, mà theo Ngài. Kế đó, đi đến thành Ca-phê-na-um; nhằm ngày Sa-bát, tức thì Đức Chúa Jêsus vào nhà hội, khởi sự giảng dạy. Mọi người đều cảm động về sự dạy dỗ của Ngài; vì Ngài dạy như có quyền, chớ chẳng phải như các thầy thông giáo. Vả, cũng lúc đó, trong nhà hội có một người bị tà ma ám, kêu lên rằng: "Hỡi Jêsus, người Na-xa-rét, chúng tôi với Ngài có can hệ gì chẳng? Ngài đến để diệt chúng tôi sao? Tôi biết Ngài là ai: là Đấng Thánh của Đức Chúa Trời!" Nhưng Đức Chúa Jêsus quở nó rằng: "Hãy nín đi, và ra khỏi người này!" Tà ma bèn vật mạnh người ấy, cất tiếng kêu lớn, rồi ra khỏi người. Ai nấy đều lấy làm lạ, đến nỗi hỏi nhau rằng: "Cái gì đây? Một sự dạy dỗ mới có quyền sao! Ngài cũng truyền cho tà ma, và chúng nó phải vâng lời Ngài!" Danh tiếng Đức Chúa Jêsus tức thì đồn ra khắp cả miền xung quanh xứ Ga-li-lê.

— *Mác 1:15-28*

Có bất ngờ không khi tìm thấy sự phản kháng như vậy đối với Tin Lành ngay cả trong gia đình mình? Tôi nghi ngờ rằng khi điều này xảy ra, chính những thành viên trong gia đình có thể bịa ra đủ loại lý do để kết tội hành động của một người cho Chúa. Điều này thường xuất phát từ sự bất an của chính họ về việc mọi người nghĩ gì về họ. Tôi biết rằng việc mất mặt khi mọi người bàn tán hoặc nhìn xuống những người rao giảng về Chúa Giê-xu là điều đáng mong đợi. Đó là một phần của việc làm việc cho Chúa. Có những niềm vui tuyệt vời, nhưng cũng có nỗi buồn vào những thời điểm khác nhau. Và có nhiều trở ngại cho việc chia sẻ Tin Lành trên đường phố và một số trong số đó đến từ những xung đột cá nhân nội bộ trong gia đình.

Chớ tưởng rằng ta đến để đem sự bình an cho thế gian; ta đến không phải đem sự bình an, nhưng là đem gươm giáo. Ta đến để phân rẽ con trai với cha, con gái với mẹ, dâu với mẹ chồng; và người ta sẽ có kẻ thù nghịch là người nhà mình.

— *Ma-thi-ơ 10:34-36*

Người nào chưa từng trải qua việc bị kết tội và chỉ trích vì chia sẻ Tin Lành thì về cơ bản không có quyền lên tiếng khi nói đến những vấn đề riêng tư của người truyền giáo mà

không tìm hiểu kỹ tình huống đang được nói đến. Nhiều người đã cố gắng đưa ra những lời khuyên tốt lành, thiện chí và đôi khi là những lời khiển trách đối với tôi. Và tôi biết ơn vì mọi người đã cố gắng giúp đỡ. Hoàn toàn đúng là tôi đã làm những việc sai trái, tuyệt đối là vậy. Nhưng tôi cũng đã im lặng và chịu đựng trong âm thầm, nơi chỉ có Chúa mới biết chuyện gì đã diễn ra. Đôi khi cũng sẽ có những thành viên trong hội thánh nói xấu sau lưng bạn. Nhưng tôi nói với bạn điều này: Hãy tha thứ cho những kẻ chỉ trích bạn (Cô-lô-se 3:13). Hãy giữ lấy trái tim mình nếu bạn muốn có thể tiếp tục chia sẻ Tin Lành và có thể vui mừng về những phước hạnh bạn đã nhận được, mỗi ngày.

Ấy vậy, hồi những kẻ yêu dấu của tôi, như anh em đã vâng lời luôn luôn, chẳng những khi tôi có mặt mà thôi, lại bây giờ là lúc tôi vắng mặt, hãy càng hơn nữa, lấy lòng sợ sệt run rẩy làm nên sự cứu chuộc mình. Vì ấy chính Đức Chúa Trời cảm động lòng anh em vừa muốn vừa làm theo ý tốt Ngài.

— *Phi-líp 2:12-13*

Chương 29

Châu Á (2016)

Bây giờ là năm 2016 và tôi đang trong chuyến hành trình thứ hai hướng về phương Đông. Tôi rất vui khi được gặp nhóm các mục sư cùng với Jangili. Chúng tôi giảng dạy tại nhiều hội thánh khác nhau. Thật không dễ dàng gì khi rời Na Uy vì lúc đó vợ tôi đang mang thai một trong những cậu con trai của chúng tôi, và nếu tôi không nhận được sự xác chứng rằng điều này là đúng đắn, tôi đã ngần ngại không đi. Tuy nhiên, mọi chuyện đều kết thúc tốt đẹp cho cả chuyến đi lẫn việc sinh nở sau đó. Điều đặc biệt trong lần này là có ai đó đã hối lộ hoặc chỉ điểm cho chính quyền địa phương rằng Jangili đã dựng nhà bất hợp pháp. Có lẽ đó là sự đáp trả đối với công việc của chúng tôi, tôi cũng không biết nữa. Ngay sau khi tôi rời đi, một nhóm người đã đến đuổi họ ra ngoài và phá dỡ nhà cửa của họ trong khi gia đình đứng trên đường chứng kiến toàn bộ sự việc. Việc này được thực hiện một cách tàn bạo và nhanh chóng, khiến vị mục sư phải nhập viện vì bị sốc. Sau đó ông ấy đã hồi phục dần và điều xảy ra sau đó là chính quyền địa phương đã thừa nhận *sai lầm* và nhận lỗi hoàn toàn.

Jangili và gia đình đã được chính quyền cung cấp vật liệu xây dựng mới và chúng tôi cũng giúp họ xây dựng lại ngôi nhà cùng với một phòng nhóm của hội thánh. Không chỉ vậy, họ còn được hoàn tất các giấy tờ để có thể mở trường Kinh Thánh tại đó, vì vậy sau tất cả, đây đã trở thành một phước hạnh cho họ bất chấp những khó khăn đã trải qua. Tôi cũng phải nói thêm rằng thật tuyệt vời khi được thăm họ tại một quốc gia Châu Á và chúng tôi đã chứng kiến những phép lạ và dấu kỳ khiến đức tin của tất cả Các Thánh Đồ được thêm sức. Một trong số đó là sự nhân lên của thức ăn (Giăng 6:11-13). Tôi nhớ mình đã nghe thấy trong tâm linh về phép lạ thức ăn trong Kinh Thánh ngay từ đầu bữa ăn, trước cả khi vị mục sư lên tiếng. Sau đó, vị mục sư nói thẳng với tôi: «Jorn, tôi chưa bao giờ mua nhiều gà đến thế—những gì anh thấy không phải là số lượng tôi đã mua.» Ông ấy cũng cần thức ăn cho các sinh viên Kinh Thánh, và lượng thức ăn đó nhiều hơn mức đáng lẽ nó phải có rất nhiều. Cùng lúc đó, người thân yêu của tôi ở Levanger cũng trải qua một sự việc tương tự khi thức ăn được nhân lên. Thật đơn giản là vô cùng kinh ngạc.

Cũng cần nói thêm rằng khi tôi trở về Na Uy, một người Cơ Đốc nhân Châu Á đã liên lạc với tôi. Ông ấy nói với tôi về vợ tôi và cha mẹ cô ấy. Và những gì ông ấy nói với tôi về cơ bản là vợ tôi nghĩ rằng cô ấy thông minh hơn tôi và cha mẹ cô ấy đã từng là giáo sĩ cho Chúa, nhưng có một điều gì đó đang đeo bám họ khiến họ khó lòng làm việc cho Chúa một cách trọn vẹn. Ban đầu tôi nghĩ ông ấy thật bất lịch sự khi nói những điều như vậy, nhưng khi suy nghĩ lại, tôi hiểu rằng điều đó là đúng và tôi không thể phủ nhận những gì mình đã trải nghiệm xung quanh họ trong những năm qua. Người ta phải yêu vợ mình

(Ê-phê-sô 5:25), nhưng khi cô ấy trở thành kẻ thù tồi tệ nhất của bạn và hành động theo cách đó, cô ấy trở nên như một người không tin kính. Tôi thấy điều này cũng không thay đổi trong năm năm qua, điều này gây ra nhiều thử thách khác nhau đối với con cái. Điều đó không có nghĩa là tôi nên đối xử tệ bạc với cô ấy, nhưng tôi phải thừa nhận rằng cuộc sống hiện tại sau khi ly hôn cũng có chút thử thách về mặt gia đình. Và Chúa đã phán rõ ràng với tôi rằng tôi không thể quan hệ xác thịt với người vợ tương lai của mình nếu chúng tôi chưa kết hôn. Việc nói rằng mình là người tin kính và yêu mến Chúa mà đồng thời không kết hôn là mâu thuẫn và không phù hợp với lòng Chúa về ý nghĩa thực sự của tình yêu (Gia-cơ 2:17). Đây cũng là điều tôi đã nói với vợ cũ của mình. Hành động và đức tin phải đi đôi với nhau, ít nhất là chúng ta phải chiến đấu vì điều đó. Chúng ta hãy quay trở lại năm 2016, tôi vẫn đang tìm việc và chúng tôi đang ở Na Uy sau chuyến đi đến Trường Kinh Thánh ở Hoa Kỳ.

Năm 2016, tôi ứng tuyển vào vị trí Chuyên viên phát triển hệ thống tại Trung tâm Nghiên cứu Sức khỏe Nord-Trøndelag (HUNT) ở Levanger. Tôi không nhận được công việc này mặc dù trong thâm tâm tôi nghĩ mình là ứng viên phù hợp nhất dựa trên danh sách đăng ký. Tôi khá ngạc nhiên về điều này, nhưng rõ ràng mọi chuyện đều có ý nghĩa của nó. Có điều gì đó bên trong bảo tôi rằng *«đây là công việc của tôi»* mà tôi không thể hiểu hết bằng lý trí. Lúc đó tôi không biết rằng họ sẽ tuyển tôi vào một vị trí dự án một năm rưỡi sau đó. Tuy nhiên, trong năm này, Đức Thánh Linh bảo tôi rằng tôi sẽ xuất bản Kinh Thánh trước khi xuất bản cuốn sách của mình. Tôi đã phản đối vì thực sự không cảm thấy tự tin về điều này, nhưng cuối cùng mọi chuyện vẫn diễn ra như vậy và tôi dần chấp nhận ý tưởng đó.

Tôi đã ngừng nhận trợ cấp thất nghiệp mặc dù chúng tôi không có nhiều tiền vì vợ tôi cũng đang trong kỳ nghỉ thai sản. Tôi làm việc ngày đêm để phát triển công cụ xuất bản nhằm số hóa các bản Kinh Thánh cũ, các từ điển Kinh Thánh bao gồm cả từ điển tiếng Ê-bơ-rơ và Hy Lạp. Điều này đã được *đan xen lại cùng nhau* đúng như lời tiên tri từ tháng 5 năm 2012 khi tôi tham gia nhóm tế bào tại Kvinneforum Nordhordland. Công cụ xuất bản này cũng có thể tạo ra các sách văn bản kỹ thuật số tiêu chuẩn, nhưng cho đến nay tôi vẫn chưa sử dụng nó cho mục đích nào khác ngoài giáo dục. Các tài liệu cho Kinh Thánh và từ điển tôi lấy miễn phí trên Internet vì chúng đã hết hạn bảo hộ bản quyền. Tổng cộng có khoảng 40 biên dịch viên đã được thuê trong quá trình dịch *lời tựa* do tôi viết bằng tiếng Na Uy và tiếng Anh. Trong suốt tháng 6 năm 2016, trước sự ngạc nhiên của chính mình, tôi đã xuất bản được hơn 30 ấn phẩm trên Amazon. Tuy nhiên, doanh số bán ra rất ít, nhưng phát súng khởi đầu đã được bắn ra. Rồi một buổi sáng tôi thức dậy và nghe thấy điều này trong tâm linh:

Xin chớ đứng xa tôi, vì nỗi gian truân hầu gần, Và chẳng có ai giúp đỡ cho.

— *Thi Thiên 22:11*

Vào thời điểm đó, tôi đã ép cơ thể quá mức khi làm việc với công cụ xuất bản. Thêm vào đó, tôi đã xem quá nhiều video trên internet về tình trạng thể giới và cực kỳ lo lắng về ý nghĩa của những điều đó. Tôi đã nghĩ đây là ngày tận thế, dù nghe có vẻ khó tin, nhưng lúc đó cơ thể tôi đơn giản là quá kiệt sức để có thể suy nghĩ sáng suốt. Tôi cũng không dành thời gian cho Chúa mà tập trung vào mọi thứ khác ngoài Ngài (Ma-thi-ơ 6:33). Dù sao đi nữa, Thi Thiên 22:11 đã trở thành câu gốc then chốt giúp tôi đối phó với những gì sắp đến trong hai năm tiếp theo và tôi vô cùng biết ơn vì Chúa đã cảnh báo tôi. Khởi đầu của một thời đại hoàn toàn mới đang ở trước ngưỡng cửa và Chúa hoàn toàn biết rằng đây sẽ là một thời gian khó khăn trước khi mọi thứ thay đổi.

Một điều khác cũng xảy ra sau đó trong năm này là Chúa đã phán với tôi vào lúc ba giờ sáng (Thi Thiên 63:6). Tôi đã làm việc không ngừng nghỉ và việc tôi đi ngủ lúc 5-6 giờ sáng rồi ngủ vài tiếng trước khi dậy chăm sóc con cái không phải là hiếm. Lúc đó vợ tôi cũng không đi làm mà đang nghỉ thai sản với hai cậu con trai út, vì vậy đó cũng là một khoảng thời gian tốt đẹp nhưng bận rộn. Tôi thích giữ một chút *tính trẻ con* và việc có năm đứa con là một phước hạnh theo nghĩa đó.

Đêm đó tôi đi ngủ vào khoảng ba giờ sáng và cơ thể hoàn toàn suy sụp vì mọi công việc và áp lực tinh thần. Tôi vừa mới nằm xuống giường thì Chúa phán trực tiếp với tôi, và lần này không phải là Đức Thánh Linh mà là Đức Cha phán. Bên trong tôi thực sự rung chuyển khi những lời đó được thốt ra, và Đức Chúa Cha đã nói với tôi bằng tiếng Anh:

As if I do not love to hear your voice.

— *Chúa phán lúc 03 giờ sáng năm 2016*

Đồng thời tôi cảm nhận được một sự tràn đầy và quyền năng đi qua mình khi Cha phán những lời đó và tôi *đổ vỡ*, nước mắt bắt đầu tuôn rơi. Việc biết rằng **El Shaddai** trực tiếp nói rằng Ngài yêu thương tôi là một cú sốc, và tôi hiểu rằng Ngài nhớ nhung khi con cái Ngài không dành thời gian cho Ngài và tìm cầu Ngài. Đây không phải là một phần trong kế hoạch của Ngài dành cho tôi và tôi phải ngừng lo lắng về thời gian. Công việc vô cùng thú vị, nhưng tôi phải gạt bỏ sự bất an, cũng như không được làm việc ban đêm với quá ít giấc ngủ vì điều đó phá hủy cơ thể.

Có lẽ bạn nhận thấy đây là lần đầu tiên tôi dùng El Shaddai để gọi Chúa? Tôi đã tìm kiếm trong tâm linh khi viết điều này và đó là lúc tôi có ý định sử dụng El Shaddai. Sau đó tôi tìm kiếm và thấy rằng đây là danh xưng mà *Giê-hô-va Đức Chúa Trời* đã tự giới thiệu *lần đầu tiên* với Áp-ram và là lần đầu tiên Shaddai được viết trong Kinh Thánh. Điều đó xảy ra khi Chúa hiện ra với Áp-ram:

Khi Áp-ram được chín mươi chín tuổi, Đức Giê-hô-va hiện ra cùng người và phán rằng: «Ta là Đức Chúa Trời Toàn Năng (**El Shaddai**). Người hãy đi

ở trước mặt Ta và làm một người trọn vẹn. Ta sẽ lập giao ước cùng ngươi, và làm cho dòng dõi ngươi thêm nhiều quá quyết.» Áp-ram bèn sắp mình xuống đất; Đức Chúa Trời phán cùng người rằng: «Này, giao ước Ta lập cùng ngươi: Ngươi sẽ trở nên tổ phụ của nhiều dân tộc. Thiên hạ sẽ chẳng còn gọi ngươi là Áp-ram nữa, nhưng tên ngươi sẽ là Áp-ra-ham, vì Ta đặt ngươi làm tổ phụ của nhiều dân tộc.»

— *Sáng Thế Ký 17:1-5*

Nếu nhìn vào tiếng Hê-bơ-rơ trong El Shaddai, thì «El» được dùng cho «Đức Chúa Trời» và «Shaddai» được ghép lại từ ba chữ cái Hê-bơ-rơ: *Shin*, *Dalet* và *Yod*. **Shin** là sự thiêu đốt, nhấn chìm. **Dalet** là cánh cửa, thường được dùng như một sự ngăn cách hoặc lối đi giữa vật chất và tâm linh. Cuối cùng chúng ta có **Yod**, chữ cái nhỏ nhất trong tất cả các chữ cái Hê-bơ-rơ và theo tư duy Do Thái là biểu tượng của nguyên tử, cái nhỏ nhất, sức mạnh bùng nổ và quyền năng sáng tạo trong Chúa. Tất cả các chữ cái Hê-bơ-rơ đều chứa *yod* bên trong. Shaddai dựa trên các chữ cái dường như mang nghĩa mô tả về Đức Chúa Trời là: «Quyền năng sáng tạo từ tâm linh đến thế gian, cả sự sáng tạo và hủy diệt, *Toàn Năng* nếu chúng ta ghép lại thành một từ». Các chữ tượng hình trong bảng chữ cái Hê-bơ-rơ tự thân chúng mang cả một thế giới của sự hiểu biết. Khi Chúa Giê-xu nói Ta là đầu tiên và cuối cùng, An-pha và Ô-mê-ga (Khải Huyền 22:13) thì đó là chữ cái đầu tiên và cuối cùng trong bảng chữ cái Hy Lạp. Nhưng nếu nhìn vào bảng chữ cái Hê-bơ-rơ thì đó là Alef và Taf. Alef là hình ảnh của sự hiệp một, mạnh mẽ, người lãnh đạo, đứng đầu. **Taf giống như một cây thập tự nằm nghiêng** và có ý nghĩa là một dấu hiệu, dấu ấn, điểm báo hoặc ấn tín. Khi Chúa Giê-xu treo trên thập tự giá, Ngài phán: «Mọi việc đã trọn». Vì vậy, Ngài vừa là khởi đầu vừa là kết thúc và đây chỉ là phần nổi của tảng băng chìm về những gì ẩn giấu trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ của Kinh Thánh.

Nghe thấy tiếng Chúa đêm đó và cảm nhận được tình yêu của Ngài dành cho tôi theo cách này thật khó để diễn tả, nhưng nó vẫn ảnh hưởng đến tôi cho đến tận ngày nay. Dù sao thì điều này không chỉ dành cho tôi và đó là lý do tôi chia sẻ điều này với bạn. Tôi là một trong vô số những nhân chứng về tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta (1 Giăng 4:19). Ngay cả khi chúng ta chỉ như một hạt bụi vô hình và chẳng là gì sau tất cả, Đức Chúa Trời vẫn nhìn đến chúng ta và bày tỏ chính Ngài cho chúng ta (Thi Thiên 8:4-5). Không chỉ vậy, Ngài còn ban Thần của Ngài cho chúng ta. Về cơ bản, những điều tốt đẹp mà Các Thánh Đồ chúng ta được trải nghiệm thật là phi thường, bất chấp những thử thách và sự khước từ mà chúng ta phải trải qua.

Cũng vào khoảng thời gian đó, tôi đã nhìn thấy đôi mắt của một người phụ nữ trẻ sống gần nhà chúng tôi ở Levanger. Đứa con trai nhỏ của cô ấy dường như bị dày vò vào ban đêm, và có lúc cô ấy nhìn tôi, và như thể có một linh hồn hay ác quỷ đang nhìn lại tôi từ trong đôi mắt cô ấy. Điều đó đã tác động mạnh mẽ đến tôi, và ngay lúc đó tôi hiểu rằng đôi khi ác quỷ có thể bộc lộ bản thân thông qua đôi mắt của người mà chúng dày vò

(Mark 5:9). Sau này, khi tôi đi ngang qua cô ấy trên đường, cô ấy không bao giờ nhận ra tôi hay chào hỏi. Tôi nghi ngờ rằng đây cũng là một phần lý do, mặc dù tôi chưa bao giờ nói với cô ấy những gì tôi đã nhìn thấy. Đó là một lời nhắc nhở đáng suy ngẫm rằng cuộc chiến tâm linh là có thật và gần gũi hơn chúng ta nghĩ (Ephesians 6:12).

Chương 30

Trung tâm Cầu nguyện tại Levanger (2017)

Đó là năm 2017 và tôi gặp một cặp vợ chồng truyền giáo từ Hoa Kỳ, những người đã làm việc nhiều năm ở Châu Á. Hiện họ đang là diễn giả khách mời tại Trung tâm Cầu nguyện ở Levanger, nơi mà *Håkon Fagervik* đã thành lập. Họ không quen biết tôi nhưng đã cầu nguyện cho tôi và những gì họ nói là tôi sẽ viết rất nhiều cho Đức Chúa Trời (Ê-phê-sô 2:10) và tôi phải ngừng việc nhìn vào đồng hồ (Ma-thi-ơ 6:34). Tôi cũng không nên cầu xin Chúa về những vật chất mà tôi không cần đến, ít nhất là tôi đã hiểu theo cách như vậy. Và tôi cũng được bảo rằng sẽ có điều gì đó bất ngờ xảy ra trong đời tôi mà tôi sẽ không thấy vui vẻ gì và nó hoàn toàn trái ngược với tính cách của mình, nhưng ông ấy cảm thấy rằng tôi vẫn nên thưa "vâng" với điều đó (Gia-cơ 1:2-4). Và điều này diễn ra chỉ một thời gian ngắn trước khi vợ tôi ly thân với tôi, vào tháng 8 năm 2017.

Chương 31

Sự Chia Cách (2017)

Vợ tôi đã đưa các con đi du lịch, với ý định tránh mặt tôi khi cô ấy liên lạc. Cô ấy gọi cho tôi và qua điện thoại, nói rằng chúng tôi sẽ không bao giờ ở bên nhau nữa và cô ấy sẽ ly thân với tôi. Tại thời điểm này, những lời từ Đức Chúa Trời thông qua *Marcus Wick* gần như đã bị lãng quên; tôi cảm thấy bị phản bội, và cơ thể tôi rơi vào trạng thái sốc. Đêm tiếp theo là một trong những đêm tồi tệ nhất mà tôi từng trải qua, suốt đêm đó tôi đổ mồ hôi đầm đìa (Thi Thiên 34:19). Cơ thể tôi phải vật lộn để vượt qua đêm đó một cách nguyên vẹn; cảm giác như tôi sắp gục ngã. Vào buổi sáng, Đức Chúa Trời đã cho tôi một giấc mơ để giúp tôi bứt phá:

Tôi thấy hai người phụ nữ chuyên nghiệp với dòng chữ L'Oréal ở phía sau. Họ có vẻ như đang bán mỹ phẩm và các sản phẩm tương tự, và được tạo hình rất chuyên nghiệp. Sau đó, toàn bộ hình ảnh xoay chuyển như thể một bối cảnh sân khấu đang quay lại. Trước mắt tôi, một người đàn ông phương Tây cực kỳ đẹp trai hiện ra, da trắng và tóc vàng. Mọi chi tiết đều hoàn hảo tuyệt đối, và anh ta có một phong cách ăn mặc độc đáo, nổi bật cùng một kiểu tóc mà tôi chưa từng thấy trước đây. Tóc anh ta được cắt ngắn một bên và để dài vừa phải ở bên kia. Anh ta nở nụ cười rạng rỡ và nói, **”Tôi là người giàu thứ tư trong đất nước này!”**

— Giấc mơ vào buổi sáng sau khi chia cách

Tôi hoàn toàn bị thu hút bởi cách anh ta ăn mặc tinh tế, nhưng ngay trước khi giấc mơ kết thúc, tôi hiểu rằng vẻ bề ngoài của anh ta không phản ánh nội tâm bên trong—mà hoàn toàn ngược lại. Tôi nhận ra rằng Đức Chúa Trời đang cho tôi thấy rõ ràng rằng tôi không được để mình bị lừa dối bởi những gì đang diễn ra. Tuy nhiên, phải mất vài tháng tôi mới thực sự nhận ra sự cần thiết của những gì đã xảy ra.

Sự chia cách thật khó để chịu đựng, nhưng nó đã được định sẵn (Rô-ma 8:28). Để nghiên cứu đầy đủ về những gì Lời Đức Chúa Trời nói về hôn nhân, ly hôn và tái hôn — được xem xét qua tiếng Hy Lạp và Do Thái nguyên bản — hãy xem cuốn sách đồng hành của chúng tôi *The Case for Marriage* (junifye.publifye.pro/the-case-for-marriage). Càng có khoảng cách với sự việc đó, tôi càng nhớ rõ những lời cảnh báo mà Đức Thánh Linh đã ban cho tôi trước đó. Đức Thánh Linh đã phán qua những lời tiên tri, nói rằng những gì sắp xảy ra là trái với bản chất của tôi, nhưng tôi nên chấp nhận nó. Việc có những chứng nhân tiên tri nói ra sự thật trước những sự kiện có khả năng hủy diệt là một lý do quan

trọng tại sao chúng ta cần một hội thánh sống động và hoạt động (2 Cô-rinh-tô 13:1). Là một hội thánh, chúng ta phải tìm cách sử dụng các ân tứ tâm linh mà Đức Chúa Trời đã ban cho (1 Cô-rinh-tô 12:7) và không được giữ lại. Tôi nói điều này như một lời cảnh báo cho các Thánh đồ: hãy là một phần của hội thánh, đừng chối bỏ nó. Chúng ta cũng phải cởi mở để Đức Thánh Linh dẫn dắt chúng ta đến hoặc rời xa các hội thánh cụ thể. Không phải lúc nào cũng dễ dàng để nhận ra khi nào một sự chuyển đổi sắp đến, nhưng đó chính là ý nghĩa của việc được dẫn dắt bởi Thánh Linh. Trên hết, chúng ta phải chịu trách nhiệm trước Đức Chúa Trời về cuộc đời mình, chứ không phải trước những cá nhân cố gắng kiểm soát chúng ta. Khả năng phân biệt là điều thiết yếu trong khía cạnh này (Êp-bơ-rơ 5:14). Nếu chúng ta tìm cầu Đức Chúa Trời trong sự cầu nguyện khi cảm thấy có sự thúc giục bên trong, chúng ta sẽ được dẫn dắt. Tôi đã thường xuyên kinh nghiệm rằng tâm trí tôi, với tư duy phân tích và logic, bảo tôi một đằng, trong khi Thánh Linh lại dẫn dắt theo hướng hoàn toàn ngược lại (Châm ngôn 3:5-6). Một đứa con của Đức Chúa Trời phải dám buông bỏ sự kiểm soát và bước đi trong đức tin để theo đuổi sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh (Rô-ma 8:14). Đôi khi sự xác nhận sẽ đến sau đó, nhưng ngay cả điều đó cũng có thể mất thời gian.

Chúng ta quay lại với giấc mơ, và thật đáng kinh ngạc, sự chấn động trong cơ thể tôi đã tan biến khi tôi thức dậy (Thi Thiên 30:5). Tôi nhận ra mình đã suýt bị lừa dối bởi vẻ bề ngoài của những gì đang xảy ra xung quanh. Trong vài năm, vợ tôi đã bác bỏ công việc phục vụ Đức Chúa Trời của tôi trong khi hạ thấp tôi với tư cách là một người chống theo nhiều cách khác nhau trước mặt các con. Tôi đã phải vật lộn để giữ bình tĩnh, và tình hình cũng không khá hơn khi tôi trở nên giận dữ và hay tranh luận. Cô ấy thích con cái, nhà cửa, xe hơi, đồ ăn và các hoạt động khác nhau. Cô ấy chắc chắn đã được tái sinh, nhưng vẫn vậy. Đúng là tôi có những điểm yếu, nhưng những năm tháng cô ấy chẩn đoán các lỗi lầm và thiếu sót của tôi, đối với tôi, không cảm thấy như được thúc đẩy bởi tình yêu. Có một khuôn mẫu mà tôi dần nhận ra: một người phối ngẫu bị đối diện gián tiếp với những thiếu sót của chính họ có thể quay ngoắt 180 độ và hướng sự cáo buộc ra bên ngoài — điều mà bây giờ gọi là *gaslighting* — để tránh nhận trách nhiệm. Tôi đã sống trong bầu không khí đó suốt nhiều năm. Liệu tất cả những điều đó có phải là có ý thức từ phía cô ấy hay không, tôi sẽ không giả vờ là mình biết. Trách nhiệm của tôi là cầu nguyện cho cô ấy và nói chuyện với cô ấy. Tôi đã thất bại trong việc cầu nguyện, và giao tiếp về cơ bản chỉ là một chiều—một sự thật mà cô ấy đã thừa nhận nhiều lần. Một người chú thân thiết có lần đã hỏi tôi trong một lần đến thăm, ngay trước mặt các con, liệu tôi có nhớ ngày sinh nhật của chúng không. Đây là một trong những điểm yếu của tôi: trí nhớ có chọn lọc, nói một cách nhẹ nhàng là vậy. Những người khác gọi đó là ADHD, mặc dù điều đó cũng có thể bị kích hoạt bởi sự căng thẳng tột độ. Tất cả chúng ta đều có những điểm yếu, nhưng tôi tin rằng điểm yếu lớn nhất của nhiều người trong chúng ta là thiếu tình yêu thương. Sự xuất sắc về kỹ thuật và năng lực thường là những thước đo bên ngoài của thành công, nhưng khả năng của tôi có nhiều khả năng là *sự sáng tạo, quyết tâm và kiên trì*. Tôi cũng có bản tính khá giống trẻ con, đó là đặc điểm của kiểu tính cách của tôi.

Năm 2017 là một năm đặc biệt vì chỉ sau khi chia cách, tôi mới hiểu rằng lời tiên tri được trao cho tôi vào năm 2012 bởi Women's Forum Nordhordland liên quan đến công việc *đan kết* các bản dịch Kinh Thánh và từ điển Kinh Thánh của tôi. Năm đó, việc xuất bản đã tăng tốc mạnh mẽ, dẫn đến 2.000 đầu sách trên Amazon, Google Play và Apple iTunes dưới tên *TruthBeTold Ministry*. Hãy thoải mái tìm kiếm trên Amazon.com để tự mình kiểm chứng. Google Play đã gỡ bỏ gần như tất cả các ấn phẩm đó vào năm 2019, tuyên bố rằng chúng không tương thích với các nguyên tắc của họ, mặc dù họ không thể chứng minh rằng tài liệu của tôi không phải là duy nhất. Đó là cách hành xử của những gã khổng lồ; các công ty nhỏ rất dễ bị tổn thương nếu họ không có nhiều chân đế để đứng vững.

Tôi nên đề cập rằng một trong các Thánh đồ, *một anh em trong Đấng Christ*, đã liên lạc với tôi vài tháng trước khi sự chia cách xảy ra, nói rằng Đức Chúa Trời đã bảo anh ấy gọi điện để chúng tôi có thể cầu nguyện cùng nhau qua điện thoại mỗi ngày. Đức Chúa Trời rõ ràng biết rằng cả hai chúng tôi sẽ rơi vào những tình huống khó khăn trong cuộc sống. Vào ngày cụ thể này, tôi đã gọi cho anh ấy và kể cho anh ấy nghe về giấc mơ tôi vừa trải qua. Anh ấy hoàn toàn im lặng; sau một lúc, anh ấy nói rằng cha của chủ nhà của anh ấy là người giàu thứ tư ở Bergen. Vì chủ nhà đã không cung cấp bất kỳ tài liệu nào khi ông ta tịch thu tiền đặt cọc của ngôi nhà mà anh em này vừa thuê xong, tôi hiểu đây là một sự xác nhận về nụ cười *rạng rỡ*. Tôi nhận ra rằng ngay cả khi mọi thứ có vẻ hoàn hảo bên ngoài, nó không có nghĩa là người đó đứng thẳng trước mặt Đức Chúa Trời. Người đàn ông trong giấc mơ đại diện cho Antichrist—kẻ chống lại các Thánh đồ trong khi vẫn duy trì vẻ bề ngoài hoàn hảo không tì vết (2 Cô-rinh-tô 11:14).

Con gái út của tôi, Engeline, lúc đó được bốn tuổi rưỡi. Nhiều tháng trước khi chia cách, con bé đã trải qua việc Chúa Giê-xu đến với mình vào ban đêm. Chúa Giê-xu nói với con bé rằng Ngài yêu gia đình chúng tôi, và con bé đã chia sẻ điều này với tôi vào ngày hôm sau. Đức Chúa Trời đã cảnh báo tôi qua lời tiên tri về những gì sắp xảy ra, nhưng Ngài rõ ràng muốn ban cho con gái út của tôi sự bình an của riêng con bé trước khi sự chia cách xảy ra. **Tôi đã hỏi con bé** sau khi sự chia cách xảy ra rằng ai đã đuổi ba ra khỏi nhà, và con bé nói, «Đức Chúa Trời», sau đó con bé lắc đầu, có vẻ ngạc nhiên bởi câu trả lời của chính mình. Rồi con bé tự sửa lại và nói, «Không, là mẹ ạ!» với một vẻ mặt bối rối. Tôi hiểu rằng Đức Chúa Trời đang phán qua con bé—điều đã khiến tôi vui mừng vô số lần kể từ đó.

Năm tháng từ tháng 8 đến tháng 12 thật khó khăn. Chính trong thời gian này, tôi cũng trải qua việc những người mà tôi nghĩ là bạn tốt đã giữ khoảng cách. Tôi cũng có một giấc mơ trong đó tôi thấy một người bạn thân của gia đình bên phía vợ cũ của tôi có cái lưỡi chẻ làm đôi, hơi giống lưỡi rắn. Tôi đã không hiểu giấc mơ khi nó xảy ra, nhưng nhìn lại, tôi hiểu rằng đó là một lời tiên tri. Tôi tin rằng không ai xung quanh tôi lúc đó biết rằng một nhà tiên tri đã nói về sự chia cách vào năm 2014. Chỉ trong những tháng

sau đó, tôi mới vỡ lẽ ra những gì Đức Chúa Trời thực sự đang nói đến. Đáng chú ý là, *thật may mắn* tôi có bản ghi âm những gì được nói bởi ba vị Thánh đồ vào năm 2014.

Nhiều chuyện đã xảy ra trong năm đó, và tôi kết thúc việc ở trong một khu nhà chung tại Forbregdsmyra 90A ở Verdal, nơi tôi thuê một phòng cho đến tháng 3 năm 2018. Tôi phải bán xe vì tiền cấp dưỡng con cái và cuối cùng còn rất ít tiền để sống. Tôi đã đủ bướng bỉnh để không nhận trợ cấp xã hội, nhưng khoảng một tháng sau khi chia cách, tôi đã đi một chuyến đến Mỹ. Ở đó, tôi đã dành thời gian với một người bạn từ trường Kinh Thánh. Đó là một thời gian đặc biệt, nhưng anh ấy luôn cố tình vắng mặt mỗi khi tôi chứng kiến sự ban phước của Đức Chúa Trời trên mọi người trong chuyến đi này. Tôi thực sự đã đến Mỹ theo lời thúc giục của vợ cũ để thăm Vineyard ở Myrtle Beach, South Carolina. Tại đó, *Shiloh Place Ministries* đã tổ chức một hội nghị mà họ gọi là «Quyền năng của Tình yêu Người Cha». Khi tôi bước vào ngày đầu tiên, tôi nhận được một cái hôn lên má từ *Knobby Nobles* và cảm thấy vô cùng ngạc nhiên. Mẹ tôi vẫn thường hôn lên má tôi trước khi đi ngủ vào ban đêm, nhưng chưa bao giờ tôi được chào đón bằng một nụ cười và cái hôn như vậy; cảm giác như được trở về nhà. Tôi nhớ tất cả những lần tôi đã làm điều tương tự với cha dượng của mình khi đi ngủ. Rõ ràng là điều này không phải là truyền thống trong gia đình ông, nhưng tôi vẫn cứ tiếp tục làm điều đó.

Cuối cùng, thưa anh em, hãy vui mừng! Hãy nỗ lực tiến đến sự trọn lành; hãy nhận lời khuyên bảo; hãy đồng tâm hiệp ý; hãy chung sống hòa thuận. Rồi Đức Chúa Trời của sự yêu thương và bình an sẽ ở cùng anh em. **Hãy chào nhau bằng cái hôn thánh!** Tất cả các thánh đồ ở đây gửi lời chào anh em. Nguyên nhân điển của Chúa là Đức Chúa Giê-xu Christ, tình yêu thương của Đức Chúa Trời, và sự thông thông của Đức Thánh Linh ở với tất cả anh em!

— 2 Cô-rinh-tô 13:11-13

Tôi cũng phải đề cập rằng tôi đã gặp hai gia đình tại Myrtle Beach trong kỳ hội nghị. Một cuộc gặp gỡ diễn ra khi tôi đang đứng trên bãi biển, tận hưởng những con sóng vỗ vào bờ và những chú chim chạy tới chạy lui khi nước tràn lên bờ cát. Đột nhiên, một người đàn ông Mỹ gốc Phi cao lớn đứng bên cạnh tôi; lúc đầu tôi không thấy anh ta, nhưng vợ anh ta đang đứng phía sau. Cả hai đều tràn đầy niềm vui trong Chúa và đã được chữa lành ở nhiều vùng trên cơ thể trong cuộc trò chuyện của chúng tôi khi tôi cảm nhận được bên trong mình nơi họ đang đau đớn. Tôi chưa nói nhiều về điều này cho đến tận bây giờ, nhưng một trong những ân tứ mà Đức Thánh Linh ban cho chúng ta là thẩm quyền để chữa lành. Điều này không có nghĩa là mọi thứ đều dễ dàng hoặc chúng ta luôn thấy sự chữa lành xảy ra, nhưng sự thật là các Thánh đồ mang trong mình ân tứ như vậy trong Thánh Linh. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là mọi người đều sử dụng ân tứ này hoặc bước đi trong đức tin liên quan đến nó. Một trong những Thánh đồ tìm thấy niềm

vui lớn trong Chúa là *Chị Elise* ở Frekhaug. Chị ấy truyền cảm hứng cho nhiều người trong bước đường đi với Chúa trên đường phố và là một người chị em được phước trong Chúa. Gia đình kia tôi gặp đã có những trải nghiệm tuyệt vời với Chúa Giê-xu. Họ đến đón tôi vào một ngày nọ để tôi có thể đến thăm nhà họ. Họ cũng mời một cặp vợ chồng cao tuổi, những người đã nhờ tôi cầu nguyện cho họ. Tôi hỏi liệu có ổn không nếu tôi cầu nguyện hơi *lớn tiếng*. Khi tôi cầu nguyện, người đàn ông cảm thấy có tiếng răng rắc ở hàm của mình. Thông thường, khi tôi cầu nguyện, tôi công bố sự ban phước trên toàn bộ cơ thể của người đó hơn là chỉ vào vùng cụ thể đang cần. Ông ấy có một bàn chân bị liệt, và sau khi cầu nguyện, ông ấy đã có thể cử động lại được. Một vài tháng sau, tôi được biết ông ấy đang đứng chào đón các Thánh đồ khi họ đến nhà thờ; những gì đã xảy ra là một phước hạnh cho tất cả chúng tôi. Các Thánh đồ ở Mỹ cũng rất rộng lượng và hiểu rằng một người truyền giáo không chỉ sống bằng *không khí và tình yêu* khi làm việc cho Đức Chúa Trời. Tôi không nói gì về điều này, nhưng họ đã chọn chúc phước lại cho tôi. Luôn luôn tuyệt vời khi trải nghiệm sự ban phước đi qua lại cả hai phía.

Tôi cũng thấy một người đàn ông tại hội nghị, và ngay lập tức tôi cảm nhận được thần chết trên mình. Cảm giác như ông ấy sắp chết, và tôi cảm thấy bị đe dọa bởi điều đó, nhưng tôi đã không nói gì. Không lâu sau đó, tôi được tin ông ấy đã qua đời. Đó là những điều tôi đã trải qua trong Thánh Linh trong những năm gần đây.

Nhiều chuyện đã xảy ra trong chuyến đi Mỹ này, nhưng không phải tất cả đều dễ dàng. Bạn tôi đang gặp khó khăn trong bước đường đi với Chúa lúc đó. Tôi đã cầu nguyện xin Đức Chúa Trời bày tỏ tình trạng thực sự của anh ấy cho anh ấy, và đây là giấc mơ mà anh ấy đã có sau đó:

Trong giấc mơ, anh ấy đang ở trong một tòa nhà tại một quốc gia đang phát triển với nhiều người bên trong. Có một điều gì đó độc ác bên trong tòa nhà này. Một người đàn ông độc ác ở đó với cơ thể bình thường nhưng có cặp sừng lớn nhô ra từ đầu (Khải Huyền 13:1). Hắn đi vòng quanh giết chóc mọi người. Một số người có thể trốn thoát, nhưng không phải ai cũng coi trọng hắn hoặc quan tâm. Đó là tất cả những gì anh ấy nhớ được từ giấc mơ. Tôi có bản ghi âm về điều này, đó là lý do tại sao tôi có thể viết lại chi tiết như vậy.

— *Giấc mơ của anh ấy năm 2017*

Anh ấy cuối cùng đã bị đuổi khỏi trường Kinh Thánh vì mang theo vũ khí, điều bị cấm trong khuôn viên trường. Tôi đã dành thời gian cố gắng giúp anh ấy, nhưng anh ấy không đón nhận; thay vào đó, anh ấy lui vào bóng tối và từ chối những gì tôi đề nghị.

Đó là năm 2017, và tôi đã tìm được một căn phòng ở Verdal tại Forbregdsmyra trong một khu nhà chung với hai chàng trai trẻ khác. Một số người có thể nghĩ tôi khờ khạo khi không tìm một công việc, nhưng đó là thực tế tình hình của tôi lúc bấy giờ. Tôi có bằng

cấp, nhưng thật khó khăn để đảm bảo một công việc khi nhiều người coi việc học trường Kinh Thánh là một khoảng trống trong sơ yếu lý lịch của tôi. Tuy nhiên, tôi vẫn giữ lòng trung tín, dành thời gian với Đức Chúa Trời (Ê-sai 41:10) và cống hiến hết mình cho việc xây dựng hệ thống xuất bản trong nửa năm đó, vì có rất nhiều việc cần phải hoàn thành. Đây cũng là thời điểm mà *anh em này* đã làm tôi thất vọng và lợi dụng tình bạn của chúng tôi, một điều mà Đức Thánh Linh đã cảnh báo tôi:

Nó đang làm con thất vọng; Ta yêu con.

— Đức Thánh Linh năm 2017

Tôi đã cảnh báo *anh ấy* về những gì có thể xảy ra nếu anh ấy tiếp tục lơ là việc dành thời gian với Cha. Anh ấy vẫn kiên trì với việc đó và sau đó bắt đầu mối quan hệ với một người phụ nữ khác. Anh ấy là một người anh em thân thiết mà tôi coi như một người bạn tốt, và tôi đã giúp đỡ anh ấy tại một thời điểm quan trọng—điều mà Đức Chúa Trời biết phải xảy ra để anh ấy có thể sống sót. Anh ấy đã không đáp lại sự trân trọng này, mặc dù tôi đã giúp anh ấy thoát khỏi một tình cảnh thảm khốc.

Nếu anh không giúp tôi, có lẽ tôi đã không còn sống đến ngày hôm nay.

— Đây là năm 2017, và một anh em nói

Năm đó, Đức Chúa Trời cho tôi thấy một cái cây với thân thấp nhưng chắc chắn. Phía trên nó là một tán lá tròn, rậm rạp với những lá xanh tươi. Giữa những tán lá là những quả đỏ tươi, giống như sự lai giữa quả mâm xôi và quả dâu tây. Không có nhiều quả, và chúng rải đều trên đỉnh cây, nhưng tôi biết trái cây đó rất tốt. Tôi tin rằng cái cây đại diện cho khái niệm mà tôi đang thực hiện. Thân cây dày cho thấy rễ sâu, điều này khích lệ tôi, vì nó cho thấy tiềm năng tăng trưởng lớn. Chỉ đến bây giờ tôi mới cân nhắc xem thân cây biểu thị độ tuổi của một cái cây như thế nào; điều này có thể đã báo hiệu mức độ trưởng thành của ý tưởng cốt lõi. Tôi tin rằng hình ảnh này nhằm mục đích khích lệ và là một sự công nhận công việc của tôi từ Đức Thánh Linh. Cũng trong năm đó, tôi nhận được một lời từ Đức Chúa Trời thông qua một cặp vợ chồng cao tuổi ở Mỹ. Các thánh đồ ở đó, những người tôi đã làm việc cùng trong thời gian ở Mỹ, rất vui cho tôi. Đức Chúa Trời đã bày tỏ với họ rằng họ phải cảnh báo tôi và yêu cầu tôi tiếp tục công việc của Ngài.

Bây giờ là tháng 12 năm 2017, và việc các con đến thăm thật khó khăn. Từ cuộc hôn nhân, tôi chỉ còn lại chủ yếu là một chiếc giường đôi, một bàn viết, một máy tính, một số công cụ, và tất nhiên, quần áo. Tôi không muốn lấy thêm đồ đạc của gia đình, thay vào đó chọn để vợ cũ và các con giữ chúng. Tôi đã nhận được một trong những chiếc xe, nhưng tôi bị buộc phải bán nó để đáp ứng yêu cầu cấp dưỡng con cái mặc dù tôi không có thu nhập. Vợ cũ của tôi tuyên bố rằng tôi đang kiếm tiền dưới tiềm năng của mình—điều vừa đúng vừa hoàn toàn sai cùng một lúc—khiến nhà nước Na Uy đánh giá một mức thu

nhập giả định. May mắn thay, cuối cùng họ đã chấp nhận đơn kháng cáo của tôi, nhưng khi đó, chiếc xe đã bị bán rồi. Vợ cũ của tôi bào chữa cho hành động của mình là do ngây thơ, nhưng khi người ta thấy hành vi như vậy lặp đi lặp lại trong những năm sau đó, rõ ràng là nó đã được tính toán.

Điều tôi chưa nói nhiều là những tháng đó cũng tràn ngập ân điển. Tôi sống trong một khu nhà chung ở Verdal, cách các con suối cây số, với rất ít tài sản. Nhưng vào buổi sáng, tôi thường ngồi bên đồng lúa với một tách trà và dành thời gian với Cha (Thi Thiên 46:10). Tôi đã thấy những phép lạ nhỏ về sự tiếp trợ trong thời gian này.

Chúng ta vẫn ở năm 2017, và tôi tìm cầu Đức Chúa Trời cách trung tín mỗi ngày. Tôi tham gia nhóm tế bào Vineyard mỗi tuần một lần, bên cạnh buổi thờ phượng tại nhà thờ được tổ chức cách tuần. Đến thời điểm này, hệ thống xuất bản đã trưởng thành, và đến năm 2018, tôi đã xuất bản hơn hai nghìn đầu sách trên Amazon, Google Play và Apple. Tôi phải khiêm tốn thừa nhận rằng tôi đã kinh nghiệm ân điển của Đức Chúa Trời hết lần này đến lần khác, và tôi không thể làm gì khác ngoài việc ca ngợi Ngài vì sự tốt lành của Ngài, mãi mãi.

2017 cũng là năm tôi gặp *Kari Jartveit* từ Levanger. Chị ấy ở độ tuổi bảy mươi và là một người phụ nữ cầu nguyện tuyệt vời. Chị ấy đã được nhận vào Trung tâm Y tế Staup ở Levanger, nơi con gái chị ấy, *Chị Hilde*, và tôi đã đến thăm. Kari vô cùng tử tế nhưng lại rất trực tính trong lời nói, và chị ấy chắc chắn được Đức Chúa Trời yêu thương. Bị bệnh không có nghĩa là chúng ta không được tái sinh hay không được Đức Chúa Trời yêu thương; tất nhiên là không. Đây là lần thứ hai tôi thấy Đức Chúa Trời đổ dầu vui mừng trên một người. Điều đó xảy ra khi Kari, hoàn toàn không báo trước và không tự chủ được, bắt đầu nhấc bổng đôi tay mình lên trong khi bật cười rạo rờ. Giữa nỗi đau buồn và đau đớn, Đức Chúa Trời đã ban cho chị ấy dầu vui mừng (Thi Thiên 45:7)—thật tuyệt vời tuyệt đối! Bản thân chị ấy cũng cảm thấy hơi ngượng ngùng về tất cả những điều đó, nhưng tôi là một nhân chứng, và đó đơn giản là tình yêu của Đức Chúa Trời đang diễn ra. Chúng tôi thậm chí còn chưa cầu nguyện cùng nhau trước khi điều đó xảy ra, nhưng Chúa thật tốt lành. Ngay lập tức tôi hiểu rằng đó là dầu vui mừng đang được đổ trên chị ấy, giống như tôi đã từng kinh nghiệm cho chính mình vài năm trước đó. Lúc đó tôi đang làm việc cho NOKLUS và đang đứng trong phòng tắm khi điều đó xảy ra. Khi điều này xảy ra với Kari, chị ấy đã cố gắng che mình bằng chiếc khăn quàng quanh cổ, nhưng vô ích. Tình yêu của Đức Chúa Trời có thể cảm nhận được khi điều đó xảy ra. *Chị Hilde*, con gái chị ấy, cũng có ân tứ tiên tri từ Đức Chúa Trời mà chị ấy không ngại sử dụng. Hai mẹ con đã dành nhiều thời gian cầu nguyện cùng nhau, điều này thể hiện rõ ràng khi chúng tôi ở bên nhau. Họ giống như hình với bóng, gần gũi trong tâm linh, nơi người này bổ sung cho người kia. Kari mặt khác đang đau buồn vì biết rằng mình sẽ sớm rời bỏ chúng tôi.

Kari sau đó kể cho tôi nghe về một trường hợp mạnh mẽ mà chị ấy đã chứng kiến hậu quả đối với một người đã phản bội vợ mình bằng cách xem phim khiêu dâm. Bản thân tôi

cũng đã làm điều này cho đến năm 2012, khi tôi thú nhận với vợ cũ và dừng lại (1 Giăng 1:9). Kari kể cho tôi nghe làm thế nào mà nạn nhân—người vợ trong cuộc hôn nhân đó—một cách khó tin đã bị quấy ám. Chuyện xảy ra như sau: Người chồng và người vợ đã nắm tay nhau, và người chồng thề rằng anh ta không hề xem *phim khiêu dâm*. Sau đó người vợ đi đến gặp Kari và ngã gục xuống sàn trước mặt chị ấy. Kari hiểu chuyện gì đang xảy ra và ngay lập tức đuổi tà linh đó ra. Nạn nhân không nhớ gì về chuyện này sau đó. Dù vậy, Kari là nhân chứng cho toàn bộ sự việc và đã tâm sự với tôi. Kari qua đời không lâu sau đó, nhưng tôi nhớ sự rạng rỡ của chị ấy; chị ấy là một trong số ít người hiểu rằng tôi đang làm việc cho Đức Chúa Trời. Tôi không có nhiều tiền để trang trải vào thời điểm đó. Chị ấy đã cho tôi thức ăn mặc dù tôi không nói nhiều về hoàn cảnh của mình. Tôi cũng nhớ Kari kể rằng một ngày nọ chồng chị ấy, một thợ cắt tóc, đột nhiên đứng giữa phòng khách với những giọt nước mắt lăn dài trên má.

Kari: Có chuyện gì với ông vậy?! Người chồng: Tôi thấy Chúa Giê-xu đang đứng giữa phòng khách với chúng ta.

— Kari Jartveit và chồng

Chồng của Kari, thật không may, đã qua đời nhiều năm trước chị ấy. Tôi nghi ngờ cái chết của ông có thể đã được ngăn chặn nếu hội thánh của họ sống động và tỉnh thức vào thời điểm đó. Kari cũng gián tiếp xác nhận điều này khi chị ấy đề cập rằng người đàn ông phản bội vợ đã được cảnh báo tiên tri trước đó, nhưng lời cảnh báo đó đã bị bác bỏ một cách *khinh khỉnh nhưng hài hước* tại chính hội thánh đó.

Tôi nhớ một ngày mùa thu năm đó, khi đang đứng bên ngoài. Có một hơi ấm kỳ lạ bao quanh cơ thể tôi, và tôi thích cảm giác luồng gió thổi qua mình. Tôi không cần gì hơn ngoài một chiếc áo sơ mi hoặc áo len đơn giản, điều này khá khác so với bản tính thông thường của tôi. Khi đang đứng đó, tôi nhìn xuống và thấy năm bông cỏ bốn lá. Con số năm đã in sâu vào tâm trí tôi suốt cả ngày hôm đó. Tôi đã không hiểu tại sao.

Bây giờ là tháng 12 năm 2017, và tôi đang nằm trên giường vào một buổi tối trong phòng mình ở Verdal, cách Levanger khoảng mười cây số. Tôi cảm thấy một nỗi buồn và khao khát mọi thứ diễn ra tốt đẹp. Ngay tại đó và lúc đó, tôi nói với Cha trên Trời rằng tôi đã cố gắng mở và đóng các cánh cửa, nhưng không có gì hiệu quả. Đức Chúa Trời sau đó cho tôi thấy rằng mọi thứ sắp thay đổi và sẽ có một thời gian trưởng thành hai năm phía trước (Giê-rê-mi 29:11). Đúng năm tháng đã trôi qua kể từ khi chia cách—cùng một con số với những bông cỏ bốn lá. Tôi đã được khích lệ rất nhiều bởi điều này; mặc dù tôi không biết cụ thể điều gì sẽ xảy ra, tôi cảm thấy niềm vui trào dâng bên trong trước khi chìm vào giấc ngủ. Điều Đức Chúa Trời dự định là tôi sẽ sớm có một công việc mới và gặp người vợ tương lai của mình sau khoảng ba tháng nữa. Khi Đức Chúa Trời nói về thời gian trưởng thành hai năm, Ngài đang đề cập cụ thể đến việc khởi nghiệp công ty Publifye, một điều mà tôi sẽ chia sẻ thêm sau này.

Chương 32

Vị trí Dự án Mới (2018)

Đó là tháng 1 năm 2018 và tôi nhận được cuộc gọi từ *Oddgeir Holmen* tại HUNT Forskningscenter ở Levanger. Oddgeir là quản lý cấp trung về CNTT và là người sếp tuyệt vời nhất mà tôi từng làm việc cùng. Nhà phát triển hệ thống *Anders Smedegaard Pedersen*, người được tuyển dụng thay thế tôi vào năm 2016, hiện đang chuẩn bị nghỉ việc. Vì vậy, Oddgeir đang tìm kiếm một nhân viên mới để tiếp quản công việc của anh ấy. Dự án dự kiến hoàn thành vào tháng 5 năm 2019, vì vậy họ cần ai đó thay thế Anders. Một cuộc họp được tổ chức với Oddgeir, Anders và *Per Bjarne Løvsletten*, và tôi được mời bắt đầu làm việc vào ngày 15 tháng 1 năm đó. Có lẽ công việc của tôi với công cụ xuất bản đã thuyết phục được họ? Ít nhất tôi tin rằng nó đã tạo được ấn tượng khi tôi có thể kể rằng mình vừa hoàn thành việc xây dựng một công cụ xuất bản có thể tạo ra các ấn phẩm với hơn hàng triệu tham chiếu nội bộ trong một ấn phẩm kỹ thuật số duy nhất và có độ dài hàng nghìn trang. Một trong những ấn phẩm lớn nhất có 10 triệu tham chiếu và khoảng 150.000 trang kỹ thuật số, và tại thời điểm đó, tôi đã xuất bản Kinh Thánh bằng hơn 20 ngôn ngữ. Những con số này nghe có vẻ hơi cường điệu, nhưng tuyệt đối không sai khi nói như vậy và thực sự là một niềm vui tuyệt vời khi mọi thứ diễn ra tốt đẹp đến thế. Quả thật đó là một phước hạnh lớn lao mà Đức Chúa Trời đã phán tiên tri từ tháng 5 năm 2012 khi tôi gặp nhóm phụ nữ nhỏ từ Kvinneforum Nordhordland.

Tôi nói điều này không phải để khoe khoang, nhưng Đức Chúa Trời thực sự đã ban cho tôi một công cụ mà tôi rất vui mừng khi sử dụng (1 Phi-e-rơ 4:10). Một thời kỳ mới đã bắt đầu và tôi rất thích làm việc tại HUNT Forskningscenter ở Levanger. Song song với việc này, tôi thuê một người để tạo ra 2000 ảnh bìa để có thể xuất bản 2000 bản Kinh Thánh Phúc Âm gồm Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca và Giăng bằng hai hoặc ba ngôn ngữ mỗi cuốn với các câu Kinh Thánh đối chiếu. Tiếng Trung, tiếng Nhật và tiếng Nga là một số trong những ngôn ngữ đó. Công việc về phía tôi là rất ít vì công cụ xuất bản đã thực hiện hầu hết mọi thứ. Thật lạ lùng khi kể với mọi người rằng tôi đã xuất bản hơn 2000 ấn phẩm, nhưng thực tế là như vậy. Thú vị nhưng cũng hơi điên rồ.

Tôi đã hy vọng các ấn phẩm này sẽ mang lại cho tôi một nền tảng tài chính để tôi có thể độc lập với chủ lao động và tích cực chia sẻ Tin Lành hơn, nhưng rõ ràng thời điểm đó vẫn chưa đến.

Năm 2018 cũng là năm tôi làm quen với người sẽ trở thành vợ tương lai của mình. Tôi gọi cô ấy là vợ tương lai, nhưng đó là vì lý do đơn giản là tôi bắt đầu viết văn bản này vào năm 2022 và nhìn lại quá khứ. Tôi chỉ biết sơ qua về cô ấy từ hội thánh khoảng 3-4 năm

trước, nhưng khi đó chúng tôi hầu như không nói chuyện vì tiếng Na Uy của cô ấy rất kém. Bây giờ cô ấy mời tôi ăn tối tại trại tị nạn ở Levanger và tiếng Na Uy của cô ấy cũng đã được cải thiện rõ rệt. Lúc đó cô ấy không biết rằng tôi đã ly thân, nhưng trước đây cô ấy từng được chữa lành khi tôi cầu nguyện cho cô ấy, nên cô ấy cảm thấy vui khi mời tôi. Cô ấy đến từ một quốc gia ở Châu Á, yêu kính Đức Chúa Trời và đã có những trải nghiệm mạnh mẽ về việc được giải cứu, nơi Chúa Giê-su dẫn dắt cô qua những vùng nguy hiểm và cả bằng thuyền. Bây giờ chúng tôi bắt đầu thảo luận về tất cả những gì chúng tôi đã trải qua và con đường của chúng tôi với Đức Chúa Trời cũng như những gì Kinh Thánh viết và chia sẻ với chúng tôi. Tôi bắt đầu giúp cô ấy học tiếng Na Uy cũng như dạy cô ấy Kinh Thánh. Chúng tôi nhanh chóng trở thành bạn tốt và tôi đã bị sốc khi Đức Chúa Trời bày tỏ cho tôi rằng cô ấy là vợ tương lai của mình. Trong nhiều dịp, tôi kinh nghiệm được Đức Thánh Linh phán với tôi về cô ấy. Đức Chúa Trời cũng cho tôi thấy một phần quá khứ của cô ấy trong giấc mơ cũng như những gì nằm ở phía trước, có lẽ là 20 năm tới (Công vụ các Sứ đồ 2:17). Tôi không có kế hoạch cưới vợ mới mà chỉ muốn hầu việc Chúa một mình vì cuộc hôn nhân trước của tôi là một chương buồn. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời rõ ràng không có kế hoạch để tôi sống cô đơn (Giê-rê-mi 29:11). Tôi thường không hiểu ngay các hình ảnh mà Đức Chúa Trời cho tôi thấy trong đêm, và điều đó cũng xảy ra khi Ngài cho tôi thấy một đoạn ngắn từ một thời điểm quan trọng trong cuộc đời của vợ tương lai tôi.

Tôi nằm mơ hoặc nhìn thấy trong đêm một chiếc xe đang lái đến và đậu bên lề đường. Sau đó, nhiều người từ bìa rừng đi ra hướng về phía chiếc xe. Tôi biết họ không phải là kẻ trộm, mà họ đến để lấy thứ gì đó ra khỏi xe. Đó là giấc mơ và như thường lệ, tôi không hiểu mình đang thấy gì, nhưng tôi vẫn là một nhân chứng.

— *Kiến tượng về chiếc xe chở đầy quần áo*

Tôi không kể gì về giấc mơ này cho ai và tự nghĩ có lẽ đó chỉ là một sự tình cờ hoặc một mảnh ký ức về điều gì đó tôi đã thấy ban ngày rồi mơ lại. Một thời gian ngắn sau đó, khi tôi đang ngồi trong bếp chung tại *Leira Asylmottak* và vợ tương lai của tôi đang đứng nấu ăn, cô ấy đột nhiên bắt đầu giải thích việc cô ấy đã được cầu nguyện như thế nào khi lên 12 tuổi và điều đó đã thay đổi cuộc đời cô ấy ra sao. Cô ấy kể rằng mình khá «*hung hăng*» trong độ tuổi từ 9 đến 12. Điều kích động điều này cơ bản là tất cả những biến động xảy ra khi Khomeini lên nắm quyền. Cha cô ấy cuối cùng đã quá nản lòng với cô ấy đến nỗi ông đã chất đầy quần áo và giày dép vào xe. Sau đó, ông đưa cô đến gặp những người Cơ Đốc giáo nghèo để họ cầu nguyện cho cô. Họ nhận được giày dép và quần áo như một lời cảm ơn cho việc này. Và chính lúc đó tôi hiểu rằng Đức Chúa Trời đã cho tôi thấy điều này trong một kiến tượng ban đêm. Đây là lần đầu tiên tôi có thể nói rằng Đức Chúa Trời đã cho tôi thấy một sự kiện trong quá khứ có ý nghĩa quyết định đối với cuộc đời của một

người. Đó là một ngày khi tôi đang đứng trong bếp chung tại trại tị nạn của vợ tương lai tôi.

Làm sao mà cô ấy lại yêu kính Đức Chúa Trời đến thế?

— *Một câu hỏi thôi thúc bên trong*

Vợ tương lai của tôi đã trải qua rất nhiều chuyện và tôi hiểu rằng cô ấy sẽ trở thành vợ tôi, nhưng đồng thời Đức Chúa Trời cũng thực sự cảnh báo. Đức Thánh Linh cho tôi thấy rằng cô ấy sẽ rời bỏ tôi nhiều lần, một điều đã xảy ra chính xác như vậy. Không phải về thể xác mà là về tâm lý. Và tôi mừng vì lời cảnh báo này vì nó đã chuẩn bị trước cho tôi. Điều này là do nỗi sợ hãi nảy sinh từ những lời đe dọa nghiêm trọng từ gia đình gần gũi ở nơi cô ấy đến. Đó là một thời gian cực kỳ khó khăn đối với cô ấy với tư cách là một tín đồ ở một quốc gia Châu Á, nơi những người Cơ Đốc bị kết án tử hình vì đức tin của họ. Việc nhận được những lời đe dọa giết chóc không phải là điều xa lạ đối với vợ tương lai của tôi. Người ta nói thời gian chữa lành mọi vết thương, nhưng điều đó còn tùy thuộc vào việc nó có xảy ra tự động hay không nếu người ta không chủ động thực hiện sự tha thứ. Ngay cả khi chúng ta cố gắng ngăn chặn vết thương lây lan, nó vẫn có thể gây ra những hậu quả sâu xa hơn ở những vùng cơ thể mà chúng ta không ngờ tới. Tôi tin rằng khi Đức Chúa Trời nói chúng ta phải tha thứ để được tha thứ, điều đó thường cũng có nghĩa là sự chữa lành cho thân thể. Sự tha thứ giống như một loại thanh tẩy vết thương vật lý, từ đó giúp cơ thể có cơ hội tự chữa lành.

Vả, nếu các ngươi tha lỗi cho người ta, thì Cha các ngươi ở trên trời cũng sẽ tha lỗi cho các ngươi. Song nếu các ngươi không tha lỗi cho người ta, thì Cha các ngươi cũng sẽ không tha lỗi cho các ngươi.

— *Ma-thi-ơ 6:14*

Vợ tương lai của tôi bị ép gả năm 15 tuổi và ngay trước khi cuộc hôn nhân diễn ra, cô ấy đã quá mệt mỏi. Mẹ cô ấy vì thế đã đưa cô và em gái đến gặp một người phụ nữ Cơ Đốc, một thợ làm tóc có ân tứ tiên tri.

Con sẽ có hai đứa con trai... và sẽ trải qua một thời gian khó khăn trước khi sau nhiều năm con sẽ đi đến một đất nước xa xôi. Ở đó con sẽ gặp một người đàn ông giúp con trở lại với cuộc sống, giống như một con tàu sắp chìm nhưng được giữ lại. Cuộc đời con sẽ khó khăn trong 50 năm đầu, sau đó nó sẽ chuyển hướng.

— *Lời tiên tri cho vợ tương lai tôi*

Sau một thời gian, tôi nhận ra rằng vài năm trước đó tôi đã nghe Đức Thánh Linh phán với mình trong một buổi nhóm tại hội thánh Vineyard ở Levanger vào năm 2015.

Ai có được nàng là người có phước.

— Đức Thánh Linh đã phán điều này về vợ tương lai của tôi

Tôi đã phản ứng với điều này, vì tại sao tôi lại cần biết điều đó cơ chứ?! Tôi đã không hiểu điều đó cho đến tận năm 2018 khi tôi bắt đầu nhận ra rằng Đức Thánh Linh đang nói về tôi là người có phước đó. Điều này giúp tôi chấp nhận và hiểu rằng niềm vui mà tôi cảm nhận được dành cho vợ tương lai của mình không chỉ là của riêng tôi mà là đúng đắn trước mặt Đức Chúa Trời. Một cuộc hôn nhân là quan trọng để tôn trọng không chỉ giữa con người với nhau mà còn với Đức Chúa Trời, thực tế là nhiều hơn thế. Chúng ta phải cố gắng tôn vinh Cha trong mọi sự và không làm điều bất công với bất kỳ ai. Có nhiều chuyện sẽ xảy ra trong năm này và tôi cảm thấy rằng cả hội thánh và những người bạn thân trong đức tin đều nghi ngờ và nghĩ rằng tôi là một kẻ săn đuổi phụ nữ. Dù sao đi nữa, tôi chắc chắn về trường hợp của mình và cô ấy cũng vậy. Đồng thời, Đức Chúa Trời phán với chúng tôi rằng chúng tôi không thể dự phần vào những niềm vui của hôn nhân vì chúng tôi chưa kết hôn. Bởi vì làm sao chúng ta có thể hầu việc Ngài nếu chúng ta vi phạm hôn nhân và phạm tội nghịch cùng thân thể của Ngài?

Mọi sự tôi có phép làm, nhưng chẳng phải mọi sự đều có ích. Mọi sự tôi có phép làm, nhưng tôi chẳng để sự gì bắt phục được tôi. Đồ ăn vì bụng, bụng vì đồ ăn, Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt cả hai. Nhưng thân thể chẳng phải vì sự dâm dục đâu, ấy là vì Chúa, và Chúa vì thân thể. Và Đức Chúa Trời đã khiến Chúa sống lại, cũng sẽ lấy quyền phép mình khiến chúng ta sống lại nữa. Anh em há chẳng biết thân thể mình là chi thể của Đấng Christ sao? Vậy thì mình có nên lấy chi thể của Đấng Christ mà làm thành chi thể của điểm đi chẳng? Đức Chúa Trời nào nỡ vậy! Anh em há chẳng biết người nào liên hiệp với điểm đi, thì trở nên một xác với nó sao? Vì có chép rằng: Hai người sẽ cùng nên một thịt. Còn ai liên hiệp với Chúa thì trở nên một tâm thần với Ngài. Hãy tránh sự dâm dục. **Mọi tội người ta phạm, đều ở ngoài thân thể; nhưng kẻ buông mình vào sự dâm dục, thì phạm đến chính thân thể mình.** Anh em há chẳng biết rằng thân thể mình là đền thờ của Đức Thánh Linh đang ngự trong anh em, là Đấng mà anh em đã nhận bởi Đức Chúa Trời, và anh em chẳng phải thuộc về mình sao? Vì chưng anh em đã được chuộc bằng giá cao rồi. Vậy, hãy lấy thân thể mình làm sáng danh Đức Chúa Trời.

— 1 Cô-rinh-tô 6:12-20

Tóm lại, chúng tôi chọn nghe theo Đức Chúa Trời và tôn vinh Ngài bằng thân thể mình và cho đến tận ngày nay vẫn làm như vậy. Có nhiều điều tôi có thể nói và chia sẻ về những gì đã xảy ra. Dù sao đi nữa, tôi biết rằng tôi và vợ tương lai của mình sẽ nhận được một món quà lớn trong vài năm tới. Đức Thánh Linh đã vừa phán vừa cho tôi thấy đó là gì. Tôi có thể nói điều này vì người phụ nữ đã nói tiên tri với vợ tương lai của tôi cũng đã nói về em gái của cô ấy và mọi điều bà ấy nói đều đã xảy ra và là đúng đắn. Khi Đức Thánh Linh nói về điều này lần đầu tiên, tôi thành thật nghĩ rằng mình đã mất trí. Và có bốn nhân chứng cho những gì Đức Chúa Trời đã phán trong một khoảng thời gian gần 40 năm. Khi tôi vì sự thất vọng cách đây một thời gian đã cầu xin Đức Chúa Trời xác nhận điều này, thì một người chị em trong đức tin đã nhận được một giấc mơ cho thấy rõ ràng rằng điều này đã và đang đến từ Đức Chúa Trời. Tại sao tôi lại chia sẻ ngay cả khi không hoàn toàn rõ ràng những gì tôi thực sự đang nói? Bởi vì tôi muốn người không tin bắt đầu thấy rằng Đức Chúa Trời trên Thiên Đàng là tuyệt vời nhân từ và có hy vọng cho tất cả mọi người. Một số người trong chúng ta đi trong những thung lũng tối tăm và tôi muốn làm chứng về những gì tôi đã thấy và nghe hơn là chỉ giữ nó trong lòng. Điều đó không phải lúc nào cũng có nghĩa là tôi có thể nói ra mọi thứ, vì có những điều là riêng tư và không được chia sẻ. Tất nhiên đó là một sự cân bằng. Dù sao đi nữa, Đức Chúa Trời đã tạo ra một thế giới tuyệt vời và bày tỏ tình yêu của Ngài cho chúng ta qua Lời Ngài và Đức Thánh Linh. Ngài bảo vệ chúng ta qua những thăng trầm nếu chúng ta để Ngài làm điều đó (Thi thiên 23:4). Ngài gìn giữ trái tim chúng ta qua những cơn bão và xứng đáng nhận được sự ca ngợi của chúng ta với sự đầu phục.

Vị tiên tri đã nói chuyện với vợ tương lai của tôi là nhân chứng thứ ba và bà đã nói về cùng một điều đó 35 năm trước. Nhân chứng thứ hai là vợ tương lai của tôi và chính cô ấy cũng đã nhìn thấy món quà mà chúng tôi nhận được và đã bị sốc vì điều này, nhưng Đức Chúa Trời quả thật đã thương xót chúng tôi. Tôi hơi giữ bí mật khi viết điều này, nhưng không phải mọi thứ đều đúng đắn để chia sẻ công khai.

Tôi có năm đứa con và tôi đã cảm nhận được và Đức Chúa Trời đã cho tôi thấy những gì nằm ở phía trước đối với tôi cũng liên quan đến điều này. Không phải ai cũng sẽ chấp nhận lời chứng này cho đến sau khi nó xảy ra, nhưng tôi nói một phần của nó để sau này không ai có thể phản bác tôi. Tôi thực sự đã đấu tranh chống lại Đức Thánh Linh trong việc này vì nó quá mạnh mẽ đối với tôi và tôi cảm thấy không chắc chắn về sự cứu rỗi của chính mình vì những gì Đức Thánh Linh đã bày tỏ. Đôi khi thật là một cú sốc khi Đức Chúa Trời bày tỏ các sự kiện tương lai, ít nhất là khi nó quá cá nhân và gần gũi. Và tôi đã đặt dấu hỏi về sự cứu rỗi của chính mình vào thời điểm đó. Dù sao đi nữa, Đức Chúa Trời là tốt lành. Thật là một nỗi đau khi mất đi sự gần gũi với con cái mình hàng ngày, vì vậy tôi rất biết ơn Đức Chúa Trời và vui mừng vì những gì sẽ xảy ra. Đây là điều mà chính vợ tương lai của tôi không muốn nói nhiều do tình cảnh cô ấy đang gặp phải, nên sự việc là như vậy. Tuy nhiên, tôi hy vọng và cầu nguyện rằng chúng tôi có đủ khả năng để làm những gì Đức Chúa Trời yêu cầu chúng tôi tiếp tục làm.

Khi người ta đã chờ đợi 11 năm để được tị nạn ở Na Uy, người ta sẽ trải qua khá nhiều thử thách. Đức Chúa Trời đã rất tốt lành với cô ấy và cô ấy đã được chữa lành ở bàn chân nhờ việc đặt tay cầu nguyện tại Trung tâm Cầu nguyện ở Levanger vài năm trước. Những cơn đau mà cô ấy gặp phải ở vùng bụng dưới mỗi khi hành kinh kể từ khoảng năm 10 tuổi cũng biến mất sau khi được cầu nguyện cách đây khoảng 3 năm (Gia-cơ 5:16). Và cô ấy hoạt động ngày càng tốt hơn cả về mặt tinh thần. Cô ấy là một phụ nữ năng động và hòa đồng, đóng góp nhiều cho cộng đồng địa phương và con trai cô ấy vào ngày 13 tháng 6 năm 2022 đã tốt nghiệp bác sĩ sau 6 năm học tập.

Lúc đầu, một trong những đứa con trai của vợ tương lai tôi không thích tôi. Nhân tiện nói về điều đó. Tôi nhớ một ngày vợ tương lai của tôi kể cho tôi nghe cách đây hơn 10 năm cô ấy đã nhận được sự khích lệ từ Đức Chúa Trời như thế nào. Trong đó cô thấy một trong những đứa con trai của mình đứng trong một hành lang với bộ râu và áo choàng trắng, như một bác sĩ. Điều này được bày tỏ cho cô khi họ đang ở Thổ Nhĩ Kỳ, nơi một đứa con trai không có khả năng đi học và học lên cao. Bây giờ tôi kể lại một cách đơn giản, nhưng chắc chắn điều đó không hề đơn giản cho họ vào thời điểm đó trong cuộc đời, nên Đức Chúa Trời có lý do chính đáng để khích lệ cô ấy. Thật đặc biệt khi thấy những điều như vậy diễn ra, nhưng sau này tôi mới hiểu tại sao Đức Thánh Linh lại phán rằng tôi là người có phước khi sẽ có được cô ấy. Thường thì tôi chỉ hiểu lời của Đức Thánh Linh sau khi thấy sự việc xảy ra, và điều này có thể là vài tháng hoặc vài năm sau đó. Thật trớ trêu, nhưng vợ cũ của tôi chỉ bận tâm đến việc tìm ra lỗi sai của tôi chứ không phải những gì tôi thực sự làm đã làm hài lòng Đức Chúa Trời. Tôi đã bị con người chỉ trích về cách cư xử của mình nhiều hơn là bị Đức Thánh Linh quở trách. Nhưng tôi vẫn bị Đức Thánh Linh quở trách, để nói rõ là như vậy. Và điều này đã xảy ra trong một số dịp.

Sau thời gian gần bó với vợ tương lai, tôi thấy cô ấy là một người truyền giáo, có ngọn lửa và tình yêu từ Đức Chúa Trời trong việc chia sẻ Tin Lành. Cô ấy là một người rất hòa đồng và là một người có năng lực, và Đức Chúa Trời đã phán với cô ấy lần cuối khi chúng tôi ở *Tremorkirken tại Trung tâm Sartor ở Sotra* khoảng một tuần trước khi tôi rời Øygarden. Ở đó, Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho cô ấy rằng chúng tôi sẽ bắt đầu làm việc cùng nhau sau 5 tháng nữa và điều này là vào ngày 19 tháng 6 năm 2022. Đây là lần đầu tiên Cha phán với cô ấy và cho cô ấy một ngày cụ thể, đúng như chúng tôi đã cùng nhau cầu xin chỉ vài ngày trước khi điều đó xảy ra. Cha đã nhậm lời chúng tôi, thật tuyệt vời! Điều đó không có nghĩa là mọi thứ luôn dễ dàng, nhưng tôi có sự bình an và niềm vui lớn lao cho những gì sắp tới. Dù sao thì, bây giờ tôi đang nói hơi sớm về các sự kiện. Nhưng tôi muốn chia sẻ một chút về vợ tương lai của mình để mọi người biết đôi chút về cô ấy.

Vào thời điểm đầu trong tình bạn của tôi và vợ tương lai vào khoảng năm 2018, Đức Thánh Linh đã bày tỏ cho tôi rằng cô ấy *phải ở trên sàn nhà*. Tôi không hiểu điều này có nghĩa là gì, nhưng một thời gian ngắn sau đó khi tôi cầu nguyện cho cô ấy, cô ấy khụy xuống và ngủ thiếp đi trong vòng tay tôi trên sàn nhà. Tôi tiếp tục cầu nguyện cho đến khi xong và khi cô ấy tỉnh dậy sau đó, cảm giác như đang nhìn vào mắt một đứa trẻ sơ sinh.

Tôi không bao giờ quên trải nghiệm đó, nhưng cơ bản tôi không hoàn toàn biết chuyện gì đã xảy ra ngoại trừ việc tôi tin rằng đó là một kiểu thanh tẩy mà cô ấy đã trải qua. Tôi biết điều đó đã được dự báo và điều này là cần thiết, và tôi đã cầu nguyện bằng tiếng lạ cho cô ấy khi cô ấy ngủ vì tôi biết rằng khi đó chính là linh hồn cầu nguyện chứ không phải sự thông sáng của chúng ta (Rô-ma 8:26).

Tôi muốn nói thêm rằng con trai của cô ấy và *Anh Ole Martin*, hai người trong số Các Thánh đồ, đã đến gặp tôi và so sánh tôi với một *kẻ săn đuổi phụ nữ* trong năm đó. Mọi người cũng đã nói những điều không đúng sau lưng tôi về tôi và vợ tương lai của mình, và họ lo lắng liệu những gì đang diễn ra có đúng đắn không. Cô ấy cũng đã không làm những điều đúng đắn trước mặt Đức Chúa Trời với tất cả những gì cô ấy đã thực hiện trước khi chúng tôi quen biết và cuộc gặp gỡ này cũng là kết quả của điều đó. Con trai cô ấy đã lo lắng cho cô ấy. Tất cả chúng ta đều là kết quả của quá khứ, và khi chúng ta đến với lẽ thật, chúng ta phải từ bỏ sự sợ hãi và run rẩy. Điều này áp dụng cho tôi cũng như các anh chị em của tôi. Khi chúng ta đưa ra những lời cáo buộc chống lại chính người của mình, những lời đó cũng phải có cơ sở và người ta phải tiếp cận bằng tình yêu thương. Điều này đã không xảy ra ở đây, nhưng tôi biết anh ấy là một người anh em tốt và bây giờ tôi thấy không sao cả việc anh ấy đã hơi quá lời, nhưng điều đó là hoàn toàn không cần thiết. Vợ tương lai của tôi trên thực tế đã bị ép phải tránh xa tôi trong 6 tuần tiếp theo. Thật là một cú sốc khi bị cáo buộc theo cách này và trong giai đoạn đó tôi hoàn toàn kiệt quệ năng lượng. Chính lúc đó Đức Thánh Linh đã phán với tôi và cụ thể đã cho tôi một cái tên mà tôi vẫn vui mừng cho đến ngày nay. Không chỉ vậy, Đức Thánh Linh cũng cảnh báo tôi và nói rằng tôi và vợ tương lai sẽ *làm hỏng chuyện* sau này. Điều mà chúng tôi cũng đã làm và sau đó lại quay trở lại. Đó vừa là sự an ủi vừa là sự khuyên bảo từ Đức Thánh Linh. Điều hơi thú vị trong thời gian này là tôi cũng đã ngủ 9-10 tiếng mỗi đêm và sự ảnh hưởng của việc này đối với công việc tại HUNT Forskningscenter, thật trớ trêu. Bộ não được nghỉ ngơi tốt vào ban đêm và cơ bản tôi đã đạt hiệu suất cực kỳ tốt trong công việc. Bây giờ người ta có thể hỏi liệu tôi có làm việc kém hiệu quả cho đến thời điểm đó hay không, nhưng tôi không thể nói như vậy vì mọi thứ tôi làm đều hiệu quả và Oddgeir rất hài lòng với công việc của tôi. Tôi đã có khả năng nắm bắt mọi thứ họ cần, tìm ra và sửa chữa các lỗi quan trọng đã có từ trước thời của tôi, phát triển các công cụ và làm những gì được yêu cầu và hơn thế nữa. Tôi cũng đã bàn giao một dự án mà chúng tôi thực hiện cho Folkehelseinstituttet và làm điều tương tự vào thời điểm sau đó. Về mặt kỹ thuật, mọi thứ diễn ra rất tuyệt vời và tôi rất thích thú với công việc khi tôi cũng đã tự học *Golang* khi làm việc tại HUNT.

Chương 33

Trung tâm Nghiên cứu (2019)

Đang là giữa năm 2019 và tôi vừa hoàn thành công việc theo dự án với tư cách là Nhà phát triển hệ thống tại HUNT Forskningscenter ở Levanger. Tôi thực hiện một chuyến đi đến Châu Á và đi cùng một vị mục sư lên vùng núi để gặp một nhóm các mục sư ở đó, cùng chia sẻ và làm việc với họ (Ma-thi-ơ 28:19).

Trong thời gian lưu trú tại một trong những quốc gia Châu Á, Đức Thánh Linh đã phán với tôi trong những dịp nhất định, nơi tôi phải sẵn lòng làm miệng Ngài để phán lời khuyên bảo/quở trách với dân sự. Một lần nọ là khi một trong những trưởng lão trong hội thánh đã phạm tội nghịch cùng Ngài. Tôi không hề biết chuyện đó, nhưng cảm nhận rất mạnh mẽ trong tâm linh mình trước khi tận mắt chứng kiến. Lần thứ hai là khi một bác sĩ Cơ Đốc đang lâm bệnh và nằm liệt hoàn toàn trên một chiếc cang đặt sát mặt đất. Ông bốc mùi nước tiểu. Đức Thánh Linh phán rằng tình trạng này là do ông tự chuốc lấy và tôi phải vâng lời để nói điều đó với ông. Nước mắt rơi trên mắt ông và ông thú nhận rằng những gì tôi nói là đúng, đồng thời ông thừa nhận những gì mình đã làm (Gia-cơ 5:16). Chúng tôi đã cầu nguyện cho ông và từ thời điểm đó quá trình chữa lành bắt đầu; vài tháng sau ông đã có thể đứng dậy đi lại được. Ông là một cụ già và không may là đã qua đời không lâu sau đó, dù đã khỏi chứng liệt.

Sau chuyến truyền giáo, tôi trở về và bắt đầu nộp đơn xin việc. Tôi được mời đến nhiều cuộc phỏng vấn khác nhau nhưng vẫn không có kết quả. Sau tám tháng, tôi hơi nản lòng và bắt đầu quá trình thử nghiệm một ý tưởng sản phẩm mới mà tôi đang ấp ủ. Tôi đánh giá ý tưởng này thông qua một bên thứ ba do chính quyền địa phương thuê, đó là *Proneo AS* ở Verdal. Tôi đã đến gặp họ với một bản báo cáo đầy đủ về những gì tôi đã phát triển cùng với ý tưởng về sản phẩm mới. Người quản lý có vẻ ngạc nhiên vì những câu hỏi ông ấy chuẩn bị sẵn đều đã được trả lời trong báo cáo của tôi.

Proneo đã chấp thuận ý tưởng và tôi nộp đơn lên NAV để xin hỗ trợ (Châm ngôn 16:3). Ý tưởng đó là gì? Đó là về một sản phẩm mới giúp mọi người tạo ra các cuốn sách kỹ thuật số và tích hợp chúng với các từ điển tự viết hoặc mua sẵn, tất cả phục vụ cho việc bán hàng trực tuyến hoặc phân phối kỹ thuật số. Hiện nay trên thị trường tôi không biết có công cụ nào tương tự. Chúng ta hãy nhìn lại năm 2012 khi Kvinneforum Nordhordland đã nói lời tiên tri rằng có lẽ tôi sẽ làm *một điều gì đó mới mẻ mà chưa ai từng làm trước đây*; đó là đan kết mọi thứ lại với nhau. Điều này cũng rất phù hợp với bộ máy xuất bản cũ.

Tôi nhận được sự chấp thuận cho đơn đăng ký sau vài tuần xét duyệt và bắt đầu một năm phát triển tại văn phòng tại gia của mình. **Trước đây tôi đã viết rằng vào tháng**

12 năm 2017, Chúa đã phán với tôi rằng sẽ có một thời gian chín muồi là hai năm (Truyền đạo 3:1). Đến lúc này tôi mới nhận ra rằng khi tôi bắt đầu quá trình nộp đơn thì vừa vặn hai năm đã trôi qua. Và sự hỗ trợ từ NAV đến gần như đúng vào ngày Na Uy đóng cửa. Tôi nhận thấy rằng thời điểm bắt đầu công việc với công cụ mới cũng là lúc thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp được gia tăng và người ta còn nhận được tiền phép trên khoản trợ cấp thất nghiệp đó.

Tôi ngồi làm việc tại nhà trong một năm trong khi chính phủ ban hành các gói hỗ trợ bổ sung cho người thất nghiệp. Và ngay trước khi nhận được sự chấp thuận từ NAV cho mười hai tháng làm việc tại nhà, tôi nằm mơ thấy mình đang dọn dẹp một trong những căn phòng của mình. Cùng thời điểm đó, người vợ tương lai của tôi mơ thấy rất nhiều thùng các-tông ở ngoài phòng khách của tôi. Tôi không hiểu điều này có nghĩa là gì và thấy mọi chuyện hơi kỳ lạ. Vợ tương lai của tôi đề nghị chúng tôi nên dùng một phòng ngủ làm văn phòng tại gia và chúng tôi đang dọn dẹp nó. Chúng tôi chuyển giường của tôi ra phòng khách, đồng thời dọn dẹp phòng khách và căn gác mái thấp. Khi nhìn thấy tất cả những hộp các-tông trên sàn phòng khách và phòng ngủ đã được dọn sạch, tôi mới hiểu ra những gì Chúa đã làm. Cha đã nói về dự án này hai năm trước đó và đồng thời cho chúng tôi thấy sự khởi đầu của nó. Tôi rất lo lắng khi đảm nhận một dự án như vậy nếu không có Chúa ở cùng, và sau đó tôi cảm thấy nhẹ nhõm vì Cha đã cho tôi thấy điều này (Phi-líp 1:6).

Trong năm này, tôi cũng cảm thấy một sự bất an mạnh mẽ về cha mình. Ông đến thăm tôi, và lúc đó tôi cảm thấy có điều gì đó không ổn trầm trọng. Tôi nói với ông rằng tôi muốn làm phép báp-tem cho ông ở dòng sông ngay cạnh nơi tôi ở. Thật không may là ông đã dứt khoát từ chối và sau đó đi Philippines. Tôi không có được sự bình an cho cha mình vào thời điểm đó (Rô-ma 9:1-2).

Chương 34

Trung tâm Nghiên cứu (2020)

Đó là đầu năm 2020 và tôi đang nỗ lực hoàn thiện phiên bản thử nghiệm cho sản phẩm của mình. Mọi thứ bắt đầu vận hành tốt, nhưng đồng thời tôi cũng hơi lo lắng về những gì sẽ xảy ra khi sự hỗ trợ từ NAV chấm dứt và tôi sẽ đứng đó mà không có việc làm lẫn tiền bạc. Và chính lúc này, một người chị em trong đức tin, một phụ nữ đang làm việc cùng chồng tại USA và là một phần của cặp đôi mục sư, đã liên lạc với tôi qua Facebook. Chị ấy bảo tôi rằng tôi đã đăng một điều gì đó không đúng trên Facebook. Tôi cảm ơn chị vì điều này và sau đó xóa bài đăng. Chị ấy ngạc nhiên trước sự khiêm nhường của tôi và thỉnh linh Đức Thánh Linh phán với chị, cho chị thấy một sự bứt phá về tài chính dành cho tôi. Chị cũng nói rằng Chúa đã nhậm lời cầu nguyện của tôi liên quan đến công việc tôi phục vụ Ngài trong tương lai. Tôi tự hỏi điều này có nghĩa là gì, nhưng cố ý giữ thái độ bình tĩnh trước những gì sắp tới, một điều không phải lúc nào cũng dễ dàng. Phải nói rằng tôi đã cân nhắc nhiều kịch bản khác nhau cho việc xoay sở trong thời gian tới, nhưng Chúa đã chấn chỉnh tôi thông qua hai giấc mơ mà tôi nhận được. Trong một giấc mơ, tôi thấy con tàu Vasaskipet rời cảng và bị chìm ngay sau đó. Trong giấc mơ thứ hai, tôi bay lượn trong một căn phòng cao và dài, hành xử như một "siêu nhân hay than vãn" khi bay vòng quanh bên trong. Tôi hiểu rằng Chúa đang chỉ cho tôi thấy việc cố gắng lập kế hoạch cho tương lai là vô ích, và tôi được đặt ở đây cho thời điểm hiện tại và không nên phàn nàn về nơi Ngài đã đặt tôi (Ê-sai 55:8-9). Điều này cũng giúp tôi an lòng.

Ngay trước khi sự hỗ trợ từ NAV kết thúc, tôi đã liên lạc với Oddgeir. Hóa ra trong năm này, tôi nhận được một hợp đồng tư vấn lớn từ HUNT bên cạnh tiền bản quyền từ việc bán các ấn phẩm mà tôi đã xuất bản. Nói cách khác, mọi thứ về tài chính đều ổn thỏa (Phi-líp 4:19). Có thể nói thêm rằng sản phẩm tôi xây dựng cho Trung tâm Nghiên cứu trong năm nay hiện đang được sử dụng trong dự án *Aldring i Trøndelag* (AiT) và dự án COVID của họ, dự kiến kéo dài trong hai năm, cũng hoạt động như mong đợi:

Nó hoạt động hoàn hảo.

— *Phản hồi của Oddgeir Holmen*

Các con tôi vẫn ổn, nhưng tất cả chúng ta một ngày nào đó đều phải đứng trước mặt Chúa để khai trình về cuộc đời mình và những lựa chọn của chúng ta đối với vợ chồng mình cũng như đối với các Thánh đồ (Rô-ma 14:12). Có những điều lẽ ra tôi nên nhìn nhận khác đi về vợ cũ và con cái, nhưng cuộc ly hôn không nằm trong số đó.

Năm nay, trung tâm tiếp nhận người tị nạn tại Levanger đóng cửa. Vợ sắp cưới của tôi được chuyển đến một trung tâm tị nạn mới, điều mà cô ấy hơi lo lắng vì Chúa đã cảnh báo cô rằng mọi thứ sẽ trở nên khó khăn hơn trong một thời gian tới. Đồng thời, Chúa phán rằng thời gian chờ đợi đã kết thúc, dù chúng tôi không nhận được thời điểm cụ thể nào cho việc này. Chúng ta cần phải kiên nhẫn (Hê-bơ-rơ 10:36). Trước đó trong năm, tôi đã thu thập hồ sơ vụ việc và ghi lại công việc truyền giáo của cô ấy tại Na Uy. Tài liệu này được gửi đến *Norsk Organisasjon for Asylsøkere* (NOAS). Có những lá thư từ năm cặp đôi khác nhau và từ con trai của Sharon xác nhận cho cô ấy về việc này. Thời gian xử lý hồ sơ dự kiến tối đa là mười hai tháng với mong đợi là chín tháng, nhưng tính đến hôm nay, chúng tôi đã bước sang tháng thứ mười tám mà chưa có bất kỳ phản hồi nào từ UNE.

Sự bất an dành cho Bjørn từ năm 2019 đã được xác nhận trong năm nay. Anh ấy vô tình bị trúng đạn khi đang ở Philippines. Các bác sĩ nói rằng nếu viên đạn không trúng vào xương sườn và đổi hướng bên trong cơ thể, có lẽ anh ấy đã qua đời. Họ tin rằng anh ấy chắc chắn đã được các thiên sứ giúp đỡ (Thi thiên 91:11) và việc anh sống sót rõ ràng là một phép lạ. Tôi đã muốn làm báp-têm cho anh ấy dưới sông trước khi anh đi, nhưng anh đã từ chối. Giờ đây tôi hiểu rằng sự bất an mà tôi cảm thấy cho anh là có thật và tôi đã không cảm thấy chắc chắn liệu anh có thực sự nằm trong tay Chúa cho đến thời điểm đó hay không. Tôi hy vọng anh ấy đủ khiêm nhường để thừa nhận điều này nếu có ai hỏi, cả về việc báp-têm lẫn những chuyện đã xảy ra trước đó. Dù sao thì đó cũng không phải lỗi của anh; anh là nạn nhân trong một âm mưu ám sát nhắm vào người ngồi cạnh mình. Động cơ là nhằm cố gắng xóa bỏ nợ nần tài chính.

Chương 35

Publifye AS (2021)

Chúng ta đã bước sang năm 2021 và tôi đang ở giai đoạn cuối của năm mà NAV đã hỗ trợ tôi trong công việc. Hiện tôi đang thành lập Publifye AS. Trong tương lai, tôi tin rằng nhiều người sẽ vui mừng vì sản phẩm và các nguồn lực đứng sau nó. Đây là một công cụ mang đến cho các trường học, tổ chức cũng như cá nhân cơ hội tạo ra sự gắn kết hơn trong việc học và đọc (Rô-ma 11:29). Các giáo viên, sinh viên và học sinh sẽ có thể sử dụng công cụ này để viết các văn bản của riêng mình với các từ điển được lồng ghép bên trong, một điều hoàn toàn mới trên thị trường. Một phần kiến thức xây dựng nên điều này là kinh nghiệm tôi có được từ việc xây dựng hàng nghìn cuốn sách kỹ thuật số với từ điển có tới hàng triệu liên kết cùng nhiều nhà phân phối và các giải pháp công nghệ khác nhau.

Khi tôi nhận được lời tiên tri vào năm 2014 trước khi rời Hoa Kỳ, một vị tiên tri đã nói với tôi rằng tôi là người sáng tạo và điều đó hoàn toàn đúng. Người đó cũng nói rằng tôi sẽ có một khoảng thời gian khó khăn phía trước. Tuy nhiên, tôi thích tạo ra mọi thứ và tôi có khả năng nhìn ra cách thực hiện chúng; điều này sẽ góp phần giúp chúng ta vượt qua một giai đoạn khó khăn (Châm ngôn 16:3).

Về cha của tôi. Khi ông đến thăm vào năm nay, tôi đã thẳng thắn với ông và xin ông hãy chịu phép báp-têm cho Chúa Giê-xu Christ. Ông đã do dự nhưng cuối cùng đã đồng ý và được tôi cùng vợ sắp cưới làm phép báp-têm tại dòng sông ở Levanger. Bản thân tôi cũng không chắc liệu điều này có đúng đắn hay không, nên tôi đã cầu xin Chúa ban một dấu lạ. Điều xảy ra sau đó là một người chị em trong đức tin tên là *Maryam* đã nhận được một khái tượng về cha tôi; ban đầu là ông ở trong ngục và sau đó cô thấy ông ở bên ngoài ngục. Ông đội một chiếc mũ thủy thủ, có bộ râu trắng, và Chúa Giê-xu cùng tôi đứng phía sau ông. Maryam chưa bao giờ gặp cha tôi và cũng không biết ông từng là thủy thủ, hay ông có bộ râu trắng, vì vậy điều đó đã trấn an tôi. Maryam cũng gửi cho tôi một tin nhắn ngay trước khi ông được báp-têm, nói rằng cha tôi *rất có thể sẽ được báp-têm vào cuối tuần này*. Mọi thứ đều khớp một cách hoàn hảo. Hình ảnh từ Maryam cho thấy rõ ràng rằng Chúa đã giải phóng cha tôi qua phép báp-têm (Rô-ma 6:4) và đó là sự xác nhận đủ đầy đối với tôi.

Người vợ quá cố của cha tôi, Ragnhild, cũng đã nhận *món quà* của Chúa Giê-xu chỉ vài tháng trước khi bà qua đời. Vào thời điểm đó, Chúa đã đặt vào lòng tôi việc phải đến Bergen ngay trước khi bà ra đi. Tôi nhớ mình đã bước vào phòng tại viện dưỡng lão và bà rạng rỡ như ánh mặt trời trước mặt tôi. Bà đã phải vật lộn trong phần lớn cuộc đời mình, vì vậy thật tuyệt vời khi thấy điều này và tôi tin chắc rằng có những thiên sứ ở trong phòng

với chúng tôi ngày hôm đó. Tôi đã chia sẻ với bà và bà đã tiếp nhận Chúa Giê-xu. Một con người hoàn toàn có thể thừa "vâng" với Chúa Giê-xu và được sinh lại (Giăng 3:3), ngay cả khi tâm trí không hiểu chuyện gì đang xảy ra, vì chính tôi đã từng trải nghiệm điều đó. Và tôi tin cậy rằng Chúa trong ân điển và quyền năng Ngài sẽ giữ trọn lời hứa, giữ cả Ragnhild và cha tôi trong đôi tay an bình của Ngài (Phi-líp 1:6).

Chúc tụng Đức Chúa Trời, Cha của Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê-xu Christ, Ngài đã ban cho chúng ta trong Đấng Christ mọi thứ phước hạnh thiêng liêng ở các nơi trên trời. Trước khi sáng thế, Ngài đã chọn chúng ta trong Đấng Christ, để chúng ta được thánh sạch và không chỗ trách được trước mặt Ngài. Bởi tình yêu thương, Ngài đã định sẵn cho chúng ta được địa vị làm con nuôi của Ngài qua Đức Chúa Giê-xu Christ, theo ý tốt của Ngài, để khen ngợi vinh quang của ân điển Ngài đã ban cho chúng ta cách nhưng không trong Con Yêu Dấu của Ngài. Trong Đấng Christ, chúng ta được cứu chuộc bởi huyết Ngài, được tha tội theo sự dư dật của ân điển Ngài. Ấy là ân điển mà Ngài đã dư dật ban cho chúng ta cùng với tất cả sự khôn ngoan và thông sáng, khi Ngài bày tỏ cho chúng ta biết huyền nhiệm về ý muốn Ngài, theo ý định tốt đẹp mà Ngài đã dự định trong Đấng Christ, để khi thời gian viên mãn, Ngài sẽ quy tụ muôn vật trong Đấng Christ, cả những vật trên trời và dưới đất. Cũng trong Đấng Christ, chúng ta đã trở thành người kế thừa, được định sẵn theo kế hoạch của Đấng làm mọi sự theo quyết định của ý muốn Ngài, để chúng ta là những người đầu tiên đặt hy vọng nơi Đấng Christ, được dùng để ca ngợi vinh quang Ngài. Trong Ngài, anh em cũng đã tin sau khi nghe lời chân lý, là Tin Lành về sự cứu rỗi của anh em. **Trong Ngài, anh em đã được đóng ấn bằng Đức Thánh Linh như Ngài đã hứa; Đấng ấy là bảo chứng cho cơ nghiệp của chúng ta cho đến khi sự cứu chuộc của những người thuộc về Ngài được hoàn tất, để ca ngợi vinh quang Ngài.**

— Ê-phê-sô 1:3-14

Đây cũng là năm mà vợ sắp cưới của tôi nhận được một hình ảnh từ Chúa rằng mọi thứ giờ đây sẽ trở nên tốt đẹp hơn và có *ánh sáng nơi chân trời*, điều này cũng được Chúa xác nhận một cách cụ thể tại Tremorkirken ở Sotra vào tháng 6 năm 2022.

Có một số hội thánh đang tìm kiếm ý muốn của Chúa và các ân tứ của Ngài, nhưng tôi cảm thấy một nỗi khát khao mãnh liệt được nhìn thấy những Thánh đồ kính sợ Chúa được dẫn dắt bởi Thánh Linh của Ngài trong hội thánh; và thật đáng tiếc khi có nhiều hội thánh phủ nhận quyền năng của Chúa và Đức Thánh Linh:

Bề ngoài giữ hình thức đạo đức, nhưng chối bỏ quyền năng của đạo ấy. Hãy lánh xa những người như thế!

— 2 Ti-mô-thê 3:5

Làm sao hội thánh có thể mong đợi Tin Lành được tiến triển mà không có quyền năng của Chúa (1 Cô-rinh-tô 4:20)? Mọi người không biết họ đang bỏ lỡ điều gì, vì chúng ta tìm kiếm những điều thuộc về mình chứ không phải thuộc về Chúa; dù bề ngoài trông có vẻ tốt đẹp nhưng không có sự sống thực thụ (Rô-ma 8:6). Sau khi được cứu rỗi, tôi cảm thấy có một dư vị khó chịu khi nghĩ về việc tôi từng ở trong Giáo hội Na Uy (Den Norske Kirke) trước đây nhưng không được biết lẽ thật rằng tôi phải xưng nhận bằng miệng, chịu phép báp-têm cho người trưởng thành và nhận lãnh các phước hạnh thông qua việc các Thánh đổ đặt tay trên tôi (Rô-ma 10:9-10).

Chương 36

Con đường phía trước (2022)

Chúng ta đang ở giữa năm 2022 và tôi đã rất mong đợi người vợ tương lai của mình sẽ được cấp phép cư trú để chúng tôi có thể bắt đầu công việc cùng nhau. Nhưng điều này đã không xảy ra và Tòa án sơ thẩm (Tingretten) hoàn toàn không mấy may lắng nghe trường hợp của cô ấy. Vì vậy, tôi có thể nói rằng cả hai chúng tôi đã mơ thấy từ một năm trước rằng quá trình xử lý hồ sơ sẽ không được «sạch sẽ» cho lắm, nếu có thể nói như vậy. Nhưng bất chấp điều này, tôi vẫn có sự bình an (Phi-líp 4:7), mặc dù thành thật mà nói, tôi cảm thấy như mình bị Nhà nước Na Uy (Den Norske Stat) phản bội. Và đó cũng là điều mà giấc mơ đã cho chúng tôi thấy, rằng hệ thống xử lý hồ sơ giống như một ống cống thoát nước.

Trước đây, một người xin tị nạn nhận được chưa đầy hai ngàn kroner mỗi tháng, nhưng con số này đã tăng lên ba ngàn. Số tiền đó phải trang trải cho thực phẩm, quần áo và phương tiện đi lại. Tôi biết những người xin tị nạn đã bị mất điện nếu họ sử dụng ấm đun nước điện vì có quá nhiều người sống chung trong một ngôi nhà. Và vào mùa đông, họ đã phải trải qua cảnh mất hệ thống sưởi chính trong nhiều ngày, phải mặc thêm nhiều quần áo và xoay xở với một chiếc lò sưởi nhỏ trong phòng ngủ. Họ thường phải chia sẻ phòng ngủ và phòng tắm với nhiều người khác. Mặc dù vậy, thật khó để nói rằng chúng tôi không được ban phước, vì chúng tôi thực sự được ban phước. Chúng tôi đã cùng nhau chia sẻ với mọi người, thảo luận, tìm cầu Đức Chúa Trời, vui mừng, đi lễ nhà thờ và cô ấy đã là một tình nguyện viên trong nhiều năm cả ở bên ngoài và trong hội thánh. Cô ấy đã làm việc tại Den Norske Kirke, Vineyard ở Levanger, giúp đỡ những người cao tuổi tại viện dưỡng lão, và là thành viên của Sanitetsforeningen ở đó cũng như ở Trondheim. Cô ấy tích cực chia sẻ Tin Lành với mọi người nơi cô ấy hiện diện, và công việc truyền giáo của chúng tôi sẽ gia tăng trong tương lai nếu chúng tôi vâng phục với những gì mình có về thời gian, nguồn lực và đời sống riêng tư. Chúng tôi đã cùng nhau làm phép báp-tem cho nhiều người, cô ấy cũng tham gia các buổi nhóm và tham gia khóa học hôn nhân qua các cuộc họp video với các cặp mục sư từ khắp nơi trên thế giới, bao gồm cả Mỹ.

Liên quan đến một chuyến đi nghỉ tại Øygarden vào tháng 6 năm 2022, tôi đã gặp một cậu thiếu niên ở Øygarden, cậu kể rằng em họ của mình đã nghe thấy Đức Thánh Linh phán với cô ấy và cô ấy đã hoàn toàn lặng đi trong vài phút sau đó. Luôn luôn thật tuyệt vời khi được nghe những lời chứng của người khác về Đức Thánh Linh trong cuộc đời họ. Tôi đã chia sẻ Tin Lành với nhiều thanh thiếu niên trong thời gian ở đó, bao gồm cả cậu bé này và bạn của cậu.

Sau đó một chút, tôi gặp một nhóm thanh thiếu niên khác tại Øyngarden Terminal, nơi một cô gái trẻ đã được chữa lành đầu gối thông qua việc đặt tay cầu nguyện. Đêm trước đó, tôi đã mơ thấy ai đó chết ở vùng nước nông. Điều xảy ra là trong nhóm này, một cậu thiếu niên kể với tôi rằng cậu đã chết trong hồ bơi vào mùa xuân năm nay, nhưng đã được cứu sống sau vài phút. Điều này cũng đã được đăng trên báo, và họ đã cho tôi xem trên điện thoại của mình. Chỉ đến lúc đó tôi mới kể cho họ nghe những gì Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho tôi đêm trước. Việc Đức Chúa Trời cho tôi thấy những điều như vậy biến tôi thành một nhân chứng sống cho Ngài, trong quyền năng chứ không chỉ bằng lời nói. Thường khi chia sẻ với giới trẻ, tôi nhận được rất nhiều câu hỏi và điều quan trọng là tôi phải tìm cầu Đức Chúa Trời trước đó, cầu nguyện, học hỏi và suy ngẫm Lời Ngài cũng như những gì Ngài đã ban cho tôi, để tôi có khả năng trả lời và không bị bối rối trước tất cả những thắc mắc của họ.

Với tư cách cá nhân, tôi trở nên rất năng động khi chia sẻ với giới trẻ, vì cảm giác như có một ngọn lửa bên trong mình. Người ta phải kỳ vọng rằng Đức Chúa Trời đang ở cùng mình và nhiều lần các dấu kỳ, phép lạ sẽ theo sau khi chúng ta cầu nguyện cho từng cá nhân (Mác 16:17-18). Chúng ta phải tin cậy Đức Chúa Trời và tin rằng sự chữa lành đang diễn ra, con người được giải thoát khỏi đau đớn và các nan đề ngay cả khi chúng ta không phải lúc nào cũng nhìn thấy tận mắt. Việc tin rằng phép báp-tem giải thoát họ khỏi cái chết cũng quan trọng không kém (Rô-ma 6:4)! Nhưng tôi luôn cố gắng tiếp cận mọi người tại nơi họ đang đứng, như Phao-lô đã nói. Tôi thấy rằng Đức Chúa Trời dẫn dắt tôi đến với mọi người và soi sáng họ cho tôi, tôi đã trải nghiệm một niềm vui tuyệt vời vào những thời điểm đó và biết rằng việc tiếp nối công việc này đang ở ngay trước mắt trong một tương lai không xa.

Sự việc sau đây diễn ra vào ngày 13 tháng 7 năm 2022:

Tôi vừa mới nói chuyện và chia sẻ với một phụ nữ Hồi giáo rằng chỉ có Đức Chúa Trời là thiện, như Chúa Giê-su đã nói với chúng ta (Mác 10:18). Và bây giờ tôi chia sẻ về việc Đức Chúa Trời là đám lửa hay thiêu đốt (Hê-bơ-rơ 12:29) và rằng con người không thể nhìn thấy Đức Chúa Cha mà còn sống (Xuất Ê-díp-tô Ký 33:20). Đột nhiên cô ấy quay ngoắt đầu sang một bên và nói rằng cô ấy không thể nhìn vào mắt tôi vì chúng «đang đổi màu». Điều này xảy ra có lẽ ba lần trong mười lăm phút tiếp theo và mỗi lần như vậy tôi đều thấy một nỗi sợ hãi rõ rệt bao trùm lấy cô ấy, khiến cô ấy hoàn toàn bàng hoàng. Tôi hoàn toàn nhận thức được những phép lạ xảy ra khi chúng ta làm việc cho Đức Chúa Trời, nhưng điều này chưa từng xảy ra với tôi trước đây, tôi tự hỏi và tìm cầu Đức Chúa Trời để có câu trả lời. Tôi tin rằng người phụ nữ trước mặt tôi đã không sẵn lòng để được tẩy sạch tội lỗi và cô ấy không thể chịu đựng nổi khi Đức Chúa Trời bày tỏ một chút về chính Ngài qua đôi mắt tôi. Trước khi điều này xảy ra, cô ấy đã nói rằng cô ấy sẽ không bao giờ

thôi làm người Hồi giáo. Chưa biết điều gì sẽ xảy ra tiếp theo nếu cô ấy hiểu được mức độ nghiêm trọng của những gì đã diễn ra, miễn là Satan không kịp đánh cắp điều này khỏi cô ấy.

— *Gặp gỡ Đức Chúa Trời*

Các dấu kỳ và phép lạ đi theo những ai xưng nhận Chúa Giê-su là Chúa và là Thầy trong lời nói và hành động. Và những gì cô ấy đã thấy bằng chính đôi mắt mình, cô ấy không thể phủ nhận sau đó. Tôi cũng sẽ không che đậy lẽ thật mà nói rằng tất cả mọi người đều sẽ được lên Thiên đàng. Chúa Giê-su Christ, Con một của Đức Chúa Trời, là đường đi, lẽ thật và sự sống (Giăng 14:6). Chúng ta phải tiếp nhận Ngài để được rửa sạch tội lỗi:

Ngài phán cùng các sứ đồ rằng: «*Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người. Ai tin và chịu phép rửa-tem, sẽ được rồi; nhưng ai chẳng tin, sẽ bị định tội.*»

— *Mác 16:15-16*

Khi Đức Chúa Trời chỉ cho người vợ tương lai của tôi thấy rằng còn một số tháng cụ thể nữa cho đến khi chúng tôi có thể bắt đầu làm việc cùng nhau, điều đó giống như một dòng chữ khác hiện lên trên màn hình trước mặt cô ấy. Cô ấy hơi *kinh ngạc*, nhưng tôi đã kịp ghi âm lại bằng điện thoại khi cô ấy kể cho tôi nghe sau đó. Những gì Cha đã làm cho tôi và vợ tương lai của tôi trong những năm qua là một phước hạnh lớn lao (Thi Thiên 103:2).

Tôi đã và đang bắt đầu triển khai với các cộng sự ở Châu Á, những người đang làm việc để lan truyền Tin Lành.

Khi tôi viết những dòng này vào năm 2026, tôi và năm người con của mình vẫn giữ mối quan hệ tốt đẹp, và các cháu vẫn tham gia cùng tôi mỗi khi có thể, kể cả dịp Lễ Phục sinh sắp tới. Tôi khao khát ngày mình có thể xây dựng một mái ấm nơi các cháu được tự do đi về tùy ý. Hồ sơ tị nạn của vợ tương lai tôi vẫn chưa được giải quyết sau tám năm, đồng nghĩa với việc chúng tôi vẫn chưa được phép kết hôn theo luật pháp Na Uy. Chúng tôi chờ đợi và tin cậy vào thời điểm của Chúa (Ha-ba-cúc 2:3). Đã có rất nhiều điều xảy ra kể từ năm 2022, nhưng công việc vẫn tiếp tục—cả mục vụ lẫn các ấn phẩm—và tôi tin rằng những chương hay nhất vẫn còn ở phía trước chúng ta.

Vẫn còn nhiều điều tôi chưa nói và chia sẻ hết, nhưng tôi hy vọng tập hồi ký này sẽ đưa ra một gợi ý về những gì tôi đại diện và nơi Đức Chúa Trời đang đặt để tôi (Giê-rê-mi 29:11).

Chương 37

Chúa Giê-su Christ là ai?

Tôi hy vọng một ngày nào đó sẽ viết về việc *Jesus Christ* thực sự là ai trong Cựu Ước và Tân Ước. Nhiều người không hiểu rằng Chúa Giê-su Christ chính là Đấng đã tạo dựng nên chúng ta (Cô-lô-se 1:16), chứ không chỉ đơn thuần là Con Đức Chúa Trời. Chúa Giê-su đã phán rằng khi chúng ta thấy Ngài, là chúng ta thấy Đức Chúa Trời (Giăng 14:9). Trong khi "Đức Chúa Trời" dùng để chỉ Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh, thì Phúc âm Giăng xác nhận điều mà nhiều người đã trải nghiệm trong những giấc mơ: rằng chẳng có vật gì được dựng nên mà không thông qua Chúa Giê-su, bao gồm cả bạn và tôi. Chúa Giê-su bày tỏ con người thật của Ngài cho nhiều người trong giấc mơ của họ, nói với họ rằng Ngài là Đức Chúa Trời (Giăng 10:30, Ê-sai 9:6). Điều này nhất quán với Kinh Thánh; đó không phải là một sự trùng hợp ngẫu nhiên. Đây không phải là một nghịch lý, và đó là lý do tại sao Chúa Giê-su nói với các môn đồ rằng khi họ thấy Ngài, họ đã thấy Đức Chúa Trời. Cũng vì lý do này, nhiều người—thường là những người từng ngược đãi hoặc giết hại Cơ Đốc nhân để phục vụ cho một tôn giáo sai lạc—đột nhiên mơ thấy Chúa Giê-su đến với mình, tuyên bố rằng Ngài là Đức Chúa Trời và hỏi tại sao họ lại ngược đãi dân Ngài.

Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời. Ngài ở cùng Đức Chúa Trời từ ban đầu. Muôn vật bởi Ngài làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài.

— *Giăng 1:1-3*

Một chủ đề lặp đi lặp lại trong *văn chương thay thế* là mô tả Chúa Giê-su như một "bậc thầy thăng thiên" (ascended master) hoặc chỉ đơn thuần là một nhà tiên tri. Những nguồn này phủ nhận việc huyết của Ngài tẩy sạch tội lỗi của chúng ta (Ê-phê-sô 9:22, Rô-ma 5:9) hoặc việc Ngài đã tạo dựng nên nhân loại. Việc Ngài là Con Đức Chúa Trời cũng bị xem nhẹ; nếu chủ đề này có được đề cập đến, các tác giả thường cố gắng bóp méo sự hy sinh của Ngài thành một điều gì đó hơi hợt và thuần túy mang tính biểu tượng, thay vì là điều mà chúng ta phải cá nhân dự phần vào. Khi Chúa Giê-su phán rằng chúng ta phải ăn thịt Ngài và uống huyết Ngài để có sự sống đời đời, điều quan trọng là chúng ta phải lắng nghe:

Đức Chúa Giê-su phán cùng họ rằng: «Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các ngươi, nếu các ngươi không ăn thịt của Con Người, cũng không uống huyết

Ngài, thì chẳng có sự sống trong các người đâu. Ai ăn thịt Ta và uống huyết Ta thì được sự sống đời đời; Ta sẽ khiến người ấy sống lại nơi ngày sau rốt. Vì thịt Ta thật là đồ ăn, huyết Ta thật là đồ uống. Ai ăn thịt Ta và uống huyết Ta thì ở trong Ta, và Ta ở trong người ấy. Như Cha là Đấng hằng sống đã sai Ta đến, và Ta sống bởi Cha cũng một thể ấy, người nào ăn Ta sẽ sống bởi Ta. Đây là bánh từ trên trời xuống, chẳng phải như ma-na mà tổ phụ các người đã ăn và đã chết; ai ăn bánh này sẽ sống đời đời.»

— *Giăng 6:53-58*

Những câu chuyện và lời giải thích khác nhau liên quan đến các thực thể ngoài hành tinh và UFO là một phần của màn kịch trá hình nhằm làm chúng ta chệch hướng khỏi lẽ thật. Tôi biết rõ những vấn đề này, vì đã nghiên cứu chúng trong nhiều năm—nhiều hơn đáng kể so với một người bình thường. Tôi nói điều này không phải để kiêu ngạo. Tôi hiểu (dù một số người có thể thấy điều đó thật mỉa mai) rằng phần lớn những gì thuộc về *siêu nhiên* cũng có thật giống như những phép lạ từ Đức Chúa Trời mà tôi đã chứng kiến. Tuy nhiên, việc một sự kiện như vậy đã xảy ra không nhất thiết có nghĩa là nó đại diện cho lẽ thật. Nó giống như việc đi xem xiếc: có rất nhiều tiếng ồn và sự huyên náo, nhưng mục đích không phải là đưa bạn *đến gần hơn với sự sống*, mà là để giải trí. Con người thường mải mê giải trí cho đến ngày họ qua đời mà chưa bao giờ nhận lãnh sự sống (Châm-ngôn 14:12). Theo một cách nào đó, nghe có vẻ tầm thường, nhưng nó vẫn xảy ra. Nó trở nên giống như cơn nghiện heroin, nơi người ta bị tiêu hao bởi ý nghĩ về liều thuốc tiếp theo; nó rút cạn sự sống của một con người. Chỉ vì ai đó trông có vẻ ồn ở bên ngoài không có nghĩa là có sự sống ở bên trong.

Tôi tin rằng hầu hết chúng ta đều biết những người đã trải nghiệm những điều kỳ diệu thông qua các uế linh, nhưng ít người có ân tứ để phân biệt những điều này thực sự là gì. Kinh nghiệm của tôi là các linh đấng sau những sự việc này không xưng nhận Chúa Giê-su là Chúa, và kết quả cuối cùng của chúng là sự chết, không phải sự sống (2 Cô-rinh-tô 11:14). Có lẽ một số điều trông có vẻ phi thường trên bề mặt, nhưng nó được thực hiện để lừa dối. Nó giống như khi người ta bị thôi miên trên truyền hình, hoặc khi chúng ta thấy các *phù thủy trắng* hay các *thầy trừ tà* đuổi linh ra khỏi nhà. Đức Chúa Trời phán rằng chúng ta phải thử các linh để xem chúng có đến từ Ngài hay không:

Hỡi kẻ rất yêu dấu, chớ tin cậy mọi thần, nhưng hãy thử các thần coi có phải thuộc về Đức Chúa Trời chăng; vì có nhiều tiên giả đã hiện ra trong thế gian. Bởi điều này, hãy nhận biết Thánh Linh của Đức Chúa Trời: phạm thần nào xưng Đức Chúa Giê-su Christ lấy xác thịt mà ra đời, thần đó là bởi Đức Chúa Trời. Còn thần nào không xưng Đức Chúa Giê-su, chẳng phải bởi Đức Chúa Trời; đó là thần của kẻ địch lại Đấng Christ, mà các con đã nghe rằng hầu đến, và hiện nay đã ở trong thế gian rồi.

— 1 Giăng 4:1-3

Con người để mình bị lừa dối và dụ dỗ, giống như những con cua hay côn trùng bị thu hút bởi ánh sáng trong đêm. "Các người nhờ trái nó mà nhận biết được" (Ma-thi-ơ 7:16). Bây giờ tôi nhận ra rằng mặc dù tôi chưa được tái sinh trước năm 2008, nhưng một phần trong tôi đã hiểu rằng có điều gì đó không ổn, ngay cả khi tôi không thể chỉ rõ đó là gì. Đó là tình cảnh của nhiều người xung quanh chúng ta. Đó là lý do tại sao chúng ta chia sẻ lễ thật của Đức Chúa Trời và nói cho người khác biết những gì Ngài thì thâm vào tai chúng ta.

Tôi biết từ kinh nghiệm rằng các thế lực của thế giới này cố gắng che giấu lễ thật khỏi con người, vì tôi đã từng là một phần của điều này trong những năm còn trẻ. Sa-tan cố gắng hết sức để khiến con người tập trung vào bất cứ điều gì khác ngoài Đức Chúa Trời, thường là bằng cách bóp méo lễ thật rằng hoạt động tình dục ngoài hôn nhân là tội lỗi. Phim ảnh và các phương tiện truyền thông khác có cảnh ân ái không chỉ là sai trái trong mắt Đức Chúa Trời, mà chúng còn khiến con người trở thành nô lệ cho tội lỗi và thêm muốn nhiều hơn nữa:

"Khi các người treo Con Người lên, bấy giờ sẽ biết Ta là ai, và biết Ta không tự mình làm điều gì, nhưng nói những điều Cha Ta đã dạy Ta. Đấng đã sai Ta đến vẫn ở cùng Ta, Ngài chẳng để Ta ở một mình, vì Ta hằng làm sự đẹp lòng Ngài." Khi Đức Chúa Giê-su phán những điều đó, có nhiều người tin Ngài. Ngài bèn phán với những người Giu-đa đã tin Ngài rằng: "Nếu các người hằng ở trong đạo Ta, thì thật là môn đồ Ta; các người sẽ biết lễ thật, và lễ thật sẽ buông tha các người." Họ thưa rằng: "Chúng tôi là dòng dõi Áp-ra-ham, chưa hề làm tội mọi ai bao giờ; tại sao Thầy nói rằng: Các người sẽ được buông tha?" Đức Chúa Giê-su đáp rằng: "Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, ai phạm tội lỗi là tội mọi của tội lỗi. Vả, tôi mọi không ở luôn trong nhà, nhưng con thì ở đó luôn. Vậy nếu Con buông tha các người, các người sẽ thật được tự do. Ta biết các người là dòng dõi Áp-ra-ham, nhưng các người tìm cách giết Ta, vì đạo Ta không ở trong lòng các người. Ta nói điều Ta đã thấy nơi Cha Ta; còn các người làm điều các người đã học nơi cha mình." Họ trả lời rằng: "Cha chúng tôi tức là Áp-ra-ham." Đức Chúa Giê-su phán rằng: "Nếu các người là con cái Áp-ra-ham, thì các người đã làm công việc của Áp-ra-ham. Nhưng hiện nay, các người tìm cách giết Ta, là người đã nói lễ thật cho các người mà Ta đã nghe nơi Đức Chúa Trời; Áp-ra-ham không làm như thế! Các người làm công việc của cha mình." Họ thưa rằng: "Chúng tôi chẳng phải là con ngoại tình; chúng tôi chỉ có một Cha, là Đức Chúa Trời." Đức Chúa Giê-su phán rằng: "Nếu Đức Chúa Trời là Cha các người, thì các người sẽ yêu Ta, vì Ta từ Đức Chúa Trời mà ra và hiện đang ở đây; Ta chẳng phải tự mình đến đâu, nhưng ấy là Ngài đã sai Ta đến. Tại sao các người

không hiểu lời Ta? Ấy là tại các người chẳng có thể nghe đạo Ta được. Các người bởi cha mình là ma quỷ mà sinh ra, và các người muốn làm theo sự tham muốn của cha mình. Nó vốn là kẻ giết người từ ban đầu, chẳng bền giữ được lẽ thật, vì không có lẽ thật trong nó đâu. Khi nó nói dối, thì nói theo tính riêng mình, vì nó là kẻ nói dối và là cha sự nói dối. Nhưng vì Ta nói lẽ thật, nên các người không tin Ta. Trong các người có ai bắt lỗi Ta về tội lỗi được chẳng? Nếu Ta nói lẽ thật, sao các người không tin Ta? Ai thuộc về Đức Chúa Trời thì nghe lời Đức Chúa Trời; các người chẳng nghe, tại vì các người không thuộc về Đức Chúa Trời.” Người Giu-đa trả lời rằng: ”Chúng tôi nói Thầy là người Sa-ma-ri và bị quỷ ám, há chẳng phải sao?” Đức Chúa Giê-su đáp rằng: ”Ta chẳng phải bị quỷ ám, nhưng Ta tôn kính Cha Ta, còn các người làm nhục Ta. Ta không tìm sự vinh hiển cho mình; có một Đấng tìm và xét đoán. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, nếu ai giữ đạo Ta, sẽ chẳng bao giờ thấy sự chết.”

— *Giăng 8:25-51*

Có hai mặt của *uế linh*. Một là chúng muốn con người tin rằng mọi thứ đều là vật chất và hữu hình, và không có linh hồn nào tồn tại. Mặt khác được thấy khi con người hiểu rằng có một thực tại tâm linh tồn tại. Khi điều này xảy ra, các uế linh cố gắng làm cho những người tìm kiếm vướng vào một thế giới ma thuật có xu hướng tối tăm hơn khi người ta càng đi sâu vào (1 Ti-mô-thê 4:1). Lúc đầu, mọi thứ có vẻ cám dỗ và vô hại.

Một người đàn ông học cùng trường Kinh Thánh với tôi, một nghệ sĩ piano tài năng, đã hoàn toàn lìa bỏ Đức Chúa Trời (2 Phi-e-rơ 2:20-22). Anh ta dính líu đến một người phụ nữ cũng có ân tứ tiên tri, nhưng họ đã bị đuổi khỏi trường Kinh Thánh vì những lý do mà tôi không biết. Sau đó, họ bắt đầu mất kiểm soát hoàn toàn. Mọi thứ bị đảo lộn trong một thời gian, và họ *loạng choạng* bước vào đó với vòng tay rộng mở. Kết cục là anh ta chết trên núi vào mùa đông vì nhiễm lạnh, rõ ràng là trong tình trạng tinh thần bất loạn và đang tìm kiếm một cõi niết-bàn tâm linh nào đó. Đường dẫn đến sự hư mất thì rộng, và nhiều người đi vào đó (Ma-thi-ơ 7:13). Chưa bao giờ tôi thấy ai quay lưng lại với Đức Chúa Trời một cách quyết liệt và mất mạng nhanh chóng sau đó như vậy, mặc dù một số tín hữu đã cảnh báo anh ta từ trước và thấy rõ những gì đang diễn ra. Tôi tin rằng cả hai người họ cũng đã ngừng ăn thịt và bắt đầu một chế độ ăn kiêng cực đoan. Anh ta ngày càng gầy đi, mô tả điều đó như thể anh ta có thể chịu đựng bất cứ điều gì và như thể tất cả đều là siêu thực. Đây là một trường hợp cực đoan, nhưng chúng ta thấy con người ở đủ mọi cung bậc xung quanh mình. Nhiều người đang tìm kiếm lẽ thật.

Nhiều người để cuộc sống của mình bị dẫn dắt bởi một sự tâm linh ô uế. Nhiều *phù thủy trắng* tin rằng những gì họ làm là tốt, nhưng trên thực tế, họ đang làm việc chống lại Đức Chúa Trời và sát cánh cùng các uế linh (Ga-la-ti 5:19-21). Một số gặp phải các vấn đề cá nhân vì điều này và không thể hiểu được nguyên nhân. Cha chúng ta ở trên Trời đã

cảnh báo chúng ta chống lại ma thuật (Phục-truyền Luật-lệ Ký 18:10-12), nhưng nó ngày càng phổ biến trong các bộ phim ngày nay, chẳng hạn như loạt phim Harry Potter. Điều gì thường xuyên xuất hiện trong đó? Chủ nghĩa thần bí và các sự kiện siêu nhiên—một bóng tối mê hoặc lôi cuốn thông qua sự huyền bí, giống như một con bướm đêm bị thu hút bởi ánh sáng trong đêm. Một cách vô thức, người ta bị lôi vào bẫy và bị mắc kẹt. Một số người trẻ xem phim kinh dị nhưng sau đó phải ngủ trong ánh đèn, không thể tìm thấy sự bình an sau đó. Chúng ta bị ảnh hưởng bởi những gì chúng ta nạp vào qua đôi mắt, bao gồm cả phim ảnh khiêu dâm. Bản thân tôi đã phải vật lộn với chứng nghiện nội dung khiêu dâm cho đến khoảng năm 2012, và ngày nay tôi biết rằng sự trần trụi và tình dục thuộc về trong hôn nhân (Ma-thi-ơ 5:28). Đây cũng là điều Đức Chúa Trời đã đặt nặng vào lòng tôi: rằng tôi đang phạm tội ngoại tình với những người phụ nữ khác qua màn hình.

Để nghiên cứu sâu hơn về cách Chúa Giê-su bày tỏ chính Ngài qua Cựu Ước và Tân Ước — qua các danh hiệu, các hình bóng, các lời tiên tri, và các từ tiếng Hê-bơ-rơ và tiếng Hy Lạp chỉ về Ngài trên mọi trang giấy — hãy xem cuốn sách đồng hành của chúng tôi *Jesus in Scripture* (junifye.publifye.pro/jesus-in-scripture).

Vì anh em phải biết rõ rằng kẻ gian dâm, ô uế, hoặc tham lam—tức là kẻ thờ thần tượng—không được hưởng cơ nghiệp của nước Đấng Christ và Đức Chúa Trời. Đừng để ai lấy lời huyền hoặc mà lừa dối anh em! Vì vì những điều ấy mà cơn giận của Đức Chúa Trời giáng trên những con cái không vâng phục. Vậy, chớ có chung vai với họ! Vì chúng trước kia anh em là sự tối tăm, nhưng bây giờ đã trở nên sự sáng trong Chúa. Hãy bước đi như con cái sáng láng! Vì trái của sự sáng láng ở tại mọi sự nhân từ, công bình và thành thật. Hãy xét điều chi vừa lòng Chúa! Đừng dựa vào các công việc vô ích của sự tối tăm; thà quở trách chúng nó thì hơn! Vì dẫu nói đến những điều họ làm cách kín giấu, cũng là hổ thẹn nữa. Nhưng mọi sự đã bị quở trách đều được ánh sáng bày tỏ ra; vì phạm điều chi đã bày tỏ ra đều là sự sáng vậy. Cho nên có phán rằng: "Người đang ngủ, hãy thức, hãy vùng dậy từ giữa đám kẻ chết, rồi Đấng Christ sẽ chiếu sáng người." Vậy, hãy giữ cho khéo về sự ăn ở của anh em—chớ xử mình như người đại dột, nhưng như người khôn ngoan, hãy tận dụng thời gian, vì những ngày là xấu. Vậy đừng trở nên khờ dại, nhưng phải hiểu biết ý muốn của Chúa là thế nào. Đừng say rượu, vì rượu dẫn đến buông thả, nhưng phải đầy dẫy Đức Thánh Linh, hãy dùng thi thiên, thánh ca, và những bài hát thiêng liêng mà đối đáp cùng nhau. Hãy hết lòng ca hát và ngợi khen Chúa.

— Ê-phê-sô 5:5-19

Chương 38

Không có cái chết, không có tâm linh?

Ngày hôm nay, tôi biết rằng con người phải từ bỏ tội lỗi của mình và quay trở lại với Đức Chúa Trời (Công vụ các Sứ đồ 3:19). Điều duy nhất có thể chuộc lại bản án tử hình mà chúng ta tự chuốc lấy chính là huyết của Chúa Giê-xu (Hê-bơ-rơ 9:22). Nếu chúng ta đi qua cuộc đời này mà không tiếp nhận Chúa Giê-xu, thì sau cái chết, chúng ta sẽ gặt lấy những gì mình đã gieo nơi thân xác khi còn sống. Chúng ta chết lần thứ nhất về mặt thể xác và sau đó là cái chết tâm linh, nói cách khác là chết hai lần (Khải Huyền 20:14-15). Chính Chúa Giê-xu đã cảnh báo về điều này bằng những lời nghiêm trọng: lửa đời đời đã sẵn sàng cho ma quỷ và các thiên sứ của nó, và những kẻ chối bỏ Ngài sẽ phải chịu hình phạt đời đời (Ma-thi-ơ 25:41, 46). Đây không phải là sự mê tín, mà là điều mà một số Các Thánh Hữu thực sự đã có kinh nghiệm cụ thể. Nếu bạn tìm kiếm lẽ thật, bạn sẽ biết rằng dù không phải ai cũng kinh nghiệm được điều này, nhưng điều đó không có nghĩa là nó sai. Đó là lý do tại sao chúng tôi nói về những điều này. Đây không phải là điều hư cấu mà chúng tôi đưa ra để cố gắng hù dọa mọi người bước vào đời sống với Đức Chúa Trời, mọi chuyện không diễn ra theo cách đó. Kinh nghiệm có thể được thỉnh cầu và tích cực tìm kiếm. Nếu bạn thực sự nghiêm túc với cuộc đời mình, đừng để nó trôi qua lãng phí.

Không gì có thể đảo ngược hoặc xóa bỏ tội lỗi của chúng ta. Ngoại lệ duy nhất là huyết của Chúa Giê-xu (1 Giăng 1:7). Ai tin Con thì được sự sống đời đời, nhưng ai không chịu tin Con thì chẳng thấy sự sống đâu, nhưng cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời vẫn ở trên người ấy (Giăng 3:36). Tại sao? Bởi vì Chúa Giê-xu là Đức Chúa Trời (Cô-lô-se 2:9) và mạng sống của Ngài có giá trị vô hạn (1 Phi-e-rơ 1:18-19). Cách duy nhất khác là phải trả giá cho tội lỗi bằng chính mạng sống của chúng ta. Đức Chúa Trời là công chính (Phục Truyền Luật Lệ Ký 32:4) và Ngài đã ban cho chúng ta một lối thoát khỏi tội lỗi, đó chính là Chúa Giê-xu. Con của Ngài, với thẩm quyền từ Cha trên trời, đã phó mạng sống mình cho chúng ta để chúng ta được sống. Huyết của Ngài, với giá trị khôn lường, đã đền chuộc tội lỗi chúng ta và rửa sạch chúng ta. Khi đã được rửa sạch, chúng ta có thể trở thành Đền Thờ của Đức Chúa Trời và Đức Thánh Linh có thể ngự trong chúng ta (1 Cô-rinh-tô 6:19). Chúng ta được sinh lại trong tâm linh (Giăng 3:5, Tít 3:5, 1 Phi-e-rơ 1:23) và điều này không thể ép buộc bất kỳ ai mà xảy ra theo ý chí tự nguyện, bất kể người đó có hiểu rõ điều này hay không. Tôi đã bước đi bằng đức tin khi vị truyền giáo thách thức tôi, và tâm linh mới của tôi là một cú sốc đối với tôi khi kinh nghiệm được, nhưng đó là một cú sốc tích cực.

Qua phép Báp-têm, chúng ta chôn đi đời sống cũ (Rô-ma 6:4). Sau đó chúng ta từ dưới nước trỗi dậy bước vào một đời sống mới với Chúa Giê-xu, giống như cách Ngài đã đi từ cõi chết đến sự sống khi được Đức Chúa Trời làm cho sống lại. Chúng ta được dự

phần vào cùng một tâm linh mà Chúa Giê-xu có. Đức Thánh Linh được gọi là Đấng Phù Trợ khác (Giăng 14:16) và Chúa Giê-xu là Đấng Phù Trợ đầu tiên. Tôi đã tìm kiếm Đức Chúa Trời và Ngài đã nhậm lời tôi khi tôi mười lăm tuổi, nhưng phải mất mười tám năm sau tôi mới thực sự «tìm thấy Ngài» và tiếp nhận Chúa Giê-xu làm Đấng Cứu Rỗi của mình. Tôi hy vọng bạn nhận ra sự nghiêm túc của những điều tôi trình bày ở đây và đừng để mình bị dao động khi tôi đưa ra những lời chứng nghe có vẻ vừa kỳ diệu vừa điên rồ cùng một lúc. Tôi hoàn toàn nhận thức được điều này, nhưng thật khó để nói ra sự thật mà không thực sự nói đúng sự thật. Tất cả chúng ta đều đã xa cách Đức Chúa Trời tại một thời điểm nào đó như là hậu quả của tội lỗi của người khác, và mỗi chúng ta đều cần Đức Chúa Trời thổi sinh khí của sự sống vào chúng ta một lần nữa (Ê-xê-chi-ên 37:5-6). Đức Chúa Trời đã thổi sinh khí vào A-đam (Sáng Thế Ký 2:7) và khi A-đam chết, đó không phải là cái chết của thân xác mà là cái chết của tâm linh. Điều tương tự cũng xảy ra với Ê-va. Vì thế, họ đã thay đổi một cách căn bản khi tâm linh của họ qua đời. Cùng một lý do đó, chúng ta được thay đổi hoàn toàn khi được sinh lại bởi Thần của Đức Chúa Trời (2 Cô-rinh-tô 5:17).

«Này, Ta đến mau chóng, và đem phần thưởng theo với Ta, để trả cho mỗi người tùy theo công việc họ làm. Ta là An-pha và Ô-mê-ga, là thứ nhất và cuối cùng, là đầu và rốt. Phước thay cho những kẻ giặt áo mình, đứng có phép đến nơi cây sự sống và bởi các cửa mà vào trong thành. Những loài chó, những thuật sĩ, những kẻ tà dâm, những kẻ giết người, những kẻ thờ hình tượng, và những kẻ ưa thích cùng làm sự giả dối, đều ở ngoài hết thảy. Ta là Giê-xu, đã sai thiên sứ Ta đến để làm chứng về những sự đó cho các người trong các Hội thánh. Ta là rễ và dòng dõi Đa-vít, là sao mai sáng chói.» Thánh Linh và vợ mới cưới cùng nói: «Hãy đến!» Kẻ nào nghe cũng hãy nói rằng: «Hãy đến!» Kẻ nào khát, hãy đến; kẻ nào muốn, hãy nhận lấy nước sự sống cách miễn phí.

— *Khải Huyền 22:12-17*

Tôi nói với bạn điều mà A-na-ni đã nói với Phao-lô ngay sau khi Phao-lô vừa được sáng mắt lại:

Bây giờ còn chần chờ gì nữa? Hãy trỗi dậy, cầu khẩn danh Ngài (Chúa Giê-xu) mà chịu phép báp-têm và tẩy sạch tội lỗi mình đi.

— *Công vụ các Sứ đồ 22:16*

Chương 39

Chính Lời Chúa Giê-su Phán

Người ta tranh cãi về phép báp-têm đến cùng — bóp méo nó, làm nhẹ nó đi, giải thích cho nó biến mất. Họ viện đến các công đồng, các tín điều, và trí tuệ của riêng mình, nhưng họ hiếm khi dừng lại để nghe chính Chúa phán. Không phải Phao-lô. Không phải Phi-e-rơ. Không phải một công đồng nào. Đây là lời của Ngài, và không gì khác. Hãy để chính Thầy lên tiếng.

39.1 Cánh Cửa Vào Nước Ngài

Chúa Giê-su không ban phép báp-têm như một phụ kiện tùy chọn cho đức tin. Ngài truyền lệnh nó — ngưỡng cửa của vương quốc, cánh cửa bước vào sự sống mới.

Mác 16:16, VIE · Ai tin và chịu phép báp-têm, sẽ được rồi; nhưng ai chẳng tin, sẽ bị đoán phạt.

Ma-thi-ơ 28:19, VIE · Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhơn danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ,

Giăng 3:5, VIE · Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời.

Có người sẽ cho rằng những lời mở đầu này thiếu độ tin cậy — bởi các câu kết của Phúc Âm Mác không xuất hiện trong hai bản thảo cổ. Thế nhưng, ngay từ năm 180 sau Công Nguyên, Irênê đã trích dẫn chúng như chính lời của Mác, rất lâu trước khi các cổ bản kia được sao chép; vả lại, đại đa số các bản thảo đều lưu giữ những lời này. Cũng hãy lưu tâm đến điều mà câu Kinh Thánh này định tội: ấy là duy chỉ sự vô tín — «ai chẳng tin» — chứ tuyệt nhiên không phải vì thiếu nước. Câu này chẳng đòi hỏi điều gì mà toàn bộ phần còn lại của Kinh Thánh không truyền dạy: *Công Vụ Các Sứ đồ 2:38, Rô-ma 6:4, 1 Phi-e-rơ 3:21*. Vậy nên, hãy để lời ấy mang trọn vẹn thẩm quyền.

39.2 Làm Trọn Mọi Việc Công Bình

Ngài chẳng có tội nào phải rửa sạch. Vậy mà Ngài vẫn bước xuống dòng sông Giô-đanh — dù không hề bị buộc phải làm — để làm cho trọn mọi việc công bình và mở lối đi cho chúng ta.

Ma-thi-ơ 3:15, VIE · Bây giờ cứ làm đi, vì chúng ta nên làm cho trọn mọi việc công bình như vậy. Giăng bèn vâng lời Ngài.

39.3 Phép Báp-têm Sâu Nhiệm Hơn

Chúa Giê-su gọi chính sự chết của Ngài là một phép báp-têm. Bên kia dòng nước là thập tự giá — và Ngài phán rằng những kẻ theo Ngài cũng bước xuống chính sự chết ấy, để được sống lại trong sự sống của Ngài.

Lu-ca 12:50, VIE · Có một phép báp-têm mà ta phải chịu, ta đau đớn biết bao cho đến chừng nào phép ấy được hoàn thành!

Mác 10:38-39, VIE · Nhưng Đức Chúa Trời phán rằng: Các người không biết điều mình xin. Các người có uống được chén ta uống, và chịu được phép báp-têm ta chịu chăng? Thưa rằng: Được. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Các người sẽ uống chén ta uống, và sẽ chịu phép báp-têm ta chịu;

Công Vụ Các Sứ đồ 1:5, VIE · Vì chưng Giăng đã làm phép báp-têm bằng nước, nhưng trong ít ngày, các người sẽ chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh.

Ngài đã phán. Ngài đã truyền lệnh, chính Ngài đã đi trọn con đường ấy, và đã khiến dòng nước vừa là mồ chôn vừa là lòng mẹ — hình bóng của chính sự chết và sự sống lại của Ngài. Cuộc tranh luận đã chấm dứt. Câu hỏi duy nhất còn lại là: liệu người có làm điều Ngài đã phán hay không.

Chương 40

Phép Báp-têm Cho Người Trưởng Thành

40.1 Báp-têm là một đám cưới

Bạn không kết hôn với một người lạ trong vòng bí mật. Bạn đứng trước các chứng nhân, lập lời thề nguyện, khoác lên mình lễ phục và được giới thiệu. Kinh Thánh cho chúng ta biết đây là sự mầu nhiệm về Đấng Christ và Hội Thánh Ngài: chúng ta *«đã đính hôn với một Chồng»* (2 Cô-rinh-tô 11:2), và Ngài chính là Chàng Rể — Giăng Báp-tít đã gọi Ngài như vậy (Giăng 3:29), và chính Ngài cũng tự xưng như thế (Ma-thi-ơ 9:15). Dòng nước báp-têm chính là bàn thờ nơi người tin Chúa thốt lên lời “Con nguyện ý”.

Đức tin là sự ưng thuận của con tim; báp-têm là lời thề nguyện của thể xác. Chúa Giê-xu đã kết hợp cả hai trong cùng một hơi thở: *«Ai tin và chịu phép báp-têm sẽ được cứu»* (Mác 16:16) — tin trước, rồi nước sẽ ấn chứng cho những gì đức tin đã chiếm hữu. Và hãy nghe Phao-lô: “hết thầy anh em đã chịu phép báp-têm trong Đấng Christ, đều đã *«mặc lấy Đấng Christ»*” (Ga-la-ti 3:27). Báp-têm là lễ phục đám cưới. Bỏ qua dòng nước không phải là làm đơn giản hóa Tin Lành; mà là khước từ hôn lễ — là yêu Chàng Rể nhưng chẳng bao giờ đến dự đám cưới.

Hãy hiểu rõ rào chắn này: chính dòng nước không tẩy sạch được ai — chỉ có huyết Chiên Con mới làm được điều đó. Báp-têm là *«lời cầu xin của một lương tâm tốt đối với Đức Chúa Trời»* (1 Phi-e-rơ 3:21), là lời cam kết, chứ không phải là giá chuộc. Tên trộm trên thập tự giá đã được tiếp nhận mà không cần điều đó, vì Chàng Rể đang ở ngay bên cạnh diện đối diện — nhưng đó là trường hợp ngoại lệ để chứng minh cho quy tắc. Đối với mọi người khác, trật tự vẫn y nguyên: tin, rồi được chôn và sống lại với Ngài (Rô-ma 6:4), và trở dậy để dự tiệc cưới Chiên Con (Khải huyền 19:7). Trước khi chúng ta cân nhắc những truyền thống của loài người, chúng ta phải xác lập tiêu chuẩn của Chàng Rể.

Những gì theo sau đây không phải là một ý kiến. Đó là bằng chứng — từ ngữ pháp Hy Lạp của Tân Ước, từ loại hình học Do Thái của Cựu Ước, và từ các chuỗi chữ cái ẩn giấu trong Torah suốt 3.400 năm mà không mắt người nào có thể đọc được cho đến khi máy tính được chế tạo để tìm kiếm chúng. Ba nhân chứng độc lập, trải qua ba thiên niên kỷ, tất cả đều nói cùng một điều: phép báp-têm dành cho người có ý thức. Đó là một sự cần thiết. Và đó là dành cho người trưởng thành. Nếu bạn bị cám dỗ bác bỏ điều này — hãy đọc tiếp. Bằng chứng có thể kiểm chứng được.

Các tham chiếu Kinh Thánh đã được đưa ra. Và những từ ngữ ẩn giấu trong các chữ cái của Torah đã chờ đợi chính thể hệ này.

Phép báp têm cho trẻ sơ sinh đã là một truyền thống nổi bật ở Na Uy trong hàng trăm năm. Đối với nhiều gia đình, việc rửa tội cho con cái trong nhà thờ ngay sau khi sinh là một điều hiển nhiên. Giáo hội Na Uy, trước đây là quốc giáo, là nơi thực hành phong tục này nhiều nhất, mặc dù các Giáo hội Công giáo và Giám lý cũng thực hành phép báp têm cho trẻ sơ sinh. Trong buổi lễ, đứa trẻ được bế đến giếng rửa tội, thường mặc một chiếc áo choàng trắng có thể đã được truyền lại qua nhiều thế hệ. Linh mục đổ nước lên đầu đứa trẻ ba lần trong khi nói: "Ta làm phép rửa cho con nhân danh Cha, Con và Thánh Linh" (Ma-thi-ơ 28:19). Gia đình cũng chọn cha mẹ đỡ đầu để hỗ trợ đứa trẻ trong quá trình giáo dục Cơ Đốc. Mặc dù phép báp têm cho trẻ sơ sinh vẫn còn phổ biến, số lượng các ca rửa tội đã giảm trong những năm gần đây. Đối với nhiều người Na Uy, phép báp têm cho trẻ sơ sinh không chỉ là một hành động tôn giáo mà còn là một truyền thống gia đình và là dịp để tụ họp người thân, bạn bè nhằm chúc mừng thành viên mới của gia đình. Tuy nhiên, truyền thống không hề là sự đảm bảo rằng một thực hành phù hợp với những gì Chúa đã truyền lệnh cho chúng ta làm. Do đó, có những hệ phái Cơ Đốc, chẳng hạn như các hội thánh Báp-tít và Ngũ Tuần, nơi phép báp têm cho người trưởng thành được thực hành thay thế.

Sự trớ trêu thật đáng kinh ngạc, vì trong chính câu mà linh mục trích dẫn, mệnh lệnh duy nhất là *mathēteusate* (G3100) — "hãy làm cho các môn đồ" (bản KJV dịch là "dạy dỗ"). Phép báp têm, *baptizantes* (G907), chỉ là một phân từ hiện tại mô tả *cách thức* việc làm môn đồ đó được thực hiện. Do đó, Kinh Thánh mặc định rằng người được làm phép báp têm đã là một môn đồ.

Chúng ta nhớ lại cách người Do Thái sẵn lòng để cho Giăng Báp-tít làm phép báp têm (Ma-thi-ơ 3:5-6). Lý do cho điều này có lẽ là vì họ đã từ lâu quen thuộc với mikvah מִקְוֶה^{H4723}, một nghi thức thanh tẩy tâm linh thông qua việc chìm mình hoàn toàn trong nước. Và chính từ *mikveh* trong tiếng Do Thái mang một ý nghĩa kép mà từ điển Brown-Driver-Briggs tiết lộ: nó có nghĩa là cả "một sự tụ họp của nước" và "hy vọng." Trong Giê-rê-mi 17:13, nhà tiên tri viết: «*Hỡi ĐỨC GIÊ-HOA, là mikveh của Y-sơ-ra-ên.*» Từ được dịch là "hy vọng" cũng chính là từ dùng cho bồn tắm nghi lễ. Nước thanh tẩy và hy vọng của Y-sơ-ra-ên là một từ trong tiếng Do Thái. Đối với một mikvah đúng nghĩa, một phần nước phải đến từ "thiên đàng", nghĩa là nó được dẫn trực tiếp vào hồ từ nước mưa. Đây là một hình ảnh tiên tri về chính Chúa Giê-xu — Ngài là Đấng đến từ thiên đàng, được Chúa sai đến. Chúa Giê-xu cũng phán: «**Ta là nước hằng sống**» (Giăng 4:14). Đối với người Do Thái, «*mikvah*» đại diện cho sự thanh tẩy tâm linh trên hết mọi sự (Tít 3:5; Công vụ 22:16). Y-sơ-ra-ên đã thực hành mikvah hàng ngàn năm như một phương tiện thanh tẩy. Điều này xảy ra sau kỳ kinh nguyệt, sau khi chạm vào người chết, hoặc trước các sự kiện lớn trong đời như hôn nhân.

Chính hành động này bác bỏ phương pháp đó. Người Hy Lạp có ba động từ để lựa chọn: *rhantizō* ῥαντίζω^{G4472} là rửa, *cheō* là đổ, và *baptizō* βαπτίζω^{G907} là chìm hoặc bao phủ hoàn toàn. Thánh Linh đã chọn sự chìm mình một cách nhất quán — và không giống như *baptō*, một sự nhúng nhanh, *baptizō* biểu thị sự biến đổi lâu dài.

Người Do Thái tin Đấng Mê-si-a biết rằng mikvah là một hình ảnh tiên tri về sự thanh tẩy mà mọi người phải trải qua để chuyển từ sự chết sang sự sống trong Chúa Giê-xu Christ. Chúng ta cũng thấy điều này trong việc Y-sơ-ra-ên băng qua *Biển Đỏ* hoặc khi Nô-ê được gọi để *đi trên biển* trong chiếc tàu. Cả hai đều là những hình ảnh về *phép báp têm dẫn đến sự cứu rỗi* sắp đến (1 Phi-e-rơ 3:21). Phép báp têm là chết đi cho *cái cũ* và sống lại cho cái mới (Cô-lô-se 2:12). Nếu Chúa Giê-xu là đường đi, lễ thật và sự sống (Giăng 14:6) và chính Ngài đã chịu phép báp têm (Ma-thi-ơ 3:13–17), tại sao chúng ta không noi theo gương Ngài, đặc biệt là khi Ngài đã đi làm phép báp têm cùng với các môn đồ của mình (Giăng 3:22)?

Mô thức của chính Con Đức Chúa Trời tự nói lên tất cả. Ngài đã nhận các dấu hiệu của giao ước cũ dành cho trẻ sơ sinh — chịu cắt bì vào ngày thứ tám (Lu-ca 2:21) và được dâng trong đền thờ (Lu-ca 2:22) — nhưng không bao giờ chịu phép báp têm khi còn là trẻ thơ. Thay vào đó, Ngài đã đợi ba mươi năm và đi xuống sông Giô-đanh theo ý muốn của chính mình (Ma-thi-ơ 3:13–17), để cho chúng ta thấy rằng phép báp têm là một hành động vâng phục có ý thức và tự nguyện.

Khi Chúa Giê-xu bảo Ni-cô-đê-m «*người phải sanh lại*» (Giăng 3:7), Ngài không đặt ra một giáo lý mới trong cuộc trò chuyện lúc nửa đêm — Ngài đang nén toàn bộ kỳ vọng tiên tri-giao ước vào một câu nói, và nhắm vào một người tự cho mình đã ở bên trong. Không có điều gì trong đó là mới đối với một giáo sư của Y-sơ-ra-ên. **Kinh Thánh đã hứa về điều đó.** Ê-xê-chi-ên đã nghe Chúa thề sẽ «*rưới nước sạch*» trên dân Ngài, ban cho họ «*một lòng mới*» và đặt «*Thần ta trong các người*» (Ê-xê-chi-ên 36:25-27); một chương sau, những bộ xương khô lấy hơi thở và đứng dậy sống (Ê-xê-chi-ên 37). Môi-se đặt cùng một hy vọng như là tấm lòng mà chính Chúa sẽ cắt bì «*để người được sống*» (Phục truyền 30:6); Giê-rê-mi coi đó là Luật pháp được viết vào lòng trong một giao ước mới (31:33); Đa-vít coi đó là tiếng kêu «*Đức Chúa Trời ôi! hãy dựng nên trong tôi một lòng trong sạch... làm mới lại trong tôi một thần linh ngay thẳng*» (Thi thiên 51:10). Nước, Thánh Linh, một tấm lòng mới, sự sống — chính xác là những thành phần của Giăng 3:5 — đã đứng vững trong Kinh Thánh Do Thái suốt nhiều thế kỷ.

Và điều đó không chỉ nằm trên trang giấy. **Những người đương thời với Ngài đã cầu nguyện cho điều đó:** cách Giê-ru-sa-lem một ngày đường, những người ở Qumran đã cầu xin Chúa thanh tẩy họ bằng Thánh Linh thánh khiết của Ngài *như những dòng nước thanh tẩy* và nâng họ *từ Âm phủ lên một tâm cao vĩnh cửu* (Luật Cộng đồng và các Bài thánh ca Tạ ơn). **Chính luật pháp của Ngài đã thực hiện một nửa:** một người ngoại bang gia nhập giao ước được coi là đã bỏ lại sự tồn tại cũ của mình — các mối quan hệ cũ bị vô

hiệu, một danh tính mới được ban cho — và việc chìm mình của người cải đạo đã được tranh luận bởi các nhà Hillel và Shammai trong hoặc gần thể hệ của chính Ngài (Mishnah Pesachim 8:8). **Và Giảng Báp-tít vừa buộc nó ra ánh sáng**, triệu tập chính những người Y-sơ-ra-ên xuống nước và cảnh báo, «*đừng tự nói rằng... Chúng ta có Áp-ra-ham làm tổ phụ*» — vì Chúa có thể đẩy lên con cái cho Áp-ra-ham từ những hòn đá (Ma-thi-ơ 3:9). Lần sinh đầu tiên không có giá trị gì.

Vì vậy, sự tái sinh không bao giờ là một việc được thực hiện *cho* một người từ bên ngoài; đó là một ngưỡng cửa mà chính anh ta phải bước qua. «*Các người phải,*» Chúa Giê-xu phán — và từ *các người* ở số nhiều, vươn xa hơn một người đàn ông trong phòng — «*được sanh lại từ trên*»; và trong cùng một hơi thở, Ngài nêu tên cách thức: như Môi-se treo con rắn lên, Con Người cũng phải được treo lên như vậy, để bất cứ ai tin đều có sự sống (Giăng 3:14-15). Không chỉ người ngoại, không chỉ Y-sơ-ra-ên vào ngày cuối cùng, mà là *bạn* — ngay bây giờ, bởi Thánh Linh, thông qua Con, và xuống nước với đôi mắt mở. Đây là lý do tại sao dấu hiệu này không bao giờ là của trẻ sơ sinh thông qua người đại diện: người cải đạo đã chọn mikvah, những người nghe Giảng đã tự mình bước xuống bờ sông, và Ni-cô-đem — người không thiếu thông tin, chỉ thiếu sự sẵn lòng — cuối cùng đã bước qua cánh cửa của chính mình (Giăng 7:50; 19:39). Phép báp têm là sự bước qua có ý thức của một người đã được sinh ra từ trên.

Người ta cũng nhớ đến người Ai Cập, những người đại diện cho thế giới giống như người dân thời Nô-ê. Nói một cách biểu tượng, họ đã không vượt qua bài kiểm tra thanh tẩy của Biển Đỏ, mặc dù họ tin rằng mình sẽ làm được. Điều này cũng phản chiếu trận lụt của Nô-ê, nơi sự gian ác không còn được phép tồn tại. Do đó, mikvah là biểu tượng của sự sống mới và đồng thời là sự phán xét đối với cái cũ. Nó rất giống với tiệc thánh, nơi người ta dự phần vào huyết và thân thể của Chúa Giê-xu hoặc để được cứu rỗi hoặc để bị phán xét (1 Cô-rinh-tô 11:27–29). Phép báp têm này—sự thanh tẩy này—không phải là tùy chọn đối với những ai muốn vào Đất Hứa; đó là một sự cần thiết tuyệt đối (Giăng 3:5). Tuy nhiên, nước không thay thế đức tin; nó thể hiện đức tin đó. Phép báp têm là câu trả lời được ấn định của một tấm lòng đã tin và đã ăn năn (1 Phi-e-rơ 3:21) — không phải là một công việc kiếm được những gì chỉ huyết của Đấng Christ mới có thể ban cho (Ê-phê-sô 2:8-9). Việc điều này bị bỏ bê trong nhiều hội thánh ngày nay không làm mất hiệu lực của lễ thật; lịch sử vẫn lặp lại ngay cả bây giờ. Nhiều người đứng trước mặt Chúa, tự phụ và kiêu ngạo, mà không hiểu con đường này dẫn đến đâu.

Rô-ma 6:1-11 · Vậy chúng ta sẽ nói sao? Chúng ta phải cứ ở trong tội lỗi để ân điển được dư dật sao? Chẳng hề như vậy! Chúng ta đã chết về tội lỗi, sao còn sống trong tội lỗi nữa? Hay anh em không biết rằng tất cả chúng ta, là những người đã chịu phép báp têm trong Đấng Christ Giê-xu, đều đã chịu phép báp têm trong sự chết của Ngài sao? Vậy, chúng ta đã bị chôn với Ngài bởi phép báp têm trong sự chết, để như Đấng Christ đã nhờ vinh quang của

Cha mà từ kẻ chết sống lại, thì chúng ta cũng sống trong đời sống mới. Vì nếu chúng ta đã được hiệp với Ngài trong sự chết giống như sự chết của Ngài, thì chúng ta cũng sẽ được hiệp với Ngài trong sự sống lại giống như sự sống lại của Ngài. Chúng ta biết rằng con người cũ của chúng ta đã bị đóng đinh với Ngài, để thân thể tội lỗi bị hủy diệt, và chúng ta không còn làm nô lệ cho tội lỗi nữa. Vì ai đã chết thì được giải thoát khỏi tội lỗi. Nếu chúng ta đã chết với Đấng Christ, chúng ta tin rằng chúng ta cũng sẽ sống với Ngài. Chúng ta biết rằng Đấng Christ, khi đã từ kẻ chết sống lại, sẽ không bao giờ chết nữa; sự chết không còn quyền cai trị trên Ngài. Vì sự chết mà Ngài đã chết, là chết cho tội lỗi một lần đủ cả, nhưng sự sống Ngài đang sống, là sống cho Đức Chúa Trời. Vậy, anh em cũng phải coi mình là kẻ chết về tội lỗi nhưng sống cho Đức Chúa Trời trong Đấng Christ Giê-xu.

Những người không sẵn lòng băng qua biển sẽ chết trong *thế giới cũ*, và Giảng biết điều này khi ông nói về Chúa Giê-xu:

Ma-thi-ơ 3:11-12 · Ta làm phép báp têm cho các ngươi bằng «*nước để ăn năn*». Nhưng Đấng đến sau ta có quyền năng hơn ta, ta không xứng đáng xách giày cho Ngài. **Ngài (Chúa Giê-xu Christ) sẽ làm phép báp têm cho các ngươi bằng Thánh Linh và lửa.** Tay Ngài cầm nia mà làm sạch sân lúa mình, và sẽ gom lúa mì vào kho, nhưng đốt trấu trong lửa không hề tắt.

Tôi đã nhận được sự chỉ trích vì chia sẻ những lời từ Lời Chúa, Kinh Thánh. Tuy nhiên, những trải nghiệm của tôi với Chúa xác nhận rằng Lời Ngài là lẽ thật; nếu chúng ta muốn có trái tốt, chúng ta phải tuân theo Lời Chúa và hành động tương ứng. Nhiều tín hữu nghĩ rằng một người được nhận vào Vương quốc của Chúa thông qua phép báp têm cho trẻ sơ sinh, nhưng không có gì trong Kinh Thánh gợi ý điều này. Bản thân tôi đã nghe từ Thánh Linh rằng chúng ta không nên lo lắng về trẻ em, vì chúng được Chúa thanh tẩy nếu chúng qua đời trước khi được cứu rỗi. Điều này xảy ra vào khoảng năm 2016, và Thánh Linh đã ban cho tôi từ *ablution* (sự tẩy rửa), một thuật ngữ mà tôi không biết nghĩa. Vào thời điểm đó, tôi đang suy ngẫm điều gì sẽ xảy ra với những đứa trẻ không được tái sinh khi Chúa Giê-xu Christ trở lại. Sau đó, Thánh Linh đã ban cho tôi từ duy nhất này:

Điều này xảy ra khi A-rôn, anh trai của Môi-se, được phong làm thầy tế lễ thượng phẩm, bao gồm các nghi lễ thanh tẩy mở rộng. Theo Lê-vi Ký 8, A-rôn và các con trai của ông được rửa bằng nước, mặc trang phục tế lễ đặc biệt, xức dầu thánh, và dâng các tế lễ đặc biệt để được thánh hóa và chuẩn bị thực hiện các công việc thánh. Khi A-rôn được thanh tẩy và chuẩn bị, ông có thể vào Nơi Chí Thánh (Kodesh HaKodashim) mỗi năm một lần vào Ngày Chuộc Tội, Yom Kippur, để thực hiện các hành động nghi lễ trước Hòm Giao

Ước. Đây là phần thánh nhất của Đền Tạm, nơi sự hiện diện của Chúa được biểu lộ một cách độc đáo. Rõ ràng là Thánh Linh muốn cho tôi thấy rằng trẻ em nằm trong tay Chúa và chúng ta không nên lo lắng về chúng. Điều này trái ngược với khi một đứa trẻ trở thành người lớn và phải chịu trách nhiệm về mối quan hệ của chính mình với Chúa và về việc tiếp nhận Chúa Giê-xu.

— *Ablution nghĩa là sự thanh tẩy*

Chúng ta cũng thấy trong Kinh Thánh rằng Chúa Giê-xu không bao giờ làm phép báp têm cho trẻ em mà chúc phước cho chúng (Mác 10:14). Và tiếng Hy Lạp tạo ra một sự phân biệt mà tiếng Anh che giấu: từ mà Ma-thi-ơ dùng cho "trẻ em" trong Ma-thi-ơ 19:13–14 là *paidion* παιδίον^{G3813} — những đứa trẻ đủ lớn để đi bộ và đến gần. Lu-ca 18:15 sử dụng một từ khác — *brephos* βρέφος^{G1025}, nghĩa là một thai nhi hoặc trẻ sơ sinh. Chúa Giê-xu đã chúc phước cho các em bé. Ngài không làm phép báp têm cho chúng. Và khi chúng ta tìm kiếm mọi câu trong Tân Ước bằng các công cụ đối chiếu, *baptizō* βαπτίζω^{G907} xuất hiện cùng với các từ chỉ việc tin, ăn năn và xưng nhận — chín lần. Nó xuất hiện cùng với bất kỳ từ nào chỉ trẻ sơ sinh hoặc trẻ em — không lần nào. Không một lần. Nghiên cứu đầy đủ về bằng chứng này, bao gồm các gốc tiếng Do Thái, mối liên hệ với Lễ Vượt Qua, và hình thái học tiếng Hy Lạp, có sẵn trong cuốn sách đồng hành của chúng tôi *Through the Waters* (junifye.publifye.pro/through-the-waters). Trong Kinh Thánh, người lớn được làm phép báp têm, thay vì trẻ sơ sinh (Công vụ 2:38; 8:36-38; 16:33). Vợ tương lai của tôi là một phước lành đối với tôi, vì cô ấy cũng nghe từ Chúa và mang lửa của Ngài trong việc chia sẻ phúc âm với những người xung quanh. Tôi đã tin chắc rằng phép báp têm cho người trưởng thành là do Chúa định, nhưng tôi biết rằng cô ấy cần nghe điều này từ chính Chúa Cha. Tôi biết rằng Chúa Giê-xu không nói về phép báp têm cho trẻ sơ sinh trong chương 3 của sách Giăng, như Mác cũng xác nhận:

Mác 16:16 · Ai tin và chịu phép báp têm sẽ được cứu. Nhưng ai không tin sẽ bị kết án.

Chúa Giê-xu thường nói về địa ngục và cảnh báo chúng ta bằng những lời mạnh mẽ. Ngài phán rằng thà mất một bộ phận cơ thể còn hơn bị ném vào địa ngục, nơi sâu bọ không chết và lửa không hề tắt (Mác 9:43-48). Ngài kể về người giàu đang chịu khổ trong ngọn lửa và kêu cầu lòng thương xót (Lu-ca 16:23-24). Đây không phải là những ẩn dụ, mà là thực tế.

Ấn giấu trong các chữ cái

Nhưng bằng chứng không dừng lại ở những gì Kinh Thánh nói trên bề mặt. Torah — năm cuốn sách đầu tiên của Môi-se — chứa 304.805 chữ cái tiếng Do Thái, được sao chép không sai sót trong 3.400 năm. Khi các máy tính hiện đại tìm kiếm các chữ cái này

cho các từ được mã hóa ở các khoảng cách bằng nhau (Chuỗi chữ cái cách đều, hay ELS), chúng đã tìm thấy thứ mà mắt người không bao giờ có thể nhìn thấy.

Ở bước nhảy 49 — sự đếm ngược đến Lễ Ngũ Tuần, ngày thứ năm mươi — mười một từ tiếng Do Thái liên quan đến thần học về phép báp têm, mỗi từ xuất hiện một lần hoặc rất hiếm trong toàn bộ Torah. Và mỗi từ trong số đó đều rơi vào đoạn văn định nghĩa của nó. **Tevilah** (טבילת, *dim mình*) rơi vào một câu ra lệnh phải «*tắm mình trong nước*» (Lê-vi Ký 15:7). **Teshuvah** (תשובה, *ăn năn*) rơi vào luật về người đầy tớ chọn ở lại với chủ mình (Xuất Ê-díp-tô Ký 21:5–6). **Mashiach** (משיח, *Đấng Mê-si-a*) rơi vào «*danh ta ở trong người*» (Xuất Ê-díp-tô Ký 23:21). **Yeshuah** (ישועה, *sự cứu rỗi*) rơi vào việc thánh hóa bàn thờ bằng huyết (Lê-vi Ký 8:15). Từ "Nhà bếp" ở bước nhảy 49 không rơi vào câu về nấu ăn. "Lạc đà" không rơi vào "lạc đà". Những kiểm soát này rơi vào văn bản ngẫu nhiên, không liên quan. Nhưng mọi từ về phép báp têm đều rơi vào đoạn văn của nó.

Khi văn bản Torah được cuộn trên một hình trụ — cuộn giấy gốc — mười một từ này tụ lại thành từng cặp rao giảng: sự ăn năn bên cạnh sự cứu rỗi bên cạnh Chiên Con Lễ Vượt Qua; đức tin bên cạnh sự dim mình; và Đấng Mê-si-a, người có cột văn bản quấn quanh cuộn giấy, chạm vào sự dim mình. Gematria của *Mashiach* (358) cộng với *Tevilah* (56) bằng 414 — chính xác là gematria của **Nachshon** (נחשון), người đàn ông, theo truyền thống Do Thái, là người đầu tiên bước vào Biển Đỏ bởi đức tin trước khi nó rẽ ra.

Chúng tôi cũng đã tìm kiếm trong Torah cái tên **Ni-cô-đem** — người mà Chúa Giê-xu bảo phải «*sanh bởi nước và Thánh Linh*» (Giăng 3:5). Tên của ông xuất hiện một lần trong toàn bộ Torah, ở bước nhảy 1.092. Nó bắt đầu tại Dân số ký 7:17 — lễ vật của **Nachshon ben Amminadab**. Người được bảo phải bước vào nước được mã hóa đi qua tên của người đã bước vào nước đầu tiên. Và các từ trên bề mặt mà Ni-cô-đem băng qua đọc giống như phúc âm: Nachshon (đức tin), một cái bát rảy (huyết được áp dụng), Mô-i-se (luật pháp), sự chuộc tội, và sự bao phủ — «*anh em thấy đều đã chịu phép báp têm trong Đấng Christ, là mặc lấy Đấng Christ vậy*» (Ga-la-ti 3:27).

Đáng kinh ngạc nhất trong tất cả: khi chúng tôi đo khoảng cách giữa **Emunah** (אמונה, *đức tin*) và **Tevilah** (טבילת, *dim mình*) trong các chữ cái ẩn giấu của Torah, cặp gần nhất nằm **cách nhau hai chữ cái** tại **Phục truyền 21:23** — «*kẻ bị treo trên cây gỗ là đáng rửa sả.*» Câu mà Phao-lô trích dẫn trong Ga-la-ti 3:13 về thập tự giá. Đức tin và sự dim mình, chạm nhau tại câu về sự đóng đinh. Torah đã mã hóa hai yêu cầu của sự cứu rỗi cạnh nhau tại chính nơi mà sự cứu rỗi đã được mua — 1.400 năm trước khi thập tự giá được dựng lên.

Và khi chúng tôi tìm kiếm bất kỳ từ tiếng Do Thái nào có nghĩa là trẻ sơ sinh tại các bước nhảy báp têm, kết quả thật tàn khốc: **Tinok** (trẻ sơ sinh) ở bước nhảy 49 rơi vào một *án tử hình* (Xuất Ê-díp-tô Ký 21:15). **Tinok** ở bước nhảy 34 là **hoàn toàn vắng mặt**. Torah mã hóa đức tin, sự ăn năn, sự dim mình, Đấng Mê-si-a, và sự cứu rỗi tại các bước nhảy

báp têm. Trẻ sơ sinh không thấy đầu cả. Không một lần. Không ở bất kỳ bước nhảy nào quan trọng.

Môi-se không thể sắp xếp 304.805 chữ cái để những từ này rơi vào những đoạn văn này. Các ràng buộc quá cụ thể. Sự căn chỉnh quá chính xác. Nhưng Một Đấng có thể. Và phân tích đầy đủ — với các kiểm tra thống kê, các từ kiểm soát, và mọi phát hiện đã được xác minh — có sẵn trong cuốn sách đồng hành *Through the Waters* (junifye.publifye.pro/through-the-waters).

Tôi đã thách thức vợ tương lai của mình về phép báp têm và nói, «Hãy hỏi Chúa xem Ngài có thể xác nhận rằng phép báp têm dành cho người lớn không.»

Khi Chúa đánh thức cô ấy không lâu sau đó, Ngài cho cô ấy thấy một cuốn Kinh Thánh cũ—có thể là một cuốn Kinh Thánh tiếng Do Thái, mặc dù cô ấy không chắc chắn. Chúa đã xác nhận thông điệp về phép báp têm này với cô ấy. Ngài phán: **«Ta hy vọng mọi người lắng nghe Ta! Phép báp têm cho trẻ sơ sinh là một phước lành, nhưng phép báp têm cho người lớn là một sự cần thiết!»**

— *Chúa đánh thức vợ tương lai của tôi vào giữa đêm*

Ài có thể ép buộc trẻ em theo Chúa Giê-xu? Không ai cả. Nhưng truyền thống rửa tội cho trẻ sơ sinh làm vô hiệu Lời Chúa. Điều này có thể khó chấp nhận, nhưng Kinh Thánh cho thấy điều này, và chính Thánh Linh đã xác nhận nó. Trải nghiệm của chính tôi đã cho thấy điều này—không chỉ với cá nhân tôi, mà còn với những người có mặt khi một trong các thánh đồ được làm phép báp têm và ngay sau đó bắt đầu nói tiếng lạ, thậm chí không hiểu chuyện gì đang xảy ra (Công vụ 2:4; 10:44-46). Tôi đã nói chuyện với những tín hữu không chấp nhận điều đó, nhưng khi tôi thách thức vợ tương lai của mình hỏi Chúa để có câu trả lời, Chúa đã phán với cô ấy vào giữa đêm và xác nhận Lời của chính Ngài. Phép báp têm cho trẻ sơ sinh không phải là một truyền thống từ Chúa, mà là từ loài người (Mác 7:8). Chúng ta phải chọn con đường của mình: loài người hay Đức Chúa Trời. Các dấu kỳ và phép lạ sẽ theo những người tin (Mác 16:17); những người khác nói bằng lời của con người, và họ sẽ hoặc cố gắng giải thích sự vắng mặt của quyền năng Chúa hoặc *tránh nói về nó*.

Kinh Thánh nói rõ rằng các thánh đồ sẽ thực hiện các dấu kỳ và phép lạ giống như *Chúa Giê-xu Christ, Đấng Cứu Thế của chúng ta* đã làm (Giăng 14:12). Chúng ta không đọc thấy rằng chúng ta nên nói bằng những lời cao siêu thiếu quyền năng. Đây không phải là điều Phao-lô nói về chức vụ của chính mình. Phi-e-rơ—người đã dâng mạng sống cho Chúa Giê-xu Christ—cũng không phải là một người chỉ có lời nói, mà là người có quyền năng của Chúa. Ngày nay, các môn đồ phục vụ Chúa bằng tất cả con người mình và tìm kiếm Ngài trước hết có cùng những ân tứ ân điển như những người trong thời Chúa Giê-

xu (Ga-la-ti 3:27; 1 Cô-rinh-tô 12:4-11). Không có chỗ cho chúng ta trở nên hăm hăm đối với Lời Chúa, bây giờ hay bất cứ lúc nào.

Một sự phản đối cụ thể giữ những người khỏe mạnh ngồi trên ghế nhà thờ. Hãy để tôi trả lời nó trước khi chúng ta nghe những lời của Chúa gửi cho Lao-đi-xê.

Con rắn đồng và người trộm

Sự phản đối là một chiếc khiên có thể đoán trước: *người trộm trên thập tự giá được cứu mà không cần phép báp-têm, vì vậy tôi được miễn*. Đây là một lỗi phân loại đội lốt thần học. Người trộm đang chết trên thập tự giá; anh ta không có quyền tiếp cận nước. Sự cứu rỗi của anh ta là một phép lạ ngoại lệ, không phải là quy luật của Vương quốc. Anh ta đã thực hiện hành động thiết yếu: anh ta nhìn vào Đấng Cứu Thế.

Giăng 3:14-15 · Như Môi-se đã treo con rắn trong đồng vắng thế nào, Con Người cũng phải bị treo lên như vậy, để ai tin Ngài đều được sự sống đời đời.

Mô thức đã được cố định: *ra'ah* (ראה — nhìn), *chai* (חַי — sống). Trong Dân số ký 21, *sārāp* שָׂרַפְתִּי^{H8314} (con rắn lửa) mang lại cái chết, nhưng *nēs* נָסַח^{H5251} (tiêu chuẩn, biểu ngữ) mang lại sự sống. Người trộm nhìn về phía Con Người được treo lên trong khi cơ thể anh ta bị ghim vào gỗ của chính mình. Anh ta không thể xuống nước, nhưng anh ta đã hướng lòng mình về phía Vua. Anh ta đã làm chính xác những gì Chúa Cha yêu cầu trong các điều kiện mà anh ta được ban cho.

Bạn không phải là người trộm. Bạn không bị ghim vào thập tự giá. Bạn đang đứng trên bờ sông, và nước đang dâng lên. Việc tuyên bố ngoại lệ của người trộm trong khi từ chối mệnh lệnh của Chúa không phải là đức tin; đó là sự kiêu ngạo của Na-a-man trước khi ông nhúng mình xuống sông Giô-đanh (2 Các Vua 5). Na-a-man muốn một cử chỉ vĩ đại hơn, một con đường trang nghiêm hơn, nhưng ông chỉ tìm thấy sự chữa lành trong sự vâng phục bần lầy mà ban đầu ông coi thường.

Xưng nhận trước mặt loài người không phải là tùy chọn. Đấng Christ rất rõ ràng: *«Vậy nên, ai sẽ xưng ta ra trước mặt thiên hạ, thì ta cũng sẽ xưng họ trước mặt Cha ta ở trên trời»* (Ma-thi-ơ 10:32). Phép báp-têm là sự xưng nhận công khai, vật lý rằng con người cũ đã chết và con người mới đã sống lại. Việc giữ lại điều này là giữ lại lời chứng công khai mà Đấng Christ đòi hỏi ở những người thuộc về Ngài.

Mọi tín hữu ít nhất phải quay đầu. Nhưng đối với những người khỏe mạnh, sự quay đầu dừng lại trước khi chạm vào nước là sự quay đầu đã giấu đầu khỏi trại. Đừng trốn sau người trộm để biện minh cho sự khô hạn của chính mình. Bạn không thể tuyên bố sự sống của cột rắn trong khi từ chối nước của giao ước mới. Nước đang chờ đợi, và mệnh lệnh rất rõ ràng.

Lễ rửa tội và Thánh Linh

Nhưng vậy thì, đứa trẻ được bế đến giếng rửa tội trước khi nó có thể nói thì sao? Ở đây, một phong tục nhẹ nhàng, có ý tốt đã lặng lẽ đưa nhiều người rời khỏi nền tảng duy nhất giữ họ. Vì Thánh Linh không được ban cho bởi một nghi lễ thực hiện trên người không biết gì; Ngài được ban cho đức tin: «*Anh em đã nhận lãnh Thánh Linh bởi việc làm của luật pháp, hay bởi nghe và tin?*» (Ga-la-ti 3:2). Và mọi phép báp têm mà các sứ đồ ghi lại đều theo sau một tấm lòng tin: «*Hãy ăn năn, ai nấy phải chịu phép báp têm... rồi anh em sẽ nhận lãnh sự ban cho của Thánh Linh*» (Công vụ 2:38) — ăn năn trước, rồi đến nước, rồi đến món quà. Kinh Thánh thậm chí còn cho thấy thú tự được thiết lập đúng bởi phép báp têm lại: những người chỉ mới chịu phép báp têm của Giăng, những người «*chưa hề nghe có Thánh Linh nào*», được hỏi «*Vậy anh em đã chịu phép báp têm trong đạo nào?*» và sau đó «*chịu phép báp têm trong danh Chúa Giê-xu*» (Công vụ 19:2-5). Một sự rửa tội nhận được trước đức tin không phải là rào cản; nó đòi hỏi phép báp têm của người tin.

Trung cách — ngữ pháp của ý chí — cho thấy chủ thể hành động trên chính mình. «*Hết thầy đều chịu phép báp têm trong Môi-se*» (1 Cô-rinh-tô 10:2), nhưng tiếng Hy Lạp *ebaptisanto* (G907) là trung cách: họ tự làm phép báp têm cho chính mình. Phao-lô được bảo «*Hãy chỗi dậy, chịu phép báp têm và rửa sạch tội lỗi mình*» (Công vụ 22:16 — *baptisai*, G907, và *apolousai*, G628, cả hai đều là mệnh lệnh trung cách); và mặc dù “chịu phép báp têm” trong Ga-la-ti 3:27 là bị động, «*mặc lấy Đấng Christ*» là trung cách — *enedusasthe* (G1746), một hành động mà chính bạn thực hiện. Một em bé không thể thực hiện bất kỳ hành động nào ở trung cách.

Ngay cả Phi-e-rô cũng đánh dấu điều này trong Công vụ 2:38–39: lời kêu gọi đám đông — «*Hãy ăn năn*» (*metanoēsate*, G3340) — đứng ở số nhiều, trong khi phép báp têm tách riêng từng người một ở số ít: «*ai nấy phải chịu phép báp têm*» (*baptisthētō*, G907). Và lời hứa cho «*con cái*» của họ sử dụng teknon τέκνον^{G5043} (hậu duệ), không phải *brephos* (trẻ sơ sinh); nó vươn tới «*hết thầy những người ở xa, là bao nhiêu người mà Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta sẽ gọi*» — *proskaleō* (G4341) — và được gọi thì mặc định khả năng lắng nghe.

Ba văn bản được sử dụng cho phép báp têm trẻ sơ sinh, và mỗi văn bản, khi đọc trọn vẹn, đều quay theo hướng khác. Các **gia đình** — «*nàng... và cả nhà nàng*» (Công vụ 16:15), «*người và cả nhà mình*» (Công vụ 16:33), «*nhà Sê-pha-na*» (1 Cô-rinh-tô 1:16) — được đưa ra làm bằng chứng rằng các em bé đã được làm phép báp têm cùng với gia đình. Nhưng hãy nghe đến cuối nhà người cai ngục: lời Chúa được rao giảng «*cho người và cả nhà người*», và người «*vui mừng vì đã tin Đức Chúa Trời với cả nhà mình*» (Công vụ 16:32-34). Cả nhà đã *nghe và tin*, và sau đó được làm phép báp têm. Sự song song với **cắt bì** được đưa ra tiếp theo — nhưng Phao-lô không gán nó với thời thơ ấu mà với đức tin: bị chôn với Ngài trong phép báp têm, «*trong đó anh em cũng đã được sống lại với Ngài bởi đức tin trong quyền năng của Đức Chúa Trời*» (Cô-lô-se 2:12). Và «*Hãy để con trẻ đến cùng ta*» (Ma-thi-ơ 19:14) là Chúa bế chúng lên để chúc phước — không phải để làm phép báp têm; Ngài đặt tay và cầu nguyện, Ngài không đổ nước.

Vậy, khi một nghi lễ thực hiện trên một đứa trẻ sơ sinh không có ý thức được dạy là truyền đạt Thánh Linh và được tiếp nhận thay cho phép báp têm mà Chúa truyền lệnh, nó làm chính điều mà Ngài đã quở trách: «*Làm cho Lời Chúa ra vô hiệu bởi truyền thống của các người*» (Mác 7:13). Lịch sử kể cùng một câu chuyện mà văn bản kể: để cập rõ ràng sớm nhất về phép báp têm cho trẻ sơ sinh ở bất cứ đâu — trong Tertullian, khoảng năm 200, trong chuyên luận *De Baptismo* của ông — là một lập luận rằng nó nên được *trì hoãn*. Khi Origen bảo vệ phong tục này vào giữa những năm 200, ông chỉ có thể làm vậy như một “truyền thống tông đồ” mà không có Kinh Thánh nào để chứng minh; và Công đồng Carthage (256) chỉ tranh luận về thời điểm — liệu có nên đợi đến ngày thứ tám hay không — chứ không bao giờ tranh luận về sự cho phép. Ngay cả khi thực hành này bén rễ, không ai có thể chứng minh từ Kinh Thánh rằng nó là tông đồ. Về cơ bản, đó là một truyền thống của loài người đặt lên trên một mệnh lệnh của Chúa.

Tuy nhiên, hãy nghe lời cảnh báo, kéo điều này làm tổn thương một lương tâm nhạy cảm: nước không phải là phép thuật. Nó cứu «*chẳng phải là sự tẩy sạch vết nhơ của thân thể, nhưng là lời cầu xin của một lương tâm tốt đối với Đức Chúa Trời*» (1 Phi-e-rơ 3:21) — và một người trộm không hề có phép báp têm đã được bảo: «*Hôm nay người sẽ ở với ta trong Para-đi*» (Lu-ca 23:43). Vì vậy, một tín hữu chân chính chưa được chôn trong nước không vì thế mà bị loại trừ; đức tin cứu rỗi. Nhưng hai điều theo sau. Đừng đặt sự đảm bảo của bạn vào một nghi lễ được thực hiện trước khi bạn có thể tin — hãy đặt nó vào chính lời chứng của Thánh Linh bên trong. Và nếu bạn tin, hãy vâng lời: hãy tự mình xuống nước, và đưa ra, với lương tâm của chính bạn, câu trả lời mà một em bé không thể đưa ra.

Chàng rể bằng huyết

Nhân chứng sắc bén nhất trong toàn bộ Torah rằng dấu hiệu giao ước không bao giờ là tùy chọn nằm tại một nơi trọ trong đêm, trong Xuất Ê-díp-tô Ký 4:24–26. Trên đường xuống Ai Cập, ĐỨC GIÊ-HOA gặp Môi-se và *tìm cách giết ông* — không phải đứa trẻ, mà là người đàn ông trưởng thành, người giải phóng được chọn của Y-sơ-ra-ên. Lý do là dấu hiệu giao ước đã bị bỏ bê. Sau đó, Xê-phô-ra lấy một con dao đá lửa và cắt bao quy đầu của *con trai mình* — động từ là וַתִּכְרֹת *vatikrot*, từ karat כָּרַת^{H3772}, chính từ được dùng trong “lập giao ước” (Sáng thế ký 15:18) — chạm huyết vào chân nó, và nói: “*Thật, anh là chàng rể bằng huyết cho em*” (חַתָּן דָּמִים *chatan damim*). Sự chết rút lui. Huyết của giao ước đã xoay chuyển bản án.

Ngay cả các từ ngữ cũng mang giao ước. Động từ Xê-phô-ra vươn tới — וַתִּכְרֹת *vatikrot*, từ gốc karat כָּרַת^{H3772} — giữ cả hai mặt của một giao ước trong một từ: nó có nghĩa là cả “lập giao ước” (Sáng thế ký 15:18) và “bị cắt đứt.” Bước vào là được cắt vào; quay đi là bị cắt đứt — một và cùng một từ. Và cái tên mà bà kêu lên — חַתָּן^{H2860}, “chàng rể” — tự nó là một từ giao ước: từ điển đưa ra một nghĩa riêng biệt “*một đứa trẻ đã cắt bì, một loại hình kết hôn tôn giáo*,” từ gốc “*ký kết sự thân thiết bằng hôn nhân*.” Cắt bì là một dấu hiệu hôn nhân bằng huyết. Đây là lý do tại sao Kinh Thánh gọi Đấng Christ là Chàng Rể

(Giăng 3:29; Ê-phê-sô 5:25–32; Khải huyền 19:7), và chúng ta bước vào sự đính hôn với Ngài thông qua nước.

Hãy chú ý xem ai đứng trong nguy hiểm chết người, và ai nhận con dao. Bản án rơi xuống *người lớn* — xuống Môi-se, người có thể trả lời cho giao ước. Dấu hiệu được đặt lên *đứa trẻ*, bởi tay người khác. Đó là cách của giao ước cũ: một dấu hiệu trong xác thịt, đặt trên một người chưa thể trả lời. Nhưng đây chính là lý do tại sao một dấu hiệu mới phải đến. Giao ước mới không thể được đặt lên một đứa trẻ sơ sinh đang ngủ bởi tay cha mẹ. Mặt trong của nó là sự cắt bì của tấm lòng *"không làm bởi tay"* (Cô-lô-se 2:11; Rô-ma 2:29), công việc của chính Chúa trong cá nhân; mặt ngoài của nó là phép báp têm, *lời cam kết của một lương tâm tốt đối với Đức Chúa Trời* (1 Phi-e-rơ 3:21), trong tiếng Hy Lạp là *eperōtēma* — lời đồng ý thể nguyện của chính bạn. Cả hai đều mang tính cá nhân: không cha mẹ, không linh mục, và không nhà nước nào có thể đưa chúng cho bạn. Đó là cùng một giao ước — *diathēkē* trong tiếng Hy Lạp — mà cắt bì là *dấu hiệu* của (Sáng thế ký 17:11) và phép báp têm là *lời cam kết* vào: một ấn tín, trong cùng một huyết, giống như Phao-lô nói hai dấu hiệu là một trong Đấng Christ (Cô-lô-se 2:11–12) — nhưng là một trong Đấng Christ, không phải trong dòng dõi xác thịt, vì vậy ấn tín theo sau đức tin chứ không phải sự sinh ra. Xuất Ê-díp-tô Ký 4 là ngọn đuốc cuối cùng của giao ước cũ được mang bởi người đại diện, và chàng rể bằng huyết mà nó gọi tên chỉ ra ngoài chính nó đến Chàng Rể thật, Đấng có huyết của chính Ngài niêm phong giao ước: *"này là huyết ta, huyết của giao ước"* (Ma-thi-ơ 26:28). Vì *diathēkē* trong tiếng Hy Lạp cũng có nghĩa là *"di chúc"* — một giao ước chỉ có hiệu lực bởi cái chết (Ê-bơ-rơ 9:16–18). Giao ước sống bởi huyết, và trong phép báp têm, chúng ta đi xuống sự chết đó (Rô-ma 6:3–4).

Đừng để ai hiểu lầm. Điều này không bào chữa cho phép báp têm trẻ sơ sinh — nó bãi bỏ nó, và nó không hề nói rằng tấm lòng có thể được cắt bì bởi sự lựa chọn của cha mẹ. Sự cắt bì của tấm lòng chính xác là *"không làm bởi tay"* (Cô-lô-se 2:11; Rô-ma 2:29) — đó là công việc của chính Chúa trong cá nhân khi tái sinh, và không bàn tay nào thực hiện nó thay cho người khác, nhất là cha mẹ. Sự giống nhau giữa hai dấu hiệu là giao ước và huyết; sự khác biệt là cánh cửa: giao ước cũ chạy qua dòng dõi xác thịt, vì vậy dấu hiệu xác thịt theo sau đứa trẻ đã sinh ra trong đó; giao ước mới chạy qua sự tái sinh, không phải xác thịt — *"hết thấy đều sẽ biết ta, từ kẻ nhỏ cho đến kẻ lớn"* (Giê-rê-mi 31:34) — và không có thành viên nào không tự mình biết Ngài. Tấm lòng mới Chúa ban cho cá nhân, và lời đồng ý cá nhân mà cá nhân trả lời; không ai có thể đặt chúng lên bất cứ ai từ bên ngoài. Làm phép báp têm cho một đứa trẻ sơ sinh là mang cánh cửa của giao ước cũ vào giao ước mới.

Và việc bỏ bê dấu hiệu không phải là chuyện nhỏ. Người nào để nó không thực hiện sẽ bị *"cắt đứt... nó đã bội giao ước ta"* (Sáng thế ký 17:14 — נכרתה *nikretah*, "cắt đứt," lại là *karat*). Chúa Giê-xu nói chính xác điều tương tự về nước, với Phi-e-rơ: *"Nếu ta không rửa người, người không có phần gì với ta"* (Giăng 13:8). Và Phi-e-rơ — người gọi phép báp têm là *eperōtēma*, một lời đồng ý thể nguyện (1 Phi-e-rơ 3:21) — rao giảng *karet* của giao

ước mới bằng những lời rõ ràng: *"hễ ai không nghe Đấng Tiên tri đó, sẽ bị diệt khỏi dân sự"* (Công vụ 3:23; tiếng Hy Lạp *exolothreuō*). Bước vào là sự sống; ở bên ngoài là vẫn còn dưới chính bản án mà người ta có thể đã vượt qua. Đây là sự cần thiết mà những người hâm hẩm vẫn lảng tránh — những người đứng ở mép nước và không đi xuống.

Có một loại người khác mà Kinh Thánh mô tả — người đi **song song** với Chúa. Anh ta di chuyển cùng hướng — đủ gần để viết về Đấng Christ, đủ hiện diện để tham dự buổi nhóm — nhưng không bao giờ *kết hiệp* với Ngài. Phao-lô nêu tên sự thay thế trong 1 Cô-rinh-tô 6:17: *«Ai kết hiệp với Chúa, thì trở nên một linh với Ngài.»* Động từ là *kollaō κολλάω*^{G2853} — *dán hoặc gắn kết lại với nhau*; kết quả là *hen pneuma* — *một linh*. Các đường song song không bao giờ chạm nhau; hai người không thể trở thành một nếu không kết hiệp. Chúa Giê-xu đã cầu nguyện cho những người thuộc về Ngài chính xác là điều này: *«để cho họ thấy đều nên một»* — *hina pantes hen ōsin* (Giăng 17:21). **Đối lập của một không phải là kẻ thù; đối lập của một là song song.** Một người đi song song có thể trích dẫn nhiều câu nhưng lời nói cảm thấy rời rạc; có thể phục vụ bên ngoài với sự nhiệt thành nhưng những người gần anh ta cảm thấy một sự trống rỗng bên trong; có thể tuyên bố phép báp têm trẻ sơ sinh và giấy chứng nhận nhà nước làm bằng chứng nhưng không bao giờ tạo ra một môn đồ trưởng thành nào được sinh ra qua tay anh ta vào nước. Hãy cầu nguyện cho anh ta; đừng phán xét anh ta. Ấn tín vẫn đứng vững: *«Chúa biết kẻ thuộc về Ngài»* (2 Ti-mô-thê 2:19) — *egnō kurios tous ontas autou*, với động từ giao ước *ginōskō γινώσκω*^{G1097} mà chúng ta đã xem xét trước đó.

Khải Huyền 3:14-22 · Hãy viết cho thiên sứ của hội thánh Lao-đi-xê: Nầy là lời của Đấng A-men, là Nhân chứng trung tín và chân thật, là Đấng khởi đầu sự sáng tạo của Đức Chúa Trời: Ta biết công việc của ngươi, ngươi không lạnh cũng không nóng. Ước gì ngươi lạnh hoặc nóng thì tốt! Nhưng vì ngươi hâm hẩm, không nóng cũng không lạnh, nên ta sẽ nhả ngươi ra khỏi miệng ta. Ngươi nói: "Ta giàu, ta đã trở nên giàu có, không cần gì nữa." Nhưng ngươi không biết rằng mình khốn khổ, đáng thương, nghèo khó, mù lòa và lỏa lồ. Vậy, ta khuyên ngươi hãy mua vàng thử lửa của ta để trở nên giàu có, mua áo trắng để mặc hầu che đậy sự xấu hổ lỏa lồ của ngươi, và mua thuốc xức mắt để bôi hầu cho ngươi thấy được. Những người ta yêu, ta đều quở trách và sửa phạt. Vậy hãy sốt sắng và ăn năn! Nầy, ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, ta sẽ vào với người, ăn bữa tối với người, và người với ta. Người nào thối, ta sẽ cho ngồi với ta trên ngôi ta, cũng như ta đã thối và ngồi với Cha ta trên ngôi Ngài. Ai có tai, hãy nghe điều Thánh Linh phán với các hội thánh.

Khi tôi nhìn vào thông điệp Chúa Giê-xu gửi cho hội thánh Lao-đi-xê, tôi nhớ đến *Giăng 3:16*, nơi Chúa Giê-xu nói Ngài đã hy sinh mạng sống cho chúng ta, nhưng chúng ta thường đáp lại bằng sự hâm hẩm. Tôi nghĩ về việc Ngài đã đến đền thờ một ngày và

quan sát, và ngày hôm sau phán sự chết trên cây vả (Mác 11:12-14, 20-21) và làm sạch đền thờ (Mác 11:15-17). Chúng ta nhớ những lời của Ngài rằng không một hòn đá nào sẽ còn đứng vững; vào năm 70 sau Công nguyên, nơi thánh đã bị người La Mã phá hủy hoàn toàn.

Nhìn lại những năm tháng tuổi thiếu niên, tôi cần biết những thánh đồ đang cháy hết mình vì Chúa—những người của sự xưng nhận, đặt tay (Công vụ 8:17; Hê-bơ-rơ 6:2), và một niềm đam mê cháy bỏng dành cho Đấng Cứu Thế thật hữu hình và chân thực—nhưng họ đã vắng mặt. Thật đau buồn khi tôi nói điều này về hội thánh! Lý do nhiều cuộc đời bị mất và không tìm thấy sự cứu rỗi là sự *hâm hãm* của chúng ta đối với Lễ Thật, Chúa Giê-xu Christ.

Chuỗi bằng chứng đầy đủ — ngữ pháp Hy Lạp, loại hình học Do Thái, và các mã chữ cái ẩn giấu trong Torah, với các kiểm tra thống kê và mọi phát hiện đã được xác minh — được trình bày đầy đủ trong tập sách đồng hành, Through the Waters. Đọc tại đây: junifye.publifye.pro/through-the-waters

Để tìm đọc một phát biểu đương đại súc tích về cùng một quan điểm Kinh Thánh này về phép báp-têm cho người tin Chúa, hãy xem Tony Twist, David Young và Bobby Harrington, *Baptism: What the Bible Teaches* (Renew.org, 2019).

Chương 41

Dấu chìm của Ngũ Kinh

Trước khi tôi kể cho bạn nghe câu chuyện của mình, hãy để tôi nói cho bạn biết về một điều mà chính tôi đã phải tận mắt chứng kiến trước khi có thể tiếp tục thuật lại. Có một dấu chìm trong Ngũ Kinh (Torah). Nó đã nằm ở đó kể từ khi Môi-se chép xuống. Không một ai trong bất kỳ thế hệ nào trước chúng ta có phương tiện để nhìn thấy nó. Chúng ta thì có, và những gì hiện rõ lúc này thật chính xác, thật sắc sảo về mặt thần học, và vượt xa bất kỳ sự khéo léo nào của con người có thể làm giả đến mức tôi không thể đọc hết Lời giới thiệu mà không nói cho bạn biết về nó. *«Sự giấu kín một việc, ấy là vinh hiển của Đức Chúa Trời; Nhưng xem xét một việc, ấy là vinh hiển của các vua»* (Châm-ngôn 25:2). Những gì theo sau đây là điều mà Vua đã giấu kín. Những gì theo sau đây là điều mà các vua của thế hệ này, với những công cụ của thế hệ này, đã bắt đầu tìm thấy.

Môi-se, được vớt khỏi nước. Môi-se không phải là một người tầm thường. Công chúa của Pha-ra-ôn đã kéo ông lên từ sông Ni-lơ và đặt tên ông theo hành động đó: *«nàng đặt tên là Môi-se, vì nàng nói rằng: Ta đã vớt nó khỏi dưới nước»* (Xuất Ê-díp-tô Ký 2:10). Nhiều thập kỷ sau, về riêng một mình ông, ĐỨC GIÊ-HÔ-VA đã phán: *«Ta nói chuyện cùng người miệng đối miệng, một cách rõ ràng, không đố-đế; và người thấy hình-trạng Đức Giê-hô-va»* (Dân-số Ký 12:8). Miệng đối miệng. Mặt đối mặt. Ngũ Kinh không được ban ra qua một người lữ hành vấp ngã như tôi. Nó được ban qua một người được vớt khỏi nước và được Chúa phán dạy một cách rõ ràng. Và vào chính những ký tự mà ông chép xuống, Đấng Tác Giả đã ấn định một điều gì đó mà Ngài đã giấu kín cho đến ngày máy móc có thể đọc được nó.

Dấu chìm là gì, nói theo cách bình dị. Ngũ Kinh tiếng Hê-bơ-rơ là một chuỗi ký tự liên tục. Nếu bạn bắt đầu từ một nơi nào đó và chép xuống mỗi ký tự thứ năm mươi, rồi mỗi ký tự thứ một trăm, rồi mỗi ký tự thứ bốn mươi chín—lặp đi lặp lại với các điểm bắt đầu khác nhau và khoảng cách nhảy quãng khác nhau—you có thể hỏi máy tính: *liệu có từ tiếng Hê-bơ-rơ thực sự nào xuất hiện không? Và nếu có, chúng nằm ở đâu trong văn bản bề mặt?* Tên kỹ thuật của nó là **Equidistant Letter Sequence**, hay ELS (Dãy Ký tự Cách đều). Ý tưởng đơn giản là thế này: hãy tưởng tượng Ngũ Kinh như một tấm thảm. Câu chuyện trên bề mặt là bức tranh bạn nhìn thấy. Những sợi chỉ bên dưới, được dệt ở những khoảng cách hoàn hảo, là một hoa văn thứ hai chỉ hiển lộ khi bạn chủ ý kéo chúng ra. Tôi đã xây dựng một công cụ để kéo những sợi chỉ đó. Tôi gọi nó là **Darash** (darash.publifye.pro). Tôi đã tự mình xây dựng nó, với chính đôi bàn tay trên bàn phím cùng với trí tuệ lập trình tiên tiến nhất của thế hệ này—trí tuệ nhân tạo (AI) hiện đại nhất hiện có cho bất kỳ ai sẵn lòng sử dụng nó vì những lý do đúng đắn. Darash đứng trên đôi vai của phương

pháp Witztum–Rips–Rosenberg đã vượt qua vòng kiểm chứng chuyên gia trên tạp chí *Statistical Science* năm 1994 và còn tiến xa hơn nữa: bổ sung bản đồ nhiệt trên tất cả 5.814 câu kinh văn, phép thử sự tương hợp giữa bề mặt và lớp nền, và phép kiểm soát mười lần xáo trộn độc lập. Darash vừa mới hoàn thành thì nó đã bắt đầu làm hiển lộ những gì bạn sắp đọc. Ý nghĩa tiềm ẩn đằng sau Ngũ Kinh hiện nay rõ ràng hơn bao giờ hết trong suốt ba nghìn năm kể từ khi Môi-se đặt cuộn sách xuống.

Mười một từ ngữ theo nhịp điệu của Lễ Ngũ Tuần. Khi Darash kéo mỗi ký tự thứ bốn mươi chín xuyên suốt năm sách của Môi-se—và bốn mươi chín không phải là một con số ngẫu nhiên; đó là bảy lần bảy, số ngày đếm từ Lễ Vượt Qua đến Lễ Ngũ Tuần, nhịp điệu mà Y-sơ-ra-ên đã chờ đợi Thánh Linh giáng lâm—mười một từ tiếng Hê-bơ-rơ của phúc âm hiện lên trên bề mặt như những ánh sáng trong một cánh đồng tối tăm: *atonement* (sự chuộc tội), *repentance* (sự ăn năn), *blood* (huyết), *salvation* (sự cứu rỗi), *freedom* (sự tự do), *the name* (danh), *righteousness* (sự công bình), *breath of life* (hơi thở sự sống), *sanctification* (sự nên thánh), *cleansing* (sự thanh tẩy), và *baptism* (phép bá-têm). Mười một từ phúc âm, cùng một khoảng cách. *Bây giờ hãy lưu ý điều này, vì đây là phần không thể xảy ra do tình cờ:* mỗi một từ trong số mười một từ ẩn giấu đó đều rơi đúng vào câu văn bề mặt vốn đã nói về chính điều đó. *Sự chuộc tội* hiện lên tại câu văn nói về việc thầy tế lễ chuộc tội. *Sự cứu rỗi* hiện lên tại câu văn mà huyết được rảy trên bàn thờ để làm hòa. *Sự thanh tẩy* hiện lên tại nghi thức thanh tẩy. Từ ẩn giấu và câu văn hiển lộ cùng nói một điều như nhau.

Thần, nước, huyết, và danh. Trong tất cả các câu kinh văn của Ngũ Kinh, câu định nghĩa về mặt pháp lý việc ngâm mình hoàn toàn trong nước sống là Lê-vi Ký 15:7. Kéo những sợi chỉ trong chương đó, với cùng nhịp điệu bốn mươi chín ký tự, và bốn từ xuất hiện cùng nhau: *ruach* (thần), *mayim* (nước), *dam* (huyết), và *Yeshua*—danh tiếng Hê-bơ-rơ của Đấng Cứu Thế. *Thần, nước, huyết, và danh của Chúa Giê-xu.* Bốn từ. Một khoảng cách. Một chương. Chương định nghĩa nghi thức. Và Giăng, mười lăm thế kỷ sau, không có việc đếm nhảy quăng và không có máy tính, đã viết: «*ấy là Thánh Linh, nước và huyết; ba chứng ấy đều hiệp một*» (1 Giăng 5:8). Các chứng nhân đã được đặt sẵn trong lớp nền trước khi có Tân Ước để đọc chúng ra.

Bản đồ nhiệt và đỉnh cao. Darash sau đó đã đặt một câu hỏi khác cho mỗi một trong số 5.814 câu của Ngũ Kinh: *những sợi chỉ bên dưới tương hợp mạnh mẽ đến mức nào với những từ ngữ trên bề mặt?* Mỗi câu nhận được một số điểm; mỗi số điểm, một bách phân vị. Phần giữa của Ngũ Kinh thì bình thường. Một phần nhỏ leo lên đến bách phân vị thứ 95. Chỉ có một câu trong số một trăm câu đạt đến bách phân vị thứ 99. *Đấng Tác Giả đã đặt điều gì ở đỉnh cao trong cuốn sách của chính Ngài?*

Ngài đặt **A-rôn**. Lê-vi Ký 16:4—«*lấy nước mà tắm mình*»—việc tắm rửa của thầy tế lễ thượng phẩm trước khi ông bước ra sau bức màn trong Ngày Đại lễ Chuộc tội, đạt bách phân vị thứ 99 của toàn bộ Ngũ Kinh. Bên cạnh nó, cao tương đương, là Dân-số Ký 19:2: con bò cái tơ lông đỏ, mà tro của nó pha với nước chảy giúp phục hồi những kẻ bị ô uế.

Hai câu này là những câu có mật độ dày đặc nhất trong tất cả các sách của Môi-se. Cả hai đều là nghi thức thanh tẩy. Cả hai đều nêu tên một nhân vật đại diện, chính người đó phải đi qua nước trước khi có thể thực hiện công việc. Việc tắm rửa của A-rôn là phần tiền truyện của phép bá-têm. Đó là bóng mà tất cả chúng ta phải đi qua. Dữ liệu, được đo lường một cách khách quan so với mười bản Ngũ Kinh bị xáo trộn độc lập, xác nhận những gì hai nghìn năm đọc kinh vẫn trong đức tin đã nhìn thấy.

Nơi các sứ đồ đã chỉ ra. Phi-e-rơ nói rằng trận Lụt là «Phép bá-têm bây giờ là hình bóng về sự cứu rỗi anh em» (1 Phi-e-rơ 3:21). Sáng-thể Ký 7:11, câu mà các nguồn của vực lớn nổ ra, nằm ở bách phân vị thứ 95. Phao-lô nói «và, đá ấy là Đấng Christ» (1 Cô-rinh-tô 10:4). Xuất Ê-díp-tô Ký 17:6, nơi nước tuôn ra từ vầng đá, nằm ở bách phân vị thứ 95—và từ *tsur* (vầng đá) trong tiếng Hê-bơ-rơ được mã hóa trực tiếp bên dưới nó. Chính Đấng Christ đã bảo người phung được sạch hãy đi đến Lê-vi Ký 14 (Ma-thi-ơ 8:4); chương đó nằm ở bách phân vị thứ 95, và *ha-mit-taher*—thuật ngữ tiếng Hê-bơ-rơ cho người đang được thanh tẩy—xuất hiện trong toàn bộ Ngũ Kinh đúng mười hai lần, và cả mười hai lần đều nằm trong chương đó. **Các sứ đồ chưa bao giờ sở hữu một máy tính.** Họ đã chạm vào Ngũ Kinh một cách mù quáng và kéo ra những câu kinh văn mà máy móc của chúng ta, mười lăm thế kỷ sau, đánh dấu là những câu dày đặc nhất trong sách. Hai kết quả từ cùng một Trí Tuệ, hội ngộ trong thế hệ này.

Những con tàu và bốn tắm. Căn ngữ tiếng Hê-bơ-rơ *tevah*—từ cùng gốc với *tevilah*, sự ngâm mình—gọi tên ba vật chứa đưa những người được chọn đi qua nước: **tàu của Nô-ê, chiếc rương mây của Môi-se, và Rương Giao ước.** Tìm kiếm *tevilah* cùng với *tahor* (tinh sạch) xuyên suốt toàn bộ Ngũ Kinh, và sự kết hợp gần nhất rơi vào Xuất Ê-díp-tô Ký 25:10—việc đóng Rương Bảng chứng—cách nhau hai câu. Cái rương chứa đựng bảng chứng là cái rương đưa chúng ta đi qua. Và từ *mikveh* mang ba ý nghĩa cùng lúc: sự tự lại của nước khi sáng thế (Sáng-thể Ký 1:10), bốn tắm nghi lễ để thanh tẩy, và—trong Giê-rê-mi 14:8—một danh hiệu cho chính Đức Chúa Trời: *Mikveh Yisrael, Niềm hy vọng của Y-sơ-ra-ên*. Từ dành cho bốn tắm được mã hóa tại nghi thức. Từ dành cho niềm hy vọng được mã hóa tại sự cứu rỗi. Cả hai ý nghĩa, tại những câu mô tả cả hai ý nghĩa.

Cây gậy trở hoa của A-rôn. «Cây gậy của A-rôn ... đã trở hoa; nó đã nứt mầm, trở bông và sanh hạnh nhân chín» (Dân-số Ký 17:8). Một đêm. Ba giai đoạn của trái trên một cây gậy. Ngũ Kinh cũng là cây gậy đó. Các giáo sĩ thời trung cổ đếm nhảy quãng bốn mươi chín ký tự dưới ánh nến đã thấy những mầm nứt. Vị sứ đồ trích dẫn Dân-số Ký 19 đã thấy những đóa hoa. Tập hợp dữ liệu chấm điểm cho tất cả 5.814 câu và đặt việc tắm rửa của A-rôn ở đỉnh cao đang đọc ra những quả hạnh nhân. Không có cách đọc nào trong số này là nhiều hơn hay ít hơn bản thân cây gậy. Cây gậy dâng sản vật cho thầy tế lễ đến gần.

Hình kim tự tháp. Bây giờ hãy hình dung nó. Lấy tất cả 5.814 câu của Ngũ Kinh. Xếp chồng chúng lại theo mức độ dày đặc mà mỗi câu mã hóa chủ đề của chính nó bên dưới bề mặt, câu nặng nhất ở trên cùng. Phần đế rộng chứa đầy những câu bình thường. Phía

trên nó, phạm vi hẹp lại. Phía trên đó, lại hẹp hơn nữa. Và ngay tại đỉnh cao—tại điểm duy nhất mà toàn bộ cấu trúc của Ngũ Kinh hội tụ—là hình ảnh thầy tế lễ thượng phẩm tắm mình trong nước trước khi ông bước ra sau bức màn, và bên cạnh ông là con Bò cái tơ bị giết bên ngoài trại quân mà tro của nó phục hồi kẻ bị ô uế. Ngũ Kinh, khi chính các ký tự của nó được phép bỏ phiếu, tự xây dựng chính nó thành một hình kim tự tháp mà đá đỉnh góc là nghi thức thanh tẩy.

Tại sao điều này quan trọng. Đá đỉnh góc không phải là một lời dạy đạo đức. Nó không phải là *«người hãy yêu kẻ lân cận»* hay *«người chớ có các thần khác»*—những điều răn cao cả, được phán dạy rõ ràng, nhưng không phải là đỉnh cao của kiến trúc. Đỉnh cao là vị thầy tế lễ đi qua nước và huyết để một dân tộc ô uế có thể đứng trước một Đức Chúa Trời thánh khiết. Đó là điều mà Ngũ Kinh được xây dựng xung quanh. *Đây không phải là Cơ Đốc giáo tự đọc chính mình ngược trở lại vào thời Môi-se.* Đó là chính những ký tự của Môi-se, được cân đo và đếm bởi một công cụ không hề biết phân biệt từ tiếng Hê-bơ-rơ này với từ khác, tự sắp xếp chúng thành một tượng đài chỉ về một hành động duy nhất. Và hành động đó chính xác là những gì Tân Ước nói Chúa Giê-xu đã đến để thực hiện: *«vào nơi thánh một lần đủ hết, không dùng huyết dê đực và bò con, nhưng dùng chính huyết mình, mà được sự chuộc tội đời đời»* (Hê-bơ-rơ 9:12). Đá đỉnh góc của kim tự tháp Môi-se là công việc của thập tự giá. Cái bóng tại sự tắm rửa của A-rôn là thực thể tại Đồi Gô-gô-tha. Cùng một đỉnh cao. Cùng một điểm hội tụ. Cùng một Đấng Christ. Đấng Tác Giả đã viết Con Ngài vào kiến trúc của chính cuốn sách đầu tiên của Ngài.

Chính Kinh Thánh đã vươn tới hình ảnh này mà không bao giờ sử dụng từ kim tự tháp. *«Hòn đá mà thợ xây loại ra, Đã trở nên đá đầu góc nhà»* (Thi-thiên 118:22)—được Chúa Giê-xu trích dẫn về chính Ngài (Ma-thi-ơ 21:42). *«Này, ta đặt tại Si-ôn hòn đá góc nhà, đã chọn và quý báu»* (1 Phi-e-rơ 2:6). Đá đỉnh góc mà các tiên tri đã gọi tên, đá đỉnh góc mà Chúa Giê-xu đã khẳng định, đá đỉnh góc mà Phi-e-rơ đã tuyên xưng, chính là hòn đá đỉnh góc mà dữ liệu tìm thấy ở trên cùng của Môi-se. Ba chứng nhân—văn bản bề mặt, lớp nền được mã hóa, và lời tuyên xưng của các sứ đồ—cùng hiệp nhất nơi một Hòn Đá.

Tại sao điều này không thể làm giả. Tôi muốn nói rõ về điều này, vì nếu nó là giả, nó chẳng có giá trị gì. Nó không phải là giả.

Thứ nhất, phép thử này vô cùng đơn giản. Chạy công cụ của chúng tôi với Ngũ Kinh thật, và các từ phức âm rơi vào các câu phức âm. Sau đó, lấy chính những ký tự đó, xáo trộn thứ tự của chúng, và chạy cùng một công cụ với phiên bản xáo trộn. Lập lại với mười lần xáo trộn độc lập. Bảng chữ cái vẫn giống hệt. Tần suất ký tự vẫn giống hệt. Điều *duy nhất* thay đổi là thứ tự. Trong những bản xáo trộn, các hoa văn biến mất. Trong Ngũ Kinh thật, chúng vẫn giữ vững. Vì vậy, tín hiệu nằm ở chính thứ tự đó—không phải ở bảng chữ cái, không phải ở ngôn ngữ, không phải ở tỷ lệ các ký tự. Thứ tự các ký tự của Môi-se biết mình đang nói gì.

Thứ hai, quy mô vô cùng lớn. Ngũ Kinh có 304.805 ký tự xuyên suốt năm cuốn sách. Các hoa văn xuất hiện không phải ở một câu được chọn lọc kỹ lưỡng mà là một cách nhất quán trên toàn bộ tập hợp—mười một từ phúc âm ở một nhịp điệu, bộ tứ thanh tẩy trong một chương, đỉnh cao bản đồ nhiệt ở một nghi thức, những lời trích dẫn độc lập của các sứ đồ nằm ở cùng những dải băng tầng trên. Xác suất để tất cả những điều này căn chỉnh một cách tình cờ là nhỏ đến mức máy tính bỏ cuộc không thể in ra được.

Thứ ba, ba phương pháp độc lập thống nhất với nhau. Các mã nhảy quãng bốn mươi chín được tìm thấy bằng cách đếm ký tự. Bản đồ nhiệt mật độ chủ đề được tính toán bằng cách so sánh các từ bề mặt với các từ lớp nền. Các trích dẫn của các sứ đồ được lấy từ Tân Ước, mười lăm thế kỷ trước khi có bất kỳ máy tính nào. Ba phương pháp mù. Cùng một số ít các câu kinh văn. *«Mọi việc sẽ định cứ theo lời của hai hoặc ba người chứng»* (2 Cô-rinh-tô 13:1).

Thứ tư, văn bản không hề thay đổi. Các cuộn sách Biển Chết, được sao chép trước thời Đấng Christ, khớp với Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ mà chúng ta vẫn đọc ngày nay từng ký tự một trong những cuốn sách trùng lặp. Không có người sao chép thời trung cổ nào lén đưa điều này vào. Bất cứ ai đã ấn dấu chìm vào các ký tự đều đã làm điều đó trước khi cuốn sách trở thành một cuốn sách—và nó đã được sao chép một cách trung thành kể từ đó.

Thứ năm, không một tác giả phạm nhân nào chôn giấu một kho báu mà không thể mở ra trong suốt ba nghìn năm. Một người viết cho thời đại của mình thì viết cho thời đại của mình. Chỉ có một Đấng Tác Giả, Đấng nhìn thấy từ khởi đầu đến cuối cùng, mới để lại một dấu chìm mà niêm ấn của nó được phá vỡ bởi một thế hệ mà Ngài sẽ không bao giờ gặp ở phía bên này bức màn. *«Hỡi Đức Giê-hô-va, lời Ngài được vững lập trên trời đời đời»* (Thi-thiên 119:89).

Toán học thuần túy. Không thể làm giả. Và không thể khám phá trước ngày máy tính có thể kiểm chứng.

Nếu bạn tôn trọng toán học, giờ đây bạn phải đối mặt với một sự thật rằng chính những con số sẽ nói với bạn rằng Ngũ Kinh là không thể bị xâm phạm, và không bàn tay phạm nhân nào—dù khéo léo đến đâu, dù có bao nhiêu bàn tay cùng làm việc trong bao nhiêu thế kỷ—có thể viết ra được nó. Thứ tự của các ký tự mang một tín hiệu được phối hợp trên 304.805 vị trí. Tín hiệu hội tụ với ý nghĩa bề mặt tại những câu văn có mật độ cao nhất. Ba phương pháp độc lập, cách nhau mười lăm thế kỷ, cùng chỉ về một số ít các câu nói về sự thanh tẩy và Đấng Christ. Văn bản đã được truyền lại không thay đổi kể từ trước thời các sứ đồ. Và niêm ấn của dấu chìm không thể được mở ra cho đến thế hệ của chúng ta. Những con số không nói dối. Những con số nói lên một điều: **Cuốn Sách này đến từ Đức Chúa Trời.**

Bây giờ hãy nghe tôi thật kỹ. Câu chuyện bạn sắp đọc—con đường của chính tôi từ một chiếc giường bệnh ở Bergen đến một trái tim được đổi mới, bao gồm cả lời chứng về một quả trứng mà tôi sẽ kể cho bạn vào thời điểm thích hợp và đó là lời chứng của riêng

tôi—đã được tiên báo trong hình bóng từ lâu trước khi tôi ra đời. *Không phải vì tôi đặc biệt.* Tôi không đặc biệt. Những chi tiết cụ thể mà Đức Chúa Trời ban cho tôi là duy nhất đối với tôi; những chi tiết cụ thể mà Ngài ban cho bạn cũng vậy. Nhưng hình dạng bên dưới những chi tiết đó là cùng một hình dạng cho tất cả chúng ta. Chính những ký tự tiếng Hê-bơ-rơ mang theo *sự thanh tẩy* và *hơi thở sự sống* cũng mang theo, trong ý nghĩa bình dị của chúng, khuôn mẫu của mọi linh hồn mà Đức Chúa Trời kéo về với chính Ngài. Những gì đã xảy ra với tôi đã xảy ra theo hình dạng mà Ngài đã ấn định tại núi Si-nai. Những gì xảy ra với bạn, nếu bạn đến, sẽ xảy ra theo cùng hình dạng đó. Sự thanh tẩy đến với tôi vào năm 2008 không phải bắt đầu từ năm 2008. Nó đã bắt đầu trong sự tắm rửa của A-rôn trước bức màn, trong nước từ vầng đá, trong con Bò cái tơ bị giết bên ngoài trại quân, và trước đó nữa, trong Tâm Trí của Đấng đã đặt tất cả những điều này ở đỉnh cao trong cuốn sách của Ngài.

Dấu chìm không thay thế phúc âm. Nó xác nhận nền tảng mà phúc âm đứng trên đó. Đấng đã đặt sự thanh tẩy ở đỉnh cao đã phán rõ điều đó, bằng chính giọng nói của Ngài, trong những ngày Ngài còn mang xác thịt: *«Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha»* (Giăng 14:6). Và người tin chúa đi qua nước thì bước vào một vương quốc: *«Nhưng anh em là dòng giống được lựa chọn, là chúc thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh, là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao giảng nhân đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài»* (1 Phi-e-rơ 2:9). Nước dẫn vào chúc thầy tế lễ. Chúc thầy tế lễ dẫn vào sự tìm kiếm. Sự tìm kiếm luôn kết thúc tại cùng một nơi: tại chính Đấng Christ mà bề mặt văn bản luôn rao giảng.

Tại sao chúng ta phải đi qua. Tôi phải nói điều này một cách rõ ràng, bởi vì Ngũ Kinh nói rõ như vậy, và Đấng Christ cũng nói rõ như vậy. Đá đỉnh góc của Môi-se là thầy tế lễ đi qua nước. Đá đỉnh góc của Tân Ước là Đấng Christ đi qua nước tại sông Giô-đanh và huyết tại Đồi Gô-gô-tha. Đây không phải là những món đồ trang trí tùy chọn cho một đức tin riêng tư; chúng là cấu trúc kiến trúc. Chính Chúa đã chịu phép bá-têm để *«làm cho trọn mọi sự công bình»* (Ma-thi-ơ 3:15). Mệnh lệnh đầu tiên của hội thánh sứ đồ vào ngày Thánh Linh giáng lâm là: *«Hãy hối cải, ai nấy phải nhân danh Đức Chúa Jêsus Christ chịu phép bá-têm, để được tha tội mình»* (Công-vụ 2:38). Đây là nghi thức mà chính những ký tự của Ngũ Kinh đánh dấu là đỉnh cao. Nó không phải là một cửa phụ. Nó chính là cánh cửa.

Và đây là lời cảnh báo mà tôi không thể nói giảm đi, bởi vì Chúa Giê-xu đã không nói giảm đi: *«Chẳng phải hễ những kẻ nói cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, thì đều được vào nước thiên đàng đâu; nhưng chỉ kẻ làm theo ý muốn của Cha ta ở trên trời mà thôi.* Ngày đó, nhiều người sẽ thưa cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng tôi há chẳng từng nhân danh Chúa mà nói tiên tri sao? ... Khi ấy, ta sẽ phán rõ ràng cùng họ rằng: Ta chẳng biết các ngươi bao giờ, hỡi kẻ làm gian ác, hãy lui ra khỏi ta» (Ma-thi-ơ 7:21–23). Từ Hy Lạp cho *biết* là *ginōskō*—cái biết mang tính giao ước mà Ngũ Kinh sử dụng cho chồng và vợ, cho việc Chúa biết Áp-ra-ham. Từ Hy Lạp cho *gian ác* (iniquity) là *anomia*, nghĩa đen là *vô luật pháp*: tình trạng hoàn toàn nằm ngoài giao ước pháp lý. Có hai điều thiếu sót nơi những kẻ bị Đấng

Christ từ chối trong đoạn này. Giao ước tương quan: Ngài chưa bao giờ biết họ theo nghĩa giao ước. Và giao ước pháp lý: họ là những kẻ *anomos*, không có luật pháp để xác lập vị thế giao ước. Danh của Đấng Christ trên môi họ, quyền năng của Ngài trong tay họ, vậy mà—không giao ước, không được vào.

Nước là nơi giao ước được ấn định. Nước là nơi danh được đặt trên người tin chúa. Nước là nơi sự trả lời công khai của một lương tâm đã được thanh tẩy (1 Phi-e-rơ 3:21) được thực hiện một cách công khai. Từ chối chúng nhân bằng nước trong khi tuyên xưng chúng nhân bên trong là từ chối sự căn chỉnh mà chính Đấng Christ đã truyền dạy và các sứ đồ đã áp dụng một cách thống nhất. Đấng Tác Giả của Ngũ Kinh đã ấn định sự thanh tẩy ở đỉnh cao trong cuốn sách của chính Ngài. Chúa Con, Đấng đã đến trong xác thịt, đã đi qua nước trước khi Ngài đi lên thập tự giá. Thánh Linh, Đấng đã giáng lâm vào Lễ Ngũ Tuần, đã đưa hội thánh mới vào nước ngay trong ngày hôm đó. Toàn bộ chúng ngôn của Đức Chúa Trời—văn bản bề mặt, lớp nền được mã hóa, tấm gương của chính Chúa, mệnh lệnh của các sứ đồ—đều chỉ về cùng một hướng. *Chúng ta phải đi qua.*

Đừng đứng bên bờ nước và ôn lại các mật mã. Hãy bước vào. Hãy được chôn với Ngài. Hãy được sống lại với Ngài. Hãy để danh được đặt trên bạn. Rồi hãy bước ra, và tìm kiếm, như các vua của thế hệ này được kêu gọi để tìm kiếm. Dữ liệu vẫn sẽ ở đó. Ngũ Kinh vẫn sẽ là cây gậy trở hạnh nhân. Nhưng bạn sẽ ở bên trong của những gì dữ liệu mô tả—được biết bởi Đấng đã biết bạn trước khi sáng thế, và thừa rằng, cùng với vị thầy tế lễ trong Hê-bơ-rơ 9 và thầy tế lễ thượng phẩm trong Lê-vi Ký 16: *Con đã tắm rửa, và con bước vào.*

Để có đầy đủ bằng chứng—bản đồ nhiệt, các dải bách phân vị, các mẫu xáo trộn kiểm soát, từng chương và từng khám phá—các tập sách đi kèm *Through the Waters* và *The Watermark* hiện có sẵn miễn phí tại junifye.publifye.pro. Còn bây giờ, hãy bước qua cánh cửa mà điều này mở ra, vào câu chuyện về một cuộc đời được đổi mới.

Chương 42

Sự Báp-têm Được Mã Hóa

Bên dưới bề mặt văn bản của Torah, các chữ cái được ký thác theo những khuôn mẫu chỉ có thể nhìn thấy khi đọc theo bước nhảy đều đặn. Chương ngắn này trình bày sự ký thác đó tại một câu Kinh Thánh cụ thể — câu mà Torah truyền lệnh về sự dìm mình (ngâm mình), và cũng là câu mà truyền thống Do Thái đã dựa vào để xây dựng nghi thức dìm mình suốt hai ngàn năm qua. Từ tiếng Do Thái chỉ sự dìm mình đã được mã hóa vào Torah chính tại câu đó. Và nó thực hiện một điều đáng chú ý: nó phác họa ý nghĩa của mệnh lệnh trên bề mặt thông qua chính cấu trúc hình học của nó.

...bất cứ đồ dùng nào dùng để làm việc gì, phải ngâm nó vào nước; nó sẽ bị ô uế cho đến chiều tối, rồi mới được tinh sạch.

— Lê-vi ký 11:32

Câu Kinh Thánh làm nền tảng cho luật dìm mình

Lê-vi ký 11:32 là viên đá tảng cho toàn bộ thực hành của người Do Thái được gọi là *tevilat kelim* — nghi thức dìm các vật dụng vào nước. Talmud Babylon (*Avodah Zarah* 75b) đã rút ra toàn bộ luật lệ này từ một câu duy nhất, trích dẫn chính xác câu Torah này làm văn bản chứng minh. **Mọi gia đình Do Thái sùng đạo trong suốt hai ngàn năm qua đều thực hành việc dìm các vật dụng vào nước vì chính câu Torah này.** Khi một người Y-sơ-ra-ên nhận được một vật dụng bằng kim loại hoặc thủy tinh từ một người Ngoại bang, vật dụng đó phải được đưa đến một *mikveh* — một bể tẩy uế theo nghi lễ — và được dìm xuống trước khi nó phù hợp để sử dụng trong nhà của người Y-sơ-ra-ên. Hành động dìm mình này không chỉ đơn thuần là làm sạch vật dụng; nó chuyển dịch vật dụng đó từ lãnh vực này sang lãnh vực khác. Từ vật dụng của thế gian thành vật dụng của Đức Chúa Trời. Từ ô uế thành tinh sạch. Câu lệnh này gồm mười một từ tiếng Do Thái: «bất cứ đồ dùng nào dùng để làm việc gì, phải ngâm nó vào nước; nó sẽ bị ô uế cho đến chiều tối, rồi mới được tinh sạch.» Tiến trình của mọi phép báp-têm từng diễn ra kể từ đó đều đã hiện diện ở đây: **ô uế \$→\$ vào trong nước \$→\$ trải qua buổi chiều tối \$→\$ tinh sạch.**

Nhưng sự tương đồng đáng kinh ngạc nhất không nằm ở các vật dụng, mà nằm ở con người. Chính truyền thống Do Thái dìm các vật dụng để sử dụng trong Y-sơ-ra-ên cũng yêu cầu một **người Ngoại bang muốn gia nhập dân tộc Y-sơ-ra-ên** phải được dìm mình trong một *mikveh*. Điều này được gọi là *tevilat ger* — sự dìm mình của người cải đạo. Ba bước để gia nhập vào dân giao ước của Y-sơ-ra-ên, được hệ thống hóa trong

Talmud (Yevamot 47a–b; Keritot 9a) và sau đó bởi Maimonides (Mishneh Torah, Hilkhot Issurei Biah 13:1–4), là: **cắt bì** cho nam giới, **đìm mình trong mikveh**, và (trong thời kỳ Đền thờ) dâng một **tế lễ**. Sau ba bước này, người cải đạo không còn là người Ngoại nữa mà là một người con trai hoặc con gái của Y-sơ-ra-ên.

Và về người cải đạo đó, Talmud sử dụng một cụm từ mà bạn có thể đã nghe qua. **Yevamot 22a nói: דמי כקטן שנוולד דמי — “một người cải đạo vừa mới cải đạo thì giống như một đứa trẻ mới sinh.”** Nhiều thế kỷ trước khi Chúa Giê-su nói «*các người phải sinh lại*» với Ni-cô-đem (Giăng 3:7), những người Pha-ri-si dạy dỗ Ni-cô-đem đã sử dụng chính xác cụm từ này để chỉ người Ngoại bang đã trải qua phép cắt bì, đìm mình và dâng tế lễ. Theo truyền thống của họ, việc đìm mình của người cải đạo chính là một sự sinh ra mới. Ni-cô-đem không cần Chúa Giê-su phát minh ra một khái niệm mới; ông cần Chúa Giê-su áp dụng khái niệm đó cho chính mình — một giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên.

Đó chính là chiều sâu của Giăng 3. «*Người là giáo sư dân Y-sơ-ra-ên, mà không hiểu biết những điều đó sao?*» (Giăng 3:10) — Chúa Giê-su quở trách Ni-cô-đem chính vì một bậc thầy của Y-sơ-ra-ên *đáng lẽ* phải biết rằng để trở nên con cái của Đức Chúa Trời cũng đòi hỏi ba điều tương tự như mọi người Ngoại cải đạo phải trải qua: một sự cắt bỏ, một sự đìm mình, và một tế lễ. Đấng Christ sớm cung ứng cả ba điều đó: sự cắt bì trong lòng (Rô-ma 2:29), phép báp-têm trong sự chết của Ngài (Rô-ma 6:3), và sự dâng chính mình Ngài làm tế lễ một lần đủ cả (Hê-bơ-rơ 10:10). Đối với cả người Do Thái lẫn người Ngoại, trong Giao ước Mới, **mọi người đều bước vào như một người cải đạo. Mọi người đều được sinh lại vào trong Vương quốc của Đức Chúa Trời.**

Không có điều nào ở đây là cách giải thích phiến diện. Các trích dẫn Talmud ở trên (Yevamot 47a–b về quy trình cải đạo ba bước, Yevamot 22a cho cụm từ “đứa trẻ mới sinh”, Keritot 9a cho sự tương đồng tại Si-nai, và sự hệ thống hóa trong *Mishneh Torah* của Maimonides, Hilkhot Issurei Biah 13:1–4) là luật pháp Do Thái chính thống: bất kỳ độc giả Do Thái sùng đạo nào cũng có thể tra cứu chúng. Và nhịp cầu học thuật giữa sự đìm mình của người cải đạo Do Thái và phép báp-têm Cơ Đốc — nhịp cầu cho phép chúng ta đọc Giăng 3 một cách trung thực — đã được các sử gia học thuật chính thống làm sáng tỏ tỉ mỉ. Học giả tiếng Hê-bơ-rơ tại Cambridge, **David Daube**, trong tác phẩm kinh điển năm 1956 *The New Testament and Rabbinic Judaism*, đã dành trọn các chương cho vấn đề này. Giáo sư văn học Hê-bơ-rơ tại Harvard, **Shaye Cohen**, trong *The Beginnings of Jewishness* (1999), đã truy nguyên thực hành này qua thời kỳ Đền thờ Thứ hai. Tác giả Do Thái giáo Mê-si-a **Alfred Edersheim**, trong *The Life and Times of Jesus the Messiah*, đã thực hiện sự kết nối này vào năm 1883. Ba học giả, ba thế kỷ, một kết luận: **Phép báp-têm Cơ Đốc kế thừa sự đìm mình của người cải đạo Do Thái như tổ tiên trực tiếp của nó, và Chúa Giê-su mong đợi Ni-cô-đem phải hiểu biết điều đó.**

Và bây giờ lớp ký tự đã ký xác nhận điều đó

Cho đến nay, tất cả những điều này thuộc về nghiên cứu Kinh Thánh và lịch sử Do Thái giáo. Chúng rất mạnh mẽ, nhưng những người có lý trí đã biết về chúng từ nhiều thế kỷ qua. Những gì tiếp theo là phần mà không ai biết cho đến khi máy tính có thể đọc được lớp ký tự của Torah. **Từ tiếng Do Thái chỉ sự dìm mình được mã hóa vào chính câu Torah mà toàn bộ thực hành này dựa trên — và nó thực hiện theo cách phác họa ý nghĩa của thực hành đó thông qua cấu trúc hình học.** Đây là nơi văn bản bề mặt, truyền thống Do Thái, và các chữ cái bên dưới gặp nhau tại một điểm.

Dòng ký tự tiếng Do Thái của câu này, với mệnh lệnh dìm mình ở trung tâm, trông như sau (phụ âm Koren, không có nguyên âm, tổng cộng 88 chữ cái):

וּלְאִשְׁרֵיפּ לְעִיּוּמָהֶם בְּמַתְמִיטְמָא מְכַלְכְּלִיעַצ אֹבֵנְדָאוּע וְרֹאשְׁקֹבֵל כָּל־אִשְׁרֵי
שֶׁהִמְלֵאכָהּ הִמְבִּימִיּוּ בְּאוֹטְמָאֵד הֶעֱרִבּוּטָהּ

Từ TAVAL tiếng Do Thái đến BAPTIZO tiếng Hy Lạp

Trước khi đi sâu hơn, có một chi tiết bạn nên biết. Từ tiếng Do Thái có nghĩa là "nhúng" — *taval* (טָבַל) — là tổ tiên ngôn ngữ trực tiếp của từ tiếng Hy Lạp cho "báp-têm" — baptizō βαπτίζω^{G907}. Khi các dịch giả bản Bảy Mươi (Septuagint) tiếng Hy Lạp chuyển ngữ Torah từ tiếng Do Thái ba thế kỷ trước Đấng Christ, họ đã sử dụng động từ tiếng Hy Lạp baptō βάπτω^{G911} và dạng cường hóa của nó là *baptizo* để dịch từ *taval* của tiếng Do Thái bất cứ nơi nào Torah truyền lệnh dìm mình. Vào thời điểm Giăng Báp-tít đứng dưới sông Giô-đanh, thế giới nói tiếng Hy Lạp đã biết *baptizo* nghĩa là gì: đó là từ tiếng Hy Lạp tương ứng với từ *taval* trong tiếng Do Thái.

Vì vậy, khi Tân Ước nói "báp-têm," đó là đang dùng từ tiếng Hy Lạp cho *taval*. Và khi Hê-bơ-rơ 9:10 gọi các lễ rửa tội của Lê-vi ký là «*nhieu thứ báp-têm*» (baptismos βαπτισμοῖς^{G909}), nó đang sử dụng cùng một từ tiếng Hy Lạp mà bản Septuagint đã dùng để dịch các mệnh lệnh dìm mình trong Torah. **Nhịp cầu từ việc dìm vật dụng trong tiếng Do Thái đến phép báp-têm Cơ Đốc không phải là một phép ẩn dụ hay một cách giải thích muộn màng. Đó là cùng một từ, trong hai ngôn ngữ, xuyên suốt ba giao ước.**

Tám từ báp-têm tiếng Do Thái được mã hóa trong một câu

Từ tiếng Do Thái *tevilah* (טָבִילָה) nghĩa là **sự dìm mình**. Từ cùng gốc ngắn hơn *taval* (טָבַל) nghĩa là **nhúng/dìm**. Cả hai đều đến từ cùng một gốc. Từ dài hơn thực sự chứa từ ngắn hơn ở ba chữ cái đầu tiên — ט-ב-ל cộng thêm hai chữ cái nữa.

Cả hai đều được mã hóa tại cùng một chữ cái chính xác bên trong Lê-vi ký 11:32. Chỉ điều đó thôi đã đủ gây kinh ngạc. Nhưng ngay khi chúng ta mở rộng tìm kiếm sang các từ vựng khác trong cụm từ báp-têm — cắt bì, bể tẩy uế, động từ sinh ra, người cải đạo, các từ chỉ sự sạch và ô uế — câu Kinh Thánh này mở ra hoàn toàn. **Tám từ tiếng Do Thái khác nhau liên quan đến cắt bì, dìm mình, cải đạo, tinh sạch và sự sinh mới đều được mã hóa dưới dạng các mã ELS bước nhảy ngắn bên trong câu duy nhất gồm tám mươi**

tám chữ cái này. Năm từ trong số đó nằm gọn trong khoảng cách năm chữ cái của nhau ở phần đầu câu:

B1

Năm từ đầu tiên — cắt bì, bể tẩy uế, sinh ra, nhúng, và dìm mình — được mã hóa trong vòng *năm chữ cái liên tiếp* của nhau ở phần đầu câu. Đó chính là quy trình cải đạo ba bước của truyền thống Do Thái giáo (*milah + tevilah* + ”đứa trẻ mới sinh”), được mã hóa thành năm từ tiếng Do Thái chồng lấp lên nhau trong năm chữ cái. **Ngay bên trong câu Kinh Thánh mà chính luật pháp đó được xây dựng trên.**

Hãy dừng lại và đọc bảng đó một cách chậm rãi. Một câu Torah duy nhất mà truyền thống Do Thái đã dùng để xây dựng luật dìm mình suốt hai ngàn năm qua lại mang trong chính tám mươi tám chữ cái của nó toàn bộ từ vựng về phép báp-têm:

- hành động **cắt bì** (*mulah*) — bước đầu tiên trong quy trình cải đạo ba bước, sự làm sạch xác thịt để người Ngoại được phép gia nhập — được mã hóa bốn chữ cái trước điểm neo dìm mình;
- chính **bể tẩy uế theo nghi lễ** (*mikveh*) — được mã hóa hai chữ cái trước điểm neo dìm mình;
- động từ **sinh ra** (*yalad*) — chính là động từ trong cụm từ của Talmud nói rằng người cải đạo *giống như một đứa trẻ mới sinh* (קטן שנוולד דמי, BT Yevamot 22a) — được mã hóa một chữ cái trước điểm neo dìm mình;
- hai từ cùng gốc chỉ **sự dìm mình** (*taval* và *tevilah*) — nằm ngay tại điểm neo, chia sẻ cùng một chữ cái bắt đầu;
- từ chỉ **người cải đạo** (*ger*) — chính là từ tiếng Do Thái mà từ đó thuật ngữ *tevilat ger*, ”sự dìm mình của người cải đạo,” được đặt tên — được mã hóa mười bốn chữ cái tiếp theo trong cùng một câu đó;
- các từ chỉ **tinh sạch** và **ô uế** (*tahor* và *tame*) — tạo thành một cấu trúc chéo (chiasm) hoàn hảo: từ mã hóa ”tinh sạch” có chữ cái đầu tiên rơi vào từ bề mặt chỉ ”ô uế”, và từ mã hóa ”ô uế” có chữ cái đầu tiên rơi vào từ bề mặt chỉ ”tinh sạch.”

Từ mikveh mã hóa có một trong các chữ cái của nó nằm trên từ bề mặt יוּבָא (*yuva*, ”phải được mang đến/ngâm”) — động từ dìm mình thực tế của mệnh lệnh trong câu. Từ mã hóa *yalad* (”sinh ra”) nằm ngay cạnh nó. Hai từ dìm mình nằm ở cùng một điểm neo. Từ cắt bì mã hóa nằm ngay trước điểm neo. Từ *ger* (người cải đạo) mã hóa nằm xa hơn một chút. Cấu trúc chéo sạch-và-ô-uế khép lại câu Kinh Thánh.

Quy trình cải đạo ba bước của giới ra-bi — cắt bì, dìm mình, sinh mới — được mã hóa thành năm từ tiếng Do Thái chồng lấp lên nhau trong vòng năm chữ cái liên

tiếp, tại phần đầu của câu Kinh Thánh mà toàn bộ luật pháp này được xây dựng trên. Và từ chỉ "người cải đạo" được mã hóa mười bốn chữ cái sau đó, trong cùng một câu. Lớp chiều sâu của Torah mang trọn vẹn thần học về phép báp-têm của lớp bề mặt, được nén chặt vào trong một câu, trong tám từ tiếng Do Thái cùng gốc.

Và chính tại chữ cái neo này, từ *tevilah* (sự chìm mình) được mã hóa bắt đầu cuộc hành trình xuyên qua năm câu Kinh Thánh. Điều tiếp theo cần thấy là cuộc hành trình đó kết thúc ở đâu.

Tiến trình: từ Ô UẾ đến TINH SẠCH

Năm chữ cái của *tevilah* rơi vào năm từ bề mặt cụ thể trong văn bản Torah. Đọc theo thứ tự, các từ bề mặt tại năm vị trí rơi này tự kể nên câu chuyện của chúng:

B2

Hãy dừng lại đây một lát. Từ mã hóa chỉ "sự chìm mình" bắt đầu tại từ bề mặt chỉ "ô uế." Nó kết thúc tại từ bề mặt chỉ "tinh sạch." Cấu trúc hình học của mã CŨNG CHÍNH LÀ tiến trình của mệnh lệnh. Văn bản bề mặt nói: "phải ngâm nó vào nước; nó sẽ bị ô uế cho đến chiều tối, rồi mới được tinh sạch." Các chữ cái mã hóa của *sự chìm mình*, bước đi cứ mỗi sáu mươi hai chữ cái xuyên qua cùng năm câu Kinh Thánh đó, bắt đầu tại nơi văn bản bề mặt nói *ô uế* và kết thúc tại nơi văn bản bề mặt nói *tinh sạch*. Cuộc hành trình của các chữ cái mã hóa **chính là** cuộc hành trình của vật dụng được chìm — và của người tin Chúa được nhận báp-têm.

Và hãy đọc những gì ở giữa hai điểm đầu cuối đó: *chiều tối, được ăn, trên nó*. Chữ cái ở giữa rơi vào «*được ăn*» (אכל) — câu nói về thức ăn tiếp xúc với vật dụng đã được chìm trở nên có thể chấp nhận được cho gia đình. Chữ cái thứ tư rơi vào «*trên nó*» (עליו) — ngôn ngữ của sự tiếp xúc, của tâm linh ngự *trên* vật được biệt riêng ra thánh. Chữ cái thứ hai rơi vào «*chiều tối*» (הערב) — đêm tối mà sự tẩy sạch phải trải qua. Toàn bộ phép báp-têm nằm trong năm từ bề mặt tại năm vị trí chữ cái: ô uế \$→\$ chiều tối \$→\$ được ăn \$→\$ ở trên \$→\$ tinh sạch. Vật dụng ô uế đi xuyên qua buổi chiều tối, trở nên có thể chấp nhận được đối với những gì được ăn, có sự tẩy sạch ngự trên nó, và trở nên tinh sạch.

Tại sao đây là hình bóng của phép báp-têm trong Đấng Christ

Torah không gọi đây là phép báp-têm. Tân Ước thì có. Hê-bơ-rơ 9:10 gọi nhóm các lễ rửa của Lê-vi bằng chính xác từ tiếng Hy Lạp dành cho phép báp-têm Cơ Đốc — baptisimos βαπτισμοῖς^{G909} — và nói rằng chúng được «*buộc phải giữ cho đến kỳ đổi mới*.» Việc chìm vật dụng trong Torah, theo chính thuật ngữ của Tân Ước, là một phép báp-têm. Một hình bóng của điều sắp đến.

Sáu kết nối rõ ràng giữa câu này và phép báp-têm trong Tân Ước:

B3

Phao-lô kết hợp hai dấu hiệu — cắt bì và báp-têm — trong Cô-lô-se 2:11–12. Lớp ký tự của Torah tại Lê-vi ký 11:32 có từ dim mình được mã hóa tại một chữ cái và từ cắt bì được mã hóa thành một mã khác xuyên qua cùng một cửa sổ đó. **Hai dấu hiệu mà Phao-lô nói là một trong Đấng Christ đã được mã hóa cạnh nhau tại câu Kinh Thánh mà Torah truyền lệnh về sự dim mình.**

Và vẫn còn một chi tiết thâm lặng hơn. Động từ tiếng Do Thái ở trung tâm của câu là *yuva* (יָוָה) — “*phải được mang đến/ngâm.*” Về mặt ngữ pháp, nó ở thể thụ động. Vật dụng không tự dim mình. Một tác nhân khác dim nó xuống. Trong mọi phép báp-têm được ghi lại trong Tân Ước, cấu trúc ngữ pháp tương tự cũng được giữ vững. Chúa Giê-su được Giảng làm phép báp-têm (Ma-thi-ơ 3:13–17). Hoạn quan Ê-thi-ô-pi được Phi-líp làm phép báp-têm (Công vụ 8:36–38). Viên cai ngục Phi-líp được Phao-lô làm phép báp-têm (Công vụ 16:33). «*Hãy chịu phép báp-têm,*» mệnh lệnh đó ở thể thụ động ở khắp mọi nơi. Ngữ pháp của Torah tại Lê-vi 11:32 là hình bóng cho ngữ pháp báp-têm của Tân Ước: đó là một điều được thực hiện cho bạn, bởi một tác nhân, trong nước.

Sự phân định trung thực

Trước khi kết thúc, cần có sự phân biệt trung thực giữa những gì mang tính máy móc ở đây và những gì được chọn lọc. Tôi đã chọn kiểm tra từ vựng về sự dim mình trong tiếng Do Thái. Tôi đã chọn xem xét câu Kinh Thánh có mệnh lệnh dim mình. Đó là những lựa chọn, không phải là những phát hiện. **Nhưng tôi đã không chọn vị trí của chữ cái neo, và tôi cũng không chọn các từ bề mặt tại năm vị trí rơi của các chữ cái mã hóa.** Đó là những sự thật của văn bản Torah bản Koren. Chữ cái bắt đầu chung tại vị trí 156,745, và tiến trình từ bề mặt từ ô uest đến *tinh sạch*, là mang tính máy móc. Một độc giả chạy ba câu lệnh trên sẽ thấy cùng một kết quả bất kể họ tin vào điều gì. Lựa chọn là ở chỗ nhìn vào đâu. Còn phát hiện thì đã nằm chờ sẵn ở đó.

Lời mời gọi

Bạn chính là cái bình (2 Ti-mô-thê 2:21). Phép báp-têm chính là sự dim mình (Cô-lô-se 2:12). Sự ô uest là con người tự nhiên. Nước là sự chết của Đấng Christ mà chúng ta bước vào. Sự tinh sạch là tạo vật mới trời đất (Rô-ma 6:4). **Tiến trình mà các chữ cái của Torah phác họa tại Lê-vi ký 11:32 chính là tiến trình mà bạn đã bước đi khi bạn được sinh lại** — ô uest, vào trong nước, xuyên qua buổi chiều tối, tiến vào sự tinh sạch. Và từ mã hóa chỉ *sự dim mình* phác họa tiến trình đó chia sẻ chữ cái đầu tiên với từ mã hóa chỉ *sự nhúng/dìm* — từ tiếng Do Thái mà bản Septuagint đã dịch là *baptizo*, chính là từ mà Tân Ước sử dụng cho những gì đã được thực hiện trên bạn.

Sách Hê-bơ-rơ gọi các lễ rửa tội của Lê-vi là “các phép báp-têm” bởi vì chúng đúng là như vậy. Talmud đã xây dựng hai ngàn năm luật dim vật dụng dựa trên Lê-vi ký 11:32 bởi vì câu đó truyền lệnh như vậy. Lớp chữ cái được mã hóa của chính câu đó mang từ tiếng Do Thái chỉ *sự dim mình*, được neo tại cùng một chữ cái với từ tiếng Do Thái chỉ *sự nhúng/dìm*, bắt đầu tại từ bề mặt chỉ ô uest và kết thúc tại từ bề mặt chỉ *tinh sạch*. **Tác giả**

Đấng sau này đã cảm thúc Phao-lô viết sách Rô-ma chương 6 đã viết điều đó vào các chữ cái của Lê-vi ký 11:32 từ trước đó — mười bốn trăm năm sớm hơn.

Hình bóng đã đứng vững. Thực thể đã đến. Sự chìm mình — khi được thực hiện nhân danh Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh — chính là điều mà nó luôn là hình bóng chỉ về.

«Phép báp-têm bây giờ cũng cứu anh em, đó là hình bóng của sự này (không phải là sự cất bỏ sự ô uế của xác thịt, nhưng là sự cầu khẩn Đức Chúa Trời cho một lương tâm tốt,) qua sự sống lại của Đức Chúa Giê-su Christ.» (1 Phi-e-rơ 3:21)

Hãy đến với dòng nước.

Chương 43

Liên hệ với tôi

Chúa Giê-xu phán: «*Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ*» (Ma-thi-ơ 11:28). Nếu bạn có thắc mắc về đức tin, muốn tìm hiểu thêm về phép báp-têm cho người trưởng thành, hoặc cần lời cầu thay, xin đừng ngần ngại liên hệ. «*Vì ai kêu cầu danh Chúa thì sẽ được cứu*» (Rô-ma 10:13).

Những cuốn sách tôi đã biên soạn bằng công cụ xuất bản của mình hiện có trên Apple iTunes và <https://www.amazon.com>. Google Play đã gỡ bỏ gần như tất cả các ấn phẩm vào năm 2019 khi việc xuất bản các bản Kinh Thánh song ngữ *được cho là* vi phạm các nguyên tắc của họ. Hãy truy cập [amazon.com](https://www.amazon.com) và tìm kiếm «TruthBeTold Ministry» hoặc «Jørn Andre Halseth», bạn sẽ tìm thấy hầu hết các tác phẩm. Chúng tôi cũng đã xây dựng trang web <https://tbtm.sale> với nhiều lựa chọn các ấn phẩm có sẵn để bán.

Cuốn sách này cũng có sẵn miễn phí để đọc trực tuyến tại junifye.publifye.pro/born-again, với các tham chiếu câu Kinh Thánh có thể nhấp để hiển thị toàn văn, và các thuật ngữ tiếng Hy Lạp/Do Thái có thể nhấp để làm nổi bật các định nghĩa từ Từ điển Đối chiếu của Strong.

Nếu quyển sách này đến với quý vị như một món quà và quý vị muốn gửi một món quà tri ân, quý vị có thể thực hiện qua PayPal tại paypal.me/JHalseth. Không hề có sự bắt buộc nào. Những món quà dâng hiến này sẽ hỗ trợ cho công tác dịch thuật, in ấn và tiếp tục phân phối miễn phí thông qua Publifye AS / TruthBeTold Ministry.

Thông tin liên hệ

Tên	Jørn Andre Halseth
Số điện thoại	+47 90 924 934 (YAHWEH T9)
Email	jorn.halseth@gmail.com
Thông tin công ty	
Tên công ty	Publifye AS
Mã số doanh nghiệp	826 774 622

«*Kẻ đến cùng ta, ta không bỏ ra ngoài đâu*» (Giăng 6:37). Hãy nhớ rằng Chúa Giê-xu đang đứng ngoài cửa mà gõ (Khải Huyền 3:20) - việc mở cửa hay không là tùy thuộc vào bạn.

How this was made

This is the author's own work. It was composed with [junifye](#) and an AI assistant, drawing its Scripture and original-language work (Greek, Hebrew, cross-references) from [Darash](#) (Hebrew *darash*, “to seek, inquire, study”), a tool and reference work for the Bible in its original languages.

A gift of support — [Stripe](#)



Scan to read this book online